Haruki Murakami

những người đàn ông không có đàn bà

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

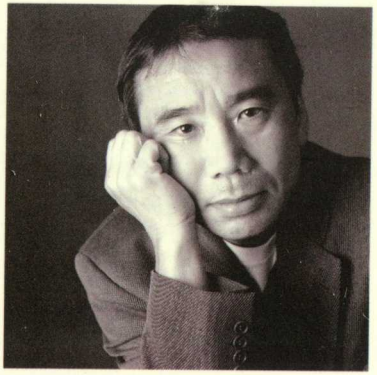

© ELENA SEIBERT

Haruki Murakami

sinh ngày 12/1/1949 tại Kyoto, lớn lên ở thành phố Ashiya, tỉnh Hyogo nhưng phần lớn thời thanh xuân lại trải qua ở Tokyo. Cha ông là con trai của một Phật sĩ, mẹ là con gái của một thương gia, cả hai người đều là giáo viên dạy văn học Nhật Bản. Murakami từng học về kịch tại đại học Waseda, Tokyo. Khi đang còn là sinh viên tại đại học Waseda, ông mở một quán nhạc Jazz có tên là Peter Cat và bắt đầu viết tiểu thuyết. Văn phong của ông chịu ảnh hưởng lớn từ văn học Mỹ, các tác phẩm của ông chủ yếu miêu tả cuộc sống và con người ở đô thị hiện đại.

những người

đàn ông

không có đàn bà

ONNA NO INAI OTOKOTACHI by Haruki Murakami
Copyright © 2014 Haruki Murakami
All rights reserved.
Originally published in Japan by Bungeishunju Ltd., Tokyo

KOI SURU ZAMUZA by Haruki Murakami
Copyright © 2013 Haruki Murakami
Extract from "KOI SHIKUTE - TEN SELECTED LOVE STORIES"
published in Japan by Chuokoron-shinsha, Inc., Tokyo.

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật *"Onna No Inai Otokotachi"*
NXB Bungeishunju và *"Koi Suru Zamuza"* NXB Chuokoron-shinsha.
Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông
Nhã Nam, 2015.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.
Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

Haruki Murakami

những người đàn ông không có đàn bà

TRƯƠNG THÙY LAN *dịch*

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Drive my car

Đến nay, tuy đã nhiều lần ngồi xe do phụ nữ lái, nhưng dưới con mắt của Kafuku, kiểu lái xe của phụ nữ được chia thành hai loại chính. Hoặc là hơi quá ẩu, hoặc là hơi quá cẩn thận. Loại sau – có lẽ chúng ta phải cảm ơn điều này – nhiều hơn hẳn loại trước. Nhìn chung, tài xế nữ lái xe cẩn thận, nghiêm chỉnh hơn cánh đàn ông. Tất nhiên chẳng có lý gì để phàn nàn chuyện lái xe cẩn thận, nghiêm chỉnh cả. Nhưng hình như đôi khi kiểu lái xe đó lại khiến các tài xế xung quanh bực bội.

Trong khi đó, phần lớn các tài xế nữ thuộc "nhóm lái ẩu" dường như tin rằng "mình lái rất giỏi". Nhiều người trong số họ còn coi thường những tài xế nữ quá cẩn thận, tự hào rằng mình không như vậy. Nhưng họ lại không nhận ra, khi họ đột ngột chuyển làn, một số tài xế xung quanh hoặc là buông tiếng thở dài, hoặc là bật ra những lời không êm tai lắm trong lúc đạp mạnh chân phanh.

Tất nhiên cũng có những người không thuộc loại nào

trong hai loại trên. Đó là những phụ nữ lái xe rất *bình thường*, không quá ẩu cũng không quá cẩn thận. Trong số đó có cả những người lái khá chắc tay. Song ngay cả với những người như vậy, không hiểu sao Kafuku vẫn cảm nhận được sự căng thẳng ở họ. Tuy không thể chỉ rõ là cái gì, như thế nào, nhưng hễ ngồi ở ghế lái phụ, cái không khí "không êm ả" đó lại truyền sang gã, khiến gã mất bình tĩnh. Hoặc là cổ họng sẽ khô khốc khác thường, hoặc sẽ nói những chuyện nhạt nhẽo, chả đâu vào đâu để khỏa lấp sự im lặng.

Tất nhiên cánh đàn ông cũng có người lái xe giỏi và không giỏi. Nhưng cách lái xe của họ trong nhiều trường hợp lại không có cảm giác căng thẳng kia. Không hẳn là họ hoàn toàn thư giãn. Chắc chắn họ cũng căng thẳng. Nhưng dường như họ có thể phân tách một cách tự nhiên – có lẽ là vô thức – cảm giác căng thẳng đó với trạng thái của bản thân. Mặc dù đang phải vận dụng hệ thần kinh để lái xe nhưng họ vẫn có thể trò chuyện, hành động ở mức độ như bình thường. Theo kiểu việc nào ra việc đó. Kafuku không hiểu do đâu mà có sự khác biệt này.

Phân biệt nam nữ trong suy nghĩ không phải là việc gã làm thường nhật. Gã hầu như cũng chẳng thấy có sự khác biệt năng lực giữa nam và nữ. Do đặc thù nghề nghiệp, số người gã làm việc chung chia đều cho cả hai phái, thậm chí gã còn thấy thoải mái hơn khi làm việc với phụ nữ. Phụ nữ thường hay chăm chút đến tiểu tiết và có thính giác nhạy bén. Nhưng riêng chuyện lái xe, cứ ngồi xe do phụ nữ lái, gã lại bị chi phối bởi sự thật rằng người đang cầm vô lăng bên cạnh gã là phụ nữ. Song gã chưa bao giờ thổ lộ điều này

với bất kỳ ai. Bởi gã thấy đó không phải là đề tài thích hợp để nói trước mặt người khác.

Thành thử khi ngỏ ý tìm một tài xế riêng và được Oba - chủ một xưởng sửa chữa - giới thiệu cho một tài xế nữ trẻ, Kafuku không thể tỏ ra vui mừng. Thấy vậy, Oba mỉm cười. Như muốn bảo y hiểu tâm trạng gã.

"Nhưng Kafuku, tay lái cô gái này được lắm. Tôi cam đoan với anh đấy. Cứ gặp cô ta một lần xem sao nhé?"

"Được. Nếu cậu đã nói thế." Kafuku nói. Gã đang cần lái xe sớm ngày nào hay ngày đó và Oba là người gã có thể tin cậy. Họ biết nhau đã mười lăm năm. Y có mái tóc cứng như dây thép, diện mạo khiến người ta liên tưởng tới thằng oắt con nghịch ngợm, nhưng chuyện xe cộ thì cứ nghe theo lời y là yên tâm.

"Để tôi kiểm tra căn chỉnh lốp cho chắc, nếu không vấn đề gì thì hai giờ chiều ngày kia có thể bàn giao xe trong tình trạng hoàn hảo. Tôi sẽ gọi cô ấy đến, anh cứ cho cô ta lái thử quanh đây xem thế nào nhé? Không hài lòng điều gì anh cứ nói. Không cần khách sáo với tôi đâu."

"Cô ta khoảng bao nhiêu tuổi?"

"Có lẽ độ hai lăm. Tôi chưa bao giờ hỏi lại." Oba đáp. Sau đó y hơi nhăn mặt. "Nhưng như tôi đã nói, về tay lái thì không vấn đề gì cả, có điều..."

"Có điều?"

"Có điều, nói sao nhỉ, cô ta hơi ương ngạnh."

"Ương ngạnh thế nào?"

"Cộc cằn, kiệm lời, hút thuốc vô tội vạ." Oba nói. "Khi nào gặp anh sẽ thấy, không phải dạng yểu điệu thục

nữ đâu. Cô ta hầu như không bao giờ cười. Nói thẳng ra là còn hơi *vô duyên* nữa."

"Chuyện đó tôi không ngại. Đẹp quá tôi cũng không thấy thoải mái, nhỡ bị đồn linh tinh thì phiền lắm."

"Nếu vậy có khi hợp đấy."

"Nhưng dù thế nào thì tay lái rất được phải không?"

"Cô ta lái rất chắc tay. Tôi nói không phải so riêng với phụ nữ đâu, mà là giỏi thực sự đấy."

"Hiện cô ta làm gì?"

"Chà, tôi cũng không rõ. Lúc thì làm thu ngân ở cửa hàng tiện lợi, lúc lại đi chuyển phát nhanh. Kiếm sống bằng mấy việc làm thêm ngắn hạn như vậy. Kiểu việc có thể bỏ ngay khi kiếm được việc khác tốt hơn. Cô ta được người quen giới thiệu đến đây xin việc nhưng chỗ tôi cũng chẳng khấm khá gì, không thể tuyển thêm người mới. Thi thoảng lúc nào cần thì gọi đi làm thôi. Có điều tôi nghĩ cô ta rất được đấy. Ít ra là không bao giờ động đến rượu."

Chuyện uống rượu khiến Kafuku thoáng sa sầm mặt. Ngón tay phải của gã bất giác đặt lên môi.

"Vậy hẹn hai giờ chiều ngày kia nhé." Kafuku nói. Mấy điểm cộc cằn, kiệm lời, không yểu điệu thục nữ khiến gã tò mò.

Hai hôm sau, vào lúc hai giờ chiều, chiếc xe mui trần Saab màu vàng được sửa xong. Vết lõm ở mặt trước bên phải được phục hồi lại như cũ, phần sơn cũng được trau chuốt cẩn thận để gần như không nhận ra có sự khác biệt. Động cơ được kiểm tra và bảo dưỡng, cần số được chỉnh lại, bàn đạp phanh và lưỡi gạt nước cũng được thay mới. Xe được

rửa sạch, bánh xe được mài bóng, đánh xi. Như thường lệ, công việc của Oba không một chút sơ suất. Kafuku lái chiếc Saab này đã được mười hai năm, quãng đường chạy tính ra cũng hơn một trăm nghìn cây số. Mui xe bằng vải bạt bắt đầu tơi tả. Hôm nào mưa to lại phải cẩn thận những chỗ bị dột. Nhưng hiện giờ gã chưa có ý định đổi xe mới. Cho đến thời điểm này chưa có rắc rối gì lớn, thêm nữa là gã có sự gắn bó về mặt cá nhân với chiếc xe này. Gã thích hạ mui khi lái xe, đông cũng như hè. Mùa đông thì mặc áo khoác dày, quấn khăn quanh cổ, mùa hè thì đội mũ, đeo kính sẫm màu, tay giữ vô lăng. Vừa thích thú gạt cần số, vừa di chuyển trên những con đường nội đô, thư thái ngắm nhìn bầu trời trong lúc chờ đèn đỏ. Quan sát mây trôi, lũ chim đậu trên dây điện. Điều đó đã trở thành một phần không thể thiếu trong phong cách sống của gã. Kafuku chậm rãi đi một vòng quanh chiếc xe, kiểm tra từng bộ phận nhỏ hệt như người ta kiểm tra thể trạng của con tuấn mã trước vòng đua.

Lúc mua chiếc xe này, xe vẫn còn mới và vợ gã vẫn còn sống. Màu vàng thân xe là màu nàng chọn. Những năm đầu tiên, hai người rất hay lái xe đi chơi. Do vợ không lái xe nên người cầm lái lúc nào cũng là Kafuku. Hai vợ chồng cũng vài lần lái đi chơi xa. Đi Izu, Hakone, Nasu. Nhưng quãng mười năm trở lại đây thì hầu như chỉ có mình gã đi. Sau cái chết của vợ, gã cũng qua lại với vài phụ nữ nhưng không hiểu sao chưa bao giờ có cơ hội để họ lên ngồi bên cạnh. Trừ những lúc vì công việc, gã cũng không còn ra khỏi thành phố.

"Chỗ này chỗ kia bắt đầu *rệu rã* rồi nhưng vẫn còn

ổn chán." Oba nói trong lúc dùng lòng bàn tay nhẹ nhàng xoa cái chắn bùn như thể đang xoa cổ một con chó to. "Một chiếc xe có thể tin tưởng được. Xe Thụy Điển thời nay được làm chắc chắn lắm. Cần phải cẩn thận hệ thống điện nhưng máy móc về cơ bản không có vấn đề gì. Tôi bảo dưỡng khá kỹ đấy."

Khi Kafuku ký vào những giấy tờ cần thiết và nghe giải thích chi tiết về hóa đơn thì cô gái đó tới. Cô ta cao chừng một mét sáu lăm, không béo nhưng lại có bờ vai rộng và thân hình rắn rỏi. Bên gáy phải có một vết sẹo màu tím hình bầu dục to cỡ quả ô liu song dường như cô không thấy ngại khi lộ nó ra ngoài. Mái tóc dày, đen nhánh được buộc ra sau cho khỏi vướng. Nhìn thế nào cũng không thể bảo đây là một cô gái đẹp, đúng như Oba đã nói, cô ta mang bộ mặt cực kỳ dửng dưng. Hai bên má vẫn còn chút dấu tích của mụn. Đôi mắt to, đồng tử sáng nhưng thấp thoáng đâu đó vẻ ngờ vực. Mắt to nên nét ngờ vực trông càng rõ. Hai tai to và bè, trông hệt như máy thu tín hiệu ở vùng sâu vùng xa. Cô ta mặc chiếc áo khoác nam vải Herringbone hơi quá dày so với thời tiết tháng Năm, quần cotton màu nâu, xỏ đôi giày hiệu Converse đen. Dưới lớp áo khoác là áo thun dài tay màu trắng, bộ ngực thuộc loại khá to.

Oba giới thiệu Kafuku. Y nói tên cô ta là Watari. Watari Misaki.

"Misaki viết bằng chữ mềm. Nếu anh cần bản lý lịch thì tôi sẽ chuẩn bị." Cô ta nói với giọng không hẳn là không có vẻ khiêu khích.

Kafuku lắc đầu. "Giờ thì chưa cần đến lý lịch. Cô có

thể lái được xe số sàn đúng không?"

"Tôi thích xe số sàn." Cô ta đáp bằng giọng thờ ơ. Như thể một kẻ ăn chay trung thành vừa bị hỏi có ăn được rau diếp không.

"Xe cũ nên không có định vị đâu."

"Không cần. Tôi từng làm chuyển phát nhanh một thời gian. Địa hình thành phố ở trong đầu tôi rồi."

"Vậy cô lái quanh đây cho tôi xem thử nhé? Hôm nay trời đẹp nên ta sẽ hạ mui."

"Ta sẽ lái đi đâu?"

Kafuku ngẫm nghĩ. Chỗ này gần Shinohashi. "Đến ngã tư Tengenji thì rẽ phải, đỗ xe dưới tầng hầm tòa nhà Meidi-ya, vào đó mua sắm một lát rồi lên dốc theo hướng công viên Arisugawa, đi qua Đại sứ quán Pháp, vào đường Meiji. Sau đó quay về đây."

"Tôi hiểu rồi." Cô ta nói. Không hề xác nhận lại thứ tự từng chặng. Sau đó cô ta nhận chìa khóa xe từ Oba, mau mắn chỉnh lại ghế và gương. Có vẻ như cô ta biết rõ ở đâu có nút gì. Cô đạp côn, kiểm tra tất cả các số. Cô rút từ túi ngực áo khoác chiếc kính Ray-ban màu xanh lá cây và đeo lên mắt. Cuối cùng cô quay sang Kafuku, khẽ gật đầu. Ngụ ý rằng đã chuẩn bị xong.

"Băng cát xét." Cô nhìn máy nghe nhạc và nói như độc thoại.

"Tôi thích băng cát xét." Kafuku nói. "Dễ dùng hơn đĩa CD. Lại có thể luyện được thoại."

"Lâu lắm tôi mới nhìn thấy."

"Hồi tôi mới lái xe vẫn còn dùng loại eight-track." Kafuku nói.

Misaki không nói gì nhưng qua nét mặt có thể đoán cô không biết eight-track là loại băng thế nào.

Đúng như lời cam đoan của Oba, cô là một tài xế xuất sắc. Mọi thao tác đều rất êm ái, không bị giật cục. Tuy đường đông, lại nhiều đèn đỏ nhưng dường như cô vẫn giữ được số vòng quay nhất định của động cơ. Cứ nhìn chuyển động trong ánh mắt cô là biết. Song nếu nhắm mắt, Kafuku hầu như không cảm nhận được là cần số đang đưa đi đưa lại. Đến nỗi gã phải cố lắng nghe sự thay đổi của động cơ mới biết có sự khác biệt trong tỉ số truyền. Cách cô đạp chân ga và chân phanh cũng rất nhẹ nhàng, cẩn trọng. Và việc gã thấy biết ơn hơn hết thảy chính là cô gái này luôn thư giãn từ đầu tới cuối trong lúc lái xe. Dường như lái xe là lúc cô kiềm chế được sự căng thẳng. Vẻ dửng dưng trên khuôn mặt dịu bớt, ánh mắt cũng ôn hòa hơn. Duy sự kiệm lời là không thay đổi. Nếu không bị hỏi, cô sẽ không mở miệng.

Tuy nhiên, Kafuku không bận tâm về điều này. Thường ngày gã cũng không giỏi chuyện trò cho lắm. Gã không ghét những cuộc chuyện trò có nội dung với đối tượng là người thân thiết, nhưng nếu không phải vậy, gã thích được im lặng hơn. Gã thả lỏng người trên ghế, lơ đãng ngắm cảnh đường phố lướt qua. Với một kẻ lúc nào cũng cầm vô lăng ngồi ở ghế lái như gã, cảnh đường phố lúc này thật mới mẻ.

Đến đường Gaiennishi đông đúc, gã yêu cầu cô đỗ xe song song vài lần để thử tay nghề, lần nào cô cũng đỗ khéo léo và chuẩn xác. Một cô gái có trực giác tốt. Dây thần kinh vận động cũng thuộc hàng ưu việt. Những lúc chờ đèn

đỏ lâu, cô thường hút thuốc. Thuốc cô thích hình như là Marlboro. Đèn chuyển sang xanh là cô dụi thuốc ngay. Cô không hút trong lúc lái. Đầu mẩu thuốc không dính son. Móng tay cũng không sơn. Hầu như không có thứ gì được gọi là trang điểm.

"Tôi có vài điều muốn hỏi." Kafuku lên tiếng khi đang ở gần công viên Arisugawa.

"Anh hỏi đi." Watari Misaki nói.

"Cô học lái xe ở đâu?"

"Tôi lớn lên ở vùng núi trên Hokkaido. Mười lăm tuổi tôi đã lái xe rồi. Đó là nơi không có xe ô tô thì không sống được. Một thị trấn trong hẻm núi, chẳng mấy khi thấy ánh mặt trời, gần nửa thời gian trong năm đường sá bị đóng băng. Dù không muốn cũng phải lái xe thành thạo."

"Nhưng trong núi thì sao mà luyện được đỗ xe song song."

Cô không đáp. Hẳn cô cho đó là một câu hỏi ngớ ngẩn không cần trả lời.

"Chắc cô cũng nghe cậu Oba nói việc tôi cần lái xe gấp?"

Mắt vẫn nhìn thẳng, Misaki nói bằng giọng thiếu trọng âm. "Anh Kafuku là diễn viên, một tuần diễn ở sân khấu kịch sáu ngày. Tự lái xe đi diễn. Không thích tàu điện ngầm lẫn taxi. Bởi muốn luyện lời thoại trong xe. Nhưng vừa rồi do gây ra một vụ va chạm nên bị treo bằng lái. Nguyên nhân là trong người có chút men, cộng thêm thị lực có vấn đề."

Kafuku gật đầu. Cứ như thể gã đang nghe người khác kể về giấc chiêm bao của họ.

"Tôi đi khám ở một bác sĩ nhãn khoa do cảnh sát chỉ định và phát hiện có triệu chứng của bệnh cườm nước. Trong tầm nhìn có điểm mù. Ở góc bên phải. Trước đó tôi không hề nhận ra."

Chuyện uống rượu lúc lái xe, đã được thu xếp êm xuôi do lượng cồn không đáng kể. Giới truyền thông cũng không được biết. Nhưng chuyện thị lực thì văn phòng quản lý của gã không thể cho qua. Cứ để vậy thì có khả năng gã sẽ không nhìn thấy xe đi lại từ phía sau bên phải do rơi vào đúng góc chết. Trước khi có kết quả khả quan của lần tái khám tới, gã bị yêu cầu tuyệt đối không được tự lái xe.

"Anh Kafuku." Misaki hỏi. "Tôi có thể gọi anh là Kafuku không? Đó là họ thật của anh à?"

"Họ thật đấy." Kafuku đáp. "Họ này có vẻ đem lại may mắn nhưng kỳ thực chẳng được phù hộ gì đâu[1]. Họ hàng nhà tôi không có lấy một người được gọi là giàu có."

Một thoáng im lặng. Sau đó, Kafuku thông báo khoản lương tháng có thể trả cho cô trong vai trò lái xe riêng. Số tiền không nhiều. Nhưng đó là mức cao nhất mà văn phòng quản lý của Kafuku có thể chi trả. Tuy có chút tên tuổi nhưng Kafuku không phải hạng diễn viên có thể kiếm được vai chính trong phim điện ảnh hay truyền hình, số tiền kiếm được từ sân khấu kịch cũng hạn chế. Hạng diễn viên như gã thì việc có lái xe riêng, dù chỉ trong vài tháng, là một ngoại lệ xa xỉ.

"Thời gian làm việc thay đổi tùy theo lịch của tôi, tuy nhiên hiện tại tôi chủ yếu diễn ở sân khấu kịch nên về

1. Kafuku có âm Hán là Gia Phúc.

cơ bản cô không phải làm buổi sáng. Cô có thể ngủ đến trưa. Tôi sẽ để cô về muộn nhất là mười một giờ đêm. Nếu muộn hơn tôi sẽ đi taxi. Tôi sẽ để cô nghỉ một tuần một ngày."

"Như vậy là ổn." Misaki đáp với giọng vô cùng dửng dưng.

"Tôi nghĩ công việc không có gì nặng nhọc cả. Có lẽ khổ nhất lại là lúc chờ, vì chẳng có việc để làm."

Misaki không nói gì. Cô chỉ bặm môi. Vẻ mặt như muốn bảo tôi đã trải qua vô khối chuyện còn khổ hơn thế nhiều.

"Khi xe hạ mui, cô có thể hút thuốc. Nhưng khi mui đóng, mong cô đừng hút." Kafuku nói.

"Tôi hiểu rồi."

"Cô có yêu cầu gì không?"

"Không có." Cô nheo mắt, hít thở từ từ rồi sang số. Sau đó cô nói. "Tại tôi thích chiếc xe này."

Khoảng thời gian sau đó giữa hai người trôi qua trong im lặng. Về tới xưởng, Kafuku kéo Oba ra một góc và thông báo: "Tôi sẽ thuê cô ta."

Từ hôm sau, Misaki trở thành lái xe riêng của Kafuku. Ba rưỡi chiều, cô đến chung cư của Kafuku ở Ebisu, đưa chiếc Saab màu vàng từ hầm lên, chở gã tới nhà hát ở Ginza. Nếu trời không mưa, cô hạ sẵn mui. Trên đường đi, lúc nào Kafuku cũng nghe băng và đọc lời thoại theo băng ở ghế lái phụ. Vở *Bác Vanya* của Anton Chekhov được cải biên với bối cảnh là Nhật Bản thời Minh Trị. Gã đảm nhận vai bác Vanya. Tuy đã thuộc làu lời thoại nhưng gã vẫn cần nhẩm

lại hằng ngày để có được sự bình tĩnh. Điều này từ lâu đã trở thành thói quen.

Trên đường về, gã thường nghe bản tứ tấu đàn dây của Beethoven. Gã thích bản tứ tấu đàn dây của Beethoven là bởi, về cơ bản, đó là thứ âm nhạc nghe không thấy chán, thêm nữa còn rất phù hợp khi vừa nghe vừa suy nghĩ, hoặc nghe mà chẳng cần suy nghĩ gì. Khi muốn nghe loại nhẹ nhàng hơn, gã sẽ nghe nhạc rock ngày xưa của Mỹ. Beach Boys, Rascals, Creedence, Temptations. Loại nhạc thịnh hành hồi Kafuku còn trẻ. Misaki không phát biểu gì về loại nhạc Kafuku bật. Cô có thích mấy loại nhạc đó không, có thấy đau đầu không, hay là chẳng nghe thấy gì hết, Kafuku không tài nào đoán được. Một cô gái không để lộ sự thay đổi cảm xúc.

Bình thường, hễ có ai bên cạnh là gã thấy căng thẳng, không luyện thoại được thành tiếng, nhưng với Misaki, sự hiện diện của cô không hề khiến gã bận tâm. Xét theo nghĩa này, gã lại thấy biết ơn trước sự dửng dưng vô cảm của cô. Bất kể gã luyện thoại to tới cỡ nào, cô cũng làm như chẳng nghe thấy. Mà có khi cô không nghe thấy gì thật. Thần kinh cô luôn hướng trọn vào việc lái xe. Hoặc giả cô đã chìm vào cõi Thiền riêng nhờ việc lái xe.

Kafuku cũng không đoán được cá nhân Misaki nghĩ thế nào về gã. Thậm chí gã còn không biết cô có chút cảm tình nào với gã không hay là chẳng hứng thú, tò mò gì hết, hoặc có khi phát ớn lên rồi mà vì miếng cơm manh áo đành ngậm bồ hòn. Nhưng dù cô nghĩ thế nào thì Kafuku cũng chẳng bận tâm. Gã thích kiểu lái xe êm và chắc tay của cô, thích việc cô không nói năng vô bổ lẫn việc không thể hiện

cảm xúc ra ngoài.

Diễn xong, Kafuku lập tức tẩy trang, thay quần áo và nhanh chóng rời khỏi nhà hát. Gã không thích cà kê ở lại. Gã hầu như chẳng giao du với bạn diễn. Gã liên lạc với Misaki qua di động, bảo cô đánh xe đến trước cửa phòng hóa trang. Ra đến nơi gã đã thấy chiếc Saab mui trần màu vàng chờ sẵn. Khoảng hơn mười rưỡi thì xe về tới chung cư ở Ebisu. Việc này hầu như lặp lại hằng ngày.

Có hôm có cả những việc khác. Để ghi hình cho bộ phim truyền hình dài tập, mỗi tuần một lần, gã phải đến đài truyền hình trong thành phố. Một bộ phim thể loại hình sự bình thường nhưng có tỉ suất xem khá cao, thù lao cũng hậu hĩnh. Gã vào vai ông thầy bói giúp đỡ nhân vật chính là một nữ điều tra viên. Để hoàn thành vai diễn, gã nhiều lần cải trang, đi ra đường và xem bói cho người qua đường như một thầy bói thực thụ. Thậm chí gã còn được khen là xem đúng. Sẩm tối, sau khi ghi hình xong, gã phải tới ngay nhà hát ở Ginza. Chỗ này là rủi ro nhất. Vào cuối tuần, sau khi kết thúc suất diễn chiều, gã có một lớp dạy diễn xuất vào buổi tối ở trường bồi dưỡng diễn viên. Kafuku thích công việc hướng dẫn các bạn trẻ. Việc đón đưa đều do Misaki đảm nhận. Cô đưa gã đến từng địa điểm theo kế hoạch mà không để xảy ra chuyện gì, bản thân Kafuku cũng dần quen với việc ngồi ở ghế lái phụ của chiếc Saab do cô cầm lái. Thi thoảng gã còn ngủ li bì trong xe.

Hôm nào trời ấm, Misaki bỏ chiếc áo khoác nam vải Herringbone, thay bằng chiếc áo khoác mùa hè mỏng. Lúc lái xe, kiểu gì cô cũng phải mặc một trong hai chiếc áo đó.

Chắc là để thay cho đồng phục tài xế. Mùa mưa đến, mui xe được đóng nhiều hơn.

Khi ngồi ở ghế lái phụ, Kafuku thường nghĩ về người vợ đã mất. Chẳng hiểu sao từ khi Misaki đảm nhận vai trò tài xế, gã lại hay nhớ đến vợ. Vợ gã cũng là diễn viên, kém gã hai tuổi, rất xinh đẹp. Kafuku giờ đã trở thành "diễn viên chuyên vai lập dị", các vai gã nhận thường là vai phụ, ít nhiều có tật gì đó. Gương mặt hơi quá dài, mái tóc thưa ngay từ hồi còn trẻ. Gã không hợp với vai chính. Ngược lại, vợ gã là một diễn viên có vẻ đẹp chuẩn mực, vai diễn cũng như thu nhập nàng nhận được hoàn toàn tương xứng với vẻ đẹp đó. Nhưng cùng với tuổi tác, gã lại được công chúng đánh giá cao hơn trong vai trò một diễn viên có lối diễn xuất cá tính. Dù vậy thì cả hai vẫn thừa nhận vị trí của nhau, chưa bao giờ sự khác biệt trong danh tiếng, thu nhập trở thành vấn đề giữa hai người.

Kafuku yêu nàng. Ngay từ lúc mới gặp nàng (năm gã hai mươi chín tuổi), trái tim gã đã bị đốn gục, và cho đến khi nàng chết (năm gã bốn mươi chín tuổi), tình cảm ấy vẫn không suy suyển. Khi là vợ chồng, gã chưa một lần ngủ với phụ nữ nào ngoài vợ. Không phải gã không có cơ hội, chỉ là gã không có ham muốn ấy.

Nhưng vợ gã đôi lúc có ngủ với người đàn ông khác. Theo những gì Kafuku biết thì có tất cả bốn người. Nghĩa là ít nhất có bốn đối tượng nàng có quan hệ tình dục định kỳ. Đương nhiên vợ gã không hé răng nửa lời về chuyện này song việc nàng được kẻ khác ôm ấp ở một nơi khác thì gã đánh hơi được ngay. Trực giác của Kafuku vốn nhạy với những chuyện như thế, vả lại nếu yêu ai đó nghiêm túc, ta

sẽ cảm nhận được dấu hiệu ấy dù không muốn. Gã dễ dàng biết được kẻ đó là ai qua cách nàng nói chuyện. Kẻ lang chạ cùng luôn là diễn viên đóng chung với nàng. Nhiều trường hợp là kém tuổi. Mối quan hệ được duy trì trong suốt mấy tháng đóng phim, đóng xong, mối quan hệ cũng theo đó mà kết thúc. Một sự việc được lặp lại bốn lần với cùng một khuôn mẫu.

Kafuku không lý giải được tại sao nàng phải ngủ với người đàn ông khác. Đến tận bây giờ gã cũng chưa lý giải được. Bởi sau khi lấy nhau, hai người vẫn duy trì được mối quan hệ tốt đẹp trong vai trò vợ chồng lẫn đối tác sống. Mỗi khi rảnh rỗi, cả hai lại tâm sự rất say sưa, thành thật, luôn cố gắng để tin tưởng nhau. Gã nghĩ vợ chồng gã hòa hợp cả về tinh thần lẫn thể xác. Mọi người xung quanh cũng xem họ là một cặp đôi lý tưởng, thuận hòa.

Thế mà sao nàng vẫn đi ngủ với những người đàn ông khác, lẽ ra gã nên lấy hết can đảm để hỏi nàng lý do lúc nàng còn sống. Gã thường nghĩ thế. Thực ra đã có lần gã suýt nữa thốt ra câu hỏi đó. Rằng rốt cuộc em cần điều gì ở họ? Rốt cuộc anh thiếu cái gì? Đó là vài tháng trước khi nàng qua đời. Nhưng khi đối diện với người vợ đang phải chống chọi với cái chết trong lúc bị cơn đau hành hạ, gã không thể cất nên lời. Và rồi nàng rời bỏ thế giới nơi Kafuku đang sống mà không một lời giải thích. Câu hỏi không được đặt và câu trả lời không được nhận. Gã nghĩ thật sâu về điều này trong lúc lặng lẽ nhặt tro cốt của vợ ở đài hóa thân. Sâu đến nỗi không nghe thấy cả tiếng ai đó gọi bên tai.

Tưởng tượng cảnh vợ trong vòng tay người đàn ông

khác tất nhiên là một việc đau đớn đối với Kafuku. Làm gì có chuyện không đau. Hễ nhắm mắt là những hình ảnh rõ mồn một ấy lại chập chờn trong đầu. Gã không muốn tưởng tượng nhưng lại không thể không tưởng tượng. Những tưởng tượng đó, tựa như một lưỡi dao sắc bén, từ từ gọt tỉa gã không thương tiếc. Đã có lúc gã nghĩ giá như mình không biết gì. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, lối suy nghĩ cơ bản cũng như thái độ sống của gã là thà biết còn hơn không. Dù đau đớn thế nào, tôi cũng phải biết *điều đó*. Bởi chỉ có biết, con người mới trở nên mạnh mẽ.

Tuy nhiên, đau đớn hơn cả việc tưởng tượng là dù biết bí mật của vợ, gã vẫn phải sống như bình thường để vợ không nhận ra rằng gã đã biết chuyện. Trái tim bị xé tan nát, bên trong, dòng máu vô hình đang tuôn chảy mà ngoài mặt vẫn phải giữ nụ cười hồn hậu. Phải hoàn thành những việc linh tinh thường nhật như không có chuyện gì xảy ra, phải nói những câu thoại vu vơ, phải làm tình với vợ trên giường. Có lẽ đây không phải là việc người bình thường có thể làm được. Nhưng Kafuku là một diễn viên chuyên nghiệp. Tách mình ra để hóa thân vào vai diễn là kế sinh nhai của gã. Và gã đã diễn hết mình. Một vai diễn không có khán giả.

Nhưng nếu không tính đến chuyện này – nghĩa là nếu gạt sang một bên sự thật là vợ gã thi thoảng lén lút ngủ với người khác – thì hai người đã có một cuộc hôn nhân êm đềm, viên mãn. Công việc của cả hai đều thuận lợi, kinh tế cũng ổn định. Suốt gần hai mươi năm vợ chồng, họ làm tình nhiều tới mức không đếm xuể nhưng ít ra theo quan điểm của Kafuku, chuyện đó đem lại thỏa mãn. Khi vợ bị

ung thư tử cung và mất sau đó không lâu, gã đã gặp vài phụ nữ, theo đà thì cũng đã lên giường với họ. Song gã không tìm được niềm hân hoan khăng khít từng có khi giao hoan cùng vợ. Chỉ là cảm giác ngờ ngợ, tựa như đang lần theo thứ mình đã từng trải qua trước đây.

Văn phòng quản lý của gã cần hồ sơ chính thức để trả lương nên gã bảo Misaki viết cho gã địa chỉ, nguyên quán, ngày tháng năm sinh, số bằng lái. Cô đang sống tại căn hộ ở Akabane, quận Kita, nguyên quán là thị trấn Kamizyunitaki, quận X, tỉnh Hokkaido, vừa tròn hai mươi tư tuổi. Kafuku không hình dung được thị trấn Kamizyunitaki nằm chỗ nào ở Hokkaido, lớn đến đâu, những ai đang sống ở đó. Nhưng việc cô hai mươi tư tuổi khiến gã chú ý.

Kafuku từng có một đứa con sống vỏn vẹn được ba ngày tuổi. Một đứa con gái bị chết tại phòng chăm sóc trẻ của bệnh viện vào đêm thứ ba của cuộc đời. Trái tim của nó đột nhiên ngừng đập, không một dấu hiệu báo trước. Khi trời sáng thì nó đã chết rồi. Phía bệnh viện giải thích rằng van tim của nó có dị tật bẩm sinh. Nhưng gia đình gã chẳng thể kiểm chứng được. Vả lại, dù có biết nguyên nhân thật đi nữa thì nó cũng có sống lại được đâu. Chẳng biết may hay rủi mà tên nó còn chưa kịp đặt. Nếu còn sống, đứa con đó cũng vừa tròn hai tư. Cứ đến ngày sinh nhật đứa con không tên, Kafuku lại một mình chắp tay cầu nguyện. Trong đầu lẩm nhẩm số tuổi của con nếu nó còn sống.

Đương nhiên vợ chồng gã đều bị tổn thương sâu sắc khi đột ngột mất đi đứa con. Khoảng trống mới xuất hiện

thật nặng nề và u tối. Cần một khoảng thời gian dài để vực lại tinh thần. Hai người giam mình trong nhà, phần lớn thời gian trôi qua trong câm lặng. Bởi ai cũng e rằng mở miệng ra sẽ chỉ toàn những lời tẻ nhạt. Nàng hay uống rượu hơn. Còn gã thì suốt một thời gian dài vùi đầu vào thư pháp đến mê muội. Gã thấy như nhìn thấu được cả cấu tạo trái tim mình khi quệt từng nét bút đen sì lên tờ giấy trắng muốt để viết ra các chữ Hán.

Nhưng nhờ nương tựa vào nhau mà cả hai từng bước hồi phục được vết thương, vượt qua được thời kỳ nguy khốn. Hai người tập trung vào công việc nhiều hơn trước. Họ lao vào sáng tạo vai diễn được giao như háu đói. "Em xin lỗi nhưng em không muốn sinh con nữa", nàng nói và gã đồng ý. Anh hiểu, chúng ta sẽ không sinh con nữa. Cứ làm như em muốn.

Nhớ lại thì từ dạo ấy, vợ gã bắt đầu có quan hệ tình dục với người đàn ông khác. Hình như việc mất đi đứa con đã khơi dậy nhu cầu đó ở nàng. Song đó chỉ là suy đoán của gã. Chỉ là *hình như* thôi.

"Tôi hỏi anh một câu được không?" Misaki nói.

Đang suy tư lơ đãng nhìn cảnh vật xung quanh, Kafuku ngạc nhiên nhìn vào mặt cô. Suốt gần hai tháng trời ngồi cùng xe, việc Misaki tự mở lời trước là vô cùng hiếm.

"Đương nhiên rồi." Kafuku đáp.

"Tại sao anh Kafuku lại trở thành diễn viên?"

"Hồi đại học, tôi được một cô bạn gái rủ vào đoàn kịch sinh viên. Không phải tôi có hứng thú với diễn xuất đâu. Thật ra tôi muốn vào đội bóng chày cơ. Hồi cấp III,

tôi rất tự tin ở vị trí phòng thủ nhờ chặn được các đường bóng ngắn của cầu thủ chuyên nghiệp. Tuy nhiên đội bóng chày ở trường đại học có trình độ hơi quá cao so với tôi. Vì thế, tôi tham gia đội kịch, đơn giản là muốn thử xem thế nào. Một phần cũng vì muốn ở gần cô bạn đó nữa. Nhưng sau một thời gian, tôi bắt đầu yêu công việc diễn xuất. Khi diễn, tôi có thể trở thành một con người khác. Diễn xong, tôi lại trở về là tôi. Điều đó khiến tôi thấy vui."

"Anh vui vì có thể trở thành người khác à?"

"Trong trường hợp biết rằng có thể trở lại là mình."

"Đã bao giờ anh thấy không muốn trở lại là mình chưa?"

Kafuku suy nghĩ. Đây là lần đầu tiên gã bị hỏi như vậy. Đường tắc. Họ đang di chuyển về hướng cửa ngõ Takebashi trên đường cao tốc thủ đô.

"Đâu còn nơi nào khác để trở lại." Kafuku nói.

Misaki không bình luận về điều này.

Sự im lặng kéo dài thêm một lúc. Kafuku nhấc chiếc mũ bóng chày đang đội ra, kiểm tra hình dáng mũ rồi lại đội lên. Đỗ bên cạnh chiếc xe moóc khổng lồ với vô số bánh xe không sao đếm hết, chiếc Saab mui trần màu vàng trông thật mong manh. Chẳng khác chiếc thuyền du lịch nhỏ dập dềnh bên mé tàu chở dầu.

"Có thể tôi hơi nhiều chuyện." Lúc sau, Misaki lên tiếng. "Nhưng vì thắc mắc nên tôi hỏi anh có được không?"

"Được." Kafuku nói.

"Tại sao anh Kafuku không kết bạn?"

Kafuku hướng ánh mắt tò mò về phía Misaki. "Sao cô biết là tôi không có bạn?"

Misaki khẽ nhún vai. "Sau gần hai tháng ngày nào cũng đưa đón anh, tôi biết chứ."

Kafuku thích thú ngắm những chiếc lốp khổng lồ của chiếc xe moóc. Sau đó gã nói: "Xét cho cùng thì từ ngày xưa tôi đã chẳng có người nào có thể gọi là bạn."

"Từ bé đã vậy ư?"

"Không, hồi bé tất nhiên tôi cũng có bạn thân. Cùng đánh bóng chày hoặc đi bơi với nhau. Nhưng khi lớn lên, tôi không còn muốn có bạn nữa. Nhất là sau khi lấy vợ."

"Nghĩa là có vợ rồi nên không còn cần đến bạn nữa phải không?"

"Có lẽ vậy. Bởi chúng tôi cũng là bạn tốt."

"Anh lấy vợ năm bao nhiêu tuổi?"

"Năm ba mươi. Chúng tôi biết nhau khi đóng chung một bộ phim. Khi đó cô ấy đóng vai thứ chính, còn tôi là một vai vớ vẩn."

Chiếc xe nhích dần trong đám tắc đường. Vào đến đường cao tốc thủ đô, mui xe được đóng như mọi khi.

"Cô không bao giờ uống rượu à?" Kafuku hỏi để đổi đề tài.

"Hình như tạng người tôi không hấp thụ được chất có cồn." Misaki nói. "Mẹ tôi là người hay gây chuyện vì rượu, có lẽ điều này cũng liên quan."

"Giờ mẹ cô vẫn gây chuyện à?"

Misaki lúc lắc đầu. "Mẹ tôi mất rồi. Bà uống say rồi lái xe, thao tác vô lăng nhầm khiến xe bị trượt ngang, bật ra khỏi đường, đâm thẳng vào gốc cây. Mẹ tôi gần như chết ngay tức thì. Khi đó tôi mười bảy tuổi."

"Thật tội nghiệp." Kafuku nói.

"Gieo nhân nào gặt quả ấy thôi." Misaki tỉnh bơ nói. "Chuyện đó chắc chắn sẽ xảy ra. Chẳng chóng thì chầy."

Một thoáng im lặng.

"Còn bố cô?"

"Tôi chẳng biết hiện ông đang ở đâu. Ông bỏ đi khi tôi tám tuổi, kể từ đó chưa một lần gặp lại. Liên lạc cũng không. Vì chuyện này mà mẹ cứ đay nghiến tôi suốt."

"Tại sao?"

"Tôi là con một. Nếu tôi là đứa con gái xinh xắn, dễ thương, chắc chắn bố đã không bỏ đi. Mẹ lúc nào cũng nói vậy. Tại tôi sinh ra đã xấu nên bị bố ruồng bỏ."

"Cô đâu có xấu." Kafuku khẽ nói. "Chỉ là mẹ cô muốn nghĩ thế thôi."

Misaki lại nhún vai. "Bình thường mẹ cũng không đến nỗi nào nhưng hễ rượu vào là lời ra. Cứ nói đi nói lại mỗi một chuyện. Tôi tổn thương lắm. Nói không phải chứ lúc mẹ mất, tôi thật sự thấy nhẹ cả người."

Khoảng lặng sau đó dài hơn.

"Cô có bạn không?" Kafuku hỏi.

Misaki lắc đầu. "Tôi không có bạn."

"Tại sao?"

Cô không trả lời. Mắt nheo lại, nhìn đăm đăm về phía trước.

Kafuku nhắm mắt, định thiếp đi một lát nhưng không được. Xe cứ dừng rồi lại nhích, mỗi lần như vậy cô đều cẩn thận sang số. Chiếc xe moóc ở làn bên cạnh cứ như bóng ma số phận, lúc vượt lên lúc lại tụt sau chiếc Saab.

"Lần cuối tôi kết bạn là gần mười năm trước." Kafuku đành mở mắt, kể. "*Kiểu như một người bạn* có lẽ chính xác

hơn. Một tay rất được, kém tôi sáu, bảy tuổi. Hắn thích uống rượu, tôi cũng chịu theo, chúng tôi đã nói rất nhiều chuyện bên bàn rượu."

Misaki khẽ gật đầu, đợi phần tiếp theo của câu chuyện. Đôi chút đắn đo, cuối cùng Kafuku quyết định nói ra.

"Thật ra thì hắn đã ngủ với vợ tôi một thời gian. Hắn không biết là tôi biết chuyện đó."

Misaki mất một lúc mới lĩnh hội được nội dung câu nói. "Nghĩa là người đó đã làm tình với vợ của anh Kafuku à?"

"Đúng thế. Tôi nghĩ hắn ta làm tình vài lần với vợ tôi trong khoảng thời gian từ ba đến bốn tháng."

"Làm thế nào mà anh Kafuku biết được?"

"Tất nhiên cô ấy giấu, nhưng tôi vẫn biết. Nói ra thì dài lắm. Nhưng chính xác đấy. Không phải do tôi tưởng tượng đâu."

Trong lúc xe dừng, Misaki đưa hai tay chỉnh lại gương chiếu hậu. "Việc người đó ngủ với vợ của anh không gây trở ngại đến việc anh trở thành bạn của người đó à?"

"Ngược lại thì đúng hơn." Kafuku nói. "Chính vì vợ tôi ngủ với hắn mà tôi trở thành bạn của hắn."

Misaki không nói gì. Cô chờ đợi phần giải thích.

"Nói thế nào nhỉ... Tại tôi muốn lý giải. Rằng nguyên nhân gì dẫn tới việc vợ tôi ngủ với hắn, tại sao lại buộc phải ngủ với hắn. Ít nhất thì đó là động cơ ban đầu."

Misaki hít một hơi dài. Bầu ngực dưới lớp áo khoác từ từ phồng lên rồi lại xẹp xuống. "Chuyện đó, xét về mặt cảm xúc, anh không thấy đau lòng ư? Vì phải uống rượu và nói chuyện với người mình biết là đã ngủ với vợ mình ấy."

"Làm sao không đau lòng được." Kafuku đáp. "Bỗng nhiên nghĩ tới những điều không muốn nghĩ. Nhớ tới những điều không muốn nhớ. Nhưng tôi đã diễn. Vì xét cho cùng thì đó là công việc của tôi."

"Trở thành một con người khác." Misaki nói.

"Chính xác."

"Sau đó thì trở về con người cũ."

"Chính xác." Kafuku nói. "Dù không muốn cũng phải trở về. Nhưng lúc trở về, chỗ đứng của mình sẽ hơi khác trước. Đó là quy luật. Không thể có chuyện giống hệt như trước được."

Trời bắt đầu lất phất mưa, Misaki xoay cần gạt nước vài lần. "Vậy anh Kafuku có lý giải được không? Việc tại sao vợ anh lại ngủ với người đó?"

Kafuku lắc đầu. "Không, tôi không lý giải được. Tôi nghĩ hắn có vài điều mà tôi không có. Hình như là *rất nhiều.* Nhưng tôi không biết thứ nào trong số đó chiếm được tình cảm của cô ấy. Vì chúng tôi không cư xử ở cấp độ chi tiết, tỉ mỉ đến vậy. Chuyện người và người gắn bó với nhau, đặc biệt là nam gắn bó với nữ, nói thế nào nhỉ, là vấn đề mang tính tổng thể hơn. Mơ hồ hơn, ích kỷ hơn, day dứt hơn."

Misaki suy nghĩ về điều này một lúc. Sau đó cô hỏi. "Nhưng dù không lý giải được, anh vẫn tiếp tục làm bạn với người đó phải không?"

Kafuku lại bỏ chiếc mũ bóng chày ra, lần này gã đặt nó lên đầu gối. Sau đó gã dùng lòng bàn tay xoa xoa đỉnh đầu. "Nói sao bây giờ nhỉ. Một khi đã diễn nghiêm túc, rất khó tìm được cơ hội để ngừng. Dù tinh thần đang rất đau

đón, nhưng khi ý nghĩa của việc diễn xuất chưa có được hình hài tương xứng thì ta không thể ngăn được dòng chảy. Giống như âm nhạc, khi chưa đạt được phần hợp âm đã định sẵn thì không thể có phần kết chuẩn xác... Cô hiểu điều tôi nói không?"

Misaki rút một điếu thuốc từ gói Marlboro đưa lên miệng nhưng không châm lửa. Cô không bao giờ hút thuốc khi xe đang đóng mui. Cô chỉ ngậm trên miệng.

"Trong khoảng thời gian đó, vợ anh Kafuku vẫn ngủ với người đó à?"

"Không, không ngủ." Kafuku nói. "Làm đến mức đó, nói sao nhỉ... thì điêu luyện quá. Tôi và hắn trở thành bạn là sau khi vợ tôi mất chưa lâu."

"Anh có trở thành bạn *thật sự* không? Hay chỉ là diễn thôi?"

Kafuku suy nghĩ. "Cả hai. Dần dần chính tôi cũng không phân biệt được ranh giới. Suy cho cùng thì diễn nghiêm túc sẽ là như thế."

Kafuku có cảm tình với hắn ngay từ lần chạm mặt đầu tiên. Hắn tên Takatsuki, dáng người cao ráo, gương mặt đẹp, tóm lại là một diễn viên điển trai. Tuổi ngoài bốn mươi, diễn xuất không phải là giỏi. Sự hiện diện chẳng có gì nổi bật. Loại vai nhận được cũng hạn chế. Thường là vai trung niên nhẹ nhàng, dễ mến. Lúc nào cũng mỉm cười nhưng đôi lúc gương mặt vẫn phảng phất nét u buồn. Được các phụ nữ lớn tuổi đặc biệt hâm mộ. Kafuku tình cờ gặp hắn ta tại phòng chờ ở đài truyền hình. Lúc đó vợ gã mất được nửa năm, Takatsuki đến chỗ gã, tự giới thiệu về mình và

ngỏ lời chia buồn. Với gương mặt trang nghiêm, Takatsuki bảo đã từng một lần đóng chung với vợ gã, được vợ gã giúp đỡ rất nhiều. Kafuku cảm ơn. Xét theo trình tự thời gian, theo như gã biết thì Takatuski nằm ở vị trí cuối cùng trong danh sách những người đàn ông mà vợ gã có quan hệ tình dục. Không lâu sau khi kết thúc mối quan hệ với hắn, vợ gã đi xét nghiệm và phát hiện căn bệnh ung thư tử cung đã tiến triển khá nhanh.

"Tôi có việc này muốn nhờ cậu, tuy có hơi đường đột." Sau màn chào hỏi xã giao, Kafuku bắt đầu.

"Việc gì vậy?"

"Nếu được, nhờ cậu Takatsuki sắp xếp cho tôi chút thời gian. Tôi muốn cùng cậu uống rượu và hàn huyên về những kỷ niệm của vợ tôi. Vợ tôi vẫn thường nhắc đến cậu."

Bất ngờ bị hỏi, Takatsuki có vẻ ngạc nhiên. Có lẽ là sốc thì đúng hơn. Hắn nhíu đôi mày rậm, thận trọng dò xét nét mặt Kafuku. Như thể nghi ngờ có âm mưu nào đó đằng sau. Nhưng hắn không đọc thấy có ý đồ gì đặc biệt. Kafuku thể hiện nét mặt trầm mặc thường thấy ở một người đàn ông vừa mất đi người vợ đầu gối tay ấp đã nhiều năm. Nét mặt tựa như mặt hồ sau đợt sóng lăn tăn.

"Chỉ là tôi cần có người có thể nói chuyện về vợ tôi thôi." Kafuku nói thêm. "Cứ ở một mình trong nhà, thú thật với cậu, thỉnh thoảng tôi thấy ngột ngạt lắm. Dù biết thế này là làm phiền cậu Takatsuki."

Nghe xong, dường như Takatsuki thấy nhẹ nhõm hơn một chút. Có vẻ không phải mối quan hệ của hắn bị nghi ngờ.

"Không, không phiền gì đâu. Tôi rất vui được sắp xếp thời gian. Nếu anh không chê người nói chuyện chán như tôi." Nói xong, hắn khẽ mỉm cười. Khóe mắt xuất hiện *nếp nhăn* hiền từ. Một nụ cười ấm áp. Kafuku thầm nghĩ, nếu gã là phụ nữ trung niên, thế nào hai bên má cũng ửng đỏ.

Takatsuki nhanh chóng lên lịch trong đầu. "Nếu tối mai thì tôi có thể thư thả gặp được, anh Kafuku thế nào?"

Kafuku đáp tối mai gã cũng rảnh. Mặc dù vậy gã vẫn không tránh khỏi ngạc nhiên khi thấy đối tượng là người dễ đọc được cảm xúc. Như thể chỉ cần nhìn thẳng vào đôi mắt hắn là đọc thấu được tâm can. Không lươn lẹo, không có vẻ gì là xấu tính. Không phải loại người đào hố giữa đêm để đợi ai đó đi qua. Và có lẽ không thành công lắm trong vai trò diễn viên.

"Địa điểm ở đâu nhỉ?" Takatsuki hỏi.

"Tùy cậu. Cậu bảo ở đâu thì tôi sẽ đến đó." Kafuku đáp.

Takatsuki nói tên một quán bar nổi tiếng ở Ginza. Hắn nói nếu đặt phòng riêng thì có thể trò chuyện thoải mái mà không sợ người khác nghe thấy. Kafuku biết quán bar này. Sau đó hai người bắt tay tạm biệt. Bàn tay Takatsuki mềm, các ngón tay thon và dài. Lòng bàn tay ấm, dinh dính mồ hôi. Có lẽ là do căng thẳng.

Sau khi hắn đi khỏi, Kafuku ngồi xuống ghế ở phòng chờ, mở bàn tay vừa bắt ra, nhìn chằm chằm vào đó. Ở đó vẫn còn cảm giác bàn tay của Takatsuki. *Bàn tay ấy*, ngón tay ấy đã vuốt ve cơ thể trần truồng của vợ mình, Kafuku nghĩ. Rất chậm rãi, len vào từng ngóc ngách. Sau đó gã

nhắm mắt và thở dài. Gã tự hỏi không biết mình đang định làm gì. Nhưng dù thế nào thì gã cũng không thể không làm *điều đó.*

Tại căn phòng yên tĩnh trong quán bar, trong lúc nhâm nhi ly whiskey mạch nha, Kafuku hiểu ra một điều. Đó là đến tận bây giờ, Takatsuki vẫn si mê vợ gã. Dường như Takatsuki chưa chấp nhận được sự thật rằng nàng đã chết, cơ thể nàng đã bị thiêu thành tro. Kafuku hiểu cảm giác này. Trong lúc nhắc lại những kỷ niệm về vợ gã, thỉnh thoảng Takatsuki lại rơm rớm nước mắt. Trông thấy vậy, gã những muốn chìa tay ra để an ủi. Tên này không giỏi che giấu cảm xúc. Chỉ cần một chút *mẹo* gã sẽ khiến hắn khai ra bằng sạch.

Từ giọng kể của Takatsuki thì có vẻ vợ gã là người thông báo kết thúc mối quan hệ giữa hai người. Hắn là nàng đã nói: "Chúng ta không nên gặp nhau nữa." Và thực tế nàng cũng không định gặp nữa. Duy trì mối quan hệ trong vài tháng, đến một thời điểm nào đó thì kết thúc dứt khoát. Không lằng nhằng dây dưa. Theo như Kafuku biết thì đó là quy chuẩn yêu đương (có thể gọi vậy không nhỉ) của nàng. Nhưng dường như Takatsuki không chuẩn bị tinh thần cho sự chia tay chóng vánh này. Có lẽ hắn mưu cầu một mối quan hệ lâu bền hơn với nàng.

Khi bệnh đến giai đoạn cuối, nàng được chuyển vào phòng chăm sóc đặc biệt tại một bệnh viện nội thành, Takatsuki có liên lạc rằng muốn tới thăm nhưng bị nàng khước từ thẳng thừng. Kể từ lúc nhập viện, vợ gã hầu như không gặp ai. Ngoài bác sĩ, chỉ có ba người được phép vào

phòng bệnh của nàng là mẹ nàng, em gái nàng và Kafuku. Takatsuki vẫn day dứt về việc không thể đến thăm nàng dù chỉ một lần. Takatsuki biết nàng bị ung thư chỉ vài tuần trước khi nàng qua đời. Với hắn, tin đó như sét đánh ngang tai, một sự thật mà đến giờ hắn vẫn chưa thể chấp nhận. Kafuku cũng hiểu cảm giác đó. Nhưng đương nhiên là cảm giác của hai người không hoàn toàn giống nhau. Kafuku ngày ngày chứng kiến bộ dạng tiều tụy của vợ trước lúc nàng chết, nhặt chỗ tro trắng muốt của nàng tại đài hóa thân. Gã có cả một giai đoạn để chấp nhận. Đó là sự khác biệt tương đối lớn.

Kafuku đã nghĩ như thể chính gã là người đang an ủi hắn trong lúc hai người trao đổi những kỷ niệm. Nếu nhìn thấy cảnh tượng này, không biết vợ gã sẽ thấy thế nào? Nghĩ vậy, trong lòng Kafuku dấy lên một cảm giác kỳ lạ. Tuy nhiên, người chết chẳng nghĩ gì, cũng chẳng cảm thấy gì. Điều này, theo cách nhìn của Kafuku, là một trong những ưu điểm của cái chết.

Gã còn phát hiện thêm một điều nữa. Đó là Takatsuki có xu hướng uống quá chén. Do tính chất công việc, Kafuku đã gặp rất nhiều người nghiện rượu (sao hội nam diễn viên lại uống rượu nhiệt tình vậy nhỉ), nhưng kiểu gì cũng không thể nói Takatsuki thuộc nhóm "nghiện có chừng mực, điều độ". Theo Kafuku, trên đời này nghiện rượu được chia thành hai loại chính. Một là những người buộc phải uống rượu để thêm cho mình cái gì đó, loại còn lại là buộc phải uống rượu để trút bỏ khỏi mình cái gì đó. Cách uống của Takatsuki hiển nhiên thuộc loại thứ hai.

Kafuku không rõ hắn muốn trút bỏ thứ gì. Có thể chỉ là sự yếu đuối trong tính cách, là vết thương lòng trong quá khứ. Hoặc những rắc rối mà hắn đang phải đối mặt. Cũng có thể là tổng hợp của tất cả những thứ đó. Nhưng dù gì đi nữa thì hắn có "thứ muốn quên đi nếu có thể", và để quên đi, hoặc chỉ là để xoa dịu nỗi đau mà thứ đó gây ra, hắn buộc phải uống rượu. Kafuku mới uống hết một ly thì Takatsuki đã làm hết hai ly rưỡi. Một nhịp độ khá nhanh.

Hoặc có thể hắn uống nhanh do căng thẳng. Dù gì thì hắn cũng đang mặt đối mặt với chồng của người phụ nữ hắn đã lén lút chung chạ. Không căng thẳng mới là lạ. Nhưng Kafuku nghĩ không chỉ vậy. Có lẽ vốn dĩ hắn chỉ có thể uống theo cách đó.

Vừa thăm dò thái độ của đối phương, Kafuku vừa thận trọng giữ nhịp độ uống rượu. Khi thấy đối phương bớt căng thẳng sau vài ly, gã hỏi Takatsuki rằng hắn có vợ chưa. Đối phương đáp đã lấy vợ được mười năm, có một cậu con trai bảy tuổi. Nhưng xảy ra chuyện nên sống ly thân từ năm ngoái. Sắp tới có thể sẽ ly hôn, khi ấy, quyền giám hộ đứa con sẽ trở thành vấn đề lớn. Dù phải làm bất cứ điều gì hắn cũng muốn tránh việc không thể tự do gặp con. Vì đứa con là thứ không thể thiếu đối với hắn. Hắn cho gã xem ảnh nó. Một bé trai trông xinh xắn, ngoan ngoãn.

Giống như phần lớn các tay nghiện rượu khác, Takatsuki hễ rượu vào là lời ra. Hắn tự nói ra cả những điều lẽ ra không nên nói, cho dù phía bên kia không hỏi. Kafuku chủ yếu đóng vai người nghe, hưởng ứng rất chân

thành, chỗ nào cần an ủi thì gã sẽ lựa lời an ủi. Và cố gắng thu thập càng nhiều thông tin liên quan đến đối phương càng tốt. Kafuku tỏ ra rất có cảm tình với Takatsuki. Việc đó không hề khó. Bẩm sinh gã đã giỏi lắng nghe, vả lại *trên thực tế,* gã cũng có cảm tình với Takatsuki. Thêm nữa, cả hai có một điểm chung lớn. Đó là đến giờ vẫn say đắm người phụ nữ xinh đẹp đã qua đời. Dù ở hai địa vị khác nhau nhưng cả hai lại giống nhau ở chỗ không thể khỏa lấp nỗi mất mát đó. Vì vậy câu chuyện giữa họ có gì đó rất hợp.

"Takatsuki này, nếu được thì ta lại gặp nhau nhé. Thật tốt vì có thể trò chuyện với cậu. Lâu lắm rồi tôi mới có cảm giác này." Kafuku nói khi chia tay. Tiền rượu Kafuku đã trả từ trước. Có vẻ như suy nghĩ ai đó sẽ phải trả tiền không hề xuất hiện trong đầu Takatsuki. Rượu khiến hắn quên đi nhiều thứ. Có thể là một vài chuyện quan trọng.

"Tất nhiên rồi." Takatsuki ngẩng mặt lên khỏi ly rượu. "Tôi rất muốn được gặp anh. Nói chuyện với anh Kafuku, tôi cũng thấy vợi bớt những chất chứa trong lòng."

"Được gặp cậu thế này chắc cũng phải có duyên gì đó." Kafuku nói. "Có lẽ là do người vợ đã khuất của tôi sắp đặt."

Theo một nghĩa nào đó thì đó là sự thật.

Hai người trao đổi số điện thoại. Sau đó bắt tay tạm biệt.

Hai người đã trở thành bạn như vậy. Ở mức là những bạn nhậu hợp cạ. Hai người liên lạc, gặp nhau, đi uống ở một

quán bar nào đó trong nội thành, nói những chuyện không đầu không cuối. Chưa một lần đi ăn cùng nhau. Điểm đến luôn là quán rượu. Kafuku chưa bao giờ thấy Takatsuki ăn thứ gì ngoài những đồ nhắm nhẹ. Đến mức gã nghĩ rằng người này hầu như chẳng mấy khi ăn. Trừ những lúc uống bia, hắn cũng không gọi thứ rượu nào khác ngoài whiskey. Single-malt là loại hắn ưa thích.

Nội dung chuyện trò rất đa dạng nhưng đến nửa chừng thế nào cũng chuyển sang nói về người vợ đã khuất của Kafuku. Khi Kafuku kể những mẩu chuyện hồi nàng còn trẻ, Takatsuki nghiêm trang lắng nghe. Hệt như kẻ đi thu giữ ký ức của người khác. Lúc nhận ra, Kafuku thấy bản thân gã cũng đang thích thú với kiểu trò chuyện này.

Tối hôm ấy, hai người uống tại một quán bar nhỏ ở Aoyama. Đó là một quán nằm khuất trong con hẻm phía sau Bảo tàng mỹ thuật Nezu. Luôn có một người đàn ông kiệm lời tuổi trạc tứ tuần làm chân pha chế, một con mèo xám gầy gò nằm cuộn tròn, ngủ ngon lành trên chiếc giá trang trí đặt trong góc. Hình như là con mèo hoang đâu đó quanh đây đến nhảy dù vào quán. Đĩa nhạc jazz cũ xoay tròn trên máy quay đĩa. Hai người thích không khí của quán này, trước đó từng đến đây vài lần. Khi họ gặp nhau, chẳng hiểu sao trời thường hay mưa, và hôm đó trời cũng mưa lất phất.

"Một phụ nữ thật sự tuyệt vời." Takatsuki nói trong lúc nhìn hai bàn tay đặt trên bàn. Đôi bàn tay khá đẹp so với người đã bước vào ngưỡng trung niên. Không có nếp nhăn nào đáng kể, móng tay cũng được chăm chút cẩn

thận. "Được ở cùng, được sống cùng người như vậy, chắc anh Kafuku hạnh phúc lắm."

"Ừ." Kafuku nói. "Đúng như cậu nói. Tôi nghĩ có lẽ tôi đã hạnh phúc. Nhưng bên cạnh việc hạnh phúc, cũng có những chuyện đau đớn chẳng kém gì đâu."

"Chẳng hạn như chuyện gì?"

Kafuku nhấc cốc rượu on the rock[1] lên, lắc lắc viên đá to trong đó. "Một lúc nào đó sẽ mất cô ấy. Chỉ tưởng tượng vậy thôi cũng thấy tim đau nhói."

"Tôi hiểu rõ cảm giác đó." Takatsuki nói.

"Hiểu thế nào?"

"Nghĩa là..." Takatsuki lục tìm từ ngữ chính xác. "Về việc sẽ mất đi người tuyệt vời như cô ấy."

"Theo quan điểm chung?"

"Vâng." Takatsuki đáp. Đoạn hắn gật gật đầu cái như để tự thuyết phục mình. "Chỉ là tôi tưởng tượng vậy thôi."

Kafuku tiếp tục im lặng thêm một lúc. Gã cố gắng kéo dài sự im lặng lâu nhất có thể. Sau đó gã nói.

"Nhưng rốt cuộc, tôi vẫn mất cô ấy. Mất dần từng chút từ lúc cô ấy còn sống, đến cuối cùng thì mất tất cả. Giống như thứ đang bị bào mòn dần dần, đến cuối cùng thì bị sóng lớn cuốn phăng cả gốc rễ... Cậu hiểu điều tôi nói không?"

"Tôi nghĩ là mình hiểu."

Không, cậu làm sao mà hiểu được, Kafuku nhủ thầm.

"Với tôi, điều đau đớn hơn cả," Kafuku nói, "là *thực ra* tôi đã không hiểu cô ấy – ít nhất thì hình như đã không

1. Kiểu rượu uống chung với đá.

hiểu một phần quan trọng. Và giờ khi cô ấy mất đi, phần đó cũng mất theo mà không bao giờ được hiểu. Giống như chiếc hòm sắt nhỏ kiên cố, mãi chìm dưới đáy biển sâu. Cứ nghĩ tới điều đó là tim tôi như thắt lại."

Takatsuki suy nghĩ về điều này một lúc. Sau đó hắn nói:

"Nhưng anh Kafuku này, liệu chúng ta có khả năng hiểu được tường tận về người khác không? Cho dù yêu người đó sâu đậm đến mấy."

Kafuku đáp. "Chúng tôi đã sống chung gần hai mươi năm, ngoài việc gắn bó về mặt vợ chồng, tôi nghĩ chúng tôi còn là những người bạn tin cậy. Mọi chuyện chúng tôi đều chia sẻ với nhau rất thành thật. Ít nhất thì tôi đã nghĩ vậy. Nhưng thật ra lại không phải vậy. Biết nói thế nào nhỉ... Hình như tôi có một điểm mù chí tử."

"Điểm mù." Takatsuki nhắc lại.

"Hình như tôi đã bỏ sót một điều gì đó quan trọng có ở bên trong cô ấy. Không, kể cả nhìn bằng mắt thì *trên thực tế* có lẽ cũng không nhìn thấy được."

Takatsuki cắn môi một lúc. Sau đó hắn uống cạn chỗ rượu còn lại và gọi người pha chế thêm một cốc nữa.

"Tôi hiểu cảm giác đó." Takatsuki nói.

Kafuku nhìn thẳng vào mắt Takatsuki. Takatsuki tiếp nhận ánh mắt đó một lúc nhưng rồi cuối cùng vẫn phải đưa mắt đi chỗ khác.

"Hiểu thế nào?" Kafuku khẽ hỏi.

Người pha chế đem cốc on the rock khác tới, thay miếng lót cốc bằng giấy đã bị phồng lên do thấm nước. Trong lúc ấy, hai người tiếp tục im lặng.

"Hiểu thế nào?" Kafuku hỏi lại sau khi người pha chế rời đi.

Takatsuki trầm tư. Có thứ gì đó trong đôi mắt hắn khẽ dao động. Kafuku đoán người này đang do dự. Hắn đang đấu tranh quyết liệt với cảm giác muốn thổ lộ điều gì đó ngay tại đây. Nhưng rốt cuộc, hắn đã trấn áp được sự dao động đó lại trong lòng. Rồi hắn nói.

"Chẳng phải chúng ta không bao giờ có thể hiểu đúng được những gì phụ nữ nghĩ hay sao. Ý tôi là thế. Bất kể đó là người phụ nữ nào. Thành thử, đó có phải điểm mù của riêng anh Kafuku không ư, tôi có cảm giác là không. Nếu cho đó là điểm mù thì tất cả chúng ta đều sống và mang một điểm mù giống nhau. Do đó, tôi nghĩ không nên tự dằn vặt mình như vậy."

Kafuku ngẫm nghĩ về điều hắn nói. Sau đó gã bảo. "Nhưng đó là theo quan điểm chung."

"Chính xác." Takatsuki thừa nhận.

"Tôi đang nói chuyện về tôi và người vợ đã mất. Tôi không muốn bị đánh đồng với quan điểm chung đơn giản như vậy."

Takatsuki im lặng khá lâu. Sau đó hắn nói.

"Theo như tôi biết thì vợ của anh Kafuku là một phụ nữ thực sự tuyệt vời. Đương nhiên những gì tôi biết chưa bằng một phần một trăm những gì anh Kafuku biết về cô ấy nhưng tôi có thể tự tin nói như thế. Được sống với người tuyệt vời như vậy tận hai mươi năm, anh Kafuku nhất định phải thấy biết ơn. Thật lòng tôi nghĩ thế. Nhưng dù có hiểu nhau thế nào, dù có yêu say đắm thế nào đi nữa thì tôi e rằng, nhìn thấu trái tim người

khác là điều không thể. Đòi hỏi này chỉ khiến bản thân đau khổ mà thôi. Tuy nhiên, nếu là trái tim của mình thì chỉ cần nỗ lực, chỉ nỗ lực thôi là có thể nhìn thấu được. Vì vậy, rốt cuộc điều chúng ta phải làm chẳng phải là thu xếp một cách ổn thỏa và thành thật với chính trái tim mình hay sao. Nếu *thực sự* mong muốn nhìn thấu người khác thì chỉ còn cách là nhìn thật thẳng, thật sâu vào chính con người mình. Tôi nghĩ vậy."

Những lời này như thể bật ra từ một nơi nào đó đặc biệt, nằm sâu bên trong con người có tên Takatsuki. Cánh cửa bí mật được mở ra, dù chỉ trong chốc lát. Lời của hắn đến từ chính trái tim, không chút ẩn ý. Ít ra thì đó không phải diễn. Hắn không phải người có thể diễn đến mức như vậy. Kafuku không nói gì, mà chỉ nhìn thẳng vào đối phương. Lần này, Takatsuki không lảng tránh. Hai người nhìn nhau một lúc lâu. Rồi cả hai cùng nhận ra ánh sáng giống như hằng tinh xa tít tắp ở trong mắt nhau.

Lúc chia tay cả hai lại bắt tay nhau. Ra đến bên ngoài, trời đang mưa nhỏ. Sau khi Takatsuki - không che ô, chỉ mặc mỗi chiếc áo mưa màu be - khuất bóng dưới làn mưa, như mọi bận, Kafuku lại nhìn chằm chằm vào lòng bàn tay phải. Và nghĩ, *bàn tay đó* đã vuốt ve cơ thể trần truồng của vợ mình.

Nhưng chẳng hiểu sao ngày hôm đó, gã nghĩ vậy mà không có cảm giác uất nghẹn. Gã chỉ nghĩ hắn là có chuyện đó. Có lẽ là có chuyện đó. Kafuku tự nhủ dù sao cũng chỉ là chuyện thân xác. Chẳng phải rồi cũng sẽ thành nắm xương

và đống tro tàn hay sao. Chắc chắn phải có thứ khác quan trọng hơn.

Nếu cho đó là điểm mù thì tất cả chúng ta đều sống và mang một điểm mù giống nhau.

Câu nói này cứ văng vẳng bên tai Kafuku.

"Anh làm bạn với người đó lâu không?" Misaki hỏi, mắt nhìn dòng xe nối đuôi nhau phía trước.

"Chúng tôi làm bạn được quãng gần nửa năm, một tháng hẹn nhau khoảng hai lần ở quán rượu nào đó và cùng uống." Kafuku nói. "Sau đó thì không gặp nữa. Có điện thoại gọi rủ đi tôi cũng mặc kệ. Tôi không chủ động liên lạc. Rồi không còn điện thoại gọi đến nữa."

"Chắc phía bên kia thấy lạ lắm."

"Có lẽ."

"Biết đâu lại thấy bị tổn thương."

"Biết đâu đấy."

"Sao tự nhiên anh không gặp nữa?"

"Vì không cần phải diễn nữa."

"Vì không cần phải diễn nữa nên cũng không cần làm bạn nữa?"

"Cũng một phần." Kafuku nói. "Nhưng còn vì chuyện khác."

"Chuyện gì?"

Kafuku im lặng hồi lâu. Misaki vẫn ngậm điếu thuốc chưa châm lửa, khẽ quay sang nhìn gã Kafuku.

"Nếu muốn, cô cứ hút." Kafuku nói.

"Hả?"

"Cô có thể châm thuốc."

"Nhưng mui đang đóng."

"Không sao."

Misaki hạ kính xe, dùng bật lửa của xe ô tô để châm điếu Marlboro. Sau đó cô rít một hơi dài, nheo mắt đầy sảng khoái. Cô giữ trong phổi một lúc rồi nhẹ nhàng phả khói ra ngoài cửa sổ.

"Nguy hiểm tính mạng đấy." Kafuku nói.

"Nói thế thì bản thân việc sống cũng nguy hiểm đến tính mạng rồi." Misaki đáp.

Kafuku cười. "Cũng là một cách nghĩ."

"Lần đầu tiên tôi thấy anh Kafuku cười."

Nói vậy chắc cũng đúng, Kafuka nghĩ. Hình như khá lâu rồi gã mới cười mà không phải là diễn.

"Tôi đã định nói với cô từ trước." Gã nói. "Nhìn kỹ cô rất đáng yêu đấy. Không xấu tẹo nào."

"Cảm ơn anh. Tôi cũng không nghĩ tôi xấu. Chỉ là diện mạo không xinh thôi. Giống như Sonya vậy."

Thoáng giật mình, Kafuku nhìn Misaki. "Cô đọc *Bác Vanya* rồi hả."

"Hằng ngày cứ phải nghe những lời thoại ngắt quãng, lộn xộn nên tôi cũng muốn biết đó là câu chuyện thế nào. Tôi cũng có trí tò mò mà." Misaki nói. " 'Không, không được. Không thể chịu được. Tại sao tôi sinh ra lại xấu xí thế này? Tôi chán lắm rồi.' Một vở kịch thật buồn."

"Một chuyện vô phương cứu chữa." Kafuku nói. " 'A, tôi không thể chịu đựng được nữa. Hãy làm gì cho tôi đi. Tôi đã bốn mươi bảy tuổi rồi. Giả sử tôi chết vào năm sáu mươi tuổi thì tính ra tôi phải sống thêm mười ba năm nữa. Quá dài. Tôi phải làm gì để qua được mười ba năm đó đây?

Tôi phải làm gì để qua được mỗi ngày đây?' Phần lớn người hồi ấy chết ở tuổi sáu mươi. Có lẽ may cho bác Vanya vì không sinh ra vào thời này."

"Tôi tìm hiểu và thấy anh Kafuku cùng năm sinh với bố tôi."

Kafuku không đáp. Gã im lặng, cầm vài cuộn băng cát xét lên, xem tên bài hát viết trên bìa. Nhưng gã không bật nhạc. Misaki cầm điếu thuốc đã châm lửa ở tay phải, đưa tay ra ngoài cửa sổ xe. Hàng xe từ từ nhích về phía trước, chỉ những lúc gạt cần số, cô mới cho thuốc lên miệng để có thể điều khiển cả hai tay.

"Nói thật, tôi từng nghĩ sẽ trừng phạt tay đó." Kafuku nói như thú tội. "Cái tay đã ngủ với vợ tôi." Sau đó gã trả lại băng cát xét về chỗ cũ.

"Trừng phạt?"

"Tôi định cho hắn một phen khốn đốn. Tôi sẽ giả làm bạn hắn, khiến hắn yên tâm, sau đó tìm ra điểm yếu chết người của hắn, lợi dụng điểm yếu đó để khiến hắn tổn thương."

Misaki chau mày, nghĩ về ý nghĩa câu nói. "Điểm yếu, chẳng hạn như là?"

"Điều đó thì tôi không biết. Nhưng tay đó là kiểu người uống rượu vào là mất cảnh giác nên thế nào tôi cũng tìm ra thôi. Điều đó sẽ là mấu chốt để tôi tạo ra một vụ tai tiếng – một vụ có thể hủy hoại uy tín của hắn, việc này không đến nỗi khó lắm. Khi đó, hắn sẽ không có quyền gặp con nếu ra tòa ly hôn, hắn khó mà chịu đựng nổi điều này. Có khi còn không gượng dậy nổi ấy chứ."

"U ám quá."

"Đúng, thật u ám."

"Vì người đó ngủ với vợ anh Kafuku nên anh trả thù à?"

"Nó hơi khác với trả thù." Kafuku nói. "Nhưng tôi không tài nào quên được chuyện đó. Tôi đã cố để quên đi. Nhưng không được. Cảnh vợ tôi trong vòng tay người đàn ông khác không tài nào dứt ra khỏi đầu tôi. Lúc nào nó cũng chập chờn hiện về. Hệt như vong hồn không siêu thoát bị mắc kẹt trên trần nhà, nhìn chằm chằm vào tôi. Tưởng rằng sau khi vợ tôi chết, cùng với thời gian, nó sẽ biến mất. Nhưng không. Hình bóng của nó thậm chí còn rõ nét hơn lúc trước. Tôi cần phải xua nó sang chỗ khác. Để làm vậy, tôi cần phải triệt tiêu thứ giống như cơn tức giận trong con người mình."

Kafuku nghĩ không hiểu sao gã lại nói chuyện này với cô gái đến từ thị trấn Kamizyunitaki tỉnh Hokkaido chỉ đáng tuổi con gái gã. Nhưng một khi đã kể, gã không dừng lại được.

"Vì thế anh muốn trừng phạt người đó." Cô gái nói.

"Đúng thế."

"Nhưng thực tế anh đã không làm gì cả?"

"Không, không làm." Kafuku đáp.

Nghe vậy, Misaki có vẻ yên tâm. Cô thở hơi gấp, vẩy điếu thuốc vẫn cháy ra ngoài cửa sổ rồi vứt đi. Có lẽ ở Kamizyunitaki, bình thường mọi người đều làm vậy.

"Tôi không thể giải thích rõ ràng nhưng đến một lúc, tự nhiên mọi thứ muốn ra sao cũng được. Như thể vong hồn đã rơi xuống." Kafuku nói. "Tôi không còn thấy tức giận nữa. Hoặc đó thật ra không phải nỗi tức giận mà là một thứ khác."

"Nhưng tôi nghĩ điều đó chắc chắn là tốt với anh

Kafuku. Không làm tổn thương người khác dù dưới bất kỳ hình thức nào."

"Tôi cũng nghĩ vậy."

"Tuy nhiên anh Kafuku vẫn chưa biết được tại sao vợ anh lại ngủ với người đó, *tại sao lại buộc phải là người đó* đúng không?"

"Tôi nghĩ là chưa. Điều đó vẫn là dấu hỏi trong tôi. Hắn là người dễ chịu, không giả tạo. Hắn thích vợ tôi thật lòng. Không phải ngủ với nàng theo kiểu chơi bời. Khi nàng mất, hắn bị sốc. Hắn vẫn thấy day dứt vì không thể vào thăm nàng trước lúc nàng mất do bị nàng khước từ. Tôi không thể không có cảm tình với hắn, đến nỗi tôi còn nghĩ hắn có thể trở thành bạn tôi thật."

Nói đến đó, Kafuku dừng lại, theo đuổi mạch cảm xúc. Gã tìm từ gần với sự thật nhất có thể.

"Nhưng nói thẳng ra thì *hắn chẳng có gì ghê gớm* cả. Có thể tính cách cũng tốt. Đẹp trai, nụ cười quyến rũ. Ít nhất thì không phải kẻ vụ lợi. Nhưng không phải là người tôi muốn kính nể. Thành thật nhưng thiếu chiều sâu. Yếu đuối, là diễn viên nhưng chỉ ở hạng hai. Ngược lại, vợ tôi lại là một phụ nữ mạnh mẽ, sâu sắc. Người có thể dành thời gian để suy nghĩ mọi chuyện một cách lặng lẽ, thấu đáo. Ấy thế mà chẳng hiểu sao vợ tôi lại bị quyến rũ bởi một tên *chẳng đáng gì* như thế và buộc phải ngủ với hắn, cho đến tận bây giờ điều này vẫn như cái gai cứa vào tim tôi."

"Theo ý nghĩa nào đó, anh Kafuku cảm thấy điều này như một sự sỉ nhục với bản thân. Đúng vậy không?"

Kafuku suy nghĩ một chút rồi thành thật thừa nhận.

"Có lẽ là vậy."

"Vậy thì vợ anh có bị quyến rũ gì đâu." Misaki nói ngắn gọn. "Thế nên mới ngủ."

Kafuku ngắm nhìn gương mặt trông nghiêng của Misaki như thể đang ngắm phong cảnh đằng xa. Cô cho cần gạt nước xoay mấy lần để gạt nước trên kính trước. Cặp lưỡi gạt mới phát ra tiếng cọt kẹt như thể một cặp sinh đôi đang cằn nhằn.

"Phụ nữ có những lúc như thế." Misaki thêm vào.

Không nghĩ ra lời nào. Vì thế Kafuku im lặng.

"Giống như một thứ bệnh vậy, anh Kafuku à. Nghĩ cũng chẳng giải quyết được gì đâu. Việc bố tôi ruồng rẫy mẹ con tôi, việc mẹ tôi làm tổn thương tôi đến cùng, tất cả đều là do bệnh hết. Có nghĩ cũng vô ích. Chúng ta chỉ còn cách cố gắng, chấp nhận và tiếp tục sống."

"Và tất cả chúng ta đều diễn." Kafuku nói.

"Tôi nghĩ vậy. Không ít thì nhiều."

Kafuku ngả sâu người trong chiếc ghế da, nhắm mắt, tập trung thần kinh, cố gắng nắm bắt thời điểm cô sẽ sang số. Nhưng việc này là bất khả. Tất cả đều rất êm ái, bí mật. Chỉ có tiếng động cơ quay vọng đến tai gã là thay đổi đôi chút. Giống như tiếng đập cánh của con côn trùng bay qua bay lại. Hết gần lại xa.

Kafuku định ngủ một lát. Ngủ một giấc sâu rồi tỉnh. Độ mươi, mười lăm phút. Sau đó lại đứng trên sân khấu diễn tiếp. Đắm mình dưới ánh đèn, đọc lời thoại có sẵn. Nhận tràng pháo tay, hạ màn. Thoát khỏi bản thân, rồi lại trở về với bản thân. Nhưng khi quay lại thì không còn chính xác là nơi cũ nữa.

"Tôi sẽ ngủ một chút." Kafuku nói.

Misaki không đáp. Cô im lặng, tiếp tục lái xe. Kafuku biết ơn vì sự im lặng đó.

Yesterday

Theo tôi biết, người đặt lời tiếng Nhật (mà lại là tiếng Kansai[1]) cho bài "Yesterday" của Beatles chỉ có duy nhất một gã tên là Kitaru. Hắn thường hát ông ổng bài đó lúc đi tắm.

Hôm qua/ Là hôm kia của ngày mai
Là ngày mai của hôm kia

Đoạn đầu tôi nhớ là vậy nhưng vì cũng khá lâu rồi nên tôi không chắc có đúng thế hay không. Song dù thế nào thì lời bài đó từ đầu đến cuối hầu như chẳng có ý nghĩa gì, vô nghĩa, hay nói đúng hơn là không liên quan gì tới lời gốc. Giai điệu đẹp và buồn quen thuộc, cùng với âm Kansai có phần tươi vui - có lẽ nên gọi là bất lâm ly - đã tạo nên một sự kết hợp kỳ lạ, phủ định hoàn toàn tính chất bổ trợ.

1. Khu vực nằm ở phía Trung Tây đảo Honshu của Nhật Bản, gồm bảy tỉnh là Mie, Wakayama, Osaka, Kyoto, Nara, Hyogo và Shiga.

Ít nhất thì tai tôi nghe thấy thế. Lẽ ra tôi có thể cười khẩy lời bài hát, có thể đọc được thông tin ẩn giấu trong nó. Nhưng hồi ấy, tôi chỉ ngán ngẩm lắc đầu khi nghe.

Theo tôi nghe thì Kitaru nói gần giống tiếng Kansai chuẩn, nhưng hắn sinh ra và lớn lên ở Denenchofu, quận Ota, thủ đô Tokyo. Tôi sinh ra và lớn lên ở Kansai nhưng lại nói gần giống tiếng chuẩn (tiếng Tokyo). Ngẫm thử thì có vẻ như chúng tôi là một cặp đôi khá kỳ quặc.

Tôi biết hắn hồi làm thêm tại một quán cà phê gần cổng chính trường Đại học Waseda. Tôi làm trong bếp còn Kitaru chạy bàn. Hễ rảnh rỗi hai thằng lại tán chuyện với nhau. Chúng tôi cùng hai mươi tuổi, sinh nhật cũng chỉ cách nhau một tuần.

"Họ Kitaru có vẻ hiếm nhỉ." Tôi nói.

"Ờ, công nhận, khá là hiếm." Kitaru nói.

"Đội Lotte có cầu thủ ném bóng họ giống thế."

"À, tên đó hả, chẳng liên quan gì tới tớ đâu. Mà cũng có thể dính dáng đâu đó vì họ này chẳng có mấy."

Hồi ấy tôi đang học năm thứ hai khoa văn trường Đại học Waseda. Còn hắn thi trượt, đang theo học lớp luyện thi của trường Waseda. Có điều, mặc dù hắn đã thi trượt hai năm, tôi hoàn toàn không có ấn tượng là hắn đang miệt mài ôn luyện. Lúc rảnh rỗi, hắn chỉ đọc những cuốn sách chẳng liên quan gì mấy đến thi cử. Tiểu sử Jimi Hendrix, sách về các thế chiếu tướng, hay "vũ trụ sinh ra từ đâu". Hắn bảo hằng ngày vẫn đi từ nhà bố mẹ ở quận Ota.

"Nhà bố mẹ ư?" Tôi nói. "Tớ cứ đinh ninh cậu là người Kansai."

"Không không. Tớ sinh ra và lớn lên ở Denenchofu."

Nghe vậy, tôi khá hoảng.

"Thế sao cậu lại nói tiếng Kansai?" Tôi hỏi.

"Học hậu sinh. Tớ quyết định học nó."

"Học hậu sinh?"

"Tóm lại là học hành chăm chỉ. Ghi nhớ động từ, danh từ, trọng âm các thứ. Nguyên lý cũng giống như học tiếng Anh, tiếng Pháp thôi. Tớ cũng đến Kansai thực tập vài lần."

Tôi choáng thực sự. Đây là lần đầu tiên tôi thấy có người học tiếng Kansai "một cách hậu sinh" như học tiếng Anh, tiếng Pháp. Tokyo quả là một đô thị rộng lớn. Cứ như *Sanshiro*[1] vậy.

"Từ nhỏ tớ đã là fan cuồng của đội Hanshin Tigers, lần nào Hanshin lên Tokyo thi đấu tớ cũng đi xem, nhưng mặc áo đồng phục kẻ sọc đến khán đài cổ vũ mà nói tiếng Tokyo thì chẳng ai chơi với mình cả. Nghĩa là không thể hòa nhập được vào cộng đồng ấy. Thế nên tớ nghĩ phải học tiếng Kansai, và tớ đã lao vào học đến trầy da tróc vảy."

"Chỉ vì động cơ đấy mà cậu học tiếng Kansai ư?" Tôi ngạc nhiên hỏi.

"Ừ. Với tớ, đội Hanshin Tigers là tất cả. Kể từ đó, cả ở trường lẫn ở nhà, tớ chỉ nói tiếng Kansai. Nói mê cũng tiếng Kansai luôn." Kitaru nói. "Thế nào, tiếng Kansai của tớ gần giống chuẩn đấy chứ?"

"Công nhận. Chỉ có thể nghĩ là người Kansai." Tôi

1. Tiểu thuyết của nhà văn Natsume Soseki, kể về những trải nghiệm của người đàn ông tên Sanshiro trong chuyến đi từ nhà quê lên thành thị.

nói. "Nhưng đó không phải tiếng Kansai ở Hanshin[1] nhỉ. Mà là giọng nội thành Osaka, khu sâu phía trong."

"Ồ, cậu biết rõ thật đấy. Đợt nghỉ hè hồi cấp III, tớ có đi homestay một thời gian ở quận Tennoji, Osaka. Chỗ đó vui thật. Đi bộ được cả đến vườn bách thú nữa."

"Homestay." Tôi thán phục.

"Giá mà tớ say mê học thi như học tiếng Kansai thì có lẽ đã không phải thi lại hai năm." Kitaru nói.

Có lẽ vậy, tôi nghĩ. Cái kiểu tự mình chểnh mảng, tự mình vùi đầu vào cũng đặc chất Kansai.

"Thế cậu quê ở đâu?"

"Gần Kobe." Tôi đáp.

"Gần Kobe là ở đâu?"

"Ashiya." Tôi nói.

"Hay quá. Sao không nói luôn từ đầu. Vòng vo làm gì."

Tôi bèn giải thích. Khi bị hỏi quê quán, nếu nói là ở Ashiya thế nào cũng bị gán cho hình ảnh xuất thân từ gia đình giàu có. Nhưng ở Ashiya cũng có người này người nọ. Tôi không phải xuất thân từ gia đình giàu có gì. Bố làm ở công ty dược, mẹ làm thủ thư. Nhà cửa khiêm tốn, xe ô tô là chiếc Corolla màu kem của Toyota. Thế nên, khi được hỏi quê quán, để tránh bị gán cho những định kiến không cần thiết, lúc nào tôi cũng đáp là: "Ở gần Kobe".

"Chà, giống hệt trường hợp của tớ." Kitaru nói. "Nhà tớ, xét về địa chỉ thì là Denenchofu nhưng về vị trí, nói chính xác thì là khu tồi tàn bậc nhất Denenchofu. Nhà của tớ cũng

1. Khu vực tính từ Osaka đến Kobe.

tồi tàn lắm. Cậu cứ đến một lần mà xem. Thế nào cũng bảo: Đây mà là Denenchofu ư? Điêu quá! Nhưng bận tâm tới chuyện đó thì có giải quyết được gì đâu. Chỉ là cái địa chỉ thôi mà. Thế nên trường hợp của tớ, tớ cứ thẳng toẹt ra luôn. Kiểu như, tôi sinh ra và lớn lên ở Denenchofu đấy."

Tôi thấy khâm phục. Từ đó chúng tôi giống như là bạn bè.

Có vài lý do khiến tôi không còn nói tiếng Kansai khi lên Tokyo. Trước khi rời trường cấp III, tôi vẫn dùng tiếng Kansai, chưa một lần nói tiếng Tokyo. Nhưng sau khi lên Tokyo độ một tháng, tôi ngạc nhiên nhận ra mình đang nói trôi chảy thứ ngôn ngữ mới một cách rất tự nhiên. Có lẽ (dù chính tôi cũng không nhận ra) tính cách tôi vốn giống con tắc kè hoa. Hoặc có thể cảm thụ ngôn ngữ của tôi trội hơn người khác. Nhưng dù thế nào thì giờ chẳng còn ai tin khi tôi bảo mình xuất thân từ Kansai.

Ngoài ra, có thể kể thêm một lý do lớn nữa khiến tôi không dùng tiếng Kansai là tôi muốn thành một con người khác với tôi trước đó.

Suốt quãng đường ngồi trên tàu Shinkansen để lên Tokyo nhập học, tôi cứ suy nghĩ mãi, khi nhìn lại quãng đời mười tám năm qua, phần lớn những gì xảy ra với tôi đều là chuyện đáng xấu hổ. Tôi không phóng đại đâu. Quả thực, toàn những chuyện bẽ bàng chẳng muốn nhớ tới. Càng nghĩ tôi càng thấy chán ghét bản thân. Dĩ nhiên cũng có chút ít kỷ niệm đẹp. Không phải không có trải nghiệm theo đúng thông lệ. Tôi thừa nhận là có. Nhưng xét về số lượng, những chuyện khiến tôi ngượng chín

mặt, những chuyện khiến tôi chỉ muốn ôm đầu lại nhiều hơn hẳn. Cách sống, cách nghĩ của tôi từ trước đến nay, giờ hồi tưởng lại thấy tầm thường, vô nghĩa đến đáng thương. Hầu hết toàn là những thứ tạp nham ở mức trung bình, thiếu sáng tạo. Tôi chỉ muốn gom hết chúng lại rồi nhét sâu vào trong một ngăn kéo thật to. Hoặc là châm lửa biến chúng thành khói (tuy không biết sẽ ra loại khói gì). Tóm lại, tôi muốn *xóa sạch* mọi thứ, bắt đầu một cuộc sống mới ở Tokyo với tư cách một con người hoàn toàn mới. Tôi muốn thử nghiệm khả năng mới được là chính mình ở Tokyo. Trong trường hợp của tôi, để làm điều đó, từ bỏ tiếng Kansai và học một ngôn ngữ mới là biện pháp thiết thực (đồng thời cũng rất trừu tượng). Bởi rốt cuộc thì ngôn ngữ mà chúng ta nói sẽ hình thành nên con người chúng ta. Ít ra thì hồi mười tám tuổi, tôi đã nghĩ như thế.

"Xấu hổ à, có gì mà phải xấu hổ đến thế?" Kitaru hỏi tôi.

"Tất cả."

"Không hợp với bố mẹ à?"

"Không hẳn là không hợp." Tôi nói. "Nhưng mà vẫn xấu hổ. Chỉ cần ở cùng bố mẹ thôi tớ cũng thấy xấu hổ."

"Cậu lạ thật." Kitaru nói. "Ở cùng bố mẹ thì có gì mà xấu hổ chứ. Tớ thì lại thấy khá vui."

Tôi im lặng. Tôi không thể giãi bày được thấu đáo. Có bị hỏi chiếc Corolla màu kem của hãng Toyota không được ở chỗ nào, tôi cũng chẳng biết trả lời sao. Chỉ là con đường trước nhà tôi quá hẹp, chỉ là bố mẹ tôi không thích chi tiền cho vẻ bên ngoài.

"Tớ chẳng chịu học hành gì nên bố mẹ ngày nào cũng rầy la, đương nhiên tớ cũng buồn vì chuyện đó lắm, nhưng biết làm sao được. Đó là việc của họ mà. Mình mặc kệ được thì tốt."

"Cậu vô tư thật đấy." Tôi nói với giọng thán phục.

"Cậu có người yêu chưa?" Kitaru hỏi.

"Giờ thì không."

"Trước có à?"

"Mới đây."

"Chia tay rồi?"

"Ừ." Tôi đáp.

"Sao mà chia tay?"

"Chuyện dài lắm, giờ tớ không muốn kể."

"Ở Ashiya luôn à?" Kitaru hỏi.

"Không, không phải Ashiya. Ở Shukugawa. Cũng gần đấy."

"Được làm đến bước cuối cùng không?"

Tôi lắc đầu. "Không, không được làm đến bước cuối cùng."

"Thế nên chia tay à?"

Tôi suy nghĩ một chút. "Cũng một phần."

"Được làm đến gần bước cuối cùng không?"

"Có, ngay trước bước cuối cùng."

"Cụ thể là đến bước nào?"

"Tớ không muốn nói chuyện đó." Tôi nói.

"Đó cũng là một trong những 'chuyện xấu hổ' của cậu à?"

"Ừ." Tôi nói. Đó cũng là một trong những chuyện tôi không muốn nhớ tới.

"Cậu cũng phức tạp phết nhỉ." Kitaru nói như thể thán phục lắm.

Lần đầu tiên tôi nghe bài "Yesterday" với phần lời kỳ lạ mà Kitaru hát là trong phòng tắm nhà hắn ở Denenchofu (khu đó không đến mức tồi tàn như hắn nói, nhà hắn cũng chẳng hề tồi tàn. Một ngôi nhà rất bình thường ở một khu rất bình thường. Tuy cũ nhưng vẫn to hơn nhà tôi ở Ashiya. Chỉ là không được bề thế thôi. Ngoài ra, xe ô tô nhà hắn là chiếc Volkswagen màu xanh dương, trước loại mới ra một đời). Về tới nhà, việc đầu tiên của hắn là đi tắm. Một khi đã vào nhà tắm thì còn lâu hắn mới chịu ra. Vì thế tôi thường mang theo chiếc ghế nhỏ hình tròn vào phòng thay quần áo, ngồi đó và nói chuyện với hắn qua khe cửa. Nếu không trốn vào đó thì thế nào cũng phải nghe một bài ca dài (chủ yếu là những lời phàn nàn bất tận về thằng con dở người không chịu học hành) từ mẹ hắn. Ở đó, hắn hát ông ổng - có phải cho tôi hay không thì không rõ - bài hát mà hắn tự chế thứ lời vớ vẩn ấy.

"Lời đó chẳng có ý nghĩa gì cả." Tôi nói. "Tớ chỉ thấy nó đang nhạo báng bài "Yesterday" thôi."

"Đừng có nói linh tinh. Nhạo báng đâu mà nhạo báng. Với lại, dù là nhạo báng đi nữa thì chẳng phải John vốn thích những thứ vô nghĩa sao. Còn gì nữa?"

"Người viết nhạc và lời bài "Yesterday" là Paul."

"Thế hả?"

"Chắc chắn đấy." Tôi khẳng định. "Paul viết bài đó rồi một mình vào phòng thu, tự đánh ghi ta và hát. Sau này mới thêm phần nhạc đệm tứ tấu đàn dây. Những thành

viên còn lại chẳng liên quan gì hết. Ba người đấy nghĩ bài đó hơi quá lép vế so với nhóm Beatles. Dù tên danh nghĩa vẫn là của Lennon - McCartney."

"Hừm. Mấy thứ kiến thức uyên bác đó thì tớ chịu."

"Uyên bác gì. Sự thật cả thế giới ai cũng biết." Tôi nói.

"Thôi được rồi, mấy tiểu tiết đó thì sao mà chẳng được." Từ đám hơi nước, Kitaru nói bằng giọng khoan khoái. "Tớ chỉ hát bậy hát bạ trong phòng tắm nhà tớ thôi. Không ra đĩa. Không vi phạm tác quyền, không làm ảnh hưởng đến ai. Cậu không có lý gì để phàn nàn tớ cả."

Sau đó hắn tiếp tục hát đoạn điệp khúc với chất giọng vang, đúng kiểu hát trong nhà tắm. Những nốt cao hắn ngân rất sảng khoái. "Cho đến ngày hôm qua, cô gái ấy/ Vẫn còn ở đó, thế mà..." Sau đó hắn khẽ quẫy hai tay để thêm vào phần hòa âm tiếng nước "bộp bộp" vui tai. Giá tôi có thể hùa theo hắn nhưng tôi không tài nào hứng khởi nổi. Nói chuyện dông dài qua cửa kính cả tiếng đồng hồ với người đang tắm chẳng phải việc vui vẻ gì.

"Nhưng làm sao mà cậu có thể ở trong bồn tắm lâu thế. Người không bị sun lại à?" Tôi hỏi.

Bản thân tôi từ xưa vốn đã tắm nhanh. Và rất chóng chán nếu phải ngồi ngắm mình trong bồn tắm. Trong bồn tắm, chẳng đọc được sách cũng chẳng nghe được nhạc. Không có mấy thứ đó, tôi chẳng biết làm gì để giết thời gian.

"Ngâm mình lâu trong bồn tắm, đầu óc sẽ được thư giãn, sẽ nảy ra được nhiều ý tưởng hay. Kiểu bất chợt ấy." Kitaru nói.

"Ý tưởng à, giống kiểu lời bài hát "Yesterday" đó hả?"

"Ừ, đó cũng là một ý tưởng."

"Ý tưởng hay gì đi nữa, nhưng nếu rảnh đến mức nghĩ được cả mấy chuyện đó thì cũng nên học hành nghiêm túc hơn chút đi." Tôi nói.

"Ôi chà, cậu mà cũng nói năng vậy hả. Nói giống hệt mẹ tớ. Mới tí tuổi đầu đừng làm ra vẻ rành đời."

"Nhưng thi trượt hai năm rồi mà cậu không thấy chán à?"

"Đương nhiên là chán rồi. Tớ cũng muốn nhanh chóng trở thành sinh viên đại học để được nhàn hạ lắm chứ. Tớ cũng muốn được hẹn hò đàng hoàng với người yêu."

"Vậy thì tập trung học đi."

"Chuyện đó thì." Kitaru dài giọng. "Nếu làm được thì tớ đã làm rồi."

"Đại học chán lắm." Tôi nói. "Vào xong mới thấy thất vọng. Chắc chắn đấy. Nhưng nếu không vào thì còn chán hơn."

"Chuẩn." Kitaru nói. "Quá chuẩn nên tớ không biết nói gì hơn."

"Thế tại sao cậu không chịu học?"

"Không có động lực." Kitaru nói.

"Động lực?" Tôi nói. "Hẹn hò đàng hoàng với người yêu là động lực tốt thế còn gì."

"Chuyện đó thì..." Kitaru nói. Sau đó, từ cổ họng gã phát ra thứ âm thanh nửa như thở dài, nửa như rên rỉ. "Nói ra thì dài lắm, trong con người tớ như thể có một sự phân tách vậy."

Kitaru có một người bạn gái từ hồi cấp I. Có thể nói là bạn thanh mai trúc mã. Tuy bằng tuổi nhưng giờ cô ấy đang là sinh viên trường Đại học Sophia. Học văn học Pháp và tham gia câu lạc bộ tennis. Hắn cho tôi xem ảnh, một cô gái xinh đẹp tới mức nhìn là miệng muốn huýt sáo. Dáng người chuẩn, nét mặt tươi tắn. Nhưng hiện ít gặp nhau. Hai bên trao đổi và đi đến quyết định, cho tới khi Kitaru thi đỗ đại học, nên hạn chế tiếp xúc theo kiểu trai gái để không ảnh hưởng tới việc học. Người đề xuất là Kitaru. Cô ấy đồng ý và bảo: "Nếu anh đã nói như vậy." Họ vẫn gọi điện cho nhau nhưng một tuần chỉ gặp nhau khoảng một lần, theo kiểu "thăm hỏi" hơn là hẹn hò. Cùng nhau uống trà, kể cho nhau nghe tình hình. Nắm tay nhau. Hôn nhẹ. Nhưng không để đi xa hơn. Tương đối truyền thống.

Kitaru tuy không đến mức được gọi là đẹp trai nhưng mặt mũi cũng sáng sủa. Dáng không cao nhưng thanh mảnh, tóc tai, quần áo cũng gọn gàng, sạch sẽ. Nếu im lặng, hắn cũng ra dáng một thanh niên thành thị tinh tế, được nuôi dạy tốt. Đặt cạnh cô ấy thì đúng là một cặp trời sinh. Nếu buộc phải chỉ ra khiếm khuyết nào đó thì là do cấu tạo tổng thể khuôn mặt hắn quá hài hòa nên thành ra lại tạo cho người ta ấn tượng: "Tay này có vẻ hơi thiếu cá tính và chính kiến." Nhưng chỉ cần hắn mở miệng, ấn tượng ban đầu ấy lập tức vỡ vụn, hệt như lâu đài cát bị con chó Labrador Retriver nghịch ngợm giẫm lên. Cách nói tiếng Kansai trôi chảy cùng chất giọng cao, vang của hắn khiến người khác giật mình. Bởi lẽ nó quá bất cân xứng với ngoại hình. Bản thân tôi hồi đầu cũng khá bối rối trước sự khác biệt này.

"Này, không có người yêu mà cậu không thấy buồn hả?" Một hôm, Kitaru bảo tôi.

Không phải không buồn, tôi nói.

"Tanimura này, nếu vậy thì cậu có muốn thử hẹn hò với người yêu tớ không?"

Tôi không hiểu lắm điều Kitaru muốn nói. "Hẹn hò nghĩa là sao?"

"Người yêu tớ được lắm. Đẹp người đẹp nết lại thông minh. Tớ đảm bảo đấy. Hẹn hò không thiệt đâu." Hắn nói.

"Tớ không sợ thiệt gì cả." Tôi đáp mà vẫn chưa nắm được cốt lõi của câu chuyện. "Nhưng sao tớ phải hẹn hò bạn gái cậu chứ? Tớ không hiểu lý do."

"Vì cậu là thằng bạn tốt." Kitaru nói. "Nếu không, tớ đã chẳng đề nghị thế này đâu."

Chẳng giải thích được gì. Việc tôi là bạn tốt (giả sử chuyện đó là thật) và việc tôi *hẹn hò* với người yêu của Kitaru thì liên quan gì đến nhau chứ.

"Erika (là tên cô gái) và tớ học chung trường cấp I gần nhà, lên cấp II, cấp III vẫn học chung." Kitaru nói. "Tóm lại, bọn tớ gần như trải qua quãng đời từ trước đến nay cùng nhau. Dần dần tự nhiên trở thành một đôi, được mọi người xung quanh công nhận. Từ bạn bè, bố mẹ cho tới thầy cô. Hai đứa dính lấy nhau khít khìn khịt thế này này."

Kitaru úp chặt hai lòng bàn tay vào nhau.

"Bởi vậy, nếu cả hai cứ thế cùng vào đại học thì cuộc đời đúng là thẳng băng băng, vạn sự như ý, tuy nhiên tớ lại thất bại thảm hại ở kỳ thi đại học, như cậu thấy đấy. Tớ không biết chỗ nào bị làm sao nhưng rất nhiều chuyện cứ

dần dần xấu đi. Tất nhiên chẳng phải lỗi của ai, tất cả là lỗi của tớ."

Tôi im lặng lắng nghe.

"Vì vậy, nói đúng ra thì tự thân tớ đã bị xẻ làm hai." Kitaru nói. Rồi hắn tách hai bàn tay đang úp vào nhau ra.

Tự thân bị xẻ làm hai? "Xẻ thế nào cơ?" Tôi hỏi.

Kitaru nhìn chằm chằm vào lòng hai bàn tay một lúc. Sau đó hắn nói. "Nghĩa là, một mặt tớ cũng lo lắng, sốt ruột lắm. Trong khi tớ theo học ở một trường ôn thi lãng nhách vì một kỳ thi lãng nhách thì Erika lại đang sung sướng tận hưởng đời sinh viên. Chơi tennis, làm đủ thứ này nọ. Cô ấy có thêm bạn mới, chưa biết chừng còn hẹn hò với thằng khác cũng nên. Cứ nghĩ tới chuyện đó là tớ thấy hoang mang như thể mỗi mình tớ bị bỏ lại đằng sau. Cậu hiểu cảm giác đó không?"

"Tớ nghĩ là hiểu." Tôi nói.

"Nhưng, mặt khác, nhờ thế tớ thấy như trút được gánh nặng. Nghĩa là, nếu bọn tớ cứ tiếp tục sống cuộc đời an nhàn của một cặp đôi hòa thuận, không trục trặc, không đổ vỡ, thì không biết tương lai sẽ ra sao. Phải chi đến giai đoạn này, mỗi đứa cứ thử đi theo con đường riêng, nếu thấy vẫn cần nhau thì lại quay về với nhau. Nghĩa là tớ nghĩ có cả sự lựa chọn như thế. Cậu hiểu không?"

"Vừa hiểu, vừa không hiểu." Tôi nói.

"Nghĩa là, học xong đại học, đi làm ở công ty nào đó, cưới Erika, được mọi người chúc phúc, trở thành cặp vợ chồng mẫu mực, đẻ chừng hai đứa con, cho chúng đi học ở trường tiểu học Denenchofu quận Ota quen thuộc, Chủ nhật cả nhà ra bờ sông Tamagawa chơi, kiểu ob-la-di ob-

la-da[1] đó... dĩ nhiên cuộc đời như vậy chẳng có gì là xấu. Nhưng trong lòng tớ không hẳn không có những bất an rằng một cuộc đời bằng phẳng, thoải mái, không trở ngại như vậy liệu có tốt không."

"Tự nhiên, suôn sẻ, thoải mái giờ đây lại trở thành vấn đề. Ý cậu là thế?"

"Ừ, kiểu thế."

Tôi không hiểu tự nhiên, suôn sẻ, thoải mái thì có vấn đề ở chỗ nào nhưng sợ câu chuyện sẽ kéo dài nên tôi quyết định không truy cứu thêm.

"Cứ cho là thế đi, nhưng tại sao tớ phải hẹn hò với người yêu của cậu chứ?" Tôi hỏi.

"Nếu cô ấy hẹn hò với người khác thì thà hẹn hò với cậu còn hơn. Vì cậu thì tớ biết rồi. Với lại tớ có thể hỏi tình hình cô ấy từ cậu."

Câu chuyện nghe không hợp lý chút nào nhưng việc đi gặp người yêu của Kitaru khiến tôi tò mò. Trong ảnh cô ấy rất xinh đẹp và cuốn hút, ngoài ra tôi cũng muốn biết vì sao một cô gái như thế lại hẹn hò với một kẻ dở người như Kitaru. Tôi tuy nhút nhát nhưng riêng khoản tò mò thì có thừa.

"Thế cậu và cô ấy đi tới đâu rồi?" Tôi hỏi thử.

"Chuyện về sex hả?" Kitaru nói.

"Ừ. Tới bước cuối cùng chưa?"

Kitaru lắc đầu. "Chuyện đó thì không. Vì biết nhau từ nhỏ nên giờ làm mấy việc như cởi quần áo, vuốt ve, sờ

1. Trong tiếng Nigeria có nghĩa là "Cuộc sống vẫn tiếp diễn", cũng là tên một bài hát của nhóm Beatles.

soạng cứ kỳ kỳ thế nào ấy. Với người khác tớ không thấy thế nhưng chỉ tưởng tượng là sẽ thò tay vào trong quần cô ấy thôi tớ đã thấy không nên rồi. Cậu hiểu không?"

Tôi không hiểu lắm.

Kitaru nói. "Tất nhiên tớ có hôn, có nắm tay. Cả sờ ngực qua lớp áo nữa. Nhưng chỉ là kiểu nửa đùa nửa nghịch thôi. Cao hứng đến mấy cũng không có dấu hiệu gì là sẽ tiến xa hơn."

"Dấu hiệu hay gì đi nữa, trình tự ấy là do phía mình tự tạo ra khi tình cảm tới một mức độ nào đó mà." Tôi nói. Người ta gọi đó là ham muốn.

"Không phải đâu. Trường hợp tớ không như vậy được. Tớ không diễn tả được." Kitaru nói. "Chẳng hạn khi thủ dâm, mình thường tưởng tượng ra một cô gái cụ thể nào đó đúng không?"

Thì đúng thế, tôi nói.

"Nhưng tớ lại không tài nào tưởng tượng ra Erika. Làm thế tớ cứ có cảm giác *không phải*. Những lúc như thế, tớ lại nghĩ tới cô gái khác. Cô mà tớ chẳng hề thích. Cậu nghĩ sao về chuyện này?"

Tôi thử suy nghĩ nhưng không đưa ra được kết luận. Thật khó mà hiểu được cả chuyện thủ dâm của người khác. Đến của bản thân còn có chỗ khó hiểu nữa là.

"Trước mắt cứ thử làm một buổi gặp mặt ba người xem sao nhé." Kitaru nói. "Sau đó từ từ rồi tính."

Tôi, Kitaru và bạn gái hắn (tên đầy đủ là Kuriya Erika) gặp nhau vào chiều Chủ nhật, địa điểm là quán cà phê gần ga Denenchofu. Cô cao xấp xỉ Kitaru, làn da rám nắng, mặc

chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng được là phẳng phiu cùng chiếc váy ngắn màu xanh dương. Trông như hình mẫu của nữ sinh gia giáo xuất thân khu Yamanote[1]. Cô xinh đẹp hệt như trong ảnh nhưng khi nhìn bên ngoài, ta sẽ bị thu hút bởi nguồn sinh khí hừng hực lan tỏa khắp người cô hơn là vẻ đẹp trên gương mặt. Hoàn toàn đối lập với Kitaru có gì đó nhàn nhạt.

Kitaru giới thiệu tôi với cô, cô với tôi.

"Aki-kun có bạn à, tốt quá." Kuriya Erika nói. Tên của Kitaru là Akiyoshi. Trên thế giới chỉ duy nhất cô gọi hắn là Aki-kun.

"Em cứ nói quá. Anh cũng có bạn chứ." Kitaru nói.

"Còn lâu." Kuriya Erika thẳng thắn. "Nhìn xem, người như anh lấy đâu ra bạn. Lớn lên ở Tokyo mà lại nói mỗi tiếng Kansai, mở miệng ra là chỉ có Hanshin Tigers với thế chiếu tướng như muốn chọc tức người khác, người *trái khoáy* vậy thì sao mà chơi với người bình thường được."

"Nói thế thì thằng này cũng hâm lắm đấy." Kitaru chỉ vào tôi. "Người Ashiya mà lại chỉ nói mỗi tiếng Tokyo."

"Chuyện đó là bình thường mà." Cô nói. "Ít nhất là so với trường hợp ngược lại."

"Này, thế là phân biệt văn hóa đấy." Kitaru nói. "Văn hóa là bình đẳng nhé. Làm gì có chuyện tiếng Tokyo lại xịn hơn tiếng Kansai."

"Có thể là bình đẳng thật nhưng kể từ sau thời Minh Trị Duy Tân, tiếng Tokyo trở thành tiếng chuẩn của Nhật

1. Một khu ở Tokyo. Thời kỳ Edo (1603-1868), khu vực này dành cho tầng lớp võ sĩ, quý tộc sinh sống.

đấy." Kuriya Erika nói. "Bằng chứng là truyện *Franny and Zooey* của Salinger có được dịch ra tiếng Kansai đâu?"

"Có thì anh sẽ mua ngay." Kitaru nói.

Tôi nghĩ chắc mình cũng sẽ mua nhưng im lặng. Nên giữ mồm giữ miệng thì hơn.

"Tóm lại, cách nghĩ thông thường thì là như thế." Cô nói. "Chỉ tại trong đầu Aki-kun có định kiến lệch lạc thôi."

"Định kiến lệch lạc là sao? Anh thì thấy phân biệt văn hóa là định kiến có hại hơn nhiều." Kitaru nói.

Kuriya Erika khôn ngoan tránh chủ đề gây tranh cãi bằng cách chuyển đề tài.

"Trong câu lạc bộ tennis của tớ cũng có một bạn gái quê ở Ashiya đấy." Cô quay sang tôi nói. "Tên là Sakurai Eiko, cậu biết không?"

"Tớ biết." Tôi nói. Sakurai Eiko. Một đứa con gái gầy nhẳng, cao lênh khênh, có cái mũi hình thù kỳ dị, bố mẹ quản lý một sân golf lớn. Thích ra vẻ ta đây, tính tình cũng không được hay lắm. Ngực hầu như không có. Được cái chơi tennis rất giỏi, hay được đi thi đấu. Một đứa mà nếu có thể, tôi không muốn gặp lại lần hai.

"Thằng này được lắm, thế mà giờ đang không có người yêu." Kitaru nói với Kuriya Erika. Hắn nói về tôi. "Hình thức tuy chỉ ở mức tàm tạm nhưng rất chỉn chu, suy nghĩ chín chắn, không giống anh. Biết nhiều thứ, đọc cả những sách khó. Nhìn bên ngoài có vẻ sạch sẽ nên anh nghĩ chắc không bệnh tật gì. Một thanh niên tốt, có tiền đồ tươi sáng."

"Thôi được rồi." Kuriya Erika nói. "Câu lạc bộ của em có vài đứa mới vào cũng xinh lắm, em có thể giới thiệu được."

"Không. Không phải chuyện đó." Kitaru nói. "Em này, em có thể hẹn hò riêng với thằng này được không? Anh chỉ là thằng thi trượt đại học, không xứng với em. Ừ, thì nói là thay cho anh cũng được, anh nghĩ thằng này có thể là đối tượng hẹn hò tốt cho em, bản thân anh cũng có thể yên tâm."

"Anh bảo có thể yên tâm là sao?" Kuriya Erika nói.

"Nghĩa là, anh đều biết hai người, như thế sẽ yên tâm hơn là em hẹn hò với một thằng mà anh không biết."

Kuriya Erika nheo mắt, nhìn chằm chằm vào mặt Kitaru như thể đang nhìn bức tranh phong cảnh vẽ sai luật xa gần. Sau đó cô chậm rãi nói: "Ý anh là vì thế nên em có thể hẹn hò với cậu Tanimura này? Bởi cậu ta *được lắm* nên Aki-kun thật lòng khuyên bọn em nên hẹn hò theo kiểu trai gái?"

"Cũng đâu phải là ý tồi. Hay là em đang hẹn hò với đứa khác rồi?"

"Không có." Kuriya Erika khẽ nói.

"Vậy thì hẹn hò với thằng này được quá còn gì. Theo kiểu giao lưu văn hóa đó."

"Giao lưu văn hóa." Kuriya Erika nói. Sau đó nhìn vào mặt tôi.

Có vẻ nói gì cũng không ăn thua nên tôi tiếp tục im lặng. Tôi cầm thìa cà phê lên, chăm chú nhìn hoa văn trên đó. Hệt như giám tuyển của viện bảo tàng đang kiểm tra đồ tạo tác của mộ cổ Ai Cập.

"Giao lưu văn hóa là như thế nào?" Cô hỏi Kitaru.

"Nghĩa là, tiếp nhận sự vật theo quan điểm hơi khác trước cũng không phải là việc xấu đối với chúng ta..." Kitaru nói.

"Đó là giao lưu văn hóa theo cách nghĩ của anh à?"

"Ý của anh là..."

"Thôi được rồi." Kuriya Erika nói dứt khoát. Giả sử trước mặt có cây bút chì, có lẽ cô đã cầm lên và bẻ làm đôi. "Aki-kun nói vậy thì giao lưu văn hóa thôi."

Cô nhấp một ngụm hồng trà rồi đặt xuống lại cái đĩa, sau đó quay sang tôi. Cô mỉm cười. "Tanimura này, Aki-kun đã gợi ý thế rồi, vậy chúng ta sẽ hẹn hò nhé. Nghe vui đấy chứ. Bao giờ nhỉ?"

Tôi á khẩu. Á khẩu vào thời điểm quan trọng cũng là một trong những vấn đề của tôi. Dù đã thay đổi chỗ ở, thay đổi giọng nói nhưng vấn đề thuộc về bản chất thì vẫn chưa giải quyết được.

Kuriya Erika lấy từ trong túi ra cuốn sổ bìa da màu đỏ, lật các trang để xem lịch. "Thứ Bảy tuần này cậu rảnh không?"

"Thứ Bảy thì mình không có kế hoạch gì." Tôi đáp.

"Vậy quyết định thứ Bảy nhé. Bọn mình đi đâu nhỉ?"

"Thằng này mê phim lắm." Kitaru nói với Kuriya Erika. "Ước mơ của nó là viết được kịch bản điện ảnh đấy. Nó còn tham gia Hội nghiên cứu kịch bản nữa đó."

"Vậy đi xem phim nhé. Phim gì bây giờ? Thôi, Tanimura nghĩ đi nhé. Trừ phim kinh dị ra thì phim gì tớ cũng xem được."

"Đằng này nhát gan lắm đấy." Kitaru nói với tôi. "Hồi bé, lúc vào nhà ma ở khu vui chơi, tớ phải dắt tay đấy..."

"*Xem phim xong,* đi ăn nhé." Kuriya Erika cắt ngang câu chuyện của Kitaru, nói với tôi. Sau đó cô viết số điện thoại vào mẩu giấy và đưa cho tôi. "Đây là số điện thoại

nhà tớ. Khi nào chọn được chỗ hẹn và thời gian thì gọi cho tớ nhé?"

Bấy giờ tôi không có điện thoại (xin hiểu cho đây là chuyện hồi chưa có bóng dáng điện thoại di động) nên tôi cho cô số điện thoại ở chỗ làm thêm. Sau đó tôi nhìn đồng hồ đeo tay.

"Xin phép, tớ về trước đây." Tôi cố gắng nói bằng giọng vui vẻ. "Tớ còn báo cáo phải làm xong trước ngày mai."

"Báo cáo chứ có gì đâu." Kitaru nói. "Cả ba đã cất công hẹn gặp thế này, phải thong thả mà trò chuyện chứ. Gần đây có hàng mì soba ngon lắm đấy..."

Kuriya Erika không có ý kiến gì. Tôi đặt tiền cà phê của mình lên bàn rồi đứng dậy. Tôi nói đây là báo cáo quan trọng nên rất xin lỗi. Thật ra thì chỉ là một báo cáo vớ vẩn.

"Mai hoặc ngày kia tớ sẽ gọi điện." Tôi nói với Kuriya Erika.

"Tớ sẽ đợi." Cô nói, kèm theo một nụ cười vô cùng dễ mến. Theo cảm nhận của tôi thì nụ cười này hơi quá dễ mến để là một nụ cười thật.

Bỏ lại hai người, tôi rời quán cà phê, trên đường đi bộ ra ga, tôi tự vấn bản thân: "Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này?" Dằn vặt vì sao thành ra cơ sự này khi mọi chuyện đã được quyết định cũng là một trong những vấn đề của tôi.

Thứ Bảy tuần đó, tôi hẹn Kuriya Erika ở Shibuya rồi cùng xem một bộ phim của Woody Allen có bối cảnh New York. Gặp và nói chuyện với cô, tôi có cảm giác cô sẽ thích phim

kiểu Woody Allen. Ngoài ra tôi nghĩ, chắc chắn Kitaru sẽ không bao giờ rủ cô đi xem phim thể loại này. Thật may là phim làm tốt, lúc ra khỏi rạp chiếu, cả hai chúng tôi đều vui.

Sau khi dạo phố buổi chiều một lúc, chúng tôi vào một nhà hàng Ý nhỏ ở Sakuragaoka, gọi bánh pizza và uống rượu Chianti. Một nhà hàng bình dân, giá không cao lắm. Đèn trong quán tắt hết, trên bàn được thắp nến (hồi đó các nhà hàng Ý thường thắp nến. Khăn trải bàn là vải kẻ ca rô). Chúng tôi nói rất nhiều chuyện. Những câu chuyện mà sinh viên đại học năm hai vẫn nói trong buổi hẹn đầu tiên (gọi là hẹn chắc cũng được nhỉ). Về bộ phim vừa xem, về cuộc sống sinh viên, về sở thích. Cuộc trò chuyện sôi nổi hơn tôi tưởng, mấy lần cô còn bật cười thành tiếng. Nói thế này là tự khen nhưng hình như tôi có năng khiếu làm cho các cô gái cười một cách tự nhiên.

"Tớ nghe Aki-kun bảo Tanimura vừa chia tay bạn gái hồi cấp III hả?" Cô hỏi tôi.

"Ừ." Tôi nói. "Bọn tớ yêu nhau gần ba năm nhưng mọi việc không được tốt đẹp. Thật đáng tiếc."

"Nguyên nhân chuyện cậu với cô ấy không được tốt đẹp là do sex, Aki-kun nói vậy. Nghĩa là, nói thế nào nhỉ... cô ấy không cho cậu thứ mà cậu cần à?"

"Cũng một phần. Nhưng không chỉ có thế. Nếu thực sự yêu cô ấy, tớ nghĩ tớ có thể chịu đựng được chuyện đó. Nghĩa là nếu tớ tự tin rằng yêu cô ấy thực sự. Nhưng không phải vậy."

Kuriya Erika gật đầu.

"Cho dù tới được bước cuối cùng đi nữa thì kết quả

chắc vẫn thế thôi." Tôi nói. "Tớ lên Tokyo, thử xa cô ấy và dần nhận ra như vậy. Chuyện không được tốt đẹp là điều thật đáng tiếc, nhưng tớ nghĩ chẳng còn cách nào."

"Chuyện này có khó khăn không?" Cô hỏi.

"Chuyện này?"

"Chuyện trước đây là hai người, tự nhiên giờ thành một người."

"Thi thoảng." Tôi thành thật đáp.

"Nhưng khi còn trẻ, việc trải qua giai đoạn đau buồn, khắc nghiệt như vậy, ở một mức độ nào đó có lẽ cũng là cần thiết? Như một bước để trưởng thành."

"Cậu nghĩ vậy à?"

"Giống như cái cây cần phải vượt qua được mùa đông khắc nghiệt để vươn lên mạnh mẽ. Nếu lúc nào khí hậu cũng ấm áp, ôn hòa thì làm sao có được vòng tuổi?"

Tôi thử tưởng tượng vòng tuổi của bản thân. Tôi chỉ thấy nó giống như mẩu bánh baumkuchen[1] còn thừa từ ba ngày trước. Khi tôi nói vậy, cô cười.

"Đúng là con người cần có những giai đoạn như vậy." Tôi nói. "Giá mà biết khi nào giai đoạn đó kết thúc thì còn hay hơn nữa."

Cô mỉm cười. "Không sao đâu. Người như cậu thế nào cũng sớm tìm được một cô gái tốt."

"Được thế thì tốt." Tôi nói. Được thế thì tốt.

Kuriya Erika suy tư một mình. Trong lúc ấy, tôi một mình ăn bánh pizza được mang tới.

---

1. Một loại bánh có nguồn gốc từ Đức, trong tiếng Đức có nghĩa là bánh cây vì bánh có hình thân cây với nhiều vân tròn.

"Tanimura này, có chuyện này tớ muốn nhờ cậu tư vấn. Có được không?"

"Tất nhiên." Tôi đáp. Rồi nghĩ, thôi chết, có vẻ rắc rối rồi đây. Bị ai đó ngay lập tức nhờ tư vấn chuyện quan trọng cũng là một trong những vấn đề thường trực của tôi. Tôi có thể đoán với xác suất khá cao rằng chuyện Kuriya Erika sắp nói thuộc loại "tư vấn" chẳng mấy vui vẻ.

"Hiện giờ tớ đang khá phân vân." Cô nói.

Mắt cô từ từ đảo sang hai bên hệt như con mèo đang tìm kiếm thứ gì đó.

"Tanimura chắc cũng thấy, Aki-kun thi trượt hai năm rồi mà hầu như chẳng chịu học hành gì. Cũng chẳng chịu đến lớp luyện thi. Năm tới chắc cũng không thể thi đỗ được. Tất nhiên nếu hạ tiêu chuẩn xuống thì có thể vào được một trường nào đó nhưng trong đầu người ấy chỉ có trường Waseda thôi. Kiểu gì cũng phải vào được Waseda. Tớ thấy việc đó thật vô nghĩa nhưng tớ, bố mẹ và thầy cô có khuyên thế nào cũng không được. Nếu vậy thì cố mà học để vào được Waseda đi, đằng này lại không."

"Sao cậu ấy lại không chịu học nhỉ?"

"Người ấy thực sự tin rằng thi đại học, chỉ cần may mắn là sẽ đỗ." Kuriya Erika nói. "Rằng học ôn là mất thời gian, là lãng phí cuộc đời. Tớ không thể tin được vì sao lại có cách nghĩ kỳ cục như vậy."

Tôi nghĩ đó chỉ là một quan điểm nhưng tất nhiên tôi không nói ra.

Kuriya Erika thở dài rồi nói. "Hồi cấp I, anh ấy học giỏi lắm. Thành tích thuộc hàng đầu lớp đấy. Nhưng lên cấp II, thành tích cứ tụt dần tụt dần hệt như đang trượt

dốc. Mặc dù có một chút khí chất gọi là thiên tài, đầu óc lanh lợi nhưng tính cách lại không hợp với việc học hành nghiêm túc. Anh ấy không quen được với hệ thống gọi là trường học, toàn một mình làm mấy chuyện tào lao. Tớ thì ngược lại. Tuy vốn không phải dạng thông minh nhưng lại học hành cần cù, chăm chỉ."

Tôi cũng chẳng nhiệt tình học hành gì nhưng vẫn dễ dàng vào được đại học. Có lẽ chỉ là do may mắn.

"Tớ rất yêu Aki-kun, ở anh ấy có nhiều điểm ưu việt, xét về khía cạnh con người. Nhưng đôi lúc tớ thấy mình khó có thể theo được kiểu suy nghĩ cực đoan ấy. Chẳng hạn như tiếng Kansai. Vì sao một người sinh ra ở Tokyo, lớn lên ở Tokyo lại phải khổ luyện để nói tiếng Kansai chứ? Tớ không hiểu. Ban đầu tớ cứ tưởng chỉ là đùa thôi nhưng không phải. Anh ấy làm thực sự."

"Có thể cậu ấy muốn trở thành một con người khác với trước đây chăng." Tôi nói. Nghĩa là cậu ấy đang làm một chuyện ngược với tôi.

"Cho nên phải nói tiếng Kansai?"

"Quả thật tớ cũng nghĩ ý tưởng này khá cực đoan."

Kuriya Erika cầm bánh pizza lên, cắn một miếng cỡ chiếc tem kỷ niệm loại lớn. Cô nhai với vẻ tập trung, sau đó nói.

"Tanimura này, có chuyện này tớ chẳng biết hỏi ai nên muốn hỏi cậu, cậu không phiền chứ?"

"Không." Tôi đáp. Tôi đâu thể trả lời khác.

"Theo quy luật thông thường, nếu thân thiết lâu ngày, con trai sẽ thấy ham muốn cơ thể con gái đúng không?"

"Tớ nghĩ quy luật thông thường là thế."

"Hôn xong sẽ muốn tiến xa hơn đúng không?"

"Bình thường sẽ như thế."

"Trường hợp của cậu cũng thế chứ?"

"Tất nhiên." Tôi nói.

"Nhưng Aki-kun lại không. Kể cả chỉ có hai đứa với nhau anh ấy cũng không đòi hỏi nhiều hơn."

Tôi mất chút thời gian để lựa chọn từ ngữ cho câu trả lời. Sau đó tôi nói. "Chuyện đó tùy thuộc cá nhân mỗi người, mỗi người có lẽ sẽ có một cách đòi hỏi khác nhau. Kitaru tất nhiên rất yêu cậu nhưng cậu ấy cảm nhận sự hiện diện của cậu gần gũi, tự nhiên quá nên có lẽ không thể tiến tới theo hướng thông thường được."

"Cậu thực sự nghĩ vậy à?"

Tôi lắc đầu. "Tớ không thể khẳng định. Vì tớ không có kinh nghiệm về chuyện này. Tớ chỉ nói là *có khả năng đó* thôi."

"Có lúc tớ nghĩ anh ấy chẳng có ham muốn tình dục gì với tớ."

"Tớ nghĩ chắc chắn cậu ấy có ham muốn tình dục với cậu. Chỉ là ngại phải thừa nhận thôi."

"Chúng ta đã hai mươi tuổi rồi đấy. Đâu phải tuổi để ngại nữa."

"Có lẽ ở mỗi người, thời gian lại *bị lệch đi* một chút." Tôi nói.

Kuriya Erika suy nghĩ về điều tôi nói. Mỗi khi suy nghĩ về điều gì đó, nét mặt cô có vẻ rất nghiêm túc, không bị phân tâm.

"Có thể Kitaru đang tìm kiếm thứ gì đó một cách nghiêm túc." Tôi tiếp tục. "Theo cách của riêng cậu ấy,

không giống với người bình thường, trong thời gian của riêng cậu ấy, rất thành thật và thẳng thắn. Nhưng chính cậu ấy cũng không biết mình đang tìm kiếm cái gì. Vì vậy, có nhiều thứ của cậu ấy không hòa hợp được với mọi người. Khi bản thân còn không biết được mình đang tìm cái gì thì việc đi tìm sẽ trở nên khó khăn."

Kuriya Erika ngẩng lên, không nói gì, nhìn thẳng vào mặt tôi một lúc. Ánh nến hiện lên trong con ngươi đen láy như một chấm nhỏ lung linh, sống động. Tôi không thể không đưa mắt ra chỗ khác.

"Tất nhiên là cậu biết rõ cậu ấy hơn tớ nhiều." Tôi nói như biện minh.

Cô lại thở dài. Rồi cô nói.

"Nói thật với cậu, ngoài Aki-kun, tớ đang hẹn hò với một người khác. Anh ấy học trên tớ một lớp, cùng câu lạc bộ tennis."

Lần này đến lượt tôi im lặng.

"Tớ yêu Aki-kun thật lòng, tớ nghĩ thứ tình cảm tự nhiên, sâu đậm ấy có lẽ tớ không bao giờ có thể có với người khác. Mỗi khi xa anh ấy, một góc trong trái tim tớ lại thổn thức, đau đớn. Giống như cái răng sâu vậy. Thật đấy. Trong trái tim tớ có một góc riêng dành cho anh ấy. Nhưng đồng thời, nói thế nào nhỉ, tớ cũng có khát khao muốn tìm thấy thứ gì đó khác hơn, được chạm tới nhiều thứ hơn. Có thể gọi đó là sự tò mò, ham muốn khám phá, một khả năng. Điều này đến rất tự nhiên, muốn kiềm chế cũng không kiềm chế được."

Giống như loài thực vật mạnh mẽ không thể ở vừa trong chậu cây, tôi nghĩ.

"Đó là điều tớ đang băn khoăn." Kuriya Erika nói.

"Vậy thì cậu nên nói thẳng cảm giác này với Kitaru." Tôi cẩn thận lựa lời. "Giữ bí mật chuyện hẹn hò với người khác, nhỡ đâu vì lý do gì đó mà Kitaru biết được thì cậu ấy sẽ bị tổn thương, như thế không hay đâu."

"Nhưng liệu anh ấy có chấp nhận không? Việc tớ hẹn hò với người khác ấy."

"Tớ nghĩ cậu ấy hiểu cảm giác của cậu." Tôi nói.

"Cậu nghĩ thế à?"

"Tớ nghĩ vậy."

Chắc hẳn Kitaru sẽ hiểu những xáo động, hay nói cách khác là những băn khoăn của cô. Bởi bản thân hắn cũng đang cảm thấy điều tương tự. Theo nghĩa này, họ quả là một cặp đôi đồng cảm. Nhưng tôi không dám chắc liệu Kitaru có thể bình thản đón nhận những việc cụ thể mà cô ấy đang làm (hoặc *có thể* sẽ làm) hay không. Theo tôi thấy thì Kitaru không phải người mạnh mẽ đến thế. Nhưng chắc chắn cậu ta không thể chịu đựng được việc cô có bí mật, cô nói dối cậu.

Kuriya Erika im lặng nhìn ngọn nến khẽ lay động trước gió điều hòa. Sau đó cô nói.

"Tớ thường mơ thấy một giấc mơ. Tớ và Aki-kun ở trên một con thuyền. Một con thuyền lớn đang trong chuyến hải trình dài. Hai chúng tớ ở trong một ca bin nhỏ, lúc đó trời đã khuya, cùng ngắm mặt trăng tròn bên ngoài cửa sổ hình tròn. Nhưng mặt trăng đó làm từ một tảng băng đẹp, trong suốt. Một nửa mặt trăng chìm dưới nước. 'Cái kia trông giống mặt trăng nhưng thực chất là băng đấy, dày cỡ khoảng hai mươi xăng ti mét.' Aki-kun bảo cho

tớ biết. 'Thế nên khi trời sáng, mặt trời lên, nó sẽ tan chảy. Phải tranh thủ nhìn khi còn nhìn được.' Giấc mơ đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần. Một giấc mơ tuyệt đẹp. Lúc nào cũng là mặt trăng đó. Luôn dày hai mươi xăng ti mét. Nửa dưới bị chìm trong nước. Tớ tựa vào Aki-kun, mặt trăng chiếu sáng lung linh, chỉ có hai bọn tớ với nhau, tiếng sóng biển hiền hòa. Nhưng khi tỉnh dậy, tớ luôn có cảm giác buồn trĩu nặng. Rằng sẽ không bao giờ nhìn thấy mặt trăng bằng băng nữa."

Kuriya Erika im lặng giây lát. Rồi cô nói.

"Giá mà tớ và Aki-kun, hai đứa có thể tiếp tục chuyến hải trình đó thì tuyệt biết bao. Tối tối, hai bọn tớ tựa vào nhau cùng ngắm mặt trăng làm bằng băng bên ngoài cửa sổ. Trời sáng, mặt trăng tan chảy nhưng đến tối sẽ lại hiện ra. Nhưng có lẽ không được như vậy. Có lẽ một tối nào đó, mặt trăng sẽ không xuất hiện nữa. Nghĩ vậy, tớ vô cùng hoảng sợ. Cứ nghĩ không biết mai mình sẽ mơ thấy gì, người tớ co rúm lại, bật thành tiếng răng rắc vì sợ."

Hôm sau, lúc tôi gặp Kitaru ở chỗ làm thêm, hắn hỏi tôi chuyện hẹn hò.

"Có hôn nhau không?"

"Sao mà hôn được." Tôi đáp.

"Đừng nổi nóng." Hắn nói.

"Tóm lại là không."

"Cũng không nắm tay luôn hả?"

"Không luôn."

"Thế thì làm gì?"

"Xem phim, đi dạo, đi ăn, nói chuyện." Tôi nói.

"Chỉ thế thôi à?"

"Bình thường, trong buổi hẹn đầu không mấy khi tích cực quá đâu."

"Thế hả?" Kitaru nói. "Tại tớ chẳng mấy khi hẹn hò kiểu bình thường. Tớ không rõ lắm."

"Nhưng ở cùng cô ấy rất vui. Nếu cô ấy là người yêu tớ, dù có chuyện gì tớ cũng không rời cô ấy đâu."

Kitaru suy nghĩ về điều tôi nói. Hắn định nói gì đó nhưng rồi nghĩ lại nên không nói nữa. Sau đó hắn hỏi. "Thế đi ăn cái gì?"

Tôi nói là ăn pizza và uống rượu Chianti.

"Pizza và rượu Chianti?" Kitaru có vẻ ngạc nhiên. "Tớ không hề biết là cô ấy thích pizza. Bọn tớ chỉ đi ăn đồ theo suất hoặc là mì soba thôi. Uống cả rượu cơ à? Tớ thậm chí còn không biết là cô ấy uống rượu."

Kitaru không bao giờ động đến rượu.

"Chắc chắn còn nhiều thứ cậu chưa biết lắm." Tôi nói.

Kitaru hỏi gì, tôi trả lời nấy. Về phim của Woody Allen (tôi bị bắt kể đến từng chi tiết), về bữa ăn (hết bao nhiêu tiền, có phải chia đôi không), về quần áo cô mặc (váy liền cotton màu trắng, buộc tóc cao), mặc đồ lót gì (làm sao tôi biết được), nội dung trò chuyện. Tất nhiên tôi giấu tiệt chuyện cô đang thử hẹn hò với một anh chàng hơn tuổi. Giấu cả chuyện về giấc mơ có mặt trăng bằng băng.

"Có hẹn tiếp lần sau không?"

"Không, chưa hẹn." Tôi nói.

"Tại sao? Cậu không thích cô ấy à?"

"Cô ấy rất tuyệt. Nhưng tớ không thể tiếp tục chuyện

này. Cô ấy là người yêu của cậu cơ mà. Kể cả được phép tớ cũng không thể hôn hít này nọ được."

Kitaru cân nhắc về điều tôi nói một lúc. Sau đó hắn nói. "Này, hồi cuối cấp II, tớ thường xuyên tới bác sĩ trị liệu đấy. Bố mẹ với thầy cô bảo tớ đi. Tại tớ cũng gây vài chuyện ở trường. Nghĩa là tớ *không bình thường*. Nhưng đến bác sĩ trị liệu, tớ chẳng thấy có gì khá hơn cả. Bác sĩ trị liệu hả, được cái danh thôi, chứ cũng qua quýt lắm. Mỗi việc làm ra vẻ hiểu chuyện, gật gù lắng nghe thì đến tớ cũng làm được."

"Thế giờ cậu còn đến bác sĩ trị liệu không?"

"Vẫn. Tháng độ hai lần. Nhưng chẳng khác gì ném tiền qua cửa sổ cả. Erika không nói gì với cậu chuyện bác sĩ trị liệu à?"

Tôi lắc đầu.

"Nói thật, tớ không biết suy nghĩ của tớ bất bình thường ở chỗ nào. Theo cách nhìn của tớ, tớ đang làm những việc cực kỳ bình thường. Thế mà mọi người cho rằng hầu hết những việc tớ làm đều không bình thường."

"Đúng là có những việc không thể cho là bình thường được." Tôi nói.

"Chẳng hạn như việc gì?"

"Chẳng hạn như tiếng Kansai của cậu, so với người gốc Tokyo học hậu sinh thì quá hoàn hảo đến mức dị thường."

Kitaru thừa nhận ý kiến của tôi. "Ừ. Chuyện đó có lẽ không bình thường thật."

"Việc này có thể khiến những người bình thường khó chịu."

"Hoặc?"

"Những người có cùng một hệ thần kinh bình thường khó mà làm đến mức ấy."

"Có lẽ thế."

"Nhưng theo tớ thấy, theo tớ biết thì việc cậu làm không phiền phức đến ai cụ thể cả, cho dù không thể nói là bình thường."

"Hiện giờ thì thế."

"Vậy thì kệ đi." Tôi nói. Hình như lúc ấy tôi hơi cáu (dù không biết cáu với ai). Bản thân tôi cũng nhận thấy giọng mình có phần hơi gắt. "Việc đó có gì là không được chứ? Nếu *hiện giờ* chưa gây phiền phức cho ai thì cứ làm đi. Ý tớ là chúng ta sao mà biết được những thứ xa hơn *hiện giờ*? Nếu cậu muốn nói tiếng Kansai thì cứ nói đi, tùy thích. Nói đến chết thì thôi. Không muốn học thi thì khỏi học. Không muốn thò tay vào quần của Kuriya Erika thì khỏi thò. Cuộc đời của cậu cơ mà. Muốn làm gì chẳng được. Chả việc gì phải để ý tới ai."

Kitaru há hốc miệng khâm phục, nhìn chằm chằm vào mặt tôi. "Này, Tanimura, cậu đúng là thằng bạn tốt. Dù đôi lúc có hơi bình thường quá mức."

"Hết cách rồi." Tôi nói. "Ta không thể thay đổi tính cách."

"Đúng thế. Không thể thay đổi được tính cách. Đó chính xác là điều tớ muốn nói."

"Nhưng Kuriya Erika thực sự rất tốt đấy." Tôi nói. "Cô ấy thực sự nghĩ tới cậu. Dù gì thì cậu cũng không nên xa cô ấy. Người như vậy không tìm được lần thứ hai đâu."

"Tớ biết. Tớ biết rõ chuyện đó." Kitaru nói. "Chỉ biết thôi thì chẳng làm được gì."

"Đừng tự mình lún sâu quá." Tôi nói.

Khoảng hai tuần sau đó, Kitaru bỏ việc ở quán cà phê. Nghĩa là, bỗng một hôm hắn không xuất hiện nữa. Cũng chẳng hề liên lạc báo nghỉ. Bấy giờ lại đúng thời điểm bận rộn nên chủ quán bực lắm, nói là: "Một thằng vô trách nhiệm." Số tiền lương một tuần chưa trả hắn cũng không thèm đến lấy. Chủ quán hỏi tôi có biết địa chỉ của Kitaru không nhưng tôi bảo là không. Thực tế thì tôi không biết cả địa chỉ lẫn số điện thoại nhà hắn. Tôi chỉ biết vị trí nhà hắn ở Denenchofu và số điện thoại nhà Kuriya Erika.

Kitaru không hé răng nửa lời với tôi chuyện hắn sẽ nghỉ việc, sau khi nghỉ việc hắn cũng không liên lạc gì. Hắn cứ nhẹ nhàng tan biến trước mặt tôi. Tôi thấy mình bị tổn thương không nhỏ. Bởi tôi nghĩ mình đã trở thành bạn thân của Kitaru. Việc bị cắt đứt đơn giản như vậy khá là khó khăn với tôi. Bởi ở Tokyo, tôi không có được người bạn nào như thế.

Tôi chỉ phát hiện ra là hai ngày cuối cùng, Kitaru khá kiệm lời. Tôi bắt chuyện hắn cũng chỉ ậm ừ qua quýt. Và rồi cứ thế biến mất. Tôi có thể gọi điện cho Kuriya Erika để hỏi tung tích hắn nhưng chẳng hiểu sao tôi không làm được. Chuyện hai người đó cứ để hai người đó lo liệu. Tôi đã nghĩ thế. Thật thiếu sáng suốt nếu để bị cuốn sâu hơn nữa vào mối quan hệ kỳ lạ giữa hai người bọn họ. Tôi buộc phải tiếp tục tồn tại trong cái thế giới khiêm tốn mà tôi thuộc về.

Một thời gian sau sự kiện này, chẳng hiểu sao tôi lại hay nghĩ tới cô bạn gái đã chia tay. Chắc là nhìn Kitaru và Kuriya Erika, tôi đã cảm nhận được điều gì đó. Một hôm, tôi viết cho cô bạn gái một bức thư dài, xin lỗi về những điều tôi cho là không phải. Rằng lẽ ra tôi có thể đối xử tốt hơn với cô. Nhưng bức thư không nhận được hồi đáp.

* * *

Tôi nhận ra ngay cô là Kuriya Erika. Tôi mới gặp cô có hai lần, lần cuối cách đây đã mười sáu năm. Nhưng tôi không thể nhầm được. Nét mặt cô vẫn rạng rỡ, xinh đẹp như thuở nào. Cô mặc chiếc váy ren liền màu đen, đi đôi giày cao gót màu đen, trên chiếc cổ thanh mảnh là sợi dây chuyền ngọc trai kép. Cô cũng nhớ ngay ra tôi. Địa điểm là buổi tiệc thử rượu được tổ chức tại khách sạn ở Akasaka. Do yêu cầu phải mặc trang phục đen nên tôi mặc bộ vest sẫm màu, thắt cà vạt. Giải thích về việc tại sao tôi lại có mặt ở đó sẽ rất dài. Cô là người phụ trách của công ty quảng cáo tổ chức bữa tiệc này. Có vẻ cô là người rất có năng lực.

"Này Tanimura, hồi đó sao cậu không liên lạc với tớ nữa? Tớ đã muốn nói chuyện nhiều hơn với cậu."

"Vì cậu hơi quá đẹp đối với tớ." Tôi nói.

Cô cười. "Lời xã giao nghe thật bùi tai."

"Từ lúc lọt lòng, tớ chưa bao giờ nói một câu xã giao nào." Tôi nói.

Nụ cười của cô sâu thêm. Nhưng điều tôi vừa nói không phải là nói dối, cũng chẳng phải xã giao. Cô quá đẹp

để tôi có thể phải lòng một cách nghiêm túc. Cả ngày xưa lẫn bây giờ. Thêm nữa, nụ cười của cô hơi quá tuyệt để là nụ cười thật.

"Sau đó một thời gian mình có thử gọi đến chỗ làm của cậu nhưng họ bảo cậu không còn ở đó nữa." Cô nói.

Sau khi Kitaru biến mất, tôi thấy công việc tẻ nhạt quá nên hai tuần sau cũng xin nghỉ việc ở quán đó luôn.

Kuriya Erika và tôi tóm lược lại quãng đời mười sáu năm của mỗi người cho nhau nghe. Tốt nghiệp đại học, tôi vào làm ở một nhà xuất bản nhỏ nhưng được ba năm thì nghỉ, kể từ đó làm công việc viết lách một mình. Năm hai bảy tuổi thì cưới vợ. Hiện chưa có con. Cô vẫn độc thân. Cô đùa rằng công việc bận rộn cứ cuốn cô đi khiến cô không có thời gian để lấy chồng. Tôi đoán cô đã trải qua nhiều cuộc tình kể từ hồi ấy. Không khí toát ra từ người cô có gì đó khiến tôi nghĩ vậy. Cô là người đề cập tới chuyện của Kitaru trước.

"Aki-kun giờ đang làm thợ sushi ở Denver." Kuriya Erika nói.

"Denver?"

"Denver, bang Colorado. Ít nhất là trong bưu thiếp gửi về hai tháng trước ghi như vậy."

"Tại sao lại là Denver?"

"Tớ không biết." Kuriya Erika nói. "Bưu thiếp trước đó là từ Seattle, cũng làm thợ sushi. Khoảng hơn một năm trước. Thi thoảng lại có bưu thiếp gửi về như thể sực nhớ ra. Lúc nào cũng là những bưu thiếp tranh ngớ ngẩn với vài dòng ngắn ngủi. Thậm chí có lần còn

không có địa chỉ người gửi."

"Thợ sushi." Tôi nói. "Rốt cuộc Kitaru không học đại học à?"

Cô gật đầu. "Hình như là cuối mùa hè, đột nhiên anh ấy nói sẽ không đi thi nữa. Bảo học mãi thế này chỉ tổ tốn thời gian. Sau đó anh ấy vào một trường dạy nấu ăn ở Osaka. Anh ấy bảo muốn nghiên cứu món ăn vùng Kansai một cách bài bản, vả lại ở đó có thể đến sân bóng chày Koshien. Tất nhiên tớ có hỏi? 'Sao anh lại tự ý quyết định chuyện quan trọng như vậy, anh đi Osaka rồi thì định thế nào với em?' "

"Cậu ta bảo sao?"

Cô im lặng. Chỉ mím chặt hai bờ môi. Dường như cô định nói gì đó nhưng sợ nói ra thì nước mắt cũng chảy ra theo. Dù thế nào cũng không thể làm hỏng phần trang điểm mắt kỹ càng kia. Tôi chuyển ngay đề tài.

"Lần trước gặp cậu, bọn mình đã uống Chianti loại vừa tiền tại nhà hàng Ý ở Shibuya nhỉ. Còn hôm nay thì là buổi thử rượu Napa. Ngẫm thử thì đúng là cuộc hội ngộ kỳ lạ."

"Cậu nhớ thế." Cô nói. Cô đã lấy lại được tâm trạng. "Hôm đó bọn mình đã xem bộ phim của Woody Allen. Tên phim là gì nhỉ?"

Tôi nói cho cô tên phim.

"Bộ phim đó hay thật."

Tôi cũng đồng ý. Một trong những kiệt tác tuyệt vời nhất của Woody Allen.

"Chuyện của cậu và anh bạn học khóa trên cùng câu lạc bộ sau đó tốt đẹp chứ?" Tôi hỏi thử.

Cô lắc đầu. "Tiếc là không được tốt đẹp. Nói thế nào

nhỉ, cảm xúc không hòa hợp. Hẹn hò được khoảng nửa năm thì chia tay."

"Cho tớ hỏi một câu được không?" Tôi nói. "Câu hỏi hơi riêng tư."

"Được. Nếu tớ có thể trả lời."

"Mong cậu không thấy khó chịu khi tớ hỏi câu này."

"Tớ sẽ cố gắng."

"Cậu đã ngủ với người đó đúng không?"

Kuriya Erika nhìn mặt tôi như thể ngạc nhiên lắm. Hai má cô ửng đỏ.

"Này, Tanimura, sao cậu lại nói chuyện đó ở đây?"

"Tại sao nhỉ?" Tôi nói. "Tại tớ cứ thấy hơi thắc mắc từ ngày trước. Nhưng dù sao cũng thật không phải vì đã nói ra điều này. Tớ xin lỗi."

Kuriya Erika khẽ lắc đầu. "Không sao. Tớ không thấy khó chịu gì đâu. Tớ chỉ hơi bất ngờ vì đột nhiên bị hỏi như vậy thôi. Tại chuyện cũng lâu rồi."

Tôi chậm rãi đưa mắt nhìn xung quanh. Những con người bó mình trong những bộ cánh lịch sự đang nhâm nhi rượu thử ở chỗ nọ chỗ kia. Những chai rượu cao cấp liên tục được khui nắp. Nữ nghệ sĩ piano trẻ đang chơi bài "Like someone in love".

"Câu trả lời là có." Kuriya Erika đáp. "Tớ đã ngủ với anh ta vài lần."

"Sự tò mò, ham muốn khám phá, một khả năng." Tôi nói.

Cô mỉm cười rất khẽ. "Đúng thế, sự tò mò, ham muốn khám phá, một khả năng."

"Làm như vậy, chúng ta sẽ có thêm vòng tuổi."

"Nếu cậu nói thế."

"Liệu có phải sau buổi hẹn với tớ ở Shibuya, lần đầu tiên cậu quan hệ kiểu đó với anh ta không?"

Cô lật lại các trang ký lục trong đầu. "Đúng rồi. Tớ nghĩ là khoảng một tuần sau đó. Tớ đặc biệt nhớ rõ khoảng thời gian này. Bởi đây là trải nghiệm đầu tiên của tớ *theo kiểu đó.*"

"Và Kitaru là người có trực giác tốt." Tôi nói và nhìn vào mắt cô.

Cô cụp mắt xuống, dùng hai ngón tay lần từng hạt ngọc trai trên dây chuyền. Như thể kiểm tra xem chúng có còn nguyên trên cổ. Sau đó cô khẽ thở dài như chợt nhớ ra điều gì. "Ừ. Đúng như cậu nói đấy. Aki-kun có trực giác khá nhạy bén."

"Nhưng rốt cuộc chuyện với người đó không diễn ra suôn sẻ."

Cô gật đầu. Rồi nói tiếp. "Tiếc là tớ không thông minh đến vậy. Tớ cần một thứ giống như đường vòng. Ngay cả bây giờ dường như tớ vẫn tiếp tục đi theo đường vòng."

Tất cả chúng ta đều đang đi trên con đường vòng bất tận. Tôi muốn nói thế nhưng lại im lặng. Nói quá nhiều những lời khuôn mẫu cũng là một trong những vấn đề của tôi.

"Kitaru đã lấy vợ chưa nhỉ?"

"Theo tớ biết thì vẫn chưa." Kuriya Erika nói. "Ít nhất là tớ chưa nhận được thông báo rằng đã lấy vợ. Hoặc giờ cả hai bọn tớ đều không thể kết hôn được nữa."

"Hoặc chỉ là cả hai đều chọn con đường dài hơn thôi."

"Cũng có thể."

"Hai cậu không còn khả năng sẽ tái ngộ ở đâu đó và lại bên nhau ư?"

Cô cười, cúi mặt xuống và khẽ lắc đầu. Tôi không hiểu cử chỉ đó có nghĩa là gì. Có thể là không có khả năng đó. Có thể là chẳng ích gì khi nghĩ tới.

"Giờ cậu còn mơ thấy mặt trăng làm từ băng không?" Tôi hỏi thử.

Cô giật mình ngẩng lên như thể bị cái gì đó bắn vào mặt và nhìn tôi. Cuối cùng thì nụ cười cũng lan rộng trên gương mặt cô. Rất nhẹ nhàng, với khoảng thời gian cần thiết. Đó là nụ cười tự nhiên xuất phát từ trái tim.

"Cậu vẫn còn nhớ giấc mơ đó cơ à?"

"Chẳng hiểu sao tớ nhớ rất rõ."

"Dù là giấc mơ của người khác?"

"Giấc mơ, trong trường hợp cần thiết vẫn có thể vay mượn được, tớ chắc vậy." Tôi nói. Hình như tôi nói hơi nhiều những câu khuôn mẫu.

"Một cách nghĩ thật hay." Kuriya Erika nói. Nụ cười vẫn chưa tắt.

Ai đó gọi cô từ đằng sau. Sắp đến lúc cô phải quay lại với công việc.

"Tớ không còn mơ thấy thế nữa." Cuối cùng cô nói. "Nhưng giờ tớ vẫn nhớ như in giấc mơ đó. Không dễ mà quên được quang cảnh ở đó, cảm xúc khi đó. Có lẽ là không bao giờ."

Kuriya Erika nhìn một lúc vào khoảng không sau vai tôi. Như thể để tìm mặt trăng bằng băng trong đêm tối. Rồi cô quay gót, vội vàng bước đi đâu mất. Chắc là đến

nhà vệ sinh để sửa lại phần trang điểm mắt.

Ví như đang lái xe, nếu đài phát thanh phát bài "Yesterday" của Beatles, thế nào trong đầu tôi cũng hiện lên những câu hát dở hơi mà Kitaru hát trong nhà tắm. Sau đó là thấy hối hận vì đã không ghi chép lại từng câu chữ. Vì lời bài hát quá kỳ lạ nên có lúc tôi đã nhớ khá rõ, nhưng rồi mọi thứ cứ phai dần đi, cuối cùng là quên gần hết. Tôi chỉ nhớ những đoạn rời rạc, nhưng đoạn đó có đúng như Kitaru hát không thì giờ tôi cũng không chắc. Thật khó mà tránh được việc ký ức bị thay thế.

Hồi đôi mươi, tôi đã nhiều lần cố viết nhật ký mà không xong. Hồi đó, mọi chuyện cứ liên tiếp xảy ra quanh tôi, cố gắng lắm tôi mới theo kịp được nên chẳng có lúc nào ngơi nghỉ để ghi lại chi tiết những gì xảy ra. Vả lại, quá nửa trong số đó không phải là những sự kiện khiến tôi nghĩ "kiểu gì cũng phải viết lại". Với tôi, việc mở được mắt, thở được đều và bước được trong cơn gió mạnh ngược chiều cũng là cố gắng lắm rồi.

Thế nhưng kỳ lạ thay, tôi lại nhớ như in chuyện của Kitaru. Chúng tôi chỉ làm bạn vỏn vẹn có mấy tháng nhưng mỗi lần nghe bài "Yesterday" phát trên đài, những khung cảnh, những đoạn đối thoại liên quan đến hắn cứ tự nhiên ùa về. Chuyện hai đứa nói dông dài trong phòng tắm của nhà hắn ở Denenchofu. Chuyện hai đứa thảo luận về vấn đề trên hàng công của đội Hanshin Tigers, các yếu tố phiền toái ẩn chứa trong sex, sự ngớ ngẩn của việc ôn thi, lịch sử hình thành trường tiểu học Denenchofu ở quận Ota, sự khác nhau về mặt tư

tưởng giữa món oden[1] và món kantodaki, tính biểu cảm phong phú trong từ vựng Kansai. Chuyện về lần hẹn hò kỳ lạ duy nhất với Kuriya Erika sau khi được hắn nhiệt tình hối thúc. Chuyện Kuriya Erika thổ lộ với tôi bên ánh nến trong nhà hàng Ý. Những lúc như thế, tôi cảm giác mấy sự kiện này như mới xảy ra ngày hôm qua. Âm nhạc quả có tác dụng khơi gợi một cách sống động, đôi khi chi tiết tới mức xót xa.

Nhưng khi nhớ lại mình hồi hai mươi tuổi, tôi chỉ nhớ được một điều rằng dù ở bất cứ đâu, tôi luôn đơn độc và cô độc. Tôi không có người yêu để sưởi ấm thể xác và tâm hồn, cũng không có người bạn nào để dốc bầu tâm sự. Không biết làm gì cho qua ngày, không nghĩ ra được viễn cảnh nào cho tương lai. Tôi hầu như giấu kín mọi thứ trong lòng. Có bận cả tuần tôi chẳng trò chuyện với ai. Cuộc sống kiểu đó kéo dài suốt một năm trời. Một năm thật dài. Tôi không biết liệu có phải thời kỳ ấy đã trở thành một mùa đông khắc nghiệt, giúp tôi có được vòng đời quan trọng bên trong con người tôi hay không.

Hồi ấy, tôi cũng có cảm giác như tối nào cũng nhìn thấy mặt trăng bằng băng bên ngoài cửa sổ hình tròn trên con tàu. Mặt trăng trong suốt, đông cứng, dày hai mươi xăng ti mét. Nhưng bên cạnh tôi chẳng có ai. Tôi chẳng có ai để chia sẻ vẻ đẹp và sự lạnh giá của mặt trăng, chỉ biết một mình ngắm nó.

---

1. Một món hầm của Nhật với củ cải, cà rốt, trứng luộc... nguyên liệu, gia vị có thể hơi khác một chút tùy theo vùng. Ở vùng Kansai, món này thường được gọi là Kantodaki – món nấu Kanto (Kanto: khu vực Tokyo và các vùng lân cận).

Hôm qua/ Là hôm kia của ngày mai
Là ngày mai của hôm kia

Tôi cầu mong Kitaru được sống hạnh phúc tại Denver (hoặc một thành phố xa lắc xa lơ nào đó). Không được hạnh phúc thì ít ra hắn cũng sống được ngày hôm nay khỏe mạnh, không thiếu thốn. Bởi nào ai biết được ngày mai chúng ta sẽ mơ thấy gì.

Cơ quan độc lập

Có những người, do có quá thiếu ẩn ức, phiền muộn nên buộc phải sống cuộc đời chuyên nghiệp đến kinh ngạc. Người như vậy không nhiều nhưng đôi khi ta vẫn bắt gặp. Bác sĩ Tokai là một trong số đó.

Những người như thế, để con người thẳng băng của mình hòa hợp được với thế giới méo mó (cứ cho là vậy) xung quanh, mỗi người ít nhiều phải có công tác điều chỉnh, nhưng thường thì bản thân họ ít khi nhận ra họ đang sử dụng những kỹ năng phiền toái thế nào để sống. Họ tin rằng mình đang sống với tâm thế rất tự nhiên, chính trực, không màu mè, giả tạo. Thế rồi, ở một thời khắc nào đấy, khi bị thứ ánh sáng đặc biệt từ đâu đó rọi vào, họ đột nhiên nhận ra tính chất nhân tạo, hay là *tính phi tự nhiên* trong sự vận hành của mình và phải đối mặt với cục diện, có khi rất bi, có khi lại rất hài. Đương nhiên, cũng có không ít người tốt số (chỉ có thể nói như vậy), đến lúc chết vẫn chưa nhìn thấy ánh sáng kiểu đó, hoặc có nhìn cũng không cảm thấy gì.

Tôi muốn viết hết ra đây những điều tôi biết ban đầu về người có tên Tokai. Phần lớn là do tôi nghe trực tiếp từ anh, nhưng cũng xen cả những chuyện tôi nghe được từ những người thân thiết – và đủ tin cậy – của anh. Hoặc lẫn vào một ít chuyện tự tôi suy đoán "chắc là vậy" sau khi quan sát những hành động thường nhật của anh. Kiểu như lớp ma tít mềm dùng để bít khoảng trống giữa các sự thật. Tóm lại, ý của tôi là, đây không phải bức chân dung được hình thành từ những sự thật thuần túy khách quan. Vì vậy, là người viết, tôi không thể khuyên bạn đọc sử dụng những điều được nêu ở đây như vật chứng trước tòa hoặc tài liệu chứng thực cho một thương vụ nào đó (tôi chẳng mảy may đoán được đó là thương vụ gì).

Nhưng xin hãy từ từ lùi lại (nhớ kiểm tra để chắc rằng sau lưng không có vách đá) và ngắm bức chân dung đó ở một khoảng cách vừa phải, chắc chắn bạn đọc sẽ thấy, chuyện nhập nhằng thật giả của các chi tiết chẳng còn quan trọng nữa. Ở đó chỉ có nhân vật mang tên bác sĩ Tokai hiện lên một cách đầy đủ, sống động – ít nhất là người viết hy vọng thế. Tóm lại, nói thế nào nhỉ, anh ấy không phải một nhân vật có quá thừa "các dữ kiện gây hiểu lầm".

Tôi không định nói đây là một nhân vật nhạt nhẽo, dễ đoán. Ít ra, ở một mặt nào đó, anh là một con người phức tạp, pha trộn, không dễ nắm bắt. Thâm tâm anh có góc khuất nào, anh đang phải chịu đày ải ra sao, đương nhiên tôi không bao giờ có thể biết được. Mặc dù vậy, trong một ngữ cảnh mà dạng thức của hành động *là nhất quán*, tôi có thể khẳng định luôn rằng việc khắc họa bức chân dung trọn

vẹn của anh tương đối dễ. Là một người theo nghiệp viết lách, nói thế này có vẻ hơi ngạo mạn nhưng bấy giờ, tôi có ấn tượng như vậy.

Tokai năm mươi hai tuổi nhưng chưa một lần kết hôn. Thậm chí còn chưa bao giờ sống thử. Anh đang sống một mình tại căn hộ hai phòng ngủ nằm trên tầng sáu của khu chung cư thanh lịch ở Azabu. Có thể nói anh là tín đồ trung thành của chủ nghĩa độc thân. Những việc như nấu cơm, giặt giũ, là quần áo, dọn dẹp nhà cửa anh làm được hết, một tháng đôi lần mới nhờ đến dịch vụ dọn dẹp chuyên nghiệp. Anh vốn là người ưa sạch sẽ nên việc nhà chẳng khiến anh nề hà. Khi cần, anh có thể pha chế cocktail rất ngon, nấu được các món thông dụng, từ khoai tây hầm thịt bò cho đến cá mú cuốn giấy nướng (như phần lớn các đầu bếp kiểu này, vì không tiếc tiền mua nguyên liệu nên về cơ bản có thể cho ra những món ngon). Anh hầu như không cảm thấy thiếu thốn khi trong nhà không có phụ nữ, không thấy chán khi phải ở nhà một mình, và cũng không thấy buồn vì cảnh chăn đơn gối chiếc. Ít nhất là cho đến *một thời điểm* nào đó.

Công việc của anh là bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ. Anh đang điều hành Bệnh viện thẩm mỹ Tokai tại Roppongi. Đây là tài sản anh thừa kế từ người cha làm cùng nghề. Hiển nhiên anh có nhiều cơ hội quen biết phụ nữ. Tuy chưa thể gọi là đẹp trai nhưng gương mặt anh cũng thuộc dạng cân đối (bản thân anh chưa bao giờ có ý định nhờ đến dao kéo), việc kinh doanh của bệnh viện rất thuận lợi, thu nhập hằng năm cũng thuộc loại cao. Lịch thiệp, sang trọng, có học thức, nói chuyện hay. Tóc vẫn còn nhiều (tuy bắt

đầu lớt phớt muối tiêu), cơ bắp đôi chỗ hơi dư thừa nhưng do chăm chỉ tới phòng tập nên nhìn chung vẫn duy trì được hình thể như thời son trẻ. Do vậy, nói thẳng thế này có thể khiến nhiều người thấy phản cảm, nhưng anh chưa bao giờ thiếu phụ nữ để kết giao.

Chẳng hiểu sao ngay từ hồi còn trẻ, Tokai đã không màng tới chuyện lập gia đình. Anh tuyệt đối tin rằng cuộc sống gia đình không phù hợp với mình. Thành thử ngay từ đầu, anh luôn tránh những phụ nữ kết giao đàn ông với mục đích kết hôn, bất kể họ quyến rũ thế nào. Kết quả là, đối tượng anh chọn làm bạn gái bị giới hạn ở những phụ nữ có chồng hoặc các cô gái đã có ý trung nhân. Chừng nào vẫn duy trì cách thiết lập này, tình huống đối phương đòi cưới Tokai sẽ không bao giờ xảy ra. Nói một cách đơn giản thì với những phụ nữ đó, Tokai là "người tình vui vẻ số 2", là "bạn trai tiện dụng lúc trời mưa", hoặc là "tình nhân giá cả phải chăng". Thành thật mà nói thì đây chính là kiểu quan hệ với phụ nữ mà Tokai thích nhất và cảm thấy thoải mái nhất. Những kiểu quan hệ nam nữ khác, chẳng hạn như đòi hỏi phải phân chia trách nhiệm vì là đối tác, thường khiến Tokai cảm thấy oải.

Sự thật rằng những phụ nữ đó ăn nằm không chỉ với mình mà còn cả với những người đàn ông khác không hề khiến anh đau khổ. Thân xác, suy cho cùng cũng chỉ là thân xác. Tokai (chủ yếu là dưới quan điểm của bác sĩ) nghĩ vậy, và những phụ nữ đó (chủ yếu là dưới quan điểm của phụ nữ) cũng nghĩ vậy. Với Tokai, miễn là lúc họ gặp anh, họ chỉ nghĩ đến mình anh là đủ. Thời gian còn lại, họ nghĩ gì, làm gì là chuyện của riêng họ, chẳng phải vấn đề

khiến Tokai bận tâm. Càng không phải chuyện anh có thể can thiệp.

Với Tokai, bản thân việc ngồi ăn, uống rượu, trò chuyện với phụ nữ đã là một niềm vui thuần túy. Lên giường chẳng qua chỉ là "một niềm vui" tiếp nối theo đó mà thôi, bản thân nó không phải đích đến. Trên tất thảy, thứ anh mưu cầu là sự tiếp xúc mang tính trí tuệ, thân mật với những phụ nữ hấp dẫn. Chuyện sau đó cứ để sau. Thế nên phụ nữ phải lòng Tokai một cách tự nhiên, thoải mái tận hưởng thời gian bên anh và cuối cùng là vui vẻ chấp nhận anh. Đây chỉ là nhận định của cá nhân tôi nhưng phần lớn phụ nữ ngoài kia (nhất là những phụ nữ hấp dẫn) đã phát ngấy những gã đàn ông chỉ vồ vập chuyện chăn gối.

Có lúc tôi nghĩ giá như anh tính được mình đã quan hệ kiểu đó với bao nhiêu phụ nữ suốt gần ba mươi năm qua. Nhưng Tokai vốn là người không quan tâm tới số lượng. Cái anh cần là chất lượng. Ngoài ra anh cũng không quá coi trọng hình thức của đối phương. Miễn là họ không có những khiếm khuyết lớn khiến anh phải nổi máu nghề nghiệp hay không nhàm chán tới mức chỉ nhìn thôi đã muốn ngáp. Hình thức, nếu muốn và có một số tiền tương đối, ta có thể biến đổi tùy thích (là người trong nghề, anh biết nhiều ví dụ thực tế đáng kinh ngạc). Anh đánh giá cao những phụ nữ sắc sảo, có óc hài hước, năng lực trí tuệ xuất chúng. Những phụ nữ nói chuyện nhạt nhẽo, không có chính kiến thì dù nhan sắc yêu kiều thế nào cũng khiến Tokai ngán ngẩm. Chẳng phẫu thuật nào cải thiện được kỹ năng thuộc về

trí tuệ. Với những phụ nữ thông minh, sắc sảo, ta có thể trò chuyện trong bữa ăn, có thể vui cười không ngớt lúc quấn quýt trên giường. Tokai coi những lúc như thế là báu vật của cuộc đời.

Anh chưa gặp rắc rối nào nghiêm trọng trong các mối quan hệ với phụ nữ. Mâu thuẫn tình cảm sướt mướt không phải thứ anh thích. Chỉ cần vì nguyên cớ nào đó mà đám mây đen chẳng lành ấy hé lộ ở đường chân trời là anh sẽ nhanh chóng, khéo léo rút lui sao cho không gây xáo trộn, tổn thương tới đối phương. Mau lẹ, tự nhiên như cái bóng ẩn mình giữa lúc nhá nhem. Là kẻ độc thân chuyên nghiệp, anh quá thông thạo kỹ năng này.

Các cuộc chia tay với những người bạn gái diễn ra gần như định kỳ. Phần lớn những cô độc thân có người yêu, đến một thời điểm nào đó, sẽ thông báo với anh: "Thật tiếc nhưng em không thể gặp anh được nữa. Em sắp lấy chồng rồi." Phụ nữ thường quyết định lập gia đình khi ở ngưỡng gần ba mươi hoặc bốn mươi. Tương tự như đến cuối năm thì lịch sẽ bán chạy vậy. Tokai đón nhận các thông báo đó một cách bình thản, kèm theo một nụ cười phảng phất buồn. Tiếc lắm nhưng biết làm sao. Cơ chế kết hôn, dù chẳng hề hợp với anh thì vẫn là thứ thiêng liêng. Cần phải được tôn trọng.

Những lúc như thế, anh sẽ mua tặng món quà cưới đắt tiền với lời chúc: "Chúc mừng em. Anh mong em hạnh phúc hơn bất kỳ ai. Em là một phụ nữ thông minh, duyên dáng, xinh đẹp nên em có quyền được hạnh phúc." Đó cũng là mong muốn thật lòng của anh. Bởi họ, xuất phát từ hảo ý chân thành (có thể lắm), đã dành khoảng thời gian

tuyệt vời, một phần quý báu của cuộc đời họ cho Tokai. Chỉ vậy thôi cũng đáng để anh thật lòng cảm tạ. Anh có thể đòi hỏi gì hơn?

Thế nhưng, khoảng một phần ba phụ nữ có được cuộc hôn nhân thiêng liêng, đáng chúc tụng ấy, vài năm sau lại gọi điện cho Tokai. Bằng một giọng hớn hở, họ rủ rê: "Này, anh Tokai, nếu được, chúng ta lại đi chơi đâu đó nhé?" Và một mối quan hệ vui vẻ, khó có thể gọi là thiêng liêng, lại bắt đầu. Mối quan hệ giữa hai người độc thân vô tư giờ đã chuyển thành mối quan hệ có thêm chút phiêu lưu (chỉ thế thôi cũng đủ hấp dẫn) giữa một chàng độc thân và một phụ nữ có chồng. Nhưng việc hai người làm trên thực tế, ngoài sự chuyên nghiệp hơn ra thì hầu hết vẫn như cũ. Hai phần ba số phụ nữ còn lại không bao giờ thấy liên lạc. Chắc hẳn họ đang có cuộc sống ấm êm, viên mãn. Đã trở thành những bà nội trợ đảm đang, có vài đứa con. Cặp nhũ hoa kỳ diệu anh từng ve vuốt giờ này đang ngửa ra cho con bú. Điều đó khiến Tokai thấy vui.

Hầu hết bạn bè của Tokai đã yên bề gia thất. Con cái cũng đề huề. Tokai có đến chơi nhà họ vài lần nhưng chưa bao giờ anh cảm thấy ghen tị. Bọn trẻ con hồi nhỏ rất đáng yêu nhưng lên đến cấp II, cấp III, đứa nào đứa nấy đều căm ghét và coi thường người lớn, phá phách như để trả thù, sẵn sàng làm tổn thương hệ thần kinh lẫn bộ máy tiêu hóa của bố mẹ chúng. Trong khi đó, các bậc phụ huynh chỉ chăm chăm muốn con vào trường nổi tiếng, lúc nào cũng sôi sục vì kết quả học tập của con, vợ chồng hục hặc triền miên vì đổ trách nhiệm lên đầu nhau. Bọn

trẻ ở nhà chẳng mấy khi mở miệng, cứ ở lì trong phòng để chat với bạn cùng lớp hoặc chúi mũi vào mấy trò chơi khiêu dâm dị hợm. Tokai không tài nào thấy ham muốn có những đứa con như vậy. Bạn bè ai cũng bảo: "Dù gì thì có con cũng hay lắm!" nhưng tuyệt đối không thể tin kiểu ăn nói đãi bôi ấy được. Chẳng qua họ chỉ muốn Tokai mang gánh nặng mà họ đang mang mà thôi. Họ cứ làm như mọi người trên thế giới này đều phải có nghĩa vụ gặp tai ương như họ không bằng.

Bản thân tôi lập gia đình từ hồi còn trẻ và duy trì liền mạch được cuộc hôn nhân cho tới bây giờ, nhưng tình cờ tôi lại chưa có con nên ở một mức độ nào đấy, tôi hiểu được quan điểm của anh (dù tôi thấy nó hơi thiên lệch và cường điệu). Thậm chí tôi còn thấy gần đúng như anh nói. Tất nhiên không phải trường hợp nào cũng bi đát. Trên thế giới rộng lớn này vẫn có - với tần suất như cú hat-trick trong bóng đá - những gia đình hạnh phúc rạng rỡ, cha mẹ con cái thuận hòa. Nhưng để nói rằng mình nằm trong số ít những ông bố bà mẹ có phước ấy thì tôi không đủ tự tin, cũng như không thể nghĩ anh Tokai là típ người có thể trở thành một trong số đó.

Nếu phải miêu tả bằng một câu không sợ gây hiểu nhầm thì "Tokai là một người dễ chịu". Ít ra xét ở bề mặt, ta không nhìn thấy các yếu tố có thể phá vỡ sự cân bằng trong tính cách như hiếu thắng, tự ti, đố kỵ, định kiến hay tự tin thái quá, nghiện thứ gì đó, mẫn cảm, quan điểm chính trị bảo thủ. Mọi người yêu mến tính cách xởi lởi, chân thành, lễ phép, lịch thiệp, thái độ sống tích cực, lạc quan của anh. Những phẩm chất tốt đẹp ấy lại được tập

trung nhiều hơn, hiệu quả hơn cho nữ giới - một nửa của nhân loại. Tận tâm, chu đáo với phụ nữ là kỹ năng không thể thiếu ở một người làm nghề như anh, nhưng trong trường hợp của Tokai, những thứ đó không phải là ngón nghề học vì nhu cầu mà là tư chất tự nhiên, sinh ra đã có. Giống như việc có chất giọng đẹp hay ngón tay dài. Chính vì thế (đương nhiên cộng cả việc có tay nghề giỏi), bệnh viện của anh rất ăn nên làm ra. Chẳng cần quảng cáo báo chí mà lúc nào cũng đầy khách đặt hẹn.

Chắc bạn đọc cũng biết, những nhân vật "dễ chịu" như vậy đa phần là hời hợt, tầm thường và nhạt nhẽo. Nhưng trường hợp của Tokai thì không. Tôi luôn thích một giờ đồng hồ uống bia, tán gẫu với anh vào cuối tuần. Tokai nói chuyện hay, lúc nào cũng sẵn một kho chuyện. Óc hài hước của anh rất thực tế, thẳng thắn, không lắt léo. Tôi được nghe nhiều chuyện hậu trường thú vị của nghề phẫu thuật thẩm mỹ (tất nhiên là ở mức độ không vi phạm quy tắc nghề nghiệp) cũng như được tiết lộ vô số những thông tin hay ho liên quan đến phụ nữ. Tuy nhiên, những câu chuyện đó chưa bao giờ là bỗ bã. Anh luôn kể với sự yêu mến và tôn trọng phụ nữ, những thông tin về một cá nhân cụ thể luôn được anh cân nhắc kỹ càng.

"Kẻ quân tử không nói nhiều về tiền thuế đã trả và người phụ nữ đã ngủ cùng." Có lần anh nói với tôi.

"Câu đó của ai thế?" Tôi hỏi.

"Của tôi tự nghĩ ra." Tokai đáp, nét mặt không hề thay đổi. "Tất nhiên, trừ những lúc buộc phải nói chuyện với kế toán thuế".

Với Tokai, có cùng lúc hai hay ba "bạn gái" là chuyện đương nhiên. Những phụ nữ ấy vì đã có chồng hoặc người yêu nên sẽ ưu tiên lịch dành cho họ hơn, thời gian dành cho anh vì thế sẽ ít đi. Do vậy, duy trì vài cô người yêu cùng lúc là việc rất tự nhiên, chẳng phải hành vi dối trá gì. Tất nhiên anh không tiết lộ chuyện này với họ. Phương châm sống của anh là cố gắng không nói dối nhưng không công khai những thông tin không cần công khai.

Ở bệnh viện của Tokai có một nam thư ký tài ba đã làm việc cho anh nhiều năm, người này sắp xếp lịch làm việc phức tạp của anh khéo léo chẳng khác gì một kiểm soát không lưu lành nghề. Bên cạnh chuyện công việc, chẳng biết tự lúc nào, cậu ta cũng kiêm luôn việc sắp xếp lịch làm việc ngoài giờ với những phụ nữ cho Tokai. Cậu biết tường tận cuộc sống cá nhân đa sắc của Tokai, luôn cần mẫn hoàn thành công việc mà không một lời thắc mắc hay nhăn nhó kêu than bận rộn. Cậu thu xếp chuyện đi lại để những cuộc hẹn với phụ nữ của Tokai không bị trùng nhau. Thậm chí cậu còn nhớ - tuy hơi khó tin – chu kỳ kinh nguyệt của từng phụ nữ mà Tokai đang hẹn hò. Khi Tokai đi du lịch với các cô, cậu sẽ mua vé xe lửa, đặt phòng khách sạn hoặc nhà trọ. Nếu không có người thư ký hữu dụng ấy, chắc chắn đời sống cá nhân huy hoàng của Tokai không thể được vận hành một cách huy hoàng như vậy. Khi có dịp, Tokai lại mua quà tặng cho cậu thư ký đẹp trai (đương nhiên là đồng tính) này.

Mối quan hệ của anh với các bạn gái, may sao chưa bao giờ bị chồng hay người yêu của họ phát hiện, làm to chuyện và khiến Tokai mất mặt. Bản thân là một người

cẩn trọng, anh cũng luôn nhắc nhở các cô phải hết sức cẩn thận. Anh có ba lời khuyên chính là: không hấp tấp, không rập khuôn, khi nào cần nói dối thì nói càng đơn giản càng tốt (nghe giống như dạy hải âu bay nhưng cẩn tắc vô ưu).

Mặc dù vậy, không phải anh hoàn toàn miễn nhiễm với rắc rối. Quan hệ với ngần ấy phụ nữ, lại trong suốt một thời gian dài thì dù chuyên nghiệp đến đâu cũng không thể tránh khỏi rắc rối. Ngay cả con khỉ cũng có lúc bám trượt cành. Có cô lơ là mất cảnh giác, khiến tay người yêu đa nghi của cô gọi điện tới văn phòng anh, chất vấn về cuộc sống riêng của bác sĩ cũng như vấn đề đạo đức (cậu thư ký tài giỏi của anh đã dùng lời lẽ khéo léo để dẹp yên vụ này). Lại có cô vợ do quá sa lầy vào mối quan hệ với anh, dẫn tới sự xáo trộn nhẹ trong năng lực phán định. Chồng của cô tình cờ lại là một vận động viên thi đấu đối kháng nổi tiếng. Tuy vậy, bằng cách nào đó mà vụ này cũng êm xuôi. Tình huống không may như kiểu bác sĩ bị gãy xương vai đã không xảy ra.

"Chỉ là may mắn thôi." Tôi nói.

"Có lẽ." Anh cười. "Có lẽ tôi chỉ được cái *ăn may.* Nhưng cũng không hẳn thế. Tuy không thể gọi là khôn ngoan, nhưng khi cần, tôi lại rất nhanh trí."

"Nhanh trí." Tôi nhắc lại.

"Nói thế nào nhỉ, kiểu như lúc lâm nguy thì trí khôn bỗng nhiên hoạt động vậy..." Tokai ấp úng. Có vẻ anh không tìm được ví dụ cụ thể. Hoặc có thể anh ngại không muốn nói tiếp.

Tôi nói. "Nhắc đến nhanh trí, trong một bộ phim cũ

của Francois Truffaut[1] có một cảnh thế này. Cô gái bảo chàng trai: 'Trên đời có người lịch sự và người nhanh trí. Tất nhiên lịch sự và nhanh trí đều là những phẩm chất tốt nhưng trong nhiều trường hợp, nhanh trí lại thắng lịch sự.' Anh đã xem bộ phim đó chưa?"

"Chưa, tôi nghĩ là chưa." Tokai đáp.

"Cô gái đưa ra một ví dụ cụ thể. Chẳng hạn, một người đàn ông mở cửa phòng và thấy một phụ nữ đang khỏa thân thay quần áo. Người nói: 'Xin lỗi quý bà' rồi vội vàng đóng cửa là người lịch sự. Ngược lại, người nói: 'Xin lỗi quý ông' rồi vội vàng đóng cửa là người nhanh trí."

"Ra vậy." Tokai nói vẻ khâm phục. "Một định nghĩa thú vị. Tôi hiểu cảm giác bị nói như thế. Bản thân tôi cũng từng mấy lần lâm vào hoàn cảnh tương tự."

"Mỗi lần như thế, anh lại vận dụng trí khôn và mau mắn thoát được?"

Tokai làm bộ đăm chiêu. "Tôi không muốn nói tốt cho bản thân. Về cơ bản, tôi vẫn chỉ là kẻ ăn may thôi. Một kẻ lịch sự ăn may. Nghĩ vậy đi cho lành."

Dù thế nào thì cuộc sống *ăn may* đó của Tokai đã kéo dài suốt gần ba mươi năm. Quả là dài. Thế rồi một ngày, anh bất ngờ vướng vào một mối tình sâu đậm. Hệt như chú cáo tinh ranh không may bị sa xuống hố.

Người anh yêu kém anh mười sáu tuổi, đã có chồng. Người chồng hơn hai tuổi của cô làm tại một công ty về công nghệ

1. Francois Truffaut (1932-1984), một trong các nhà làm phim đã tạo ra phong trào Phim Mới của Pháp.

thông tin của nước ngoài, họ đã có một đứa con. Một bé gái năm tuổi. Cô và anh hẹn hò được một năm rưỡi.

"Tanimura này, anh đã bao giờ quyết tâm và nỗ lực để không quá yêu ai đó chưa?" Một hôm Tokai hỏi tôi. Tôi nhớ dạo ấy là đầu hè. Lúc này tôi đã biết Tokai được hơn một năm.

Tôi đáp rằng mình chưa từng có trải nghiệm như thế.

"Tôi cũng chưa. Nhưng bây giờ thì có." Tokai nói.

"Giờ anh đang nỗ lực để không quá yêu ai đó à?"

"Đúng thế. Ngay lúc này, tôi đang nỗ lực đây."

"Vì lý do gì?"

"Lý do đơn giản lắm. Vì quá yêu sẽ thấy nhớ nhung da diết. Đớn đau khôn tả. Trái tim tôi khó mà chịu được sức nặng này nên tôi đang cố để không yêu cô ấy."

Có vẻ anh nói rất nghiêm túc. Nét mặt anh không có vẻ bông đùa thường thấy.

"Cụ thể anh đang nỗ lực thế nào?" Tôi hỏi. "Nghĩa là để không quá yêu ấy?"

"Nhiều lắm. Tôi thử rất nhiều cách. Nhưng về cơ bản là nghĩ tới những điều tiêu cực. Tôi cố tìm ra những khuyết điểm, tức là những *điểm không được tốt lắm* của cô ấy và lập thành danh sách. Sau đó, tôi nhẩm đi nhẩm lại những thứ đó trong đầu như kiểu niệm thần chú, để tự răn mình không được yêu cô ấy quá mức cần thiết."

"Có hiệu quả không?"

"Không, không hiệu quả lắm." Tokai lắc đầu. "Một phần bởi tôi không tìm ra được nhiều điểm tiêu cực ở cô ấy. Ngoài ra, sự thật là bản thân tôi lại bị cuốn hút bởi chính những điểm tiêu cực đó. Thêm nữa, giờ tôi không

còn phân biệt được với mình, điều gì là trên mức cần thiết, điều gì là không. Tôi không nhìn ra ranh giới ấy nữa. Đây là lần đầu tiên tôi thấy mình mù quáng, thiếu kiểm soát đến vậy."

Tôi hỏi, từng hẹn hò với rất nhiều phụ nữ, chẳng lẽ trái tim anh chưa bao giờ bấn loạn như vậy sao.

"Đây là lần đầu tiên." Bác sĩ đáp ngay. Sau đó, anh lục lại góc ký ức xưa cũ. "Nhắc đến mới nhớ, hồi cấp III, tuy chỉ thoáng qua nhưng tôi đã từng nếm trải cảm xúc tương tự. Mỗi khi nghĩ đến ai đó là ngực lại nhói đau, hầu như không thể nghĩ tới điều gì khác... Nhưng hồi đó là tình cảm đơn phương, vô vọng. Còn lần này hoàn toàn khác. Giờ tôi đã thành đạt, thực tế cũng đã quan hệ thân xác với cô ấy. Thế mà lại bấn loạn như thế này đây. Nếu nghĩ về cô ấy liên tục, đến cả các cơ quan nội tạng của tôi cũng đòi biểu tình. Đặc biệt là hệ tiêu hóa và hô hấp."

Như để kiểm tra hoạt động của hệ tiêu hóa và hô hấp, Tokai im lặng một lúc.

"Nghe anh nói thì có vẻ dù đã nỗ lực để không quá yêu cô ấy, nhưng cùng lúc anh cũng không muốn mất cô ấy." Tôi nhận xét.

"Vâng, đúng vậy. Tất nhiên như thế là mâu thuẫn tự thân. Là tự thân phân tách. Tôi cùng lúc mong có điều ngược lại. Tôi có cố thế nào cũng không hiệu quả. Nhưng biết làm sao. Tôi không thể mất cô ấy được. Nếu chuyện đó xảy ra thì chính bản thân tôi cũng sẽ mất đi ở đâu đó."

"Nhưng đối tượng đã có chồng và một đứa con."

"Đúng vậy."

"Cô ấy nghĩ thế nào về mối quan hệ với anh Tokai?"

Tokai hơi nghiêng đầu, lựa chọn từ ngữ. "Cô ấy nghĩ thế nào về mối quan hệ với tôi ư, tôi chỉ có thể suy đoán thôi và suy đoán ấy chỉ khiến trái tim tôi thêm bấn loạn. Nhưng tôi chắc một điều là cô ấy không có ý định ly hôn. Vì cô ấy đã có con và không muốn phá vỡ gia đình."

"Nhưng vẫn tiếp tục mối quan hệ với anh."

"Hiện tại, chỉ khi nào có cơ hội thì chúng tôi mới gặp nhau. Tương lai thì không biết. Có thể một lúc nào đó, sợ chồng biết mối quan hệ này, cô ấy sẽ không gặp tôi nữa. Hoặc có thể chồng cô ấy sẽ biết thật và chúng tôi không thể gặp nhau. Hoặc đơn giản là cô ấy thấy chán mối quan hệ này. Tôi chẳng thể biết ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì."

"Và điều này khiến anh Tokai lo sợ hơn bất cứ thứ gì khác?"

"Vâng, quanh quẩn với mấy khả năng đó khiến tôi không thể nghĩ tới điều gì khác. Thức ăn cũng không nuốt trôi."

Tôi biết bác sĩ Tokai tại một phòng tập gần nhà. Anh đến vào buổi sáng cuối tuần, mang theo cây vợt bóng quần, dần dà chúng tôi đánh bóng cùng nhau. Anh là người lịch sự, có thể lực, không đặt nặng thắng thua nên là một đối thủ dễ chịu. Xét về tuổi tôi nhỉnh hơn anh một chút nhưng lại cùng thế hệ (chuyện này xảy ra đã lâu), trình độ đánh bóng quần cũng tương đương nhau. Sau khi mồ hôi mồ kê nhễ nhại vì đánh bóng, cả hai vào một quán bia gần đó uống bia tươi. Giống như phần lớn những người được nuôi dạy tốt, hưởng một nền giáo dục chuyên môn cao, từ lúc sinh ra hầu như chưa bao giờ phải lo lắng chuyện tiền bạc, bác sĩ Tokai về cơ bản chỉ nghĩ đến bản thân. Tuy vậy, như

tôi đã đề cập ở trên, anh là người nói chuyện vui và cuốn hút.

Khi biết tôi làm nghề viết lách, Tokai không chỉ nói chuyện phiếm mà còn dần dần bộc bạch cả những chuyện riêng tư. Có thể anh nghĩ, giống như bác sĩ trị liệu hay nhà truyền giáo, người làm nghề viết lách có quyền (hay nghĩa vụ) chính đáng để nghe tâm sự của người khác. Không chỉ với anh, tôi từng có vài trải nghiệm tương tự với những người khác. Dù sao thì tôi cũng không ghét phải nghe chuyện của người khác, chưa kể nghe tâm sự của bác sĩ Tokai chẳng bao giờ thấy chán. Về cơ bản, anh là người thành thật, thẳng thắn, có thể nhìn nhận bản thân một cách công bằng. Anh cũng không e sợ bộc lộ điểm yếu trước mặt người khác. Đây là phẩm chất không nhiều người có được.

Tokai nói. "Tôi từng hẹn hò với phụ nữ có ngoại hình xuất sắc hơn cô ấy, phụ nữ có cơ thể hoàn hảo hơn cô ấy, phụ nữ có khiếu thẩm mỹ hơn cô ấy, phụ nữ khôn ngoan hơn cô ấy. Nhưng so sánh như vậy chẳng có nghĩa lý gì. Bởi với tôi, cô ấy là một sự hiện diện đặc biệt. Có thể nói là *sự hiện diện mang tính tổng hòa.* Mọi phẩm chất của cô ấy đều gắn kết với một tâm điểm. Không thể lấy từng cái ra cân đo đong đếm, phân tích xem cái này hơn ai, cái này kém ai. Và thứ ở giữa tâm điểm ấy thu hút tôi mạnh mẽ. Giống như một thỏi nam châm cường lực. Điều này vượt trên mọi lý lẽ."

Chúng tôi đang uống Black and Tan cỡ đại, nhắm với khoai tây chiên và dưa góp.

"Có bài thơ là: 'Trái tim tôi/ Ngày xưa/ Khi chưa gặp em/ Hân hoan, vô tội' nhỉ." Tokai nói.

"Của Gonchunagon Atsutada[1]." Tôi nói. Mặc dù chẳng hiểu tại sao mình lại nhớ được.

"Hồi đại học, tôi được dạy rằng 'gặp' ở đây là ám chỉ cuộc hẹn hò chăn gối. Lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ 'A, ra vậy' nhưng đến tuổi này, tôi đã thấu hiểu được cảm giác của tác giả bài thơ đó. Cảm giác hụt hẫng khi phải chia tay người con gái mình yêu sau cuộc giao hoan. Cảm giác bức bối. Ngẫm ra thì một nghìn năm rồi mà cảm giác đó chẳng hề thay đổi. Tôi đau đớn nhận ra, hóa ra mình vẫn chưa trưởng thành vì chưa từng biết đến cảm giác ấy. Có vẻ tôi nhận ra hơi quá muộn."

Tôi bảo chuyện đó chẳng có gì là quá muộn hay quá sớm. Cho dù muộn đi nữa thì vẫn còn hơn là không nhận ra.

"Nhưng giá như tôi trải nghiệm được cảm giác này lúc còn trẻ." Tokai nói. "Nếu làm vậy, chắc chắn tôi đã có kháng thể miễn dịch."

Không dễ mà rạch ròi thế được đâu, tôi nghĩ. Tôi biết vài người chưa có kháng thể miễn dịch nhưng vẫn tự ôm mầm bệnh vào người. Nhưng tôi không nói gì cả. Nói ra dài lắm.

"Tôi qua lại với cô ấy được một năm rưỡi. Do tính chất công việc, chồng cô ấy thường xuyên đi công tác nước ngoài, những lúc như thế chúng tôi gặp nhau, cùng nhau dùng bữa rồi về nhà tôi quan hệ. Cô ấy bắt đầu mối quan hệ này với tôi sau khi biết chồng ngoại tình. Người chồng đã xin lỗi, chia tay tình nhân, hứa sẽ không tái phạm. Nhưng

1. Gonchunagon Atsutada, tức Fujiwara no Atsutada (906 - 943): một nhà thơ nổi tiếng của Nhật. Bài thơ trên của ông được tuyển chọn vào tập thơ *Bách Nhân Thi* – tuyển tập 100 bài thơ của 100 thi nhân.

cô ấy vẫn không thể nguôi ngoai. Nói cách khác, để cân bằng lại tâm lý, cô ấy đã ngủ với tôi. Nói là để trả thù thì hơi ác nhưng phụ nữ cần có sự điều chỉnh tâm lý như vậy. Chuyện này rất hay gặp."

Tôi không biết đó có phải *chuyện rất hay gặp* không nhưng tôi im lặng, tiếp tục lắng nghe.

"Chúng tôi đã rất vui vẻ, thoải mái. Những cuộc trò chuyện sôi nổi, những bí mật giữa hai người, những cuộc làm tình tỉ mỉ, đầu tư thời gian. Tôi nghĩ chúng tôi đã chia sẻ quãng thời gian tuyệt đẹp. Cô ấy hay cười lắm. Cười rất vui vẻ. Nhưng cứ tiếp tục mối quan hệ này, càng ngày tôi càng yêu cô ấy sâu đậm hơn, không còn đường để lùi nữa, chính vì vậy mà gần đây tôi hay nghĩ. Rằng *rốt cuộc thì tôi là gì đây.*"

Cảm giác như nghe sót mấy lời cuối (hoặc nghe nhầm), tôi nhờ anh nhắc lại.

"Dạo gần đây tôi hay nghĩ rằng *rốt cuộc thì tôi là gì đây.*" Anh nhắc lại.

"Một câu hỏi khó." Tôi nói.

"Đúng thế. Một câu hỏi rất khó." Tokai nói. Sau đó anh gật đầu mấy lần như thể xác nhận lại độ khó. Không có chút mỉa mai nào trong câu nói của anh.

"Rốt cuộc thì tôi là gì đây?" Anh tiếp tục. "Là bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ, từ trước đến nay, tôi cứ lao vào công việc mà chưa bao giờ đặt bất cứ câu hỏi gì. Tham gia khóa đào tạo phẫu thuật tạo hình tại Đại học Y, ban đầu chỉ là phụ việc cho bố, sau khi bố nghỉ hưu vì mắt kém thì chuyển sang điều hành bệnh viện. Nói thế này là tự khen nhưng tôi nghĩ tôi là bác sĩ ngoại khoa giỏi. Giới phẫu thuật thẩm

mỹ này vàng thau lẫn lộn lắm, có nơi quảng cáo thì hoành tráng nhưng thực tế làm rất vớ vẩn. Nhưng chỗ tôi luôn làm việc với lương tâm trách nhiệm, chưa từng để xảy ra rắc rối lớn nào với khách hàng. Tôi có thể tự hào vì sự chuyên nghiệp này. Đời sống riêng của tôi cũng không có gì phải phàn nàn. Bạn bè nhiều, sức khỏe vẫn tốt, không bệnh tật. Tôi hài lòng với cuộc sống. Nhưng gần đây, tôi hay nghĩ, *rốt cuộc thì tôi là gì đây.* Lại còn nghĩ *khá nghiêm túc.* Giả sử tôi bị tước mất công việc và tay nghề của một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ, giả sử tôi mất đi môi trường sống dễ chịu này, giả sử tôi bị ném xuống trái đất như một cá thể trần trụi không một lời giải thích, lúc đó tôi sẽ là gì đây."

Tokai nhìn thẳng vào mặt tôi. Như thể chờ đợi phản ứng gì đó.

"Sao tự nhiên anh lại có suy nghĩ đó?" Tôi hỏi.

"Tôi nghĩ một phần là do mới đây tôi có đọc một cuốn sách viết về trại tập trung của Đức quốc xã. Trong đó có kể về một bác sĩ nội khoa bị đưa tới Auschwitz hồi chiến tranh. Một thị dân gốc Do Thái có phòng khám riêng tại Berlin, bỗng một hôm, cả gia đình bị bắt và đưa tới trại tập trung. Trước đó anh đang có cuộc sống viên mãn tại một dinh thự tráng lệ, được gia đình yêu quý, mọi người kính trọng, bệnh nhân tin tưởng. Anh nuôi vài con chó, đến cuối tuần lại cùng bạn bè biểu diễn hòa nhạc Schubert, Mendelssohn tại nhà với tư cách là nghệ sĩ đàn xê lô nghiệp dư. Tóm lại, anh đang tận hưởng một cuộc đời giàu có, yên ấm. Nhưng đột nhiên, anh bị ném xuống địa ngục trần gian. Ở đó, anh không còn là thị dân Berlin giàu có, không còn là vị bác sĩ được kính trọng, thậm chí gần như không

còn là người. Gia đình ly tán, bị đối xử không khác gì chó hoang, đến thức ăn cũng chẳng đủ. Chỉ huy trại biết anh là bác sĩ nổi tiếng, nghĩ sau này có thể có ích nên anh tạm thoát được án tử hình bằng khí độc nhưng ngày mai chẳng biết thế nào. Chưa biết chừng có thể bị quản ngục hứng lên nện chết bằng dùi cui. Người thân trong gia đình chắc cũng chết cả rồi."

Anh dừng lại.

"Đến đó, tôi chợt nghĩ. Số phận khủng khiếp của vị bác sĩ này, nếu thời gian và địa điểm khác đi, biết đâu đã là số phận của chính tôi. Giả sử vì một lý do nào đó - lý do thế nào thì tôi không biết - một ngày kia, đột nhiên tôi bị lôi ra khỏi cuộc sống hiện tại, bị tước hết mọi quyền lợi, chỉ còn là một dãy số, rốt cuộc tôi sẽ là gì đây? Tôi gấp sách lại và ủ ê suy nghĩ. Nếu không có tay nghề và uy tín của một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ, tôi chỉ là một thằng đàn ông năm mươi hai tuổi, chẳng giỏi giang, tài cán gì. Tuy vẫn khỏe nhưng thể lực cũng suy yếu hơn hồi trẻ. Chắc chắn không thể chịu được lao động chân tay cực nhọc. Tôi giỏi gì ư, cùng lắm là biết chọn vang Pinot Noir ngon, biết vài nhà hàng, quán sushi, quán bar nơi mình là khách quen, biết chọn trang sức tặng cho phụ nữ, biết chơi chút ít dương cầm (bản nhạc nào đơn giản có thể chơi ngay dù mới nhìn lần đầu). Nhưng nếu bị đưa đến Auschwitz, những thứ đó chẳng giúp ích được gì."

Tôi đồng ý. Kiến thức về Pinot Noir, biểu diễn dương cầm nghiệp dư, lối nói chuyện hài hước chẳng có ích gì ở một nơi như thế.

"Xin lỗi anh Tanimura, nhưng anh đã bao giờ có suy

nghĩ như vậy chưa? Rằng giả sử mất đi tài viết lách, anh sẽ là gì ấy?"

Tôi giải thích cho anh. Xuất phát điểm của tôi là "một người bình thường, chẳng là gì", bắt đầu cuộc đời từ hai bàn tay trắng. Do số phận run rủi mà tôi đến với nghề viết, cũng may mà sống được bằng nghề. Vì vậy, tôi không cần đặt ra giả thiết to tát như trại tập trung Auschwitz để biết rằng mình chỉ là người bình thường, chẳng giỏi giang, tài cán gì.

Nghe xong, Tokai trầm ngâm. Như thể đây là lần đầu tiên anh nghe đến việc tồn tại lối suy nghĩ ấy.

"Ra là vậy. Có lẽ như vậy cuộc đời sẽ an nhàn hơn nhỉ."

"Không thể nói việc một người bình thường, chẳng là gì, bắt đầu cuộc đời từ hai bàn tay trắng là an nhàn đâu." Tôi rụt rè chỉ trích.

"Tất nhiên." Tokai nói. "Tất nhiên là như anh nói. Bắt đầu cuộc đời từ chỗ chưa có gì hẳn là vất vả rồi. Về mặt này thì tôi nghĩ mình may mắn hơn người khác. Nhưng đến một độ tuổi nào đó, khi đã hình thành lối sống riêng, có một vị trí xã hội thì việc nghi ngờ giá trị của bản thân lại *day dứt* theo một nghĩa khác. Ta sẽ thấy quãng đời mình vừa trải qua thật uổng phí, vô nghĩa. Nếu còn trẻ thì vẫn còn khả năng thay đổi, vẫn còn hy vọng. Nhưng đến tuổi này rồi, gánh nặng quá khứ cứ nặng trĩu trên vai. Chẳng dễ mà làm lại từ đầu."

"Vậy là sau khi đọc xong cuốn sách viết về trại tập trung của Đức quốc xã, anh bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về chuyện này." Tôi nói.

"Vâng, nội dung cuốn sách giáng cho tôi cú sốc *mang tính cá nhân* đến kỳ lạ. Thêm vào đó, tương lai với cô ấy vẫn rất mờ mịt nên tôi đã bị trầm cảm tuổi trung niên thể nhẹ trong một thời gian. Lúc nào tôi cũng nghĩ *rốt cuộc thì tôi là gì*. Nhưng có nghĩ bao nhiêu đi nữa cũng không tìm được lối thoát. Cứ quẩn quanh mãi một chỗ. Những việc trước đây làm một cách say mê thì giờ không thấy vui gì hết. Lười vận động, không hứng thú mua sắm quần áo, ngay đến cả mở nắp đàn lên cũng ngại. Ăn uống cũng dửng dưng. Hễ ngồi không là chỉ nghĩ đến cô ấy. Thậm chí đang làm việc với khách hàng tôi cũng nghĩ đến cô ấy. Suýt thì buột miệng gọi tên cô ấy nữa."

"Khoảng bao lâu anh mới gặp cô ấy?"

"Cũng tùy. Vì phải phụ thuộc vào lịch của ông chồng. Đó cũng là một trong những việc khiến tôi đau khổ. Khi chồng cô ấy đi công tác dài ngày thì chúng tôi gặp nhau liên tục. Cô ấy sẽ gửi con về nhà bố mẹ hoặc thuê người trông. Nhưng khi chồng cô ấy ở Nhật thì cả mấy tuần chúng tôi không gặp. Khoảng thời gian đó thật nặng nề. Nói thế này nghe có vẻ sáo rỗng nhưng cứ nghĩ sẽ không gặp lại cô ấy nữa, cơ thể tôi như bị xé ra làm đôi."

Tôi im lặng lắng nghe. Từ anh chọn tuy cũ nhưng nghe không hề thấy sáo. Ngược lại còn rất thật.

Anh từ từ hít vào rồi thở ra. "Thông thường tôi có cùng lúc vài cô bạn gái. Có thể anh sẽ ngạc nhiên nhưng lúc nhiều, tôi có đến bốn, năm cô. Khi không gặp được cô này thì tôi gặp cô khác. Tôi làm chuyện đó rất vui vẻ. Nhưng kể từ khi bị cô ấy hớp hồn, lạ lùng thay, tôi không còn thấy các cô khác hấp dẫn nữa. Đi gặp cô khác mà hình ảnh cô

ấy cứ vấn vương trong đầu. Không thể xua đi được. Thực sự là bệnh đang rất nặng."

Bệnh nặng, tôi nghĩ. Trước mắt tôi hiện ra cảnh Tokai bấm điện thoại, gọi xe cứu thương. "A lô, xin cho gấp một xe cứu thương. Tôi đang bệnh nặng lắm. Khó thở, ngực sắp nứt ra làm đôi..."

Anh nói tiếp. "Vấn đề ở đây là càng biết cô ấy, tôi càng yêu cô ấy hơn. Chúng tôi hẹn hò được một năm rưỡi rồi nhưng giờ tôi say mê cô ấy nhiều hơn hẳn so với một năm rưỡi trước. Bây giờ, tôi có cảm giác trái tim cô ấy và trái tim tôi được gắn kết chặt chẽ với nhau bởi thứ gì đó. Khi trái tim của cô ấy cử động, lập tức trái tim tôi cũng bị kéo theo. Như thể hai con thuyền đang bị cột bởi một sợi dây thừng. Muốn cắt mà không tìm được vật sắc nhọn nào để cắt. Đây cũng là cảm giác tôi chưa từng nếm trải. Điều đó khiến tôi thấy bất an. Nếu tình cảm ngày càng sâu đậm thì tôi sẽ ra sao đây."

"Ra là vậy." Tôi nói. Nhưng dường như Tokai trông đợi một câu trả lời thực chất hơn.

"Anh Tanimura, tôi phải làm gì bây giờ?"

Tôi nói. Tôi không biết nên làm gì cụ thể, nhưng nghe chuyện của anh, tôi thấy những gì anh đang cảm nhận hoàn toàn đúng và hợp lý. Yêu vốn dĩ là thế. Cảm giác không còn điều khiển được con tim, bị xoay vần bởi sức mạnh vô lý. Tóm lại, không phải anh đang có một trải nghiệm lệch với chuẩn mực xã hội. Chỉ là anh đang yêu nghiêm túc một phụ nữ thôi. Anh không muốn mất người mình yêu. Anh muốn gặp người đó mãi mãi. Nếu không được gặp nữa, có lẽ thế giới này sẽ kết thúc. Đây là thứ tình

cảm tự nhiên ta vẫn hay thấy trong đời. Một cảnh thường có trong cuộc đời mỗi người, chẳng có gì đặc biệt hay kỳ lạ.

Bác sĩ Tokai khoanh tay, lại trầm ngâm suy nghĩ về điều tôi nói. Dường như anh chưa nắm bắt được câu chuyện. Có thể, anh thấy khái niệm "một cảnh thường có trong cuộc đời mỗi người" hơi khó hiểu. Hoặc trên thực tế, có thể điều anh làm hơi lệch so với hành động gọi là "yêu".

Uống xong, lúc chuẩn bị ra về, anh nói như thể đang tiết lộ bí mật. "Anh Tanimura này, thứ khiến tôi lo sợ nhất bây giờ và cũng khiến tôi bấn loạn nhất là thứ giống như nỗi tức giận trong con người tôi."

"Nỗi tức giận?" Tôi hơi giật mình. Bởi tôi thấy cảm xúc này không hề phù hợp với con người của Tokai. "Tức giận vì cái gì?"

Tokai lắc đầu. "Tôi không biết nữa. Nhưng chắc chắn không phải tức giận vì cô ấy. Có điều những lúc không gặp cô ấy, những lúc không thể gặp cô ấy, tôi lại cảm thấy nỗi tức giận này trào dâng trong lòng. Bản thân tôi cũng không biết mình đang tức giận cái gì. Tôi chưa bao giờ cảm thấy tức tối đến thế. Vớ được cái gì trong phòng là tôi chỉ muốn ném ra ngoài cửa sổ. Ghế, ti vi, sách, đĩa, tranh treo tường... bất cứ thứ gì. Tôi không quan tâm nếu mấy thứ đó chẳng may rơi trúng đầu người đi đường, làm chết người ta. Nghe thật ngớ ngẩn nhưng thực sự lúc đó tôi đã nghĩ thế. Tất nhiên bây giờ tôi đã chế ngự được sự tức giận này. Tôi không làm những việc như thế. Nhưng biết đâu sẽ có ngày tôi không thể khống chế được nữa. Tôi thực sự sẽ gây tổn thương cho ai đó. Tôi sợ thế lắm. Nếu vậy, tôi thà chọn cách làm tổn thương bản thân còn hơn."

Tôi không nhớ mình đã nói gì. Có lẽ là một lời an ủi vô thưởng vô phạt. Bởi bấy giờ, tôi không hiểu được "nỗi tức giận"của anh rốt cuộc có ý nghĩa gì và ám chỉ điều gì. Giá như tôi nói được điều gì đó đúng đắn hơn. Nhưng kể cả khi ấy tôi nói được *điều đúng đắn* đi nữa thì chưa chắc đã thay đổi được số phận anh sau đó. Tôi nghĩ vậy.

Chúng tôi trả tiền, rời khỏi quán bia, ai về nhà nấy. Anh cầm cây vợt, leo lên xe taxi, vẫy tay chào tôi từ trong xe. Đó là hình ảnh cuối cùng của tôi về bác sĩ Tokai. Bấy giờ gần cuối tháng Chín, vẫn còn sót lại chút hơi nóng của mùa hè.

Sau đó, Tokai không còn xuất hiện ở phòng tập nữa. Cuối tuần, tôi có ghé qua để gặp anh nhưng không thấy. Mọi người xung quanh cũng không nghe tin tức gì. Chuyện như vậy vẫn hay xảy ra ở phòng tập. Một người thường xuyên đến tập bỗng một ngày không còn đến nữa. Phòng tập không phải nơi làm việc. Đến hay không là tự do của mỗi cá nhân. Vì vậy tôi cũng không để tâm lắm. Hai tháng như vậy trôi qua.

Buổi chiều một ngày thứ Sáu cuối tháng Mười một, có điện thoại từ thư ký của Tokai. Cậu ta tên là Goto và có chất giọng trầm, êm ái. Giọng nói khiến tôi nhớ tới nhạc của Barry White. Loại nhạc thường nghe thấy trên FM lúc đêm khuya.

"Thật đau đớn khi phải đột ngột thông báo chuyện này qua điện thoại, nhưng anh Tokai đã qua đời vào thứ Năm tuần trước, lễ tang chỉ giữa những người trong gia đình đã được tổ chức hôm thứ Hai."

"Qua đời?" Tôi bàng hoàng thốt lên. "Mới hai tháng trước, khi tôi gặp lần cuối, trông anh ấy vẫn còn khỏe lắm cơ mà, đã xảy ra chuyện gì vậy?"

Bên kia đầu dây, Goto im lặng. Sau đó cậu lên tiếng. "Chuyện là, tôi đang giữ một thứ anh Tokai dặn phải đưa cho anh Tanimura. Tôi xin mạn phép đề nghị thế này, chúng ta có thể gặp nhau một lát được không? Khi đó tôi sẽ kể cho anh chi tiết. Tôi thì lúc nào, ở đâu cũng được."

Tôi hỏi gặp luôn bây giờ được không. Goto đáp rằng được. Tôi đề nghị gặp tại một quán cà phê nằm phía sau đường Aoyama. Thời gian là sáu giờ. Ở đó có thể thong thả nói chuyện mà không bị làm phiền. Goto nói cậu ta không biết quán đó nhưng có thể tìm ra.

Tôi tới quán lúc sáu giờ kém năm phút, thì cậu ta đã yên vị ở bàn, và khi tôi đến gần, cậu đứng ngay dậy. Qua chất giọng trầm đục trên điện thoại, tôi hình dung ra một người đàn ông vạm vỡ nhưng thực tế cậu có thân hình cao gầy. Đúng như Tokai nói, cậu khá điển trai. Cậu mặc bộ vest vải len nâu, đeo chiếc cà vạt màu mù tạt sẫm, bên dưới là áo sơ mi trắng muốt kiểu cổ cài nút dưới. Trang phục thật chỉn chu. Mái tóc dài được buộc gọn ghẽ. Tóc mái rủ nhẹ trước trán. Tuổi trạc ba lăm, ba sáu, nếu không được Tokai kể trước rằng cậu ta đồng tính, tôi sẽ chỉ thấy trước mặt một thanh niên (gương mặt cậu còn nhiều nét thanh xuân) bảnh bao thường thấy. Tóc có vẻ dày. Cậu ta đang uống espresso đúp.

Sau màn chào hỏi ngắn gọn với Goto, tôi cũng gọi cho mình espresso đúp.

"Anh ấy mất đột ngột quá." Tôi gợi chuyện.

Cậu nheo mắt như thể bị ánh nắng chiếu chính diện. "Vâng, đúng vậy. Một cái chết rất đột ngột. Đột ngột đến sững sờ. Nhưng đồng thời cũng là một cái chết đau đớn, dai dẳng."

Tôi im lặng, chờ đợi phần giải thích tiếp theo. Nhưng mất một lúc, ít nhất là cho đến khi đồ uống của tôi được mang tới, dường như cậu vẫn chưa muốn kể chi tiết về cái chết của bác sĩ.

"Tôi thật lòng kính trọng bác sĩ Tokai." Cậu thanh niên chuyển đề tài. "Một người thực sự tuyệt vời, cả trên cương vị bác sĩ lẫn con người. Tôi được bác sĩ tận tình chỉ dạy rất nhiều. Tôi đã làm việc ở bệnh viện gần mười năm, nhưng nếu không gặp được con người ấy, tôi đã không có ngày hôm nay. Một con người ngay thẳng, không giả tạo. Lúc nào cũng vui vẻ, không kênh kiệu, đối xử công bằng, không thiên vị, được tất cả mọi người yêu mến. Tôi chưa bao giờ nghe thấy bác sĩ nói xấu ai."

Về chuyện này thì tôi cũng chưa từng nghe anh nói xấu ai.

"Tokai kể rất nhiều về cậu." Tôi nói. "Rằng không có cậu, bệnh viện sẽ không thể vận hành suôn sẻ, cuộc sống riêng của anh ấy cũng sẽ rất lộn xộn."

Nghe tôi nói vậy, một nụ cười buồn xuất hiện trên khóe môi Goto. "Không, tôi không ghê gớm đến thế đâu. Ở phía sau, tôi chỉ cố gắng hết sức để giúp ích cho bác sĩ Tokai thôi. Tôi đã nỗ lực hết mình vì điều đó. Đó cũng là niềm vui của tôi."

Sau khi cà phê espresso được mang tới, cô phục vụ đi khỏi, cậu mới bắt đầu kể về cái chết của bác sĩ.

"Thay đổi đầu tiên tôi nhận thấy là bác sĩ bỏ bữa trưa. Từ trước đến nay, vào giờ nghỉ trưa, bác sĩ nhất định phải ăn gì đó, dù chỉ là đồ ăn nhẹ. Bác sĩ là người rất chỉn chu trong chuyện ăn uống dù công việc bận rộn đến mấy. Nhưng rồi bác sĩ không ăn bất cứ thứ gì vào buổi trưa. Tôi có khuyên: 'Anh phải ăn gì đó chứ', nhưng bác sĩ bảo: 'Đừng bận tâm, chỉ là tôi không thèm ăn thôi'. Lúc đó là đầu tháng Mười. Sự thay đổi này khiến tôi lo lắng. Bởi bác sĩ là người không thích thay đổi thói quen thường nhật.Anh coi trọng nguyên tắc thường nhật hơn bất cứ thứ gì. Không riêng gì chuyện bỏ bữa trưa. Chẳng biết từ lúc nào, anh cũng thôi không đến phòng tập. Anh vẫn thường đến phòng tập tuần ba buổi, thỏa sức bơi lội, đánh bóng, luyện tập cơ bắp, nhưng giờ thì chẳng màng tới nữa. Anh cũng không còn bận tâm đến ngoại hình. Một người ưa sạch sẽ, tươm tất là thế, vậy mà, nói thế nào nhỉ, càng ngày càng lôi thôi. Có lần anh mặc một bộ quần áo suốt mấy ngày. Lúc nào cũng thấy anh trầm ngâm, suy tư, càng ngày càng kiệm lời, cuối cùng là hầu như không nói gì nữa, thường xuyên như ở trên mây. Tôi có gọi dường như anh cũng không nghe thấy. Ngay cả việc hẹn hò với phụ nữ ngoài giờ làm cũng không còn."

"Cậu quản lý lịch của anh ấy nên biết rõ sự thay đổi này nhỉ?"

"Vâng. Nhất là với bác sĩ, hẹn hò với phụ nữ là sự kiện quan trọng mỗi ngày. Nói cách khác, đó là nguồn sinh lực. Đột nhiên chuyện này trở về không, nghĩ thế nào cũng không thấy bình thường. Năm mươi hai đâu phải đã già. Chắc anh Tanimura cũng biết, bác sĩ Tokai có cuộc đời khá phóng khoáng trong chuyện phụ nữ."

"Vì anh không che giấu chuyện đó. Ý tôi là anh rất thẳng thắn chứ không phải khoe khoang."

Cậu thanh niên Goto gật đầu. "Vâng, về chuyện đó thì bác sĩ rất thẳng thắn. Tôi cũng được nghe bác sĩ kể nhiều. Chính vì thế mà sự thay đổi đột ngột này của bác sĩ khiến tôi bị sốc. Bác sĩ không còn tâm sự với tôi nữa. Có chuyện gì bác sĩ cũng chỉ giữ riêng cho mình. Tất nhiên tôi có hỏi. Xảy ra chuyện gì không hay à, hay anh đang lo lắng chuyện gì. Nhưng bác sĩ chỉ lắc đầu, không chịu tiết lộ bất cứ điều gì. Anh hầu như không nói chuyện. Ngày qua ngày, anh cứ gầy guộc, hao mòn trước mắt tôi. Hiển nhiên là vì không chịu ăn uống đầy đủ. Nhưng tôi không thể tự tiện can dự vào cuộc sống riêng của bác sĩ. Bác sĩ rất cởi mở nhưng cũng không dễ cho người khác thâm nhập vào lãnh địa riêng. Là thư ký lâu năm song tôi cũng mới đến nhà bác sĩ duy nhất một lần. Do được sai đến lấy đồ quan trọng bác sĩ để quên. Có lẽ chỉ những phụ nữ có quan hệ thân thiết mới có thể tự do ra vào ngôi nhà đó. Tôi chỉ ước đoán từ xa vậy thôi."

Nói xong, Goto lại khẽ thở dài. Như thể bày tỏ nỗi thất vọng về *những phụ nữ có quan hệ thân thiết.*

"Anh ấy gầy guộc, hao mòn theo từng ngày à?" Tôi hỏi.

"Vâng. Hai mắt hõm sâu, sắc mặt nhợt nhạt như tờ giấy. Chân đi liêu xiêu, đến dao mổ cũng không cầm nổi. Đương nhiên tình trạng như vậy không làm phẫu thuật được. May sao trong viện có trợ lý giỏi có thể tạm thời làm thay bác sĩ. Nhưng không thể kéo dài tình trạng này mãi. Tôi phải gọi điện đi khắp nơi xin hủy hẹn, bệnh viện gần

như phải đóng cửa. Cuối cùng, bác sĩ không còn đến bệnh viện nữa. Đó là cuối tháng Mười. Tôi gọi điện đến nhà nhưng không ai nghe máy. Tình trạng không liên lạc được kéo dài suốt hai ngày. Sẵn giữ chìa khóa căn hộ của bác sĩ nên sáng ngày thứ ba, tôi đã dùng chìa khóa để vào nhà. Việc này rất không nên nhưng lòng tôi cứ như lửa đốt.

Vừa mở cửa, thứ mùi khủng khiếp từ trong nhà xộc ra. Sàn nhà vương vãi đủ thứ. Quần áo thay xong cũng vứt luôn đấy. Từ áo vest, cà vạt cho tới quần lót. Nhìn qua cứ tưởng không dọn dẹp cả mấy tháng trời. Cửa sổ đóng kín nên rất ngột ngạt. Bác sĩ đang ở trên giường, nằm im lìm."

Cậu thanh niên như đang hồi tưởng lại cảnh tượng đó. Cậu nhắm mắt, rồi khẽ lắc đầu.

"Mới nhìn, tôi tưởng bác sĩ đã chết. Trong một thoáng, tim bác sĩ như ngừng đập. Nhưng không phải vậy. Bác sĩ hướng khuôn mặt hốc hác, xanh xao về phía tôi, mở mắt nhìn tôi. Thỉnh thoảng mắt chớp chớp. Anh vẫn thở, tuy rất khẽ. Chỉ là anh đang nằm bất động, trùm chăn kín cổ mà thôi. Tôi gọi nhưng không thấy anh phản ứng. Đôi môi nứt nẻ khép chặt như bị khâu lại. Râu ria mọc lởm chởm. Tôi mở cửa sổ để thông khí trong nhà. Dường như chưa cần đến biện pháp khẩn cấp, bản thân anh không có vẻ gì là đang đau đớn nên trước mắt tôi đi dọn dẹp nhà cửa. Quả là như bãi chiến trường. Tôi nhặt nhạnh quần áo vứt bừa bãi, cái nào giặt được bằng máy tôi đem đi giặt, cái nào phải đem ra hàng tôi gom vào một túi. Tôi xả nước trong bồn tắm, kỳ cọ lại bồn. Nhìn cặn nước bám thành vệt thì có vẻ như nước không được xả đã lâu. Người sạch sẽ như bác sĩ không thể có chuyện này. Bác sĩ hình như cũng cắt

luôn dịch vụ dọn dẹp định kỳ, khiến mọi đồ đạc trong nhà phủ một lớp bụi trắng. Nhưng thật bất ngờ là trong bồn rửa ở bếp hầu như không có đồ bẩn. Rất sạch sẽ. Điều này có nghĩa là đã lâu bếp không được sử dụng. Chỉ có vài vỏ chai nước khoáng nằm lăn lóc, không có dấu hiệu chứng tỏ bác sĩ đã ăn thứ gì đó. Tôi mở tủ lạnh, một thứ mùi kinh khủng, không diễn tả nổi xộc ra. Thức ăn lưu cữu trong tủ đã hỏng hết. Đậu, rau, hoa quả, sữa tươi, bánh sandwich, thịt hun khói. Tôi cho tất cả vào túi rác lớn, đem vứt xuống bãi rác dưới tầng hầm."

Cậu thanh niên cầm cốc espresso đã uống hết lên, xoay các góc để ngắm. Sau đó cậu ngước lên, nói.

"Tôi nghĩ mình đã mất hơn ba tiếng để đưa căn phòng trở lại trạng thái gần như cũ. Trong lúc ấy, tôi để mở cửa sổ nên thứ mùi khó chịu cũng dần bay đi. Vậy mà bác sĩ vẫn không chịu mở miệng. Chỉ có đôi mắt cứ dõi theo tôi đi lại trong nhà. Do hốc hác đi nhiều nên đôi mắt anh trông to và sáng hơn thường lệ. Nhưng tôi không đọc thấy cảm xúc gì trong đôi mắt đó. Đôi mắt đang nhìn tôi đấy nhưng thật ra lại chẳng thấy gì. Nói thế nào nhỉ? Giống như tiêu điểm của ống kính máy ảnh tự động được thiết lập xoay theo chuyển động của đồ vật, đôi mắt ấy chỉ đang dõi theo *vật thể nào đó* mà thôi. Bác sĩ chẳng quan tâm xem đó có phải tôi hay không, tôi đang làm gì ở đó. Đôi mắt buồn da diết. Cả đời này tôi sẽ không bao giờ quên được đôi mắt ấy.

Sau đó tôi dùng máy cạo râu để cạo râu cho bác sĩ. Dùng khăn ướt để lau mặt. Bác sĩ không hề kháng cự. Cứ để mặc tôi muốn làm gì thì làm. Rồi tôi gọi điện cho bác sĩ gia đình. Sau khi nghe tôi trình bày, bác sĩ gia đình vội đến

ngay. Bác sĩ thăm khám, làm những xét nghiệm đơn giản. Trong lúc ấy, bác sĩ Tokai không nói một lời nào. Anh cứ nhìn chúng tôi bằng đôi mắt vô hồn.

Sao nhỉ, nói thế này thật không phải nhưng trông bác sĩ không giống người còn sống. Cảm giác như anh là người bị chôn sống, bị bỏ đói, lẽ ra phải thành xác ướp rồi nhưng vì không rũ bỏ được ham muốn trần tục, không trở thành xác ướp được nên lại bò lên mặt đất. Cách diễn đạt này hơi quá. Nhưng thật sự tôi cảm thấy như thế. Linh hồn đã mất. Cũng không có vẻ gì là nó sẽ quay về. Chỉ có các cơ quan nội tạng bền bỉ hoạt động độc lập. Kiểu như vậy."

Nói đến đó, cậu thanh niên lắc đầu mấy cái.

"Tôi xin lỗi. Có vẻ tôi làm anh mất thì giờ. Tôi sẽ nói ngắn gọn. Tóm lại, bác sĩ Tokai mắc chứng biếng ăn. Anh hầu như không ăn gì, chỉ uống nước để duy trì sự sống. Không, chính xác thì không phải là chứng biếng ăn. Anh biết đấy, chứng biếng ăn chỉ có ở các cô gái. Để xinh đẹp, các cô ăn nhịn ăn cho gầy, dần dà, khi giảm cân trở thành mục đích sống còn, các cô hầu như không ăn gì nữa. Cực điểm, các cô coi đưa cân nặng về không mới là lý tưởng. Do đó, không thể có chuyện một người đàn ông trung niên mắc chứng biếng ăn được. Nhưng xét về mặt hiện tượng thì trường hợp của bác sĩ Tokai đúng là như vậy. Đương nhiên không phải vì bác sĩ muốn làm đẹp. Anh ấy không ăn, như tôi nghĩ, theo *đúng nghĩa đen*, là do không nuốt trôi thức ăn."

"Bệnh ái tình." Tôi nói.

"Có lẽ gần giống thế." Goto nói. "Hoặc có thể anh khao khát muốn đưa bản thân về gần bằng không. Bác sĩ

muốn bản thân là hư vô. Nếu không phải thế thì cơn đói cồn cào không phải thứ người thường có thể chịu đựng được. Niềm hân hoan khi cơ thể mình càng ngày càng tiến về không có lẽ đã chiến thắng được cơn đói. Giống như cảm giác của cô gái mắc chứng biếng ăn khi thấy cân nặng giảm."

Tôi thử tưởng tượng cảnh Tokai nằm trên giường, khô héo như xác ướp với trái tim tràn ngập lửa yêu. Nhưng tôi chỉ thấy hình ảnh anh tươi vui, khỏe mạnh, bảnh bao, sành ăn.

"Bác sĩ gia đình tiêm thuốc bổ, gọi y tá đến để truyền cho anh. Nhưng tiêm thuốc bổ cũng chỉ có mức độ, truyền thì người bệnh rút ra được ngay nếu không muốn. Tôi cũng không thể túc trực 24/24 bên cạnh bác sĩ. Ép anh ăn thứ gì là anh lại nôn ra. Cũng không thể cưỡng chế đưa anh vào viện. Thời điểm ấy, bác sĩ Tokai đã từ bỏ mong muốn sống, quyết tâm đưa bản thân mình về không. Dù mọi người có làm gì, có tiêm bao nhiêu thuốc bổ đi nữa cũng không ngăn được tiến trình này. Chỉ còn biết khoanh tay nhìn cơn đói ăn mòn cơ thể anh. Đó là một chuỗi ngày xót xa. Bắt buộc phải làm cái gì đó mà chẳng thể làm gì. Điều an ủi là dường như bác sĩ hầu như không cảm thấy đau. Ít ra thì những ngày đó, tôi chưa từng nhìn thấy bác sĩ có biểu hiện đau. Hằng ngày tôi đến nhà bác sĩ, kiểm tra thùng thư, dọn dẹp, ngồi bên giường bác sĩ trò chuyện. Báo cáo công việc, nói mấy chuyện linh tinh. Nhưng bác sĩ vẫn không nói lời nào. Cũng không có phản ứng gì. Thậm chí còn không biết bác sĩ có tỉnh hay không. Bác sĩ chỉ im lặng, nhìn tôi bằng đôi mắt to, vô

cảm. Đôi mắt ấy trong vắt đến kỳ lạ. Như thể nhìn được cả phía bên kia."

"Có lẽ đã xảy ra chuyện gì với phụ nữ chăng?" Tôi hỏi. "Tôi có nghe anh kể anh có mối quan hệ sâu đậm với một phụ nữ đã có chồng con."

"Vâng. Trước đó một thời gian, bác sĩ có ý định nghiêm túc với người phụ nữ đó. Không còn là kiểu chơi bời, vui vẻ như mọi khi. Sau đó hình như xảy ra chuyện nghiêm trọng với người phụ nữ này. Dẫn đến việc bác sĩ không còn thiết sống nữa. Tôi đã thử gọi điện đến nhà người phụ nữ đó. Nhưng người nghe máy không phải cô ấy mà là người chồng. Tôi bảo: 'Tôi muốn nói chuyện với vợ anh về chuyện đặt hẹn ở bệnh viện.' Người chồng đáp rằng cô ấy không sống ở đó nữa. Tôi bèn hỏi phải gọi tới đâu để nói chuyện với cô ấy. Người chồng lạnh lùng bảo không biết rồi cúp máy."

Cậu lại im lặng một lúc. Rồi nói tiếp.

"Tóm lược lại thì sau đó tôi cũng tìm ra tung tích cô ấy. Cô ấy bỏ chồng, bỏ con để đến sống cùng người đàn ông khác."

Trong một giây, tôi á khẩu. Tôi chưa thể nắm bắt được ngay. Sau đó tôi nói. "Nghĩa là, cả người chồng lẫn anh Tokai đều bị cô đó bỏ rơi?"

"Ngắn gọn thì là thế." Cậu thanh niên ngần ngại đáp. Sau đó cậu khẽ nhăn mặt. "Cô ta có người đàn ông thứ ba. Tôi không biết tường tận nhưng hình như là kém tuổi. Theo ý kiến chủ quan của tôi thì có vẻ không phải loại đàn ông được khen ngợi. Cô ta bỏ nhà đi để cưới người đàn ông đó. Sự tồn tại của bác sĩ Tokai chỉ như một bước đệm thuận

tiện mà thôi. Có vẻ bác sĩ đã bị lợi dụng rất khôn khéo. Có dấu hiệu chứng tỏ anh đã rót một số tiền kha khá cho cô ta. Khi kiểm tra tài khoản và quyết toán thẻ tín dụng, tôi thấy có những khoản tiền lớn và bất thường. Chắc để chi cho những món quà xa xỉ. Hoặc cho vay. Không còn bằng chứng rõ ràng cũng như không rõ các khoản đó được dùng thế nào, chỉ biết là đã có một khoản tiền lớn được rút ra trong thời gian ngắn."

Tôi thở ra một hơi dài nặng nhọc. "Kinh khủng quá."

Cậu thanh niên gật đầu. "Giả sử người phụ nữ đó vứt bỏ bác sĩ vì lý do 'Em không thể bỏ chồng và con nên muốn chấm dứt mối quan hệ với anh' thì có lẽ bác sĩ vẫn chịu được. Bác sĩ thật lòng yêu cô ấy nên sẽ suy sụp lắm nhưng chắc chắn không đến mức tự dồn mình đến cái chết như thế. Chỉ cần có lý do hợp lý thì dù rơi xuống đáy sâu thế nào cũng sẽ trèo lại lên được. Nhưng sự xuất hiện của người đàn ông thứ ba và việc bản thân bị lợi dụng ngoạn mục như vậy đã giáng cho bác sĩ một đòn mạnh."

Tôi im lặng lắng nghe.

"Lúc mất, bác sĩ chỉ nặng khoảng ba mươi lăm cân." Cậu thanh niên kể. "Bình thường bác sĩ nặng hơn bảy mươi cân nên như vậy cân nặng đã giảm xuống hơn một nửa. Xương sườn lộ hết ra chẳng khác gì bãi đá sau đợt thủy triều. Nhìn mà chỉ muốn nhắm mắt quay đi. Nó khiến tôi nhớ tới hình ảnh gầy guộc của tù nhân Do Thái khi mới được cứu ra khỏi trại tập trung của Đức quốc xã trong bộ phim tư liệu xem ngày xưa."

Trại tập trung. Đúng vậy, theo một nghĩa nào đó thì anh đã có dự cảm chuẩn xác. *Rốt cuộc thì tôi là gì đây, gần*

đây tôi hay nghĩ vậy.

Cậu thanh niên nói. "Xét về mặt y học thì nguyên nhân trực tiếp là chứng suy tim. Quả tim mất khả năng dẫn máu. Nhưng theo tôi, nguyên nhân cái chết là do một trái tim đang yêu. *Bệnh tình ái* theo đúng nghĩa đen. Tôi đã nhiều lần gọi điện cho cô ấy, kể sự tình và nhờ giúp đỡ. Thậm chí cả quỳ gối, cúi đầu cầu xin. Rằng xin hãy đến gặp anh Tokai, dù chỉ một lần, dù chỉ là trong chốc lát. Cứ thế này bác sĩ sẽ không giữ nổi tính mạng mất. Nhưng cô ấy không đến. Tất nhiên, tôi không hy vọng bác sĩ sẽ không chết nếu cô ấy xuất hiện. Bác sĩ đã chuẩn bị sẵn tinh thần cho cái chết. Nhưng biết đâu, điều kỳ diệu sẽ xảy ra. Có thể bác sĩ sẽ chết với một tâm trạng khác. Hoặc có thể sự xuất hiện của cô ấy chỉ khiến bác sĩ thêm bấn loạn. Chỉ làm trái tim bác sĩ thêm đau đớn. Tôi không biết nữa. Nói thật, chuyện này toàn những điều tôi không hiểu hết được. Nhưng có một điều tôi có thể chắc chắn. Rằng trên đời này không có ai vì quá yêu mà không nuốt trôi thức ăn, dẫn đến thiệt mạng cả. Anh có nghĩ vậy không?"

Tôi đồng ý. Đúng là tôi chưa từng nghe thấy chuyện đó. Xét theo nghĩa này thì Tokai hẳn là một người đặc biệt. Nghe tôi nói vậy, cậu Goto lấy hai tay bưng mặt rồi khóc rưng rức. Có vẻ cậu ta thật lòng yêu quý bác sĩ Tokai. Tôi những muốn an ủi cậu nhưng trên thực tế lại chẳng thể làm được gì. Lúc sau, cậu ngưng khóc, lôi từ trong túi quần ra chiếc khăn mùi soa trắng, sạch bong để lau nước mắt.

"Xin lỗi vì để anh trông thấy cảnh không hay."

Tôi bảo, khóc vì người khác không phải là cảnh không

hay. Nhất là vì một người thân vừa qua đời. Cậu Goto cảm ơn tôi. "Cảm ơn anh. Được anh nói vậy tôi cũng thấy được an ủi."

Cậu lấy từ dưới gầm bàn một chiếc túi đựng vợt bóng quần rồi đưa cho tôi. Trong túi là cây vợt mới của hãng Black Knight. Hàng cao cấp.

"Anh Tokai nhờ tôi giữ cái này. Hàng được đặt qua mạng nhưng khi tới nơi thì bác sĩ không còn sức để chơi bóng quần nữa. Bác sĩ nhờ tôi tặng lại cho anh Tanimura. Lúc gần lâm chung, đột nhiên như thể nhận thức được hồi sinh trong chốc lát, bác sĩ dặn dò tôi mấy việc cần thiết. Trong đó có cây vợt này. Xin anh hãy dùng nó."

Tôi nói cảm ơn và nhận cây vợt. Sau đó tôi hỏi tình hình bệnh viện. "Hiện vẫn đang nghỉ nhưng sớm muộn cũng phải đóng cửa hoặc sang nhượng thôi." Cậu nói. "Tất nhiên còn phải bàn giao nên tôi sẽ làm giúp một thời gian nhưng sau đó thế nào thì tôi chưa biết. Tôi cần phải ổn định tâm lý. Hiện giờ tôi vẫn chưa thể suy nghĩ được mọi việc cho thấu đáo."

Tôi mong cậu sẽ vượt qua được cú sốc và sống tốt phần đời còn lại. Lúc chia tay, cậu nói.

"Anh Tanimura, mạn phép cho tôi nhờ anh một chuyện. Xin anh hãy luôn nhớ đến bác sĩ Tokai. Bác sĩ là người có trái tim thuần khiết. Tôi cho rằng, điều ta có thể làm với người đã khuất chỉ có thể là nhớ tới người đó càng lâu càng tốt. Nhưng điều đó không đơn giản như nói miệng. Không phải điều ai cũng nhờ được."

Đúng như thế, tôi nói. Việc nhớ tới một ai đó đã qua đời không đơn giản như mọi người vẫn nghĩ. Tôi sẽ cố hết

sức để nhớ đến anh. Tôi hứa như vậy. Tuy không thể phán xét trái tim bác sĩ Tokai thực sự thuần khiết đến mức nào, nhưng xét theo khía cạnh nào đó, chắc chắn anh *không phải người bình thường*, anh đáng để ta nhớ tới. Sau cùng, chúng tôi bắt tay chào tạm biệt.

Vì lẽ đó, nói cách khác là để không quên bác sĩ Tokai, tôi đã viết truyện ngắn này. Với tôi, lưu lại thành câu chữ là biện pháp hữu hiệu nhất để không quên thứ gì đó. Để tránh liên lụy tới những người liên quan, tôi thay đổi một chút tên và địa điểm nhưng sự kiện thì vẫn giữ nguyên như đã xảy ra trên thực tế. Mong cậu Goto ở đâu đó sẽ đọc được truyện ngắn này.

Về bác sĩ Tokai, có một chuyện nữa mà tôi vẫn nhớ. Tôi không nhớ vì đâu mà chúng tôi nói chuyện này nhưng có lần, anh bày tỏ với tôi quan điểm của mình về phụ nữ nói chung.

Theo ý kiến cá nhân của Tokai thì tất cả phụ nữ từ lúc sinh ra đã có một cơ quan độc lập chuyên phục vụ cho việc nói dối. Nói dối ở đâu, thế nào sẽ khác nhau tùy từng người. Nhưng mọi phụ nữ, đến một thời điểm nào đó nhất định sẽ nói dối, lại còn nói dối về điều quan trọng. Đương nhiên họ nói dối cả những điều không quan trọng nhưng bên cạnh đó cũng không ngần ngại nói dối những điều quan trọng nhất. Khi ấy, nét mặt và giọng nói của hầu hết phụ nữ sẽ không thay đổi. Bởi lẽ, không phải họ, mà là cơ quan độc lập trong người họ đang tự ý làm việc đó. Vì thế, trừ những ngoại lệ hiếm hoi, việc nói dối này không khiến lương tâm trong sạch của họ bị cắn rứt hay khiến họ mất đi giấc ngủ an lành.

Anh nói với giọng dứt khoát hiếm thấy nên tôi nhớ rất rõ lần đó. Về cơ bản, tôi buộc phải tán thành ý kiến của Tokai nhưng xét về ý tứ cụ thể thì có lẽ hơi khác. Tôi và anh, hai người đi theo hai lộ trình riêng rẽ, khác biệt để tới cùng một đỉnh núi chẳng lấy gì làm vui vẻ.

Khi đối diện với cái chết, hẳn anh buồn lắm khi nhận ra kiến giải của mình không sai. Chẳng cần nói ra nhưng tôi thực sự thấy tội nghiệp cho bác sĩ Tokai. Từ đáy lòng, tôi xót thương cho cái chết của anh. Tuyệt thực, hẳn là anh đã chuẩn bị tinh thần sẽ chết vì đói. Nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần ấy thật khó mà tưởng tượng nổi. Nhưng đồng thời, xét theo một ý nghĩa nào đó, tôi không thể không cảm thấy ghen tị trước việc anh có thể yêu một phụ nữ - tạm thời không bàn tới đó là phụ nữ thế nào - sâu đậm tới mức muốn đưa sự tồn tại của bản thân về gần bằng không. Nếu muốn, anh có thể duy trì và hoàn thành cuộc đời chuyên nghiệp như trước đó. Có thể cùng lúc hẹn hò nhiều phụ nữ, nhâm nhi vang Pinot Noir thơm ngon, chơi bản "My way" bằng cây dương cầm trong phòng khách, tiếp tục tận hưởng lạc thú xác thịt tại một ngóc ngách nào đó giữa đô thị phồn hoa. Thế mà anh lại vướng vào một mối tình ngang trái tới mức không nuốt nổi thức ăn, bước chân vào một thế giới hoàn toàn mới, chứng kiến cảnh tượng lần đầu trong đời, kết quả là tự dồn mình đến cái chết. Mượn lời của cậu Goto thì là *tiến gần tới hư vô*. Tôi không thể đưa ra phán xét rằng với anh, cuộc đời nào mới thực sự hạnh phúc, cuộc đời nào mới là thật. Chỉ biết là số phận của Tokai trong khoảng thời gian từ tháng Chín đến tháng Mười một năm đó,

cũng giống như với Goto, với tôi chỉ toàn những điều không thể hiểu được.

Tôi vẫn chơi bóng quần nhưng sau khi Tokai mất, một phần vì chuyển nhà nên tôi thay đổi phòng tập. Ở phòng tập mới, tôi thuê người đánh cùng riêng. Tuy mất tiền nhưng bảo thoải mái hơn thì đúng là có thoải mái hơn. Tôi hầu như không dùng cây vợt Tokai tặng. Một phần vì nó hơi quá nhẹ so với tôi. Cảm giác nhẹ bẫng trên tay ấy cứ khiến tôi nhớ tới thân thể gầy guộc của Tokai.

Khi trái tim của cô ấy cử động, lập tức trái tim tôi cũng bị kéo theo. Như thể hai con thuyền đang bị cột bởi một sợi dây thừng. Muốn cắt mà không tìm được vật sắc nhọn nào để cắt.

Việc anh cột sai thuyền, mãi sau này chúng ta mới thấy. Nhưng liệu chúng ta có dám khẳng định dễ dàng vậy không? Theo tôi, giống như việc người phụ nữ đó (rất có thể) đã sử dụng một cơ quan độc lập để nói dối, anh Tokai, tất nhiên là theo một nghĩa hơi khác, cũng đã dùng một cơ quan độc lập để yêu. Đó là một hành vi ngoại trị mà bản thân người đó không thể điều khiển bằng ý chí. Việc sau này người thứ ba chỉ trích với bộ mặt hả hê hay lắc đầu buồn bã trước việc họ làm thì dễ lắm. Nhưng nếu không có sự can thiệp của một cơ quan như vậy để cuộc đời chúng ta lúc thăng hoa, lúc xuống đáy, lúc mê muội, lúc ảo tưởng, thậm chí có lúc còn bị đẩy gần đến chỗ chết thì hẳn cuộc đời sẽ vô vị lắm. Hoặc sẽ kết thúc như một chuỗi dây chuyền chuyên nghiệp đơn thuần.

Tất nhiên tôi không biết Tokai nghĩ gì, ân hận điều

gì vào giây phút cận kề cái chết do chính mình chọn lựa. Nhưng ngay cả lúc đớn đau, thống khổ ấy, anh đã tỉnh lại, dù chỉ chốc lát, để dặn dò việc tặng cho tôi cây vợt chưa sử dụng. Có thể anh muốn gửi gắm thông điệp gì đó. Có thể gần đến phút lâm chung, anh đã nhìn thấy câu trả lời cho câu hỏi *tôi là gì*. Và anh muốn nói lại điều đó với tôi. Tôi có cảm giác như thế.

Scheherazade

Mỗi lần làm tình với Habara, cô lại kể cho gã một câu chuyện kỳ lạ, hấp dẫn. Giống như hoàng hậu Scheherazade trong *Nghìn lẻ một đêm.* Đương nhiên khác trong truyện, Habara không hề có ý định chặt đầu cô khi trời sáng (cô vốn chưa bao giờ ở cùng gã đến sáng). Chỉ là bản thân cô muốn nên đã kể chuyện cho Habara. Chắc cô muốn an ủi Habara khi gã buộc phải giam mình trong nhà. Nhưng không chỉ thế, nghĩa là có khi còn hơn cả thế, Habara đoán có lẽ cô thích hành vi trò chuyện thân mật với đàn ông trên giường - nhất là khi cả hai đã bơ phờ sau cuộc ân ái.

Habara đặt tên cô là Scheherazade. Gã chưa bao giờ gọi tên đó trước mặt cô nhưng trong cuốn nhật ký nhỏ hằng ngày của gã, gã dùng bút bi ghi chú là "Scheherazade" vào hôm cô đến. Gã cũng lưu lại vắn tắt - ở mức độ sau này có ai đọc cũng không hiểu được - nội dung câu chuyện cô kể vào ngày hôm đó.

Habara không rõ chuyện cô kể là chuyện xảy ra thật

hay toàn là phóng tác, hay có phần thật, có phần phóng tác. Phân biệt sự khác nhau đó là điều bất khả. Dường như ở đó, hiện thực và suy đoán, quan sát và ảo tưởng trộn lẫn với nhau, khó mà phân tách. Do vậy, Habara quyết định ngoan ngoãn lắng nghe, không xét nét thật giả. Dù thật hay bịa, hay là sự chắp vá rối rắm giữa hai thứ đó, thì với gã bây giờ, sự khác nhau đó đâu có ý nghĩa gì?

Nói gì thì nói, Scheherazade có tài kể chuyện rất lôi cuốn. Bất kể thể loại chuyện gì, chỉ cần cô kể là trở thành câu chuyện đặc biệt. Giọng kể, cách ngắt hơi, cách dẫn dắt, tất cả đều hoàn hảo. Cô khơi gợi sự tò mò ở người nghe, *nhử* họ, bắt họ phải nghĩ, phải suy đoán, sau đó thì ban cho họ chính xác thứ mà họ trông đợi. Tuyệt kỹ này giúp người nghe quên được, dù chỉ là nhất thời, hiện thực xung quanh. Giúp họ xóa những mẩu ký ức cứ mãi đeo đẳng, những phiền não chỉ muốn quên đi nếu được như thể dùng giẻ ướt xóa bảng đen. Habara nghĩ, chẳng phải thế thôi cũng đủ hay sao. Nói cách khác, đó chính là điều hiện thời Habara cần hơn bất kỳ thứ gì khác.

Scheherazade ba mươi lăm tuổi, hơn Habara bốn tuổi, về cơ bản là một bà nội trợ (dù hình như có bằng y tá, thỉnh thoảng vẫn được gọi đi làm khi cần), có hai đứa con đang học cấp I. Chồng làm tại một công ty bình thường. Nhà cách đây khoảng hai mươi phút ô tô. Ít nhất thì đó (gần như) là tất cả thông tin về bản thân mà cô nói cho Habara. Đương nhiên, Habara không có cách gì kiểm chứng đó có phải sự thật một trăm phần trăm hay không. Dù vậy gã cũng không thấy có lý do gì để phải nghi ngờ. Cô không cho gã biết tên. Đâu cần phải biết tên tôi, Scheherazade

bảo. Cô nói đúng. Với gã, cô chỉ là "Scheherazade" nên hiện chưa có gì bất tiện. Cô cũng chưa bao giờ gọi tên của Habara – cho dù đương nhiên là cô biết. Cô thận trọng né tránh tên gã, tựa như nói ra miệng cái tên đó là việc làm xui xẻo, không hợp lẽ.

Ngoại hình của Scheherazade, dù nhìn bằng con mắt bao dung thế nào cũng không thấy điểm gì giống với hoàng hậu tuyệt sắc giai nhân trong *Nghìn lẻ một đêm*. Cô là một bà nội trợ tỉnh lẻ với thân hình đôi chỗ đã có mỡ thừa (như thể ma tít được trát vào các kẽ hở), nhìn qua cũng thấy là đang vững bước tiến vào lãnh địa trung niên. Cằm hơi xệ, khóe mắt hằn dấu chân chim. Kiểu tóc, trang phục, trang điểm tuy không phải dạng xuề xòa nhưng cũng không phải thứ có thể trầm trồ. Gương mặt không hề xấu, nhưng lại không tìm đâu ra điểm nhấn, khiến người khác không mấy ấn tượng. Nếu có đi ngược chiều ngoài đường hay đi cùng thang máy, chắc hẳn phần lớn mọi người sẽ không để mắt tới cô. Hoặc rất có thể mười năm trước, cô là một cô gái xinh xắn, đầy sức sống. Vài chàng trai sẽ ngoảnh lại nhìn cô. Nhưng kể cả vậy thì những tháng ngày ấy đã hạ màn tại một thời điểm nào đó rồi. Và hiện giờ không thấy có dấu hiệu gì chứng tỏ màn sẽ được kéo lên lần nữa.

Scheherazade đến "Nhà" với tần suất hai lần một tuần. Tuy không quy định ngày nhưng cô không bao giờ đến vào cuối tuần. Chắc hẳn cuối tuần cô phải ở cùng gia đình. Cô luôn gọi điện trước lúc đến một tiếng. Cô mua thức ăn tại một siêu thị gần đây, chất lên xe và chở đến. Một chiếc Mazda loại nhỏ màu xanh dương. Chiếc xe đời cũ, trên thanh hãm xung có một vết hõm lớn, bánh xe đen

kịt vì bẩn. Cô đỗ xe ở chỗ đỗ xe của "Nhà", mở cốp, lấy túi đồ đi chợ ra, bê bằng hai tay và bấm chuông cửa. Habara nhòm qua lỗ cửa kiểm tra, mở khóa, gỡ dây xích và mở cửa. Cô đi thẳng vào bếp, phân loại thức ăn mang đến rồi cho vào tủ lạnh. Tiếp theo, cô lên danh sách những thứ cần mua cho lần sau. Hệt một bà nội trợ đảm đang, cô làm mọi thứ nhanh thoăn thoắt, không một động tác thừa. Trong lúc làm cô hầu như không nói, giữ nguyên bộ mặt nghiêm nghị.

Khi cô hoàn thành công việc, chẳng cần bên nào mở lời, tựa như bị cuốn theo dòng hải lưu vô hình, hai người cứ thế di chuyển sang phòng ngủ. Tại đó, vẫn không nói không rằng, Scheherazade nhanh chóng cởi quần áo, leo lên giường cùng Habara. Hai người làm tình gần như trong im lặng, giao hoan theo đúng trình tự, như thể đang hợp tác để hoàn thành bài tập được giao. Nếu đang trong kỳ kinh nguyệt, cô sẽ dùng tay để hoàn thành nhiệm vụ. Động tác khéo léo, có phần chuyên nghiệp khiến gã nhớ là cô có bằng y tá.

Kết thúc cuộc giao hoan, hai người nằm trò chuyện. Nói vậy chứ người nói chủ yếu là cô, Habara chỉ ậm ừ theo, thỉnh thoảng đặt mấy câu hỏi ngắn. Khi kim đồng hồ chỉ bốn rưỡi, dù đang kể dở, Scheherazade cũng bỏ đấy (không hiểu sao thời khắc đó luôn đến vào đúng đoạn cao trào), ra khỏi giường, nhặt quần áo vương vãi trên sàn, mặc vào người để đi về. Cô bảo cô phải chuẩn bị bữa tối.

Habara tiễn cô ra tận cửa, lại khóa dây xích, nhìn theo chiếc xe màu xanh dương cáu bẩn qua khe rèm. Đến sáu giờ, gã lấy thức ăn trong tủ lạnh, nấu một bữa đơn giản và

ăn một mình. Gã từng có thời gian làm đầu bếp nên với gã, việc nấu ăn không hề vất vả. Trong bữa ăn gã uống Perrier[1] (gã không bao giờ động đến chất có cồn), sau đó vừa nhâm nhi cà phê, gã vừa xem phim trên đĩa DVD hoặc đọc sách (gã thích những cuốn sách cần đầu tư thời gian cũng như phải đọc lại nhiều lần). Ngoài ra gã chẳng có việc gì để làm. Không có người để nói chuyện. Không có người để gọi điện. Gã không có máy tính nên chẳng thể lên mạng. Gã không đặt báo, cũng chẳng xem ti vi (đều có lý do cả). Đương nhiên cũng chẳng thể ra ngoài. Nếu vì lý do gì đó mà Scheherazade không thể tới đây được nữa, gã sẽ bị cắt liên lạc hoàn toàn với thế giới bên ngoài, bị bỏ lại một mình giữa hoang đảo trên đất liền đúng theo nghĩa đen.

Tuy nhiên khả năng đó không hề khiến Habara lo lắng. Đó là tình huống buộc gã phải tự giải quyết. Dù khó nhưng bằng cách nào đó gã sẽ vượt qua được. Mình có ở một mình trên hoang đảo đâu, Habara nghĩ. Không, vì *bản thân mình đã là hoang đảo.* Gã vốn đã quen với việc ở một mình. Thần kinh gã không dễ gục ngã trước việc phải ở một mình. Nếu điều đó xảy ra, thứ khiến Habara bấn loạn chính là việc gã không còn được trò chuyện với Scheherazade ở trên giường nữa. Nói thẳng ra là sẽ không thể nghe phần tiếp theo của câu chuyện cô kể cho gã.

Chuyển đến sống tại "Nhà" một thời gian, Habara bắt đầu để râu. Râu gã vốn thuộc loại rậm. Tất nhiên là để thay đổi diện mạo nhưng không chỉ có thế. Lý do chủ yếu khiến gã để râu là vì nhàn rỗi. Nếu có râu, gã sẽ thường

1. Một loại nước khoáng đóng chai.

xuyên đưa tay lên cằm, tóc mai, dưới mũi và có thể sung sướng tận hưởng cảm giác đó. Dùng kéo hay dao cạo tỉa tót râu cũng giúp gã giết được thời gian. Tuy trước giờ gã không nhận ra điều này nhưng chỉ riêng việc để râu thôi cũng khiến sự nhàm chán vợi hẳn đi.

"Kiếp trước tôi là cá mút đá." Một hôm, Scheherazade nói trong lúc ở trên giường. Cô nói rành rọt, thản nhiên như thể đang thông báo: "Bắc Cực ở tít tận phía Bắc."

Habara hoàn toàn không có kiến thức về việc cá mút đá là loài sinh vật hình thù thế nào. Vì thế, gã không đưa ra bình luận.

"Cậu biết cá mút đá ăn cá hương như thế nào không?" Cô hỏi.

"Không, tôi không biết." Habara nói. Bản thân chuyện cá mút đá ăn cá hương gã mới nghe thấy lần đầu.

"Cá mút đá không có hàm. Đó là điểm khác biệt lớn nhất so với cá chình bình thường."

"Cá chình bình thường có hàm ư?"

"Cậu chưa nhìn thấy cá chình bao giờ à?" Cô hỏi với vẻ ngạc nhiên.

"Thỉnh thoảng tôi có ăn nhưng chưa bao giờ có cơ hội nhìn hàm của nó."

"Giá mà cậu nhìn thấy được ở đâu đó. Chẳng hạn như ở viện hải dương học. Cá chình bình thường đều có hàm, có cả răng nữa. Nhưng cá mút đá lại không có hàm. Thay vào đó, miệng nó trở thành cái giác hút. Nó dùng giác hút đó để bám vào đá dưới đáy sông hồ, ngửa mình ra, dập dờn dưới nước. Giống như đám thực vật thủy sinh ấy."

Habara tưởng tượng cảnh hàng đàn cá mút đá dập dờn như thực vật thủy sinh dưới đáy hồ. Cảnh tượng có gì đó hơi xa rời hiện thực. Dù vậy, Habara biết hiện thực đôi khi vẫn xa rời hiện thực.

"Thực tế thì cá mút đá sống lẫn trong thực vật thủy sinh. Nó ẩn mình trong đấy. Khi có cá hương bơi qua trên đầu, nó sẽ từ từ ngoi lên và đớp vào bụng cá hương. Đớp bằng giác hút. Nó bám chặt lấy cá hương hệt như con đỉa và bắt đầu cuộc sống ký sinh. Bên trong giác hút của nó có thứ giống như cái lưỡi có răng, nó dùng cái lưỡi đó chà đi chà lại như chà giấy ráp để khoét một lỗ trên mình con cá rồi từ từ rỉa thịt cá."

"Tôi không thích làm cá hương lắm." Habara nói.

"Thời La Mã, đầm nuôi cá mút đá có ở khắp mọi nơi, nô lệ nào ngang bướng, không chịu nghe lời sẽ bị quăng thẳng xuống đó làm mồi cho cá mút đá."

Tôi cũng không thích làm nô lệ thời La Mã, Habara nghĩ. Dĩ nhiên gã chẳng muốn làm nô lệ ở bất cứ thời nào.

"Hồi tiểu học, khi lần đầu trông thấy cá mút đá ở viện hải dương học, đọc phần giải thích sinh thái, tôi chợt nhận ra đây là kiếp trước của mình." Scheherazade kể. "Nói cách khác, tôi có ký ức rất rõ ràng. Ký ức rằng mình bám vào đá dưới đáy hồ, bơi dập dờn giữa đám thủy sinh, ngắm nhìn những con cá hương béo ú bơi qua trên đầu."

"Không nhớ việc từng rỉa cá hương sao?"

"Việc đó thì không."

"Tốt quá." Habara nói. "Đó là tất cả những gì cô nhớ được về thời là cá mút đá à? Chỉ mỗi chuyện dập dờn dưới đáy hồ thôi?"

"Vì đâu thể nhớ hết chuyện của kiếp trước." Cô nói. "Nếu may mắn, một lúc nào đó có thể nhớ ra, nhưng chỉ một phần nhỏ thôi. Hoàn toàn là bột phát, giống như nhòm qua cái lỗ nhỏ trên bức tường vậy. Ta chỉ có thể nhìn thấy một mảng của khung cảnh phía bên kia. Cậu có nhớ được gì về kiếp trước của mình không?"

"Tôi chẳng nhớ được gì." Habara nói. Thú thật, gã còn chẳng có ý định nhớ về kiếp trước. Riêng hiện thực này thôi cũng đủ bận bịu lắm rồi.

"Nhưng ở dưới lòng hồ không hề tệ đâu. Dùng miệng bám chặt vào đá, ngửa mình ra, nhìn đám cá bơi qua trên đầu. Có lần tôi nhìn thấy một con ba ba to lắm. Nhìn từ dưới lên, trông nó tối thui, to đùng hệt như phi thuyền của bọn người xấu trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*. Lũ chim trắng to với những chiếc mỏ sắc, dài lao vào tấn công đàn cá chẳng khác gì những tay sát thủ. Lũ chim nhìn từ đáy hồ chẳng khác đám mây trôi trên bầu trời xanh. Chúng tôi ẩn mình trong đám thủy sinh sâu tít dưới đáy nên bình an vô sự trước lũ chim."

"Vậy là cô có thể trông thấy cảnh đó."

"Rất rõ ràng." Scheherazade nói. "Ánh sáng dưới đó, cảm giác của dòng nước. Thậm chí tôi còn nhớ được rằng lúc đó mình đang suy nghĩ. Đôi khi còn đi được cả vào cảnh đó nữa."

"Cô đang suy nghĩ?"

"Đúng thế."

"Nghĩa là cô đang nghĩ gì đó."

"Tất nhiên."

"Cá mút đá thì nghĩ gì nhỉ?"

"Cá mút đá nghĩ những chuyện *rất mang tính cá mút đá.* Những chủ đề mang tính cá mút đá, trong bối cảnh mang tính cá mút đá. Có điều không thể chuyển suy nghĩ đó sang ngôn ngữ của chúng ta. Vì đó là suy nghĩ dành cho những thứ ở dưới nước. Giống như lúc còn nằm trong bụng mẹ. Biết là có suy nghĩ nhưng không thể diễn đạt suy nghĩ đó bằng ngôn ngữ của trái đất. Phải vậy không?"

"Lẽ nào cô nhớ được chuyện khi còn trong bụng mẹ?" Habara ngạc nhiên hỏi.

"Tất nhiên." Scheherazade thản nhiên đáp. Cô hơi nghển chiếc cổ đang gác trên ngực gã. "Cậu không nhớ được à?"

"Tôi không nhớ." Habara đáp.

"Vậy lúc nào tôi sẽ kể cho. Chuyện lúc tôi ở trong bụng mẹ."

Nhật ký của Habara hôm ấy ghi: "Scheherazade, cá mút đá, kiếp trước." Nếu sau này có ai đọc được, chắc chắn họ sẽ không hiểu là chuyện gì.

Habara gặp Scheherazade lần đầu cách đây bốn tháng. Habara được gửi tới "Nhà" ở một thị trấn tỉnh lẻ nằm ở phía Bắc Kanto, cô - sống gần đó - đến chăm sóc gã trong vai trò "người liên lạc". Nhiệm vụ của cô là mua thực phẩm, các đồ lặt vặt và mang tới "Nhà" cho Habara lúc này không thể ra ngoài. Cô cũng mua cả sách báo gã muốn đọc, CD gã muốn nghe đúng như theo yêu cầu. Có lần cô còn mang cho gã đĩa DVD phim cô tự chọn (mặc dù Habara không hiểu lắm tiêu chuẩn chọn đĩa của cô).

Một tuần sau khi Habara chuyển đến sống tại đây,

Scheherazade rủ gã lên giường, coi đó là việc gần như hiển nhiên. Cô còn chuẩn bị sẵn cả dụng cụ ngừa thai. Có lẽ đây cũng là một trong số những "hoạt động hỗ trợ" cô được giao. Dù gì thì đây là việc được đối phương đề xuất một cách thẳng thắn, không e dè hay ngần ngại, nằm trong một chuỗi các sự việc nên gã cứ thế thuận theo trình tự mà không hề kháng cự. Gã lên giường như được bảo, ôm lấy cơ thể Scheherazade trong lúc vẫn chưa rõ đầu đuôi ra sao.

Làm tình với cô không thể gọi là cuồng nhiệt nhưng cũng không hẳn là công việc. Tuy khởi sự như một nhiệm vụ được giao phó (hoặc được ám chỉ rõ ràng), nhưng đến một thời điểm, cô bắt đầu bộc lộ niềm vui sướng - dù có thể chỉ là một phần - đối với hành vi đó. Habara cảm nhận được điều này từ những thay đổi rất nhỏ trong phản ứng của cơ thể cô và gã không khỏi mừng rỡ. Nói gì thì nói, gã đâu phải con thú hoang bị nhốt trong cũi, gã là một con người với đầy đủ các cung bậc cảm xúc. Hành vi tình dục với mục đích giải quyết nhu cầu sinh lý, dù là cần thiết ở một mức độ nào đó, cũng khó đem lại sự thỏa mãn. Nói vậy chứ Habara cũng không chắc trong hành vi tình dục với gã, Scheherazade coi phần nào là thuộc về công việc, phần nào là thuộc về lãnh địa cá nhân.

Không riêng gì chuyện làm tình. Mọi hành vi thường nhật cô làm cho Habara, gã cũng không thể nhận biết đâu là công việc định sẵn, đâu là xuất phát từ sự yêu mến cá nhân (không biết có thể gọi đó là sự yêu mến không). Xét trên nhiều phương diện, Scheherazade là một phụ nữ khó đoán được ý đồ, tình cảm. Chẳng hạn cô thường mặc loại đồ lót bằng chất liệu đơn giản, không trang trí. Loại có vẻ

những phụ nữ trên ba mươi làm nội trợ vẫn mặc hằng ngày – đây chỉ là suy đoán của Habara bởi gã chưa từng quan hệ với phụ nữ trên ba mươi làm nội trợ bao giờ. Loại có vẻ được mua trong đợt giảm giá tại cửa hàng bán lẻ đâu đó. Thế nhưng có hôm cô lại mặc loại đồ lót rất khêu gợi, được thiết kế cầu kỳ. Không rõ cô mua ở đâu nhưng chắc chắn là hàng cao cấp. Chất vải đẹp, đường ren tỉ mỉ, gam màu sẫm trang nhã. Khác biệt một trời một vực đó do đâu mà có, vì mục đích gì thì Habara hoàn toàn không thể hiểu được.

Một điều nữa khiến gã bối rối không kém là hành vi tình dục của Scheherazade và câu chuyện cô kể đã trở thành một bộ đôi khăng khít. Không thể tách riêng từng thứ. Việc bản thân bị vướng sâu – *nói cách khác là bị đính chặt* – theo hình thức này vào mối quan hệ thể xác không thể gọi là nồng nhiệt với một đối tượng không hề si mê là tình huống Habara chưa từng trải qua, và điều này khiến gã hơi bấn loạn.

"Hồi chưa đến hai mươi." Một hôm, đang nằm trên giường, Scheherazade thổ lộ. "Thỉnh thoảng tôi lại lẻn vào nhà người khác."

Habara, như phần lớn các lần cô kể chuyện, không đưa ra được bình luận nào thích hợp.

"Cậu đã bao giờ lẻn vào nhà người khác chưa?"

"Tôi nghĩ là chưa." Habara đáp bằng giọng khô khốc.

"Việc đó, làm một lần rồi sẽ thành tật."

"Nhưng làm vậy là phạm pháp."

"Đúng rồi. Nếu bị phát hiện sẽ bị cảnh sát bắt. Đột nhập cộng với trộm cắp tài sản (hoặc trộm cắp chưa đạt) là

tội khá nặng đấy. Nhưng mà, dù biết là xấu nhưng vẫn lao vào như bị nghiện."

Habara im lặng đợi phần tiếp theo.

"Điều tuyệt vời nhất khi vào nhà người khác trong lúc họ đi vắng là sự tĩnh lặng. Tôi không biết tại sao nhưng thực sự là im phăng phắc ấy. Có lẽ đó là nơi tĩnh lặng nhất thế giới. Tôi cảm thấy vậy. Trong không khí *lặng như tờ* đó, nếu ngồi yên một mình dưới sàn nhà, tôi có thể quay về thời là cá mút đá một cách rất tự nhiên." Scheherazade nói. "Một cảm giác thật tuyệt. Hình như trước tôi có kể cho cậu kiếp trước tôi là cá mút đá rồi đúng không?"

"Tôi có nghe."

"Giống như thế đấy. Tôi dùng giác mút bám vào tảng đá dưới lòng hồ, ngửa phần đuôi lên, dập dờn dưới nước. Giống như đám thủy sinh xung quanh. Xung quanh rất tĩnh lặng, không có bất kỳ âm thanh nào. Có thể là do tôi không có tai. Những hôm trời xanh, ánh nắng chiếu thẳng xuống, xuyên qua mặt nước như mũi tên. Ánh nắng đó thi thoảng còn tỏa ra lấp lánh như lăng kính. Các loài cá với đủ hình thù, màu sắc lững lờ bơi qua trên đầu. Tôi không nghĩ ngợi gì cả. Nghĩa là tôi chỉ có những suy nghĩ mang tính cá mút đá thôi. Suy nghĩ đó tuy u ám nhưng rất tinh khiết. Không đến mức trong suốt nhưng không một gợn đục. Là tôi đấy, nhưng lại không phải là tôi. Được ở trong tâm trạng đó là điều vô cùng tuyệt vời."

Lần đầu tiên Scheherazade đột nhập vào nhà người khác là năm lớp Mười một. Cô phải lòng một cậu bạn cùng lớp tại ngôi trường công lập ở quê nhà. Cậu ta là cầu thủ bóng đá, cao ráo, thành tích học tập tốt. Không hẳn là đẹp

trai nhưng trông tươm tất, dễ mến. Có điều, giống như phần lớn tình yêu của các nữ sinh trung học, đó là mối tình không được đáp lại. Hình như cậu ta cảm mến một cô bạn khác cùng lớp, chẳng thèm để mắt tới Scheherazade. Cô chưa một lần được cậu ta bắt chuyện, thậm chí hình như cậu ta còn không biết là cô học cùng. Thế nhưng cô không tài nào dứt được cậu ta. Thoáng thấy bóng cậu ta là cô thấy khó thở, đôi lúc còn suýt nôn. Nếu không làm gì đó thì cô sẽ phát điên mất. Nhưng bày tỏ tình cảm với cậu ta là điều không thể. Kể cả có làm thì chưa chắc mọi chuyện đã đi đến đâu.

Một hôm Scheherazade tự ý nghỉ học và đi đến nhà cậu ta. Nhà cậu ta cách nhà Scheherazade khoảng mười lăm phút đi bộ. Cậu ta không có bố. Ông bố làm ở công ty xi măng đã qua đời vì tai nạn giao thông trên đường cao tốc vài năm trước. Bà mẹ hiện đang làm giáo viên quốc ngữ tại trường cấp II công lập ở thành phố bên cạnh. Em gái đang học cấp II. Vì vậy ban ngày chắc chắn nhà không có ai. Cô đã tìm hiểu hoàn cảnh gia đình từ trước.

Cửa trước đương nhiên là bị khóa. Scheherazade thử tìm dưới thảm ở thềm cửa. Có chìa khóa. Khu dân cư ở thành phố tỉnh lẻ thanh bình này hiếm khi có trộm. Vì vậy mọi người không để ý lắm chuyện cửa rả. Họ thường giấu chìa khóa dưới thảm ở thềm cửa hoặc dưới chậu cây gần đó phòng trường hợp có người trong gia đình quên chìa khóa.

Để cho chắc, Scheherazade bấm chuông, sau khi chắc chắn không có tiếng đáp lại đồng thời kiểm tra không có tai mắt hàng xóm, cô dùng chìa khóa để vào nhà. Từ bên trong, cô khóa cửa lại. Cô cởi giày, cho giày vào túi ni lông

rồi nhét vào chiếc cặp đeo trên lưng. Sau đó cô rón rén đi lên tầng hai.

Đúng như cô nghĩ, phòng cậu ta ở tầng hai. Chiếc giường ngủ nhỏ bằng gỗ gọn gàng, phẳng phiu. Kệ sách chất đầy sách, tủ quần áo, bàn học. Trên tủ sách có một bộ dàn nhỏ và vài chiếc đĩa CD. Trên tường treo bộ lịch của đội bóng Barcelona và lá cờ có vẻ là của đội bóng, ngoài ra không có bất kỳ vật trang trí nào khác. Không có cả ảnh lẫn tranh. Chỉ là một bức tường màu kem. Cửa sổ buông rèm trắng. Phòng được dọn dẹp sạch sẽ, ngăn nắp. Không cuốn sách nào vứt lung tung, không bộ quần áo nào vương vãi. Dụng cụ học tập trên bàn được đặt đúng nơi quy định. Căn phòng thể hiện rõ tính ngăn nắp của chủ nhân. Hoặc có thể do bà mẹ ngày nào cũng chăm chỉ dọn dẹp. Hoặc có khi là cả hai. Điều này khiến Scheherazade căng thẳng. Nếu căn phòng bừa bộn, cô có lỡ xáo trộn thứ gì chắc cũng không ai phát hiện ra. Giá mà được như thế, Scheherazade nhủ thầm. Cô phải hết sức cẩn thận. Nhưng đồng thời, việc căn phòng sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp đâu ra đấy cũng khiến cô mừng vui không ít. Thế mới đúng là cậu ấy.

Scheherazade ngồi xuống chiếc ghế ở bàn học và ở yên như vậy một lúc. Cứ nghĩ "Hằng ngày cậu ấy ngồi học ở chiếc ghế này" là tim cô lại đập loạn xạ. Cô lần lượt lấy từng đồ dùng học tập trên bàn, mân mê trên tay, đưa lên mũi ngửi, đưa lên môi hôn. Tất cả, từ bút chì, kéo, thước kẻ, dập ghim cho đến lịch để bàn. Chỉ cần đó là vật dụng của cậu ta thì dù bình thường chẳng có gì đáng nói cũng trở nên lung linh kỳ lạ.

Tiếp theo, cô mở từng ngăn kéo, kiểm tra tỉ mỉ bên

trong. Ngăn trên cùng là mấy thứ dụng cụ học tập linh tinh và đồ lưu niệm được xếp riêng. Ngăn thứ hai chủ yếu là vở các môn học hiện tại, ngăn thứ ba (ngăn sâu nhất) là các loại giấy tờ, vở và bài thi cũ. Hầu hết đều là những thứ liên quan đến việc học hoặc tài liệu về đội bóng. Chẳng có thứ gì quan trọng. Nhật ký hay thư tay mà cô chờ đợi đều không có. Ngay cả một bức ảnh cũng không. Scheherazade thấy điều này hơi phi tự nhiên. Người này, ngoài việc học và bóng đá ra, lẽ nào không có hoạt động riêng tư gì sao? Hay mấy thứ đó bị giấu kín ở chỗ người khác không tìm thấy?

Mặc dù vậy, chỉ cần ngồi vào bàn học của cậu, lướt qua những dòng chữ cậu viết trong vở cũng khiến Scheherazade lâng lâng. Cứ thế này cô sẽ phát điên mất thôi. Để xoa dịu cơn hưng phấn, cô rời khỏi ghế, xuống ngồi ở sàn nhà. Cô nhìn lên trần nhà. Xung quanh vẫn yên ắng. Không một tiếng động. Cứ như vậy, cô đồng hóa bản thân vào cá mút đá dưới đáy hồ.

"Cô chỉ vào trong phòng cậu ta, sờ soạng mọi thứ rồi ngồi im như vậy thôi sao?" Habara hỏi.

"Không, không chỉ có vậy đâu." Scheherazade nói. "Tôi muốn có được thứ gì đó của cậu ta. Tôi muốn lấy về thứ mà cậu ta thường ngày vẫn dùng hoặc mang bên mình. Nhưng không được là thứ quan trọng. Nếu là thứ quan trọng, cậu ta sẽ phát hiện ngay là bị mất. Vì vậy tôi quyết định lấy trộm một chiếc bút chì."

"Chỉ một chiếc bút chì thôi?"

"Đúng thế. Chiếc bút chì đang dùng dở. Nhưng tôi

nghĩ chỉ lấy trộm không thì không được. Làm thế thì đúng là lẻn vào ăn trộm còn gì. Ý nghĩa rằng *tôi làm việc đó* sẽ không còn nữa. Bởi suy cho cùng, tôi là 'đạo chích tình yêu' cơ mà."

Đạo chích tình yêu, Habara nghĩ. Nghe thật giống tiêu đề của một bộ phim câm.

"Vì thế, tôi định để lại thứ gì đó làm *dấu ấn*. Như một bằng chứng của việc tôi đã có mặt tại đấy. Như một lời tuyên bố rằng không phải tôi ăn cắp mà là trao đổi. Nhưng tôi không nghĩ ra được thứ gì thích hợp để để lại. Tôi tìm trong cặp và túi quần áo nhưng chẳng thấy thứ gì có thể để lại làm dấu. Lẽ ra tôi nên chuẩn bị trước nhưng trước đó tôi lại không nghĩ ra... Không còn cách nào khác, tôi đành để lại một miếng băng vệ sinh. Tất nhiên là miếng chưa dùng, vẫn còn nguyên trong bao. Tôi mang theo vì sắp đến ngày. Tôi đặt miếng băng vào ngăn kéo dưới cùng, tít tận bên trong, nơi khó tìm thấy nhất. Điều này khiến tôi vô cùng hưng phấn. Miếng băng vệ sinh của tôi lặng lẽ nằm trong ngăn kéo của cậu ấy. Có lẽ do hưng phấn quá nên liền sau đó tôi bị hành kinh."

Bút chì và băng vệ sinh, Habara nghĩ. Có lẽ gã nên viết như vậy vào nhật ký. "Đạo chích tình yêu, bút chì và băng vệ sinh." Chắc chắn không ai hiểu được đó là chuyện gì.

"Lần ấy tôi nghĩ tôi ở nhà cậu ta nhiều lắm cũng chỉ khoảng mười lăm phút. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi tự tiện vào nhà người khác, lúc nào cũng thấp thỏm sợ có người về bất thình lình nên không thể ở lại lâu. Tôi thăm dò động tĩnh rồi nhẹ nhàng ra khỏi nhà, khóa cửa, để chìa

khóa lại dưới thảm. Sau đó tôi đến trường. Cầm theo chiếc bút chì dùng dở của cậu ta."

Scheherazade im lặng một lúc. Như thể cô đang lần ngược thời gian, kiểm chứng lại từng thứ ở đó.

"Suốt một tuần sau, tôi sống trong cảm giác lâng lâng hạnh phúc chưa từng có." Scheherazade kể. "Tôi dùng bút chì của cậu ta viết bâng quơ vào vở. Tôi ngửi mùi của nó, hôn nó, áp nó lên má, mân mê nó bằng ngón tay. Thỉnh thoảng tôi còn lè lưỡi liếm nó nữa. Càng viết cây bút càng ngắn dần, tất nhiên là xót lắm nhưng tôi không thể không làm vậy. Nếu ngắn quá, không dùng được nữa thì đi lấy cây khác. Tôi đã nghĩ thế. Hộp đựng bút trên bàn học cậu ta vẫn còn đầy bút chì dùng dở. Thiếu một cây cậu ta cũng chẳng biết đâu. Có khi cậu ta cũng chưa biết miếng băng vệ sinh của tôi nằm trong góc ngăn kéo. Nghĩ thế, tôi thấy phấn khích vô cùng. Một cảm giác kỳ lạ, như kiểu rạo rực ở phần hông. Để chế ngự nó, tôi phải cho hai đầu gối dưới gầm bàn cọ vào nhau. Việc cậu ta không buồn để mắt tới tôi hay hầu như chẳng biết đến sự tồn tại của tôi không còn quan trọng nữa. Bởi tôi đang sở hữu một phần của cậu ta mà cậu ta không biết."

"Nghe cứ như nghi thức ma thuật." Habara nhận xét.

"Đúng thế, xét theo nghĩa nào đó thì giống với một hành vi ma thuật. Sau này, khi tình cờ đọc cuốn sách thế loại đó, tôi mới nhận ra. Chứ hồi đó tôi mới học cấp III, chưa nghĩ sâu xa đến thế. Chỉ là bị cuốn theo ham muốn thôi. Làm việc này có ngày tiêu đời chứ chẳng chơi. Lỡ bị bắt quả tang lúc đang lẻn vào nhà người khác thì sẽ bị nhà trường đuổi học, chuyện mà lan ra có khi còn chẳng sống

được ở thị trấn này nữa. Tôi đã tự răn mình rất nhiều lần như vậy. Nhưng không có kết quả. Tôi nghĩ đầu óc tôi không còn hoạt động bình thường."

Mười ngày sau, cô lại nghỉ học và đến nhà cậu ta. Mười một giờ trưa. Giống như lần trước, cô lấy chìa khóa dưới tấm thảm ở thềm cửa để vào nhà. Sau đó cô lên tầng hai. Phòng cậu ta vẫn ngăn nắp đến từng ly, giường nệm gọn gàng đâu ra đấy. Trước tiên, Scheherazade lấy một cây bút chì dài đang dùng dở, cẩn thận cho vào hộp bút của mình. Tiếp theo, cô rón rén thử nằm lên giường của cậu ta. Cô chỉnh lại gấu váy, đặt hai tay lên ngực, mắt ngước nhìn trần nhà. Hằng đêm cậu ta ngủ trên chiếc giường này. Nghĩ thế, tim cô đập nhanh hơn, nhịp thở không còn bình thường nữa. Không khí không vào được đến phổi. Cổ họng khô khốc, mỗi lần thở là đau.

Scheherazade bỏ cuộc, rời khỏi giường, kéo lại ga trải cho phẳng rồi lại ngồi xuống sàn nhà giống như lần trước. Sau đó cô nhìn lên trần nhà. Cô tự nhủ vẫn còn quá sớm để nằm lên giường. Sức kích thích của nó quá mạnh.

Lần này, Scheherazade ở lại trong phòng khoảng nửa tiếng. Cô lấy từ ngăn kéo vở của cậu ta và xem hết một lượt. Cô đọc cả đoạn cảm tưởng về cuốn sách đã đọc của cậu ta. Đó là đoạn viết về cuốn *Tâm* của Natsume Soseki. Bài tập trong kỳ nghỉ hè. Quả là một học sinh xuất sắc, các nét chữ nắn nót, đều đặn được viết trên giấy kẻ ô, không sai hay thiếu một chữ nào. Bài được đánh giá là "Giỏi". Đương nhiên rồi. Viết đẹp thế này thì thầy cô nào chẳng muốn cho điểm "Giỏi" kể cả chưa đọc nội dung.

Sau đó Scheherazade mở ngăn kéo tủ quần áo, lần lượt xem từng thứ bên trong. Đồ lót và tất. Áo sơ mi, quần. Đồ đá bóng. Tất cả đều được gấp cẩn thận, gọn ghẽ. Không có bất cứ thứ nào còn dây bẩn hay sờn rách.

Tất cả đều được quản lý ngăn nắp. Cậu ta tự gấp chăng? Hay là mẹ cậu ta gấp? Chắc là mẹ thôi. Cô cảm thấy ghen tị với bà mẹ có thể làm việc đó hằng ngày cho cậu ta.

Scheherazade gí cả mũi vào ngăn kéo, hít hà từng cái quần cái áo. Cô ngửi thấy mùi quần áo được giặt kỹ, phơi khô dưới nắng. Cô lấy một chiếc áo phông vải trơn màu xám, trải rộng ra và áp mặt vào đó. Không biết dưới nách áo có mùi mồ hôi của cậu ta không. Không có. Mặc dù vậy, cô vẫn áp mặt vào áo, hít hà một lúc lâu. Cô muốn có chiếc áo đó. Nhưng như thế quá nguy hiểm. Quần áo được sắp xếp, quản lý cẩn thận thế này cơ mà. Hẳn là cậu ta (hoặc mẹ cậu ta) nhớ được cả số áo phông có trong ngăn kéo. Thiếu một chiếc thôi chắc cũng thành to chuyện.

Rốt cuộc Scheherazade từ bỏ ý định cầm chiếc áo về. Cô gấp lại đẹp như cũ rồi để vào ngăn kéo. Phải rất cẩn trọng. Không được mạo hiểm. Lần này, ngoài bút chì, Scheherazade quyết định lấy thêm một chiếc huy hiệu có khắc hình quả bóng cô tìm được trong góc ngăn kéo. Hình như của đội bóng thiếu nhi cậu ta tham gia hồi cấp I. Chiếc huy hiệu đã cũ, có vẻ không quan trọng mấy. Có mất chắc cậu ta cũng không phát hiện ra. Hoặc cũng phải mất thời gian để phát hiện ra. Tiện thể, cô kiểm tra xem miếng băng vệ sinh lần trước cô giấu trong góc ngăn kéo dưới cùng có còn không. Nó vẫn nằm đó.

Scheherazade thử tưởng tượng bà mẹ sẽ thế nào khi

phát hiện có miếng băng vệ sinh giấu trong góc ngăn kéo của cậu con trai. Bà sẽ nghĩ gì khi trông thấy nó? Bà sẽ trực tiếp tra hỏi thằng con? Bắt nó khai ra lý do tại sao lại có đồ vệ sinh phụ nữ. Hoặc có thể, bà sẽ giữ trong lòng cùng với những suy luận đen tối. Scheherazade không đoán được bà mẹ sẽ hành động thế nào trong trường hợp này. Nhưng tạm thời cô cứ để nguyên miếng băng vệ sinh tại đó. Nói gì thì nói, đó cũng là dấu ấn đầu tiên cô để lại.

Lần này, Scheherazade để lại ba sợi tóc của mình làm dấu ấn thứ hai. Tối hôm trước cô nhổ ba sợi tóc, gói lại bằng màng ni lông bọc thức ăn rồi cho vào chiếc phong bì nhỏ. Cô lấy từ trong cặp chiếc phong bì được chuẩn bị sẵn, kẹp vào một cuốn vở toán cũ trong ngăn kéo. Đó là ba sợi tóc đen, thẳng, không dài cũng không ngắn. Nếu không kiểm tra DNA thì không thể biết là của ai. Tuy nhiên, chỉ cần nhìn cũng biết là tóc con gái.

Cô ra khỏi nhà, đi thẳng đến trường, tham dự tiết học buổi chiều. Mười ngày tiếp theo cô lại sống trong cảm giác lâng lâng hạnh phúc. Cô cảm thấy như nhiều phần của cậu ta đã trở thành của cô. Nhưng đương nhiên câu chuyện không dễ dàng kết thúc ở đó. Việc lẻn vào nhà người khác, như Scheherazade đã chỉ ra, rất dễ thành *tật*.

Kể đến đó, Scheherazade nhìn đồng hồ ở đầu giường. Rồi cô nói như nhắc nhở bản thân: "Chà, sắp phải đi rồi." Sau đó cô một mình ra khỏi giường, bắt đầu mặc quần áo. Con số trên đồng hồ thông báo bây giờ là bốn giờ ba mươi hai phút. Cô mặc vào người chiếc quần lót trắng tiện dụng hầu như không có trang trí, cài khuy sau của áo lót, nhanh nhẹn

xỏ chân vào quần bò, trùm chiếc áo len màu xanh đậm có biểu tượng hãng Nike qua đầu. Cô dùng xà phòng ở bồn rửa, rửa tay cẩn thận, sau khi dùng lược chải qua mái tóc, cô rời đi bằng chiếc xe Mazda màu xanh dương.

Còn lại một mình, chẳng nghĩ ra việc gì để làm, Habara nhẩm lại trong đầu từng chi tiết câu chuyện cô kể cho gã lúc ở trên giường hệt như con bò nhai lại thức ăn. Diễn biến tiếp theo của câu chuyện sẽ thế nào - giống như phần lớn các câu chuyện khác của cô - gã không tài nào đoán nổi. Thậm chí hồi lớp Mười một, Scheherazade trông ra sao gã cũng chịu, chẳng thể hình dung. Hồi đấy chắc thân hình cô vẫn còn thanh mảnh lắm? Mặc đồng phục, đi tất trắng và tết tóc hai bên?

Vì chưa muốn ăn nên trước khi chuẩn bị nấu ăn, gã định đọc nốt cuốn sách đang đọc dở, tuy nhiên đầu óc gã không tài nào tập trung được. Hình ảnh Scheherazade bí mật lẻn vào ngôi nhà hai tầng hay úp chiếc áo của cậu bạn cùng lớp lên mặt, hít hà nó cứ hiện lên trong đầu gã. Habara nóng lòng muốn nghe phần sau của câu chuyện.

Lần đến "Nhà" tiếp theo của Scheherazade là ba hôm sau, tính cả cuối tuần. Như mọi bận, cô sắp xếp thức ăn mang đến trong chiếc túi giấy to, kiểm tra hạn sử dụng, đổi lại thứ tự các thứ trong tủ lạnh, kiểm tra số lượng còn lại của đồ hộp, đồ đóng chai, xem các loại gia vị còn bao nhiêu, lên danh sách cho lần mua sắm tới. Cô cho vào tủ lạnh chai Perrier mới. Sau đó cô đặt sách và đĩa DVD mới mang đến lên chồng có sẵn trên bàn.

"Cậu có thiếu hay cần cái gì không?"

"Tôi chưa nghĩ ra." Habara đáp.

Tiếp đến, như mọi bận, hai người vào giường và làm tình. Sau màn vuốt ve dạo đầu, gã đeo bao cao su và đi vào trong cô (dựa trên quan điểm y học, cô yêu cầu gã phải đeo bao cao su từ đầu đến cuối), sau khoảng thời gian cần thiết, gã phóng tinh. Hành động này không hẳn mang tính nghĩa vụ nhưng cũng không hẳn là có tình cảm bên trong. Về cơ bản, dường như cô luôn đề cao cảnh giác với sự nhiệt thành thái quá của hành vi này. Giống như thầy giáo ở trường dạy lái xe không bao giờ mong học sinh sẽ nhiệt thành thái quá trong lúc lái xe.

Sau khi dùng con mắt nghiệp vụ để xác nhận Habara đã phóng chính xác lượng tinh dịch cần thiết vào bên trong bao cao su, Scheherazade bắt đầu kể chuyện.

Sau lần đột nhập thứ hai, cô lại có mười ngày lâng lâng trong hạnh phúc. Cô giấu chiếc huy hiệu bóng đá vào chiếc hộp đựng bút. Thỉnh thoảng trong giờ học cô lại dùng ngón tay mân mê nó. Cô khẽ gặm chiếc bút chì rồi liếm ruột của nó. Cô nghĩ tới căn phòng của cậu ta. Tới bàn học của cậu, chiếc giường cậu ngủ, chiếc tủ chất đầy quần áo, những quần lót trắng giản dị, miếng băng vệ sinh và ba sợi tóc của mình đang nằm trong ngăn kéo bàn học của cậu ta.

Kể từ khi đột nhập vào nhà cậu ta, cô gần như bỏ bê việc học. Trong giờ học, hoặc là cô đắm đuối với giấc mộng hão huyền, hoặc là say sưa mân mê chiếc bút chì và huy hiệu. Về nhà cô cũng không có hứng thú làm bài tập được giao. Thành tích học tập của Scheherazade vốn không tệ. Tuy không phải đứng đầu lớp nhưng cô thuộc dạng chăm

chỉ, điểm lúc nào cũng trên trung bình. Vì vậy, khi cô bị gọi và hầu như không trả lời được trong giờ học, các thầy cô thấy lạ hơn là tức giận. Có lần vào giờ giải lao, cô bị gọi lên phòng giáo viên và hỏi: "Em làm sao thế? Em đang lo lắng chuyện gì à?" Nhưng cô không thể đáp một cách rành rọt. Cô chỉ ấp úng rằng dạo này không được khỏe... Lẽ dĩ nhiên, cô không thể nói rằng thật ra em đang thích một bạn, thỉnh thoảng ban ngày em lẻn vào nhà bạn ấy, ăn cắp bút chì, huy hiệu rồi say sưa nghịch chúng. Rằng em không thể nghĩ tới gì khác ngoài bạn ấy. Đó là bí mật đen tối, nặng nề mà cô chỉ còn cách chôn chặt trong lòng.

"Thế rồi tôi không thể không lẻn vào nhà cậu ta thường xuyên." Scheherazade nói. "Anh biết đấy, làm thế rất nguy hiểm. Đâu thể tiếp tục trò đi trên dây mãi như thế được. Bản thân tôi cũng hiểu rất rõ. Sẽ có lúc bị ai đó phát hiện, rồi chắc chắn sẽ bị báo cảnh sát. Nghĩ đến đó, tôi không khỏi lo lắng. Nhưng làm sao có thể ngăn bánh xe đã bắt đầu lao dốc. Mười ngày sau 'chuyến viếng thăm' lần thứ hai, chân tôi lại tự động mò đến nhà cậu ta. Không làm thế, tôi sẽ phát điên mất. Nhưng giờ nghĩ lại có lẽ lúc đó tôi đã hơi điên thật rồi."

"Thỉnh thoảng nghỉ học như vậy mà không bị sao à?" Habara hỏi.

"Bố mẹ tôi buôn bán nên công việc khá bận, hầu như chẳng bao giờ để ý đến tôi. Tôi chưa từng gây chuyện, ngoài mặt cũng chưa bao giờ làm trái ý bố mẹ. Vì vậy bố mẹ tôi nghĩ cứ để mặc vậy cũng không sao. Đơn xin phép thì tôi có thể làm giả ngon lành. Tôi bắt chước nét chữ của

mẹ, ghi ngắn gọn lý do xin nghỉ, ký tên, đóng dấu. Tôi cũng nói trước với cô chủ nhiệm là tôi có bệnh trong người, thỉnh thoảng phải nghỉ nửa buổi học để đến bệnh viện. Trong lớp có mấy đứa nghỉ học thường xuyên, các thầy cô còn bận đau đầu với chúng nó nên thi thoảng tôi nghỉ cũng chẳng ai quan tâm."

Scheherazade liếc chiếc đồng hồ kỹ thuật số ở đầu giường. Sau đó, cô tiếp tục câu chuyện.

"Tôi lại lấy chìa khóa dưới thảm, mở cửa vào nhà. Trong nhà, như mọi khi, không, còn hơn mọi khi, *im phăng phắc.* Tiếng bộ ổn nhiệt tủ lạnh để trong bếp lúc ngắt lúc chạy nghe như tiếng thở dài của con mãnh thú khiến tôi giật mình thon thót. Sau đó giữa chừng còn có tiếng chuông điện thoại. Âm thanh chát chúa vang vọng khắp căn nhà, tim tôi gần như ngừng đập. Mồ hôi túa ra khắp người. Điện thoại đó đương nhiên là không có ai nhấc, sau khoảng mười hồi thì chuông tắt. Chuông tắt, sự im lặng trở nên sâu thẳm hơn trước."

Hôm ấy Scheherazade nằm ngửa trên giường cậu ta suốt một lúc lâu. Lần này trống ngực cô không còn đập dồn dập như trước, hơi thở vẫn bình thường. Cô còn thấy như mình được ngủ chung, bên cạnh là cậu ta đang yên giấc. Chỉ cần khẽ vươn tay, đầu ngón tay cô sẽ chạm vào bộ ngực săn chắc đó. Nhưng tất nhiên, trên thực tế, cậu ta không ở bên cạnh. Chỉ là cô đang ở trong đám mây của giấc mơ ban ngày.

Sau đó Scheherazade bỗng muốn ngửi mùi của cậu ta. Cô rời khỏi giường, mở ngăn kéo tủ quần áo tìm áo của

cậu ta. Chiếc nào chiếc nấy đều được giặt sạch sẽ, phơi dưới nắng và cuộn tròn đẹp chẳng khác gì bánh cuộn. Mọi vết bẩn đều được giặt sạch, mùi được khử hết. Vẫn giống như lần trước.

Cô chợt nảy ra một ý. Có vẻ là khả thi. Cô vội chạy xuống tầng dưới. Cô tìm thấy giỏ đựng đồ giặt ở phòng thay quần áo trong nhà tắm, và mở nắp lên. Trong giỏ có đồ giặt của cậu, mẹ cậu và em gái cậu. Có lẽ là đồ của một ngày. Scheherazade tìm thấy một chiếc áo nam trong giỏ. Một chiếc áo phông màu trắng, cổ tròn, hiệu BVD. Cô ngửi thử chiếc áo. Mùi mồ hôi của cậu trai trẻ không lệch đi đâu được. Mùi cơ thể ẩm mốc – cô đã từng ngửi thấy mùi giống thế này khi đứng gần mấy đứa con trai cùng lớp. Không phải mùi khiến ta thấy vui vẻ. Nhưng *thứ đó* của cậu ta lại khiến Scheherazade cảm thấy hạnh phúc *vô bờ*. Vừa áp mặt vào vùng dưới nách và hít hà mùi ở đó, cô như thấy mình được bao bọc trong cơ thể cậu, được vòng tay cậu siết chặt.

Scheherazade cầm chiếc áo lên tầng hai, lại nằm trên giường của cậu ta. Cô vùi mặt vào chiếc áo, tiếp tục ngửi mùi mồ hôi không biết chán. Rồi cô có cảm giác vùng hông mỏi rã rời. Cả cảm giác bầu ngực căng lên nữa. Cô sắp có kinh chăng? Không, không thể có chuyện đó. Vẫn còn quá sớm. Cô đoán có lẽ là do cơn ham muốn. Cô không biết làm thế nào để đối phó với nó, xử lý nó. Nói cách khác, ít nhất là cô chẳng thể làm gì *ở một nơi thế này*. Bởi cô đang ở trên giường của cậu ta, trong phòng của cậu ta.

Scheherazade quyết định cầm chiếc áo đẫm mồ hôi đó về. Tất nhiên việc này rất nguy hiểm. Thế nào bà mẹ

cũng phát hiện ra bị mất một chiếc áo. Dù không nghĩ là có người lấy trộm chiếc áo nhưng chắc chắn bà sẽ nghiêng đầu thắc mắc không biết là mất đi đâu. Nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ thế này thì chắc bà mẹ phải là người cuồng dọn dẹp. Không thấy cái gì là sẽ lùng sục khắp nhà để tìm. Hệt như con chó nghiệp vụ đã trải qua kỳ huấn luyện nghiêm khắc. Rất có thể bà sẽ tìm thấy vài dấu vết Scheherazade để lại trong phòng cậu con trai yêu quý. Biết là thế nhưng cô không muốn rời chiếc áo. Lý trí không thuyết phục nổi con tim.

Scheherazade nghĩ xem không biết nên đặt lại cái gì. Cô nghĩ tới việc để lại quần lót đang mặc. Một chiếc quần giản dị, rất đỗi bình thường, còn khá mới, vừa thay sáng nay. Chỉ cần giấu nó vào góc tủ. Cô thấy nó thực sự thích hợp để làm vật trao đổi. Nhưng khi cởi ra, cô phát hiện phần đũng quần hơi ẩm và ấm. Tại ham muốn đây, cô nghĩ. Cô ngửi thử nhưng không thấy có mùi. Tuy vậy, không thể để lại phòng cậu ta thứ bị vấy bẩn bởi ham muốn thế này được. Làm thế là cô tự hạ thấp bản thân. Cô mặc lại quần, quyết định để lại thứ khác. Để thứ gì bây giờ?

Kể đến đó, Scheherazade im lặng. Cô không nói câu nào suốt một lúc lâu. Cô nhắm mắt, nhẹ nhàng hít thở bằng mũi. Habara cũng im lặng, nằm cạnh cô, đợi cô lên tiếng.

"Habara này." Scheherazade mở mắt, nói. Đây là lần đầu tiên cô gọi tên Habara.

Habara nhìn vào mặt cô.

"Habara này, anh làm thêm lần nữa với tôi được không?" Cô hỏi.

"Tôi nghĩ là được." Habara đáp.

Hai người làm tình thêm một lần nữa. Trạng thái cơ thể của Scheherazade khác nhiều so với lúc trước. Mềm mại, sâu và ướt đến tận trong. Làn da cũng trơn và căng hơn. Habara đoán có lẽ cô đang hồi tưởng một cách sinh động và chân thực trải nghiệm lúc lẻn vào nhà cậu bạn cùng lớp. Nghĩa là, cô đang *thực sự* quay ngược lại thời gian, trở về lúc cô mười bảy tuổi. Giống như việc dịch chuyển về kiếp trước. Scheherazade có khả năng *làm việc đó*. Có thể truyền sức mạnh của thuật kể chuyện tài tình lên chính bản thân cô. Giống như nhà thôi miên dùng gương để tự thôi miên.

Hai người trải qua một cuộc giao hoan mãnh liệt chưa từng có. Lâu và nồng nhiệt. Đến cuối, cô đạt được đỉnh rõ ràng. Cơ thể co giật mấy lần. Cả nét mặt Scheherazade lúc ấy dường như cũng đột nhiên thay đổi. Gã có thể hình dung Scheherazade lúc mười bảy tuổi, tựa như khung cảnh ấy vừa lướt qua một cái khe hẹp trong chớp mắt. Gã đang làm tình với một thiếu nữ mười bảy tuổi đang gặp rắc rối tình cờ bị mắc kẹt trong hình hài của một bà nội trợ bình thường ba mươi lăm tuổi. Habara biết rõ điều đó. Trong hình hài đó, cô nhắm mắt, cơ thể khẽ co giật, hít lấy hít để chiếc áo nam đẫm mồ hôi.

Làm tình xong, Scheherazade không kể thêm gì nữa. Cô cũng không kiểm tra bao cao su của Habara như mọi khi. Hai người im lặng nằm cạnh nhau. Cô mở to mắt, nhìn thẳng lên trần nhà. Như thể con cá mút đá đang ngước nhìn mặt nước sáng từ dưới đáy hồ. Lúc ấy Habara đã nghĩ, giá như gã đang ở thế giới khác, một thời gian khác, được làm cá mút đá – một con cá mút đá vô danh chứ

không phải con người được hạn định bằng cái tên Habara Nobuyuki này. Scheherazade và Habara, cả hai đều là cá mút đá, bám vào đá bằng giác mút, ngẩng nhìn lên mặt nước trong lúc dập dờn theo dòng chảy, chờ đợi những con cá hương to béo, kiêu ngạo bơi qua.

"Rốt cuộc cô để lại thứ gì thay thế cho áo của cậu ta?" Habara hỏi, phá vỡ sự im lặng.

Cô lại chìm vào im lặng thêm một lúc nữa. Sau đó cô nói.

"Rốt cuộc tôi chẳng để lại thứ gì cả. Vì tôi chẳng có thứ gì có thể để lại, chẳng có thứ gì tương xứng với chiếc áo có mùi của cậu ta. Tôi chỉ lặng lẽ cầm chiếc áo đó về. Thời điểm ấy, tôi đã trở thành một tên trộm đúng nghĩa."

Mười hai ngày sau, khi Scheherazade đến nhà cậu ta lần thứ tư, khóa ngoài cửa trước đã được thay mới. Dưới ánh nắng mặt trời lúc gần chính ngọ, chiếc khóa lấp lánh ánh vàng trông thật hiên ngang và kiên cố. Bên dưới thảm trước thềm cũng không có chìa khóa. Có lẽ việc chiếc áo lót của cậu con trai trong giỏ bị mất khiến bà mẹ nảy sinh nghi ngờ. Bằng con mắt tinh tường, bà đã tìm kiếm khắp nơi và phát hiện ra trong nhà có gì đó khác lạ. Hình như ai đó đã lẻn vào nhà lúc mọi người đi vắng. Khóa cửa trước ngay lập tức được thay mới. Phán đoán của bà thật chính xác, hành động của bà thật mau lẹ.

Đương nhiên, khi thấy khóa cửa trước được thay mới, Scheherazade vô cùng thất vọng, nhưng đồng thời cô cũng nhẹ cả người. Cảm giác giống như có ai đó đến đằng sau, giúp cô trút được gánh nặng trên vai. *Vậy là mình không cần phải lẻn vào ngôi nhà đó nữa*, cô nghĩ. Nếu khóa cửa không

được thay, chắc chắn cô sẽ còn tiếp tục đột nhập vào nhà đó không biết đến bao giờ, mức độ sẽ ngày càng nặng hơn qua từng lần. Sớm hay muộn cũng đến hồi kết thúc. Có thể ai đó trong nhà có việc, đột ngột quay về lúc cô đang ở tầng hai. Nếu chuyện đó xảy ra, cô không có nơi nào để trốn. Cũng chẳng có lời nào để biện hộ. Chuyện đó chắc chắn sẽ xảy ra. Vậy là cô đã tránh được một tình huống gây hủy hoại. Có lẽ cô nên cảm ơn bà mẹ có cặp mắt sắc như diều hâu của cậu ta, dù cô chưa gặp bà lần nào.

Tối nào trước khi đi ngủ Scheherazade cũng hít hà chiếc áo cô lấy về. Cô đặt nó bên cạnh lúc ngủ. Khi đến trường, cô bọc nó vào một tờ giấy và giấu ở nơi không bị tìm thấy. Ăn tối xong, lúc ở một mình trong phòng, cô lấy nó ra, vuốt ve, đưa lên mũi ngửi. Cô lo mùi ở áo sẽ dần bay mất, nhưng không. Mùi mồ hôi của cậu ta, giống như phần ký ức quan trọng không bao giờ phai mờ, vẫn còn mãi ở đó.

Cứ nghĩ từ giờ không thể lẻn (không cần lẻn) vào nhà cậu ta nữa, đầu óc Scheherazade dần trở lại bình thường, dù hơi chậm. Nhận thức cũng hoạt động lại như cũ. Việc mơ mộng trong giờ học giảm bớt, lời giảng của giáo viên bắt đầu lọt vào tai dù chỉ mới một phần. Tuy nhiên trong giờ học, cô vẫn tập trung theo dõi nhất cử nhất động của cậu ta hơn là lắng nghe lời giảng của giáo viên. Mắt chăm chú quan sát xem cậu ta có hành động gì bất thường hoặc có tỏ ra bồn chồn không. Nhưng hành động của cậu không có gì khác với mọi khi. Cậu ta vẫn ngoác mồm cười sảng khoái, vẫn trả lời chính xác, dõng dạc khi bị giáo viên hỏi, vẫn say sưa tập luyện với đội bóng sau giờ học. Hò hét, mồ hôi vã ra như tắm. Cô không thấy có biểu hiện thay đổi gì

ở cậu. Thật là một người chỉn chu hết mực, cô thầm khâm phục. *Không chút ám muội.*

Nhưng mình biết phần ám muội của cậu ta, Scheherazade nghĩ. Hoặc là thứ *gần với ám muội.* Thứ mà có lẽ không ai biết. Chỉ mình cô biết (hoặc có thể bà mẹ cũng biết). Ở lần đột nhập thứ ba, cô tìm thấy vài tạp chí khiêu dâm được giấu tinh vi trong góc tủ quần áo. Trong tạp chí có nhiều ảnh phụ nữ khỏa thân. Các cô gái giạng chân, táo bạo khoe ra vùng kín. Còn có cả ảnh nam nữ đang làm tình. Một tư thế làm tình rất phi tự nhiên. Dương vật trông như cái gậy chọc thẳng vào bên trong cô gái. Lần đầu tiên trong đời Scheherazade trông thấy một bức ảnh như vậy. Scheherazade ngồi vào bàn học của cậu ta, lật từng trang tạp chí, tò mò ngắm từng bức ảnh. Cô hình dung cậu ta vừa xem những bức ảnh này vừa thủ dâm. Tuy nhiên điều này lại không khiến cô thấy khó chịu. Cô cũng chẳng thấy thất vọng trước bộ mặt thật mà cậu ta che giấu. Cô hiểu đây là sự vận hành tự nhiên. Tinh dịch được sản xuất ra bắt buộc phải phóng đi đâu đó. Cơ thể đàn ông được cấu tạo như vậy (gần giống như việc phụ nữ có kinh nguyệt). Theo nghĩa đó thì cậu ta chẳng qua cũng chỉ là một thanh niên mười bảy, mười tám bình thường. Chẳng phải anh hùng chính nghĩa hay thánh nhân gì. Biết điều đó, thậm chí Scheherazade còn cảm thấy nhẹ nhõm.

"Một thời gian sau khi không đột nhập vào nhà cậu ta nữa, sự ngưỡng mộ dành cho cậu tuy vẫn còn nhưng đã nhạt đi ít nhiều. Giống như thủy triều rút dần khỏi bờ biển cạn. Tôi không biết tại sao nhưng tôi không nhiệt tình ngửi áo

cậu ta như trước, số lần say sưa vuốt ve bút chì hay huy hiệu cũng giảm đi. Giống như qua được cơn sốt, sự nồng nhiệt nguội lạnh dần. Đó không phải *thứ giống* như bị bệnh, mà là bệnh thật. Trong một thời gian, căn bệnh ấy với mức nhiệt cao đã khiến đầu óc tôi bấn loạn. Có lẽ ai cũng trải qua thời kỳ điên dại như vậy một lần trong đời. Hoặc có thể chuyện đó chỉ xảy ra với một mình tôi. Một sự kiện đặc biệt. Này, cậu đã như thế bao giờ chưa?"

Habara thử nghĩ nhưng gã không nghĩ ra. "Tôi nghĩ là mình không có sự kiện nào đặc biệt như thế." Gã nói.

Nghe vậy, Scheherazade có vẻ hơi thất vọng. "Tóm lại là sau khi tốt nghiệp cấp III, tôi cũng dần quên cậu ta. Quên hẳn luôn, đến nỗi chính tôi cũng thấy lạ. Thậm chí tôi gần như không nhớ được mình đã si mê điểm gì ở cậu ta hồi mười bảy tuổi. Cuộc đời thật kỳ lạ. Thứ ta từng nghĩ là lung linh, là tuyệt đối, từng nghĩ có thể từ bỏ tất cả để đạt được nó thì khi thời gian trôi qua, hay khi nhìn ở một góc khác, thứ đó bỗng trở nên nhạt nhẽo đến kinh ngạc. Tôi không hiểu hồi ấy mắt tôi đã nhìn thấy cái gì nữa. Đó là chuyện 'thời đạo chích' của tôi."

Nghe có gì đó giống với "thời kỳ xanh" của Picasso. Nhưng Habara hiểu rõ điều cô muốn nói.

Cô nhìn vào chiếc đồng hồ kỹ thuật số ở đầu giường. Sắp đến giờ cô phải về. Cô giữ một khoảng lặng đầy ẩn ý. Sau đó nói.

"Thật ra, câu chuyện chưa kết thúc đâu. Khoảng bốn năm sau, khi đang học năm thứ hai ở trường điều dưỡng, tôi gặp lại cậu ta trong một cuộc hội ngộ kỳ lạ. Mẹ cậu ta cũng xuất hiện với vai trò quan trọng, chuyện này cũng có

hơi hướng ma quái. Tôi không chắc cậu sẽ tin tôi nhưng cậu muốn nghe chuyện đó không?"

"Rất muốn." Habara đáp.

"Vậy để lần sau nhé." Scheherazade nói. "Kể bây giờ thì dài lắm, tôi còn phải về nấu cơm."

Cô ra khỏi giường, mặc quần lót, đi tất, mặc áo hai dây, váy, áo sơ mi. Nằm trên giường, Habara lơ đãng ngắm chuỗi hành động đó. Gã nghĩ, có lẽ động tác cô mặc quần áo lên người thú vị hơn động tác lúc cô cởi chúng.

"Có quyển sách nào cậu muốn đọc không?" Scheherazade hỏi khi chuẩn bị ra khỏi nhà. Habara đáp là không. Tôi chỉ muốn nghe phần tiếp theo của câu chuyện thôi, gã nghĩ trong đầu như vậy nhưng không nói ra. Bởi gã có cảm giác, nếu nói ra, gã sẽ không bao giờ được nghe phần tiếp theo nữa.

Tối hôm ấy, Habara lên giường từ sớm và nghĩ về Scheherazade. Lẽ nào cô sẽ không bao giờ xuất hiện nữa? Gã linh cảm thấy điều đó. Điều này không phải không thể xảy ra. Giữa Scheherazade và gã chẳng tồn tại một thỏa thuận cá nhân nào. Đó chỉ là mối quan hệ được ai đó sắp xếp một cách ngẫu nhiên, có thể bị tước đi bất cứ lúc nào theo cảm hứng của người đó. Nói cách khác, đó là sự ràng buộc được kết nối bằng một sợi chỉ mỏng. Một lúc nào đó, mà không, *chắc chắn đến một lúc nào đó*, nó sẽ kết thúc. Sợi chỉ sẽ đứt. Chỉ là sớm hay muộn thôi. Nếu Scheherazade biến mất, Habara sẽ không còn được nghe chuyện của cô nữa. Mạch chuyện bị ngắt, những câu chuyện kỳ lạ, bí ẩn lẽ ra được kể cứ thế biến mất mà không bao giờ được kể.

Hoặc có thể gã sẽ mất hoàn toàn tự do, kết quả là không chỉ mình Scheherazade mà mọi phụ nữ đều xa lánh gã. Khả năng đó cũng rất cao. Nếu vậy, gã không bao giờ còn được đi vào tận cùng cơ thể ẩm ướt của họ nữa. Cũng không còn cảm nhận được những rung chấn kỳ lạ trong cơ thể ấy. Nhưng với Habara, điều đau đớn nhất không phải là mất đi hành vi tình dục nêu trên mà là việc gã không được nữa thể chia sẻ khoảng thời gian thân mật với họ.Việc mất cô ấy, rốt cuộc sẽ dẫn đến chuyện như vậy. Thứ mà những người phụ nữ mang lại cho gã là khoảng thời gian được hòa vào hiện thực nhưng đồng thời lại vô hiệu hóa hiện thực. Và Scheherazade đã cho gã ở mức thừa thãi, phải nói là vô tận thứ đó. Việc một lúc nào đó sẽ buộc phải mất đi điều này có lẽ khiến gã đau buồn hơn hết thảy.

Habara nhắm mắt, từ bỏ việc nghĩ đến Scheherazade. Gã tưởng tượng tới đàn cá mút đá. Những con cá không có hàm, bám vào đá, bơi dập dờn lẫn vào đám thủy sinh. Gã trở thành một trong số chúng, đợi cá hương tới. Nhưng đợi bao lâu cũng không thấy con cá hương nào bơi qua. Chẳng có con nào, cả con gầy lẫn con béo. Mặt trời lặn, xung quanh chìm trong bóng tối sâu thẳm.

Kino

Tay đó luôn ngồi ở đúng một chỗ. Chiếc ghế trong cùng của quầy bar. Tất nhiên trừ những lúc có người ngồi, chiếc ghế đó hầu như luôn trống. Bởi đó là chỗ ngồi ít nổi bật nhất, không thể nói là dễ chịu trong quán bar vốn dĩ chẳng bao giờ đông. Ngay đằng sau là cầu thang nên trần nhà bị nghiêng và thấp. Lúc đứng lên, nếu không cẩn thận sẽ bị cộc đầu. Y cao nhưng lại có vẻ đặc biệt thích chỗ ngồi gò bó này.

Kino vẫn nhớ lần đầu tay đó đến quán. Trước tiên là vì y có cái đầu nhẵn thín (da đầu vẫn xanh như thể vừa cạo bằng tông đơ), người gầy nhưng bờ vai rộng, ánh mắt đâu đó có nét sắc sảo. Trán dô và rộng. Tuổi có lẽ ngoài ba mươi. Trời không mưa, cũng chẳng có vẻ sẽ mưa nhưng y vẫn mặc chiếc áo mưa dài tay màu xám. Ban đầu, Kino thậm chí còn tưởng y là dân anh chị. Vì vậy gã hơi run và cảnh giác. Lúc đó là hơn bảy giờ tối một ngày giữa tháng Tư gai gai lạnh, quán không có khách.

Sau khi chọn ngồi ở ghế trong cùng của quầy bar, y

cởi áo khoác, treo vào móc trên tường, gọi bia với giọng rất khẽ rồi im lặng đọc một cuốn sách dày. Nhìn vào nét mặt thì dường như y đọc rất tập trung. Được chừng nửa tiếng, uống bia xong, y khẽ giơ tay với Kino để gọi rượu whiskey. Kino hỏi y uống loại nào song y bảo không có loại nào y đặc biệt thích. "Cứ lấy scotch bình thường thôi, ly đúp. Chế thêm lượng nước bằng ngần ấy rồi bỏ vào một chút đá."

Loại scotch bình thường thôi? Kino rót White Label vào ly, thêm một lượng nước tương tự, xăm đá bằng dùi, lấy hai miếng đá nhỏ vuông vắn cho vào ly. Y nhấp thử một ngụm rồi nheo mắt: "Thế này là được rồi."

Y đọc sách thêm khoảng nửa tiếng nữa, sau đó đứng dậy, thanh toán bằng tiền mặt. Y đếm đúng số tiền lẻ để không phải lấy tiền thừa. Khi y đi khỏi, Kino liền thở phào nhẹ nhõm. Nhưng ngay cả khi y đi rồi, sự hiện hữu của y vẫn còn ở lại thêm một lúc nữa. Đứng nấu ăn phía trong quầy bar, thỉnh thoảng Kino lại ngẩng lên, đưa mắt về chỗ y ngồi ban nãy. Bởi gã cảm giác như có người đang khẽ giơ tay gọi gì đó.

Tay đó bắt đầu năng tới quán của Kino hơn. Chừng một lần một tuần, nhiều thì hai. Đầu tiên y sẽ gọi bia, sau đó là whiskey (White Label, lượng nước tương tự, một chút đá). Có lần gọi tới ly thứ hai nhưng thường là chỉ một. Cũng có khi y nhìn thực đơn viết trên bảng đen ngày hôm đó và gọi đồ ăn nhẹ.

Một tay kiệm lời. Ngay cả khi đã tới quán thường xuyên, y vẫn không mở miệng, trừ những lúc gọi đồ. Khi chạm mặt với Kino, y khẽ gật đầu chào. Như thể muốn

nói: "Tôi nhớ mặt anh đấy." Buổi tối, lúc còn khá sớm, y đến với cuốn sách kẹp dưới nách, đặt nó lên quầy bar và ngồi đọc. Một cuốn sách dày, loại một tập. Chưa bao giờ Kino thấy y đọc loại nhiều tập. Khi nào đọc sách mệt (có lẽ là mệt), y rời mắt khỏi trang sách, ngắm từng chai rượu xếp trên giá trước mặt. Hệt như đang kiểm tra con thú nhồi bông hiếm gặp đến từ một đất nước xa xôi nào đó.

Nhưng khi đã quen, việc chỉ có mình và tay đó ở trong quán không còn khiến Kino thấy ngột ngạt nữa. Bản thân Kino là người trầm tính nên gã chẳng thấy khổ sở khi ở cùng người khác mà không chuyện trò gì. Trong lúc tay đó vùi đầu đọc sách thì Kino - giống như lúc ở một mình - rửa bát đĩa, chuẩn bị nước xốt, chọn đĩa hát hoặc là ngồi ở ghế đọc một lượt báo sáng lẫn báo chiều trong ngày.

Kino không biết tên y. Y biết gã tên là Kino. Tên quán cũng là Kino. Y không xưng tên, Kino cũng không dám hỏi. Y chỉ là một khách hàng thường xuyên lui tới quán, gọi bia và whiskey, lặng lẽ đọc sách, trả bằng tiền mặt rồi ra về. Chẳng làm phiền đến ai. Gã đâu cần biết nhiều hơn?

Kino có mười bảy năm làm việc tại một công ty bán dụng cụ thể thao. Hồi còn học Đại học Thể dục Thể thao, gã từng là tay chạy cự ly trung bình khá xuất sắc, nhưng vào năm thứ ba, do bị đau dây chằng ở gân Asin, gã đã từ bỏ ý định tham gia đội tuyển của nghiệp đoàn, sau khi tốt nghiệp, nhờ sự giới thiệu của huấn luyện viên, gã xin vào làm tại công ty này như một nhân viên bình thường. Tại công ty, gã phụ trách chủ yếu mảng giày chạy. Công việc của gã là làm sao cho mặt hàng của công ty được bày nhiều hơn, chút nào hay chút đấy, tại các cửa hàng bán

dụng cụ thể thao trên khắp cả nước, có thêm nhiều hơn, người nào hay người ấy, các vận động viên hàng đầu đi giày của công ty. Một doanh nghiệp cỡ trung bình có trụ sở chính ở Okayama, không nổi tiếng như Mizuno hay Asics. Cũng không có năng lực tài chính như Nike hay Adidas để chi những khoản tiền khổng lồ cho những hợp đồng độc quyền với các vận động viên hàng đầu thế giới. Thậm chí gã còn chẳng được trả khoản thết đãi những vận động viên danh tiếng. Nếu có ý định mời vận động viên đi ăn, một là phải trích từ tiền công tác phí, hai là phải tự bỏ tiền túi.

Tuy nhiên, là công ty chuyên làm giày thủ công cho các vận động viên hàng đầu, do làm rất cẩn thận, không đặt nặng chuyện lỗ lãi nên công ty gã được không ít các vận động viên đánh giá cao cung cách làm việc tận tâm. "Làm ăn chân chính sẽ có kết quả" là phương châm của giám đốc đồng thời là người sáng lập công ty. Môi trường bảo thủ, quay lưng với thời đại ấy có lẽ lại hợp với tạng người như Kino. Bởi ngay cả người lầm lì, ít nói như gã cũng có thể làm được công việc tiếp thị. Hoặc có khi chính vì tính cách đó mà có cả những huấn luyện viên tin tưởng gã, những cầu thủ (tuy không nhiều) yêu mến gã trên phương diện cá nhân. Gã lắng nghe từng vận động viên xem họ cần loại giày gì, sau đó về công ty, truyền đạt lại cho người phụ trách sản xuất. Công việc có sự thú vị riêng, và cũng có ý nghĩa. Chế độ đãi ngộ tuy không thể gọi là tốt song cũng tương xứng với công sức bỏ ra. Tuy bản thân không chạy được nữa nhưng gã vui khi nhìn những vận động viên đang được ươm mầm căng tràn sức sống chạy trên đường đua trong những bộ đồ đẹp.

Kino nghỉ làm ở công ty không phải vì bất mãn với công việc. Đó là kết quả của một rắc rối không ai ngờ tới giữa hai vợ chồng. Gã phát hiện người đồng nghiệp thân thiết nhất của gã tại công ty có quan hệ với vợ mình. Thời gian Kino đi công tác nhiều hơn thời gian ở Tokyo. Với chiếc túi thể thao lớn chất đầy giày mẫu, gã đến các cửa hàng dụng cụ thể thao trên khắp cả nước, các trường đại học hoặc các công ty có đội tuyển điền kinh. Những lúc Kino vắng nhà như vậy, hai người đã nảy sinh quan hệ. Kino không phải là người thính nhạy với chuyện này. Gã vẫn nghĩ tình cảm vợ chồng đang tốt đẹp, gã cũng chưa bao giờ nghi ngờ về hành vi của vợ. Nếu gã không tình cờ trở về sớm một ngày từ chuyến công tác, có lẽ chuyện đó sẽ kết thúc mà gã không bao giờ được biết.

Từ nơi công tác, Kino về thẳng căn hộ ở Kasai và nhìn thấy vợ gã cùng người đàn ông đó đang trần truồng trên giường. Hai người nằm đè lên nhau trên chiếc giường hai vợ chồng gã vẫn ngủ, trong phòng ngủ ở nhà gã. Không có chỗ nào cho sự hiểu lầm. Vợ gã ở trên, trong tư thế như đang ngồi xổm nên lúc mở cửa, gã và nàng đối mặt nhau. Gã nhìn thấy cặp vú tròn trịa của nàng đang nẩy mạnh. Khi đó gã ba mươi chín, vợ gã ba lăm. Kino cúi mặt, đóng cửa phòng ngủ, ra khỏi nhà với chiếc ba lô chất đầy quần áo chưa giặt một tuần và không bao giờ quay trở lại. Ngày hôm sau, gã nộp đơn xin nghỉ việc.

Kino có một bà bác không chồng. Bà là chị gái của mẹ gã, rất xinh đẹp. Kino được bà cưng chiều từ bé. Bà có người

yêu (có lẽ nên gọi là người tình) lâu năm, hơn tuổi, người này hào phóng mua cho bà một căn nhà nhỏ tại Aoyama. Đó là chuyện của thời kỳ vàng son. Bà sống ở tầng hai, tầng một kinh doanh quán cà phê. Trước nhà có một cái sân nhỏ với cây liễu um tùm, xanh mướt. Tuy nằm ở cuối con hẻm phía sau Bảo tàng mỹ thuật Nezu, không phải là vị trí thuận lợi để buôn bán nhưng vì bà có khả năng hút khách kỳ lạ nên quán rất đông.

Nhưng đến ngoại lục tuần, bà bị đau lưng, và gặp nhiều khó khăn khi phải một mình cáng đáng quán xá. Bà quyết định thôi điều hành quán, chuyển đến sống tại một căn hộ nghỉ dưỡng có suối nước nóng ở cao nguyên Izu. Khu đó có cả nhà phục hồi chức năng. Bà đặt vấn đề với Kino: "Cháu có muốn tiếp quản quán sau khi bác mất không?" Lúc đó là ba tháng trước khi gã phát hiện vợ ngoại tình. Kino đáp rằng gã rất cảm kích trước lời đề nghị của bà nhưng hiện gã chưa muốn làm.

Sau khi nộp đơn xin nghỉ việc, Kino gọi điện cho bà bác, hỏi quán đã sang nhượng chưa. Bà bác bảo đang ký gửi quán ở một văn phòng môi giới bất động sản nhưng vẫn chưa thấy có ai đặt vấn đề nghiêm túc. Kino bảo muốn mở quán bar ở đó nên không biết có thể thuê và trả tiền hằng tháng không.

"Thế việc ở công ty thì sao?" Bà bác hỏi.

"Cháu vừa nghỉ việc rồi."

"Vợ cháu không phản đối à?"

"Cháu nghĩ sắp tới bọn cháu sẽ ly dị."

Kino không giải thích lý do, bà bác cũng không hỏi. Một khoảng lặng ngắn phía bên kia đầu dây. Sau đó bà

bác nói số tiền thuê nhà theo tháng. Ít hơn nhiều so với dự đoán của Kino. Kino bảo nếu vậy thì gã nghĩ có thể trả được.

"Cháu có một chút tiền trợ cấp nghỉ việc nên sẽ không phiền đến bác chuyện tiền nong đâu."

"Bác không lo chuyện đó." Bà bác nói dứt khoát.

Kino và bác tuy không tâm sự với nhau nhiều (mẹ gã không hoan nghênh việc gã thân thiết với bác), nhưng từ xưa hai người đã hiểu nhau đến kỳ lạ. Bà biết rõ Kino không phải là người dễ thất hứa.

Kino dùng nửa số tiền tiết kiệm để sửa nội thất quán cà phê thành một quán bar. Gã chọn những đồ dùng tối giản, dùng tấm ván dày quây lại thành một quầy bar dài, thay ghế mới. Giấy dán tường dùng loại có màu trang nhã, đèn cũng được đổi thành loại phù hợp với nơi uống rượu. Gã đem bộ sưu tập đĩa hát khiêm tốn từ nhà tới và bày lên giá. Gã cũng có một bộ dàn loại tầm tầm. Máy quay đĩa Thorens, amply Luxman. Loa hai chiều JBL cỡ nhỏ. Bộ dàn gã hơi vung tay mua hồi còn độc thân. Từ lâu gã đã thích nghe nhạc jazz thời xưa bằng đĩa analog. Đó gần như là sở thích duy nhất - và không có ai cùng chia sẻ - của gã. Ngoài ra, do từng làm pha chế tại một quán rượu ở Roppongi hồi sinh viên nên gã có thể pha chế được cocktail thông dụng dựa vào *ký ức*.

Gã đặt tên quán là Kino. Vì gã không nghĩ ra được tên nào phù hợp. Tuần đầu tiên không có lấy một khách. Nhưng gã đã lường trước việc này nên không để tâm lắm. Gã không thông báo cho bất kỳ người quen nào về

việc gã mở quán. Không đăng quảng cáo, cũng không chăng biển hiệu nổi bật. Mở quán ở cuối hẻm, gã chỉ có thể ngồi yên đợi những vị khách tò mò tìm ra quán. Tiền trợ cấp nghỉ việc vẫn còn một ít, người vợ đang sống ly thân cũng không có yêu cầu tài chính nào. Nàng bắt đầu chuyển đến sống với người từng là đồng nghiệp của Kino nên không cần tới căn hộ ở Kasai hai người đã sống trước đó. Vì vậy, gã bán căn hộ, sau khi trừ số tiền vay mua nhà, số còn lại gã chia làm đôi. Kino ngủ luôn tại tầng hai của quán. Tạm thời có lẽ gã vẫn xoay xở được một thời gian.

Tại quán bar hoàn toàn không có khách, lâu lắm rồi Kino mới được thảnh thơi nghe nhạc và đọc những cuốn sách muốn đọc từ lâu. Hệt như mặt đất khô cằn đón nhận cơn mưa, gã đón nhận sự cô độc, trầm mặc, tịch liêu một cách rất tự nhiên. Gã thường bật đĩa piano của Art Tatum. Loại nhạc này hiện giờ rất hợp với tâm trạng gã.

Không hiểu sao, Kino không hề cảm thấy tức giận hay căm ghét người vợ đã chia tay cũng như tay đồng nghiệp cũ đã ngủ với vợ gã. Đương nhiên ban đầu gã bị sốc nặng, suốt một thời gian ở trong tình trạng không nghĩ ngợi được gì, nhưng cuối cùng gã hiểu ra rằng: "Chẳng còn cách nào khác." Rốt cuộc thì gã sinh ra để gặp chuyện như vậy. Một cuộc đời vốn không thành tựu, không sản phẩm. Chẳng thể làm cho ai hạnh phúc, đương nhiên bản thân cũng không. Hạnh phúc là thế nào, giờ Kino không còn xác định được nữa. Gã cũng không thể nhận biết rõ những cảm giác như đau đớn, tức giận, thất vọng, buông

xuôi. Tất cả những gì gã có thể làm chỉ là gắng sức tạo ra một nơi bấu víu chắc chắn để tâm hồn gã, sau khi mất đi sức nặng và chiều sâu, không bị trôi đi mất. Quán bar Kino bé nhỏ nằm cuối hẻm là nơi cụ thể ấy. Và nơi ấy, chỉ xét riêng về mặt kết quả, đã trở thành một không gian dễ chịu lạ thường.

Kẻ khám phá ra sự dễ chịu của quán Kino trước cả con người là một con mèo hoang lông xám. Một con mèo cái còn trẻ với cái đuôi dài rất đẹp. Nó có vẻ thích cái giá lõm đặt ở góc quán nên thường nằm cuộn tròn trên đó ngủ ngon lành. Kino cố gắng không động chạm gì tới con mèo. Có lẽ nó muốn gã để mặc nó. Mỗi ngày một lần, gã cho ăn và thay nước cho nó. Ngoài ra gã không làm gì hơn. Gã khoét một cái lỗ nhỏ để con mèo có thể tự do ra vào bất kỳ lúc nào. Nhưng chẳng hiểu sao con mèo thích đi bằng cửa chính chung với người hơn.

Hoặc có khi chính con mèo đó đã mang lại may mắn cho gã. Cuối cùng, dù chỉ từng chút một, khách bắt đầu lui tới Kino. Một căn nhà nằm cuối hẻm, biển hiệu nhỏ, không nổi bật, cây liễu già um tùm, tay chủ quán trung niên ít nói, đĩa hát LPL cũ quay trên máy, đồ ăn nhẹ mỗi ngày chỉ hai món, con mèo xám thảnh thơi nằm trong góc. Có những vị khách tìm đến quán mấy lần liền vì thích cái không khí ấy. Có khi lại dẫn thêm khách mới tới. Còn xa mới có thể gọi là ăn nên làm ra nhưng giờ gã đã có thể trả được tiền nhà hằng tháng bằng doanh thu của quán. Với Kino, thế là đủ.

Tay trai trẻ đầu trọc bắt đầu lui tới sau khi quán khai

trương được khoảng hai tháng. Mất hai tháng nữa để Kino biết được tên của y. Tên y là Kamita. Viết là chữ Thần và Điền, Kamita nói. Không phải đọc là Kanda, y nói. Nhưng không phải nói với Kino.

Hôm ấy trời mưa. Lượng mưa khiến người ta phân vân không biết có cần đến ô hay không. Trong quán, ngoài Kamita còn có hai người đàn ông mặc vest sẫm màu đi cùng nhau. Đồng hồ điểm bảy rưỡi. Như thường lệ, Kamita ngồi ở ghế trong cùng của quầy bar, vừa uống White Label pha thêm nước vừa đọc sách. Hai người khách ngồi ở bàn, uống Haut-Medoc. Lúc vào quán, họ lấy từ trong túi giấy ra một chai rượu và hỏi: "Uống ở đây có được không? Chúng tôi sẽ trả năm nghìn phí phục vụ." Việc này chưa có tiền lệ nhưng cũng chẳng có lý do gì để từ chối nên Kino bảo rằng được. Gã khui rượu giúp họ, mang ra hai cái ly. Gã mang ra cả một đĩa hạt trộn. Cũng không mất công gì. Chỉ có điều, hai người hút thuốc nhiều quá nên với người không chịu được thuốc lá như Kino, họ không phải là những vị khách đáng mong đợi. Quán vắng nên Kino ngồi ở ghế quầy bar, nghe đĩa LP của Coleman Hawkins có bài "Joshua Fit the Battle of Jericho". Đoạn hát solo giọng thấp của Major Holley thật xuất sắc.

Ban đầu, hai vị khách uống rượu có vẻ rất tâm đầu ý hợp, nhưng rồi vì nguyên cớ gì đó, họ bắt đầu cãi nhau. Cụ thể thế nào Kino không rõ nhưng có vẻ hai người bất đồng ý kiến về một vấn đề đặc biệt và không thể tìm ra điểm chung dù đã thử. Cả hai dần dần thiếu kiềm chế, biến cuộc tranh cãi nhỏ thành một trận xỉ vả gay gắt. Đến một thời điểm, một người toan đứng dậy, xô nghiêng cái bàn khiến

gạt tàn đầy tàn thuốc và một ly rượu rơi xuống sàn, thủy tinh văng tung tóe. Kino vội cầm chổi đến, quét dọn sàn, thay ly và gạt tàn mới.

Kamita - khi ấy gã còn chưa biết tên y - rõ ràng là cảm thấy khó chịu trước lối hành xử như ở chốn không người của hai vị khách. Tuy sắc mặt không thay đổi nhưng ngón tay trái của y liên tục gõ trên mặt quầy bar, như kiểu nghệ sĩ dương cầm đang kiểm tra phím đàn có vấn đề. Phải khéo léo dẹp yên vụ này, Kino nghĩ. Đây là nơi gã phải chủ động lãnh trách nhiệm. Kino tới chỗ hai người, trịnh trọng đề nghị họ có thể nói nhỏ hơn được không.

Một người ngẩng lên nhìn Kino. Ánh mắt khó chịu. Sau đó hắn đứng dậy. Trông hắn khá lực lưỡng, chẳng hiểu sao trước đó gã không phát hiện ra. Thân hình không cao nhưng cánh tay và ngực rất đô. Khổ người hoàn toàn có thể trở thành võ sĩ sumo. Từ bé chưa bao giờ chịu thua khi cãi nhau. Quen ra lệnh cho người khác. Không thích bị người khác ra lệnh. Hồi còn học ở Đại học Thể dục Thể thao, Kino đã gặp vài kẻ thuộc dạng này. Đây không phải dạng có thể thuyết phục bằng lý lẽ.

Tên còn lại nhỏ con hơn hẳn. Gầy gò, sắc mặt nhợt nhạt, bộ mặt có vẻ rất lọc lõi. Hắn tạo ấn tượng là kẻ sành sỏi trong việc khéo léo xúi bẩy người khác làm gì đó. Tên này cũng từ từ đứng dậy. Kino ở trong thế đối mặt với cả hai tên. Có vẻ như nhân cơ hội này, hai tên gác lại chuyện cãi vã, liên kết lại để đối chọi với Kino. Một cú phối hợp tác chiến ngoạn mục. Như thể cả hai đã âm thầm chờ đợi diễn biến này.

"Sao, thích xen vào chuyện người khác à?" Tên to con nói bằng giọng ồm ồm, khô khốc.

Hai tên đều mặc những bộ vest trông có vẻ xịn nhưng khi nhìn gần mới thấy kiểu may khó có thể gọi là cao cấp. Không phải yakuza thật nhưng có lẽ là dạng gần như thế. Tóm lại, không phải những kẻ làm công việc đáng hoan nghênh. Tay to con để tóc húi cua, tay nhỏ con hất ngược mái tóc nhuộm nâu ra sau như võ sĩ samurai thời xưa rồi buộc túm theo kiểu đuôi ngựa. Kino chuẩn bị sẵn tinh thần rằng có thể sẽ sinh chuyện. Mồ hôi rịn ra dưới nách gã.

"Xin lỗi." Có tiếng gọi từ phía sau.

Gã ngoảnh lại thì thấy Kamita đã rời khỏi ghế quầy bar.

"Làm ơn đừng trách người của quán." Kamita chỉ vào Kino. "Hai anh nói to quá nên tôi đã nhờ anh đây ra nhắc nhở giúp. Tại tôi không tập trung đọc sách được."

Giọng Kamita điềm đạm và từ tốn hơn bình thường. Nhưng dường như có thứ gì đó đang từ từ khởi động tại một nơi vô hình.

"*Không tập trung đọc sách được.*" Tay nhỏ con khẽ nhắc lại lời đối phương. Như thể kiểm tra xem có chỗ nào sai cấu trúc ngữ pháp không.

"Không có nhà à?" Tay to con hỏi Kamita.

"Tôi có." Kamita đáp. "Tôi sống gần đây."

"Vậy thì về nhà mà đọc."

"Tôi thích đọc sách ở đây." Kamita nói.

Hai tay kia quay sang nhìn nhau.

"Đưa sách đây xem nào." Tay nhỏ con nói. "Tao sẽ đọc thay cho."

"Tôi thích tự mình đọc trong yên tĩnh." Kamita nói. "Hơn nữa tôi không thích bị đọc sai chữ Hán."

"Thằng này hay." Tay to con nói. "Buồn cười đấy."

"Mày tên gì?" Tóc đuôi ngựa hỏi.

"Kamita, viết là chữ Thần với chữ Điền. Không phải đọc là Kanda." Kamita nói. Bấy giờ, lần đầu tiên Kino mới biết tên của y.

"Tao sẽ ghi nhớ." Tay to con nói.

"Một ý hay. Trí nhớ phần nào sẽ có ích." Kamita nói.

"Tạm thời cứ ra ngoài cái đã. Ở đó dễ nói chuyện thẳng thắn hơn." Tay nhỏ con nói.

"Được thôi." Kamita nói. "Đi đâu cũng được. Nhưng trước hết hãy trả tiền. Để không phiền lụy đến quán."

"Không sao." Tay nhỏ con đồng ý.

Kamita bảo Kino tính tiền, sau đó y đặt chính xác đến từng xu phần của mình lên mặt quầy bar. Tóc đuôi ngựa rút từ chiếc ví hình chữ nhật ra tờ mười nghìn yên và ném lên bàn.

"Tính cả tiền ly vỡ thì ngần này đủ không?"

"Đủ." Kino nói.

"Quán gì mà tằn tiện." Tay to con nói như giễu cợt.

"Khỏi trả lại, lần sau mua ly tốt hơn đi nhé." Tóc đuôi ngựa nói với Kino. "Uống rượu xịn bằng thứ ly đó phí cả rượu."

"Quá là tằn tiện." Tay to con nhắc lại.

"Phải, đây là quán tằn tiện dành cho những khách tằn tiện." Kamita nói. "Không hợp với các anh đâu. Quán hợp với các anh ở chỗ khác cơ. Dù tôi không biết là chỗ nào."

"Thằng này nói toàn câu hay." Tay to con nói. "Buồn cười đấy."

"Để sau này nhớ lại rồi hãy thong thả cười." Kamita nói.

"Bọn tao đi đâu không đến lượt mày ra lệnh." Tóc đuôi ngựa nói. Sau đó hắn dùng cái lưỡi dài chậm rãi liếm quanh mép. Như thể con rắn thấy con mồi trước mặt.

Tay to con mở cửa bước ra ngoài, theo sau là tóc đuôi ngựa. Dường như cảm nhận được không khí bất ổn, con mèo sau đó cũng lao ra ngoài mặc dù trời đang mưa.

"Có sao không?" Kino hỏi Kamita.

"Anh đừng lo." Một nụ cười xuất hiện trên khóe môi Kamita. "Anh Kino cứ ở đây đợi, đừng làm gì cả. Sẽ không lâu đâu."

Sau đó Kamita đi ra ngoài, đóng cửa lại. Trời vẫn mưa. Cảm giác như mưa mau hơn lúc trước. Kino ngồi xuống ghế ở quầy bar, đợi thời gian trôi qua như được bảo. Không có vẻ sẽ có thêm khách tới. Bên ngoài vô cùng *yên ắng*, không nghe thấy gì, dù chỉ một tiếng động. Cuốn sách Kamita đang đọc dở vẫn mở trên bàn, đợi chủ nhân quay về hệt như con chó đã qua huấn luyện. Chừng mười phút sau, cửa mở, Kamita một mình bước vào.

"Anh có thể cho tôi mượn khăn bông không?" Y nói.

Kino đưa cho y chiếc khăn mới. Kamita dùng khăn lau cái đầu ướt nhẹp. Sau đó y lau cổ, lau mặt, cuối cùng là hai tay. "Cảm ơn anh. Ổn rồi. Hai tên đó sẽ không xuất hiện lần thứ hai đâu. Chắc sẽ không làm phiền anh Kino nữa."

"Đã xảy ra chuyện gì vậy?"

Kamita chỉ khẽ lắc đầu. Có lẽ y muốn bảo: "Không

nên biết thì hơn." Sau đó, y quay lại chỗ ngồi, uống nốt chỗ whiskey, tiếp tục đọc sách như không có chuyện gì xảy ra. Lúc về, y định trả tiền nhưng Kino nhắc là y đã trả rồi. Kamita ngượng ngùng nói: "À thế hả", dựng cổ áo mưa, đội lên đầu chiếc mũ tròn có vành.

Đợi Kamita đi khỏi, Kino ra ngoài đi một vòng quanh hẻm. Nhưng con hẻm hoàn toàn yên ắng. Không có người qua lại. Không có vết tích của ẩu đả, không có máu chảy. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Gã quay lại quán, đợi khách tới. Nhưng đến lúc đóng cửa vẫn chẳng có thêm vị khách nào, con mèo cũng không thấy quay về. Gã rót ly đúp rượu White Label, pha thêm lượng nước tương ứng, bỏ vào hai cục đá nhỏ và uống thử. Không phải thứ đồ uống có hương vị đặc biệt. Nó chỉ đúng là như thế. Nhưng dù gì đi nữa, tối hôm ấy, gã cần phải có một chút cồn.

Hồi sinh viên, có lần đang đi bộ ở con đường phía sau Shinjuku, gã đã chứng kiến một vụ ẩu đả giữa hai tay nhân viên công sở trẻ và một tên trông có vẻ là yakuza. Tên yakuza thực ra chỉ là một tay trung niên có vẻ ngoài tiều tụy, hai tay nhân viên công sở kia trông có dáng hơn nhiều. Chưa kể còn đang sẵn hơi men. Thế nên hai tay đó đã đánh giá thấp đối phương. Song hình như đối phương có chút kiến thức về đấm bốc. Đến một thời điểm, tên yakuza giữ chặt nắm đấm, không nói không rằng, cứ thế đấm tới tấp vào hai tay kia. Khi hai tay đó ngã vật ra, tên yakuza dùng gót giày da thúc thêm vài cú nữa. Có lẽ vài chiếc xương sườn đã bị gãy. Gã nghe thấy âm thanh đùng đục ấy. Sau đó tên yakuza thản nhiên bỏ

đi. Một vụ ẩu đả của dân chuyên nghiệp, khi ấy Kino nghĩ vậy. Không dài dòng lôi thôi. Sắp xếp chuỗi hành động sẵn trong đầu. Đấm tới tấp trước khi đối phương kịp chuẩn bị. Khi đối phương ngã, kết thúc luôn không do dự. Sau đó thì bỏ đi. Kẻ nghiệp dư không có cửa thắng.

Kino hình dung ra cảnh Kamita hạ gục hai tên kia trong vài giây hệt như thế. Nhắc tới mới nhớ, diện mạo của Kamita có gì đó khiến ta liên tưởng võ sĩ đấm bốc. Nhưng Kino không bao giờ có thể biết đã xảy ra chuyện gì vào đêm mưa ấy. Kamita cũng chẳng có ý định giải thích. Càng nghĩ chỉ càng thấy bí ẩn.

Chừng một tuần sau vụ việc, Kino ngủ với một vị khách nữ. Cô là người đầu tiên Kino có quan hệ thể xác kể từ khi gã chia tay vợ. Cô trạc ba mươi hoặc hơn một chút. Thật khó để nói cô có nằm trong phạm trù mỹ nhân hay không nhưng cô có mái tóc dài và suông, mũi ngắn, có nét riêng thu hút người khác. Cử chỉ, cung cách nói chuyện có vẻ mệt mỏi, nét mặt khó đọc được cảm xúc.

Trước đó cô từng lui tới quán vài lần. Lúc nào cũng cùng một tay trạc tuổi cô. Hắn đeo kính gọng sừng, để chòm râu dê ngay giữa cằm trông như dân hippy ngày xưa. Tóc dài, không thắt cà vạt nên có lẽ không phải dân công chức thông thường. Cô thì lúc nào cũng mặc chiếc váy liền ôm sát, khoe thân hình thon thả. Hai người ngồi ở quầy bar, thi thoảng khẽ trao đổi trong lúc uống cocktail hoặc sherry. Họ không ở lại lâu. Kino hình dung có lẽ đây là chầu rượu trước một cuộc ân ái. Hoặc có thể là sau. Không

thể khẳng định là cái nào. Nhưng dù thế nào, cách uống rượu của hai người cũng khiến gã liên tưởng tới hành vi tình dục. Một hành vi lâu và đậm đặc. Nét mặt hai người nghèo nàn đến kỳ lạ, nhất là cô gái, Kino chưa bao giờ thấy cô cười.

Thỉnh thoảng cô bắt chuyện với Kino. Lúc nào cũng là hỏi về âm nhạc đang bật lúc đó. Tên nhạc sĩ hoặc tên bài hát. Cô bảo cô thích nhạc jazz, bản thân cũng sưu tập được một ít đĩa analog. "Bố tôi hay nghe loại nhạc này ở nhà. Tôi thích loại mới hơn nhưng giờ nghe thấy nhớ quá."

Cô nhớ nhạc hay nhớ bố, qua giọng điệu của cô thì không thể đoán được. Nhưng Kino không dám hỏi.

Thật ra, Kino chú ý để không tiếp xúc nhiều với cô gái. Bởi hình như tay đi cùng không thích gã thân mật với cô. Một lần, gã có cuộc trao đổi hơi nghiêm túc với cô về âm nhạc (thông tin về cửa hàng bán đĩa đã qua sử dụng trong nội thành, cách bảo quản đĩa hát) nhưng sau đó cứ mỗi khi có chuyện gì, hắn ta lại hướng đôi mắt lạnh lùng, ngờ vực về phía Kino. Kino luôn cố gắng tránh xa những rắc rối kiểu đó. Trong số những cảm xúc của con người, không có thứ gì xấu xa hơn ghen tuông và tự phụ. Chẳng hiểu sao Kino thường xuyên dính phải một trong hai thứ đó. Lắm lúc Kino nghĩ, có lẽ ở gã có thứ gì đó kích thích vùng tối tăm ấy ở người khác.

Song tối hôm ấy, cô gái đến quán một mình. Quán chỉ có mình cô là khách. Một buổi tối trời mưa dai dẳng. Lúc cô mở cửa, không khí có lẫn mùi mưa ùa vào trong quán. Cô ngồi ghế ở quầy bar, gọi một ly brandy và nhờ Kino bật đĩa Billie Holiday. "Loại càng xưa càng tốt".

Kino đặt lên mâm quay đĩa LP cũ của hãng Columbia có bài *Georgia on my mind.* Sau đó hai người im lặng lắng nghe. Cô hỏi gã có thể bật cả mặt sau được không, gã làm như cô bảo.

Cô gái thong thả uống đến ly brandy thứ ba và nghe thêm vài đĩa nhạc xưa. "Moonglow" của Erroll Garner, "I can't get started" của Buddy DeFranco. Lúc đầu Kino tưởng cô đang chờ gã đàn ông mọi khi nhưng gần đến giờ đóng cửa, vẫn không thấy hắn xuất hiện. Cô gái cũng không có vẻ đang chờ hắn tới. Bằng chứng là cô chưa một lần nhìn đồng hồ. Cô một mình nghe nhạc, im lặng theo đuổi dòng suy tưởng, nhấm nháp brandy. Dường như cô không thấy khổ sở khi phải im lặng. Brandy là loại rượu hợp với sự im lặng. Ta có thể giết thời gian bằng cách lắc ly khe khẽ, ngắm nghía màu sắc, hít hà mùi hương. Cô mặc chiếc váy liền cộc tay màu đen, bên ngoài khoác chiếc áo len mỏng màu xanh navy. Tai đeo đôi khuyên giả ngọc nhỏ.

"Hôm nay bạn cô không tới à?" Lúc gần đến giờ đóng cửa, Kino lấy hết can đảm để hỏi.

"Hôm nay anh ấy không đến. Anh ấy đang ở một nơi xa lắm." Cô đứng dậy khỏi ghế, bước lại chỗ con mèo đang ngủ, lấy đầu ngón tay vuốt nhẹ lên lưng nó. Con mèo cứ để mặc vậy, tiếp tục ngủ ngon lành.

"Chúng tôi định sẽ không gặp nhau nữa." Cô nói như thổ lộ. Hoặc có thể là cô đang nói với con mèo.

Dù thế nào thì Kino cũng không biết phải đáp sao. Gã không nói gì, tiếp tục dọn dẹp phía trong quầy. Gã lau vết bẩn ở bàn bếp, rửa các dụng cụ rồi cất vào ngăn kéo.

"Nói thế nào nhỉ." Cô gái ngừng vuốt ve con mèo, nện gót giày quay về quầy bar. "Bởi mối quan hệ của chúng tôi không thể gọi là bình thường."

"Không thể gọi là bình thường." Kino nhắc lại lời đối phương một cách vô nghĩa.

Cô uống nốt chỗ brandy còn trong ly. "Tôi có thứ này muốn cho anh Kino xem."

Dù đó là thứ gì đi nữa thì Kino cũng không muốn xem. Đó là thứ gã *không nên xem.* Gã đã biết điều này ngay từ đầu. Nhưng một lần nữa, những lời cần nói lại bị tước mất.

Cô cởi áo khoác len, đặt lên ghế. Tiếp theo, cô vòng hai tay ra sau gáy để kéo khóa chiếc váy liền. Rồi cô xoay lưng về phía Kino. Ngay dưới chỗ áo lót trắng có vài đốm trông như những vết sẹo nhỏ. Chúng có màu giống như than đã xỉn màu, nằm rải rác không theo quy tắc khiến ta liên tưởng tới chòm sao mùa đông. Một dãy các ngôi sao khô cằn, tăm tối. Có lẽ đây là tàn dư sau trận phát ban của căn bệnh truyền nhiễm nào đó. Hoặc có thể là vết thương nào đó khác.

Cô không nói gì, xoay tấm lưng trần về phía Kino suốt một lúc lâu. Màu trắng tươi tắn của bộ đồ lót có vẻ còn mới đối lập một cách đáng ngại với màu thâm của những vết sẹo. Kino bị hỏi gì đó nhưng cứ như kẻ không nắm được ý của câu hỏi, gã nhìn đăm đăm vào tấm lưng mà không thốt ra được lời nào. Gã không thể rời mắt khỏi đó. Cuối cùng cô cũng kéo khóa lên, xoay người lại. Cô mặc lại áo len, sửa lại tóc, chừng như để tạo một khoảng lặng.

"Tôi bị gí đầu thuốc đang cháy." Cô nói đơn giản.

Kino á khẩu mất một lúc. Nhưng gã phải nói gì đó. "Ai mà lại làm vậy?" Gã hỏi bằng giọng khô khốc.

Cô không trả lời. Thậm chí còn không tỏ ra là sẽ trả lời. Kino cũng không hẳn là đòi phải có câu trả lời.

"Cho tôi thêm một ly brandy nữa được không?" Cô nói.

Kino rót brandy vào ly của cô. Cô uống liền một hơi rồi đợi hơi ấm từ từ lan xuống ngực.

"Anh Kino này."

Kino ngừng tay lau ly, ngẩng lên nhìn cô.

"Vẫn còn ở chỗ khác nữa đấy." Cô nói bằng giọng không cảm xúc. "Nói sao nhỉ, ở chỗ hơi khó nhìn."

Kino không thể nhớ nổi thứ gì trong tâm hồn gã đã đưa đẩy gã quan hệ với cô vào đêm hôm ấy. Ngay từ đầu gã đã cảm nhận ở cô có thứ gì đó không bình thường. *Thứ gì đó* đang khẽ nói với vùng bản năng trong con người gã. Rằng đừng dính vào cô. Cả những vết sẹo vì đầu thuốc lá trên lưng cô nữa. Kino vốn là người cẩn trọng. Nếu muốn ngủ với đàn bà, gã chỉ cần chọn người trong nghề. Ăn bánh trả tiền là xong. Đằng này cũng không hẳn là Kino bị cô quyến rũ.

Nhưng đêm hôm ấy, rõ ràng cô mong mỏi được ngủ với một người đàn ông - trên thực tế là Kino. Mắt cô thiếu chiều sâu, chỉ có đồng tử là giãn ra. Trong đáy mắt có ánh nhìn kiên quyết, không có chỗ cho thoái lui. Kino không thể kháng cự. Gã không mạnh đến nhường ấy.

Kino khóa cửa quán bar, cùng cô gái lên cầu thang. Dưới ánh đèn trong phòng ngủ, cô nhanh chóng tuột

chiếc váy liền, cởi đồ lót, mở rộng cơ thể. Cô cho gã xem "chỗ khó nhìn". Kino bất giác ngoảnh đi. Nhưng rồi gã không thể không quay lại nhìn. Kino không hiểu được động cơ của kẻ nhẫn tâm làm việc này cũng như động cơ khiến cô gái có thể chịu đựng được sự đau đớn ấy, và gã cũng không muốn hiểu. Đó là một cảnh tượng man rợ xảy ra tại một hành tinh cằn cỗi cách thế giới gã sống tận mấy năm ánh sáng.

Cô cầm tay Kino lần theo những vết sẹo. Cô để gã lần lượt chạm vào từng vết. Có vết cạnh đầu vú, có vết cạnh âm đạo. Đầu ngón tay gã, theo sự dẫn dắt của cô, lần lượt đi qua từng vết sẹo cứng và thâm ấy. Như thể dùng bút chì nối các con số để tạo thành một hình minh họa. Hình thù ấy nhìn giống thứ gì đó nhưng rốt cuộc lại chẳng liên quan tới thứ gì. Sau đó cô cởi quần áo của Kino, hai người làm tình luôn trên sàn chiếu tatami. Không trò chuyện, không màn dạo đầu, không kịp cả tắt đèn lẫn trải nệm. Cái lưỡi dài của cô luồn vào tận trong cổ họng của Kino, móng tay cô cắm sâu vào lưng gã.

Hệt như hai con thú bị bỏ đói, dưới ánh đèn sáng trưng, không nói không rằng, hai người ngấu nghiến không biết bao lần xác thịt bấy lâu thèm khát. Đủ các tư thế, đủ các cách làm, gần như không ngơi nghỉ. Khi ngoài trời bắt đầu hửng sáng, hai người chui vào chăn, ngủ say như thể bị kéo vào bóng đêm. Kino tỉnh dậy lúc gần chính ngọ, cô gái đã đi mất. Gã cảm giác như vừa trải qua một giấc mơ hết sức chân thực. Nhưng đương nhiên không phải mơ. Lưng gã vẫn còn hằn sâu vết móng tay, cánh tay vẫn còn vết răng, dương vật vẫn còn cảm giác đau âm ỉ vì bị bóp. Vài sợi tóc

đen dài vương trên nền gối trắng, thứ mùi mạnh gã chưa từng ngửi thấy vẫn còn ám trên nệm.

Sau hôm ấy, cô còn lui tới quán vài lần nữa như một người khách. Vẫn đi cùng tay để râu dê mọi khi. Hai người ngồi ở quầy, rủ rỉ trò chuyện trong lúc uống một lượng cocktail vừa phải, sau đó thì đi về. Cô trao đổi vài lời ngắn gọn với Kino, chủ yếu là về âm nhạc. Giọng cô tỉnh bơ, như thể không nhớ gì chuyện xảy ra giữa hai người vào tối hôm nào. Nhưng trong đáy mắt cô có thứ giống như tia dục vọng sâu thẳm. Kino có thể nhìn thấy. Chắc chắn nó ở đó, như ánh sáng của ngọn đèn lồng ở cuối đường hầm tối đen. Tia nhìn bị ngưng tụ ấy khiến Kino nhớ rõ sự đau đớn khi bị móng tay cắm sâu vào lưng, cảm giác khi dương vật bị bóp mạnh, cái lưỡi dài liếm láp, thứ mùi mạnh và lạ còn vương ở chăn. Nó cho gã biết rằng gã đừng hòng quên được việc ấy.

Trong lúc cô và Kino trò chuyện, tay đi cùng quan sát cử chỉ và nét mặt của Kino chăm chú, tỉ mỉ với con mắt của một kẻ mọt sách đã quá rành việc đọc các ẩn ý. Cảm giác như cô và tay đó cứ bám nhằng nhẵng lấy nhau. Như thể hai người đang âm thầm chia sẻ một bí mật nặng nề mà chỉ họ hiểu. Kino vẫn không đoán được hai người đến quán của gã là trước hay sau cuộc ân ái. Nhưng chắc chắn là một trong hai. Bảo khó hiểu thì cũng đúng bởi cả hai người đều không hút thuốc.

Có lẽ cô sẽ lại đến quán một mình vào một đêm trời mưa lất phất nào đó. Khi mà tay râu dê đang ở "một nơi xa". Kino biết điều ấy. Tia nhìn sâu thẳm trong đáy mắt

cô nói lên điều ấy. Cô ngồi ở quầy bar, uống vài ly brandy trong im lặng, chờ đến lúc Kino đóng cửa quán. Sau đó cô đi lên tầng hai, cởi chiếc váy liền, mở rộng cơ thể dưới ánh đèn, cho gã xem những vết sẹo mới. Sau đó hai người sẽ lại điên cuồng làm tình như hai con thú. Không kịp cả suy nghĩ, liên tục cho tới khi trời sáng. Sẽ là khi nào, Kino không biết. Nhưng sẽ là *khi nào đó*. Điều này do cô quyết định. Nghĩ tới điều đó, gã lại thấy cổ họng khô rát. Cơn khát mà có uống bao nhiêu nước cũng không dịu đi.

Cuối mùa hè, thủ tục ly hôn cuối cùng cũng hoàn tất, Kino và vợ gặp nhau. Còn một số việc hai người phải bàn bạc và giải quyết, người đại diện của vợ gã nói rằng nàng muốn được bàn bạc riêng và trực tiếp với Kino. Hai người gặp nhau tại quán của Kino trước giờ mở cửa.

Chuyện công việc được giải quyết nhanh chóng (Kino không phản đối bất kỳ điều kiện nào được đưa ra), hai người ký tên, đóng dấu các giấy tờ. Nàng mặc chiếc váy dài màu xanh dương mới, để kiểu tóc ngắn nàng chưa từng để. Nét mặt rạng rỡ, tươi tắn hơn trước. Cổ và cánh tay cũng săn gọn hơn. Một cuộc sống mới, có lẽ là đầy đủ với nàng, đã bắt đầu. Nàng đưa mắt nhìn quanh quán, khen quán đẹp. Yên tĩnh, sạch sẽ, thư thái, thật giống gã. Sau đó là một khoảng lặng ngắn. *Nhưng lại không có thứ khiến trái tim lay động...* Kino đoán có lẽ nàng định nói thế.

"Em uống gì không?" Kino hỏi.

"Cho em vang đỏ, một chút thôi."

Kino lấy ra hai cái ly, rót vào đó rượu Zinfandel của

Napa. Sau đó hai người uống trong im lặng. Không thể nâng cốc chúc mừng việc chính thức ly hôn. Con mèo tiến đến, trong một lần hiếm hoi, tự nhảy lên đùi Kino ngồi. Gã vuốt sau tai nó.

"Em phải xin lỗi anh." Nàng nói.

"Về việc gì?" Kino hỏi.

"Về việc đã khiến anh tổn thương." Nàng nói. "Hẳn là anh cũng thấy tổn thương phần nào?"

"Phải rồi." Kino ngừng một lát. "Anh cũng chỉ là con người nên việc tổn thương là có. Nhưng anh không biết mức độ là ít hay nhiều."

"Em muốn gặp anh để xin lỗi cho đàng hoàng."

Kino gật đầu. "Em xin lỗi thì anh nhận. Giờ em không cần bận tâm nữa."

"Trước khi xảy ra thế này, em đã muốn thú nhận với anh, nhưng em không tài nào nói ra được."

"Song dù đi theo lộ trình nào thì cái kết vẫn sẽ giống nhau thôi phải không?"

"Em nghĩ vậy." Nàng nói. "Nhưng trong lúc em chần chừ chưa thể nói ra thì sự việc đã diễn ra theo cách tồi tệ nhất."

Kino im lặng, đưa ly rượu lên miệng. Trên thực tế, gã đã gần như quên chuyện xảy ra *hồi ấy*. Có nhiều việc gã không thể nhớ theo đúng thứ tự. Hệt như đống thẻ thư mục bị xáo trộn lung tung.

Gã nói. "Chẳng phải lỗi của ai. Giá như anh không về nhà sớm hơn một ngày so với kế hoạch. Hoặc giá như anh liên lạc trước. Nếu anh làm vậy, chuyện đó đã không xảy ra."

Nàng không nói gì.

"Em quan hệ với người đó từ bao giờ?" Kino hỏi.

"Em nghĩ không nên nói thì hơn."

"Nghĩa là anh không nên biết?"

Nàng im lặng.

"Phải rồi, có lẽ vậy." Kino thừa nhận. Sau đó gã tiếp tục vuốt ve con mèo. Cổ họng nó bật ra tiếng rên rất to. Chuyện này cũng chưa từng có.

"Có lẽ em không có tư cách để nói thế này." Người phụ nữ từng là vợ gã nói. "Nhưng em nghĩ có nhiều chuyện anh nên sớm quên đi để tìm một người mới."

"Cũng có thể." Kino nói.

"Chắc chắn ở đâu đó có người hợp với anh. Em nghĩ không khó để tìm đâu. Em không thể trở thành người như vậy nên đã làm một chuyện tàn nhẫn. Em thấy có lỗi với anh. Nhưng giữa chúng ta, ngay từ đầu đã giống như cài nhầm khuy. Em nghĩ anh hoàn toàn có thể hạnh phúc hơn."

Cài nhầm khuy, Kino nghĩ.

Kino đưa mắt nhìn chiếc váy liền màu xanh dương còn mới mà nàng đang mặc. Hai người ngồi đối diện nhau nên gã không biết sau lưng là khóa kéo hay khuy cài. Song Kino không thể không tưởng tượng xem sẽ có gì khi kéo khóa xuống hoặc mở khuy ra. Cơ thể đó không còn là của gã nữa. Gã không thể nhìn, cũng không thể chạm vào. Gã chỉ có thể để mặc cho trí tưởng tượng hoạt động. Gã nhắm mắt lại và thấy vô số những vết sẹo thâm sì, giống như đàn sâu đang bò lổm ngổm, mỗi con một hướng trên tấm lưng trắng ngần, mịn màng của nàng. Để xóa hình ảnh xui xẻo

đó đi, gã lắc đầu mấy cái. Hình như nàng hiểu lầm cử chỉ này của gã.

Nàng nhẹ nhàng đặt tay mình lên tay Kino. "Em xin lỗi." Nàng nói. "Em thực sự xin lỗi."

Mùa thu đến, đầu tiên là con mèo biến mất, sau đó lũ rắn bắt đầu xuất hiện.

Phải mất nhiều ngày Kino mới phát hiện ra con mèo biến mất. Bởi con mèo cái đó - nó không có tên - chỉ đến quán mỗi khi thích, hơn nữa đã có lần nó không xuất hiện suốt một thời gian dài. Mèo là sinh vật tôn sùng tự do. Ngoài ra hình như nó cũng được cho ăn ở một nơi khác. Vì vậy, Kino không bận tâm khi một tuần hay mười ngày không trông thấy nó. Nhưng khi sự vắng mặt của nó kéo dài hơn hai tuần, Kino bắt đầu lo. Nhỡ đâu nó bị tai nạn? Và khi sự vắng mặt kéo dài đến ba tuần, Kino có linh cảm rằng con mèo sẽ không quay về nữa.

Kino quý con mèo, con mèo cũng tin tưởng Kino. Gã cho mèo ăn, cho nó chỗ ngủ và cố gắng để mặc nó. Đáp lại, con mèo bày tỏ lòng yêu quý, nói cách khác là không bày tỏ sự thù địch với gã. Con mèo cũng có vai trò như bùa hộ mệnh của quán Kino. Chừng nào nó còn nằm ngủ ngon lành trong góc quán, chừng đó sẽ không có chuyện xấu. Gã có ấn tượng như thế.

Vào khoảng thời gian con mèo biến mất, gã bắt đầu trông thấy rắn ở quanh nhà.

Con đầu tiên gã nhìn thấy có màu nâu xỉn. Thân khá dài. Nó uốn éo thân mình, từ từ trườn đi dưới bóng cây liễu ở sân trước. Kino trông thấy nó lúc gã đang mở khóa

cửa, tay ôm túi giấy đựng thức ăn. Trông thấy rắn ở Tokyo là chuyện xưa nay hiếm. Gã hơi ngạc nhiên nhưng cũng không để ý lắm. Sau nhà có khu vườn thiên nhiên rộng mênh mông của Bảo tàng mỹ thuật Nezu. Có rắn sống ở đó cũng không có gì lạ.

Nhưng hai hôm sau, lúc gần trưa, khi mở cửa để lấy báo, gã trông thấy một con rắn khác ở chỗ gần như lần trước. Lần này là con màu hơi xanh. Nhỏ hơn con lần trước, có vẻ nhớp nháp. Khi trông thấy Kino, con rắn ngừng cử động, hơi ngóc đầu lên để thăm dò (hoặc là trông như thăm dò) nét mặt gã. Kino đang bối rối không biết làm gì thì con rắn từ từ hạ đầu xuống, nhanh chóng lẩn vào bóng râm. Kino không thể không cảm thấy rùng mình. Bởi gã thấy như con rắn đó *biết* gã.

Ba hôm sau, gã trông thấy con rắn thứ ba ở chỗ gần như lần trước. Vẫn là dưới cây liễu ở sân. Con lần này ngắn hơn hẳn hai con trước, màu hơi đen đen. Kino không biết đó là loài rắn gì. Nhưng nó tạo ấn tượng là con nguy hiểm nhất trong các con đã xuất hiện. Có vẻ là rắn độc nhưng gã không chắc. Gã chỉ trông thấy nó trong tích tắc. Ngay khi nhận thấy sự có mặt của Kino, con rắn lập tức lẩn vào bụi cây nhanh như bốc hơi. Một tuần mà nhìn thấy ba con rắn là quá nhiều. Có lẽ đang xảy ra chuyện gì đó quanh đây.

Kino gọi điện cho bà bác ở Izu. Sau khi thông báo ngắn gọn tình hình, gã hỏi bà đã trông thấy rắn quanh ngôi nhà ở Aoyama bao giờ chưa.

"Rắn?" Bà bác thốt lên vẻ ngạc nhiên. "Con rắn trườn trườn đó hả?"

Kino kể gã tận mắt trông thấy liên tiếp ba con rắn ở ngay trước nhà.

"Bác sống ở đấy cũng lâu nhưng nhớ là chưa bao giờ nhìn thấy rắn cả." Bà bác nói.

"Vậy một tuần mà trông thấy tận ba con rắn ở quanh nhà thì không bình thường rồi nhỉ?"

"Ừ, đúng rồi. Bác nghĩ không phải bình thường đâu. Nhỡ đâu là điềm báo sắp có động đất lớn. Động vật cảm nhận trước sẽ có dị biến nên hành động khác với bình thường."

"Nếu vậy có lẽ cháu nên dự trữ đồ ăn thôi." Kino nói.

"Bác nghĩ là nên. Dù sao sống ở Tokyo, kiểu gì cũng sẽ có ngày bị động đất."

"Nhưng thông thường loài rắn nhạy cảm với động đất thế cơ ạ?"

Bà bác nói bà không biết loài rắn nhạy cảm với cái gì. Đương nhiên Kino cũng không biết.

"Nhưng rắn vốn là loài động vật thông minh." Bà bác nói. "Trong truyện thần thoại cổ đại, rắn thường đóng vai trò chỉ dẫn cho con người. Thật lạ là truyện thần thoại trên khắp thế giới đều giống nhau ở điểm này. Có điều, ta sẽ không thể biết được đó là tốt hay xấu cho đến khi được chỉ dẫn. Trong nhiều trường hợp thì vừa là tốt, vừa là xấu."

"Lưỡng nghĩa." Kino nói.

"Đúng thế, rắn vốn là sinh vật lưỡng nghĩa. Con to nhất, thông minh nhất còn biết giấu quả tim ở chỗ khác để không bao giờ bị giết. Vì vậy, nếu muốn giết nó, ta phải đến hang ổ bí mật của nó lúc nó đi vắng, tìm cho ra quả tim đang đập và xẻ ra làm đôi. Tất nhiên điều này không hề đơn giản."

Kino khâm phục kiến thức uyên thâm của bà bác.

"Vừa rồi bác xem trên đài NHK, trong chương trình so sánh truyện thần thoại các nước, một giảng viên trường đại học đã nói vậy. Ti vi dạy ta điều bổ ích lắm. Không coi thường được đâu. Nếu có thời gian, cháu nên xem ti vi nhiều hơn."

Trông thấy những ba con rắn khác nhau liền trong một tuần là điều không bình thường - Gã làm rõ được điều này qua cuộc trò chuyện với bà bác.

Mười hai giờ, gã đóng cửa quán, khóa cửa rồi lên tầng hai. Gã đi tắm, đọc sách một lúc, gần hai giờ thì tắt đèn đi ngủ. Vào thời khắc ấy, Kino bắt đầu thấy như thể bị lũ rắn bủa vây. Cơ man nào là rắn đang bao vây ngôi nhà. Gã cảm nhận được sự hiện diện âm thầm ấy. Đến nửa đêm, xung quanh im phăng phắc, trừ tiếng còi xe cấp cứu thi thoảng vọng lại thì không hề có một tiếng động. Đến nỗi gã gần như nghe cả thấy tiếng lũ rắn trườn. Gã dùng tấm ván bít lại cái lỗ gã làm cho con mèo. Để ngăn lũ rắn tràn vào nhà.

Ít nhất thì bây giờ lũ rắn chưa có ý định làm gì Kino. Chúng chỉ lặng lẽ bao vây ngôi nhà nhỏ này một cách lưỡng nghĩa. Có lẽ đây cũng là lý do khiến con mèo cái lông xám không còn đến quán. Cả cô gái sẹo cũng không. Kino sợ cô sẽ đến quán một mình vào một tối trời mưa nhưng đồng thời lại mong mỏi điều đó. Đó cũng là một trong những việc lưỡng nghĩa.

Tối nọ, Kamita xuất hiện lúc gần mười giờ. Y gọi bia, uống White Label đúp, trong lúc đó còn ăn cả bắp cải cuốn thịt.

Việc y tới quán muộn và ở lại lâu thế này rất hi hữu. Thi thoảng Kamita rời mắt khỏi cuốn sách đang đọc, nhìn chằm chằm vào bức tường đối diện. Như thể đang suy nghĩ mông lung lắm. Khi quán gần đến giờ đóng cửa, y nán lại đợi đến lúc mình là người khách cuối cùng.

"Anh Kino này." Sau khi trả tiền, Kamita nghiêm giọng. "Sự thể thành ra thế này, tôi rất lấy làm tiếc."

"*Thành ra thế này*?" Kino buột miệng hỏi lại.

"Việc quán buộc phải đóng cửa. Dù chỉ là tạm thời."

Kino không nói gì, nhìn vào mặt Kamita. Đóng cửa quán?

Kamita đưa mắt nhìn quanh quán bar không còn ai. Sau đó y nhìn vào mặt Kino và nói. "Có vẻ anh vẫn chưa hiểu ý tôi."

"Vâng, tôi nghĩ là tôi vẫn chưa hiểu."

Kamita nói như thổ lộ. "Tôi thích quán này lắm. Có thể yên tĩnh đọc sách, nhạc cũng hay. Tôi rất vui vì quán mở ở đây. Nhưng tiếc thay, có vẻ như nó *thiếu* quá nhiều thứ."

"Thiếu?" Kino nói. Kino không rõ từ đó cụ thể nghĩa là sao. Gã chỉ có thể hình dung ra cái chén thiếu quai.

"Con mèo xám ấy không còn quay lại đây nữa đúng không?" Kamita nói mà không trả lời câu hỏi của Kino. "Ít nhất là gần đây."

"Có phải vì chỗ này *bị thiếu* không?"

Kamita không đáp.

Bắt chước Kamita, Kino cũng cẩn thận đưa mắt nhìn một lượt quanh quán nhưng gã không thấy có gì khác với bình thường. Chỉ là đâu đó trống trải, mất đi sinh khí, sắc

thái so với mọi khi. Quán đã đóng cửa nên đương nhiên là trống rỗi nhưng cảm giác còn hơn thế.

Kamita nói. "Anh Kino không phải người sẵn lòng làm những điều sai trái. Tôi biết rõ điều này. Nhưng trên thế giới này, *không làm* điều không đúng đắn đôi khi chưa đủ. Có người sử dụng khoảng trống kiểu đó làm đường tránh. Anh hiểu ý tôi nói không?"

Kino không hiểu. Gã bảo gã không hiểu lắm.

"Anh thử suy nghĩ về điều này đi." Kamita nhìn thẳng vào mắt Kino nói. "Đây là vấn đề quan trọng cần suy nghĩ cho kỹ. Không dễ mà có được câu trả lời đâu."

"Ý anh Kamita là không phải tôi đã làm điều gì đó không đúng đắn mà vì tôi *đã không làm* điều đúng đắn nên mới xảy ra chuyện lớn phải không? Liên quan đến quán bar này hoặc liên quan tới bản thân tôi."

Kamita gật đầu. "Nghiêm khắc mà nói thì có lẽ đúng vậy. Nhưng kể cả vậy thì tôi không có ý trách cứ một mình anh Kino. Lẽ ra tôi nên phát hiện điều này sớm hơn. Tôi đã mất cảnh giác. Quán bar này là nơi dễ chịu, không chỉ riêng với tôi mà chắc chắn còn *với ai đó nữa.*"

"Giờ tôi phải làm gì?" Kino hỏi.

Kamita im lặng, thọc hai tay vào túi áo mưa. Sau đó y nói. "Anh nên đóng cửa quán một thời gian và đi xa. Hiện tại anh không thể làm gì khác. Nếu biết pháp sư nào nổi tiếng, hãy nhờ pháp sư tới tụng kinh và dán bùa quanh nhà. Nhưng thời nay, khó tìm được người như vậy lắm. Vì vậy, anh nên rời khỏi đây trước khi cơn mưa dai dẳng tiếp theo tới. Xin anh thứ lỗi nhưng anh có đủ tiền cho chuyến đi dài ngày không?"

"Còn tùy xem dài bao lâu nhưng chỉ một thời gian thì tôi lo được." Kino nói.

"Vậy thì tốt. Chuyện tương lai chỉ có thể nghĩ ở tương lai."

"Nhưng rốt cuộc anh là ai?"

"Tôi chỉ là người tên là Kamita." Kamita nói. "Viết chữ Thần với chữ Điền, không phải đọc là Kanda. Tôi sống ở đây từ ngày xưa."

Kino lấy hết can đảm để hỏi. "Anh Kamita, tôi có chuyện này muốn hỏi anh, anh đã bao giờ trông thấy rắn ở đây chưa?"

Kamita không đáp. "Anh nhớ nhé, đi xa và liên tục di chuyển trong khả năng có thể. Còn điều này nữa, thứ Hai và thứ Năm hằng tuần, anh nhớ gửi bưu thiếp về nhé. Làm vậy, tôi sẽ biết được là anh Kino bình an vô sự."

"Bưu thiếp?"

"Gì cũng được, miễn là bưu thiếp của vùng đó."

"Nhưng gửi cho ai bây giờ?"

"Gửi cho bác anh ở Izu ấy. Tuyệt đối không được đề tên người gửi hay lời nhắn gì. Chỉ ghi tên người nhận thôi. Chuyện này quan trọng lắm, không được quên đâu đấy."

Kino ngạc nhiên nhìn vào mặt đối phương. "Anh thân với bác tôi à?"

"Vâng. Tôi biết rõ bác của anh. Thật ra tôi được bác anh nhờ từ trước. Là canh chừng để không có chuyện xấu xảy ra với anh. Nhưng có vẻ tôi đã không đáp ứng được nguyện vọng của bà."

Rốt cuộc người đàn ông này là ai? Nhưng nếu Kamita không sẵn lòng tiết lộ thì Kino không thể biết được.

"Khi nào thấy có thể quay về, tôi sẽ báo cho anh. Từ giờ đến lúc đó, anh Kino đừng lại gần đây. Anh hiểu chứ?"

Kino thu xếp hành lý ngay tối hôm ấy. *Anh nên rời khỏi đây trước khi cơn mưa dai dẳng tiếp theo tới.* Một thông báo hết sức đường đột. Không một lời giải thích, ngay cả tính logic cũng khó hiểu. Nhưng Kino tin lời Kamita. Dù câu chuyện khá áp đặt nhưng chẳng hiểu sao gã không hề thấy nghi ngờ. Lời nói của Kamita có sức thuyết phục kỳ lạ, vượt trên mọi lý lẽ. Gã gom quần áo và đồ vệ sinh cá nhân vào hết một ba lô cỡ vừa. Loại gã thường dùng để đựng đồ của mình khi đi công tác hồi còn làm tại công ty dụng cụ thể thao. Gã biết rõ thứ gì cần, thứ gì không cần cho một chuyến đi dài.

Trời sáng, gã ghim miếng giấy đề "Quán sẽ đóng cửa một thời gian. Xin lỗi quý khách" lên cửa quán. *Đi xa,* Kamita đã nói thế. Nhưng gã không hình dung được mình sẽ đi đâu. Ngay cả đi về hướng Bắc hay hướng Nam gã cũng không biết. Vì vậy, tạm thời gã quyết định sẽ đi theo lộ trình gã thường đi hồi còn làm tiếp thị giày chạy. Gã lên xe buýt cao tốc đi Takamatsu. Gã định sẽ đi một vòng Shikoku rồi sang Kyushu.

Gã thuê phòng ở khách sạn công vụ gần ga Takamatsu và ở đó ba ngày. Gã lang thang ngoài phố, xem một vài bộ phim. Ban ngày, rạp chiếu phim nào cũng vắng tanh, bộ phim nào cũng chán ngắt. Xế chiều, gã về phòng, bật ti vi xem. Gã chủ yếu xem các chương trình giáo dục như lời khuyên của bà bác. Nhưng gã chẳng có được thông tin nào hữu ích. Ngày thứ hai ở Takamatsu rơi vào thứ Năm

nên gã ra cửa hàng tiện lợi mua bưu thiếp, dán tem lên và gửi cho bà bác. Gã chỉ ghi đúng tên và địa chỉ của bà như Kamita nói.

Vào đêm thứ ba, gã chợt nảy ra ý định chơi gái. Tay tài xế taxi đã cho gã số điện thoại. Đối tượng là một ả khoảng đôi mươi, cơ thể đẹp, mịn màng. Nhưng làm tình với ả từ đầu tới cuối hoàn toàn vô vị. Chỉ là để giải quyết nhu cầu sinh lý, nhưng nói vậy chứ hầu như cũng chẳng giải quyết được gì. Ngược lại còn thấy thèm hơn.

"Anh thử suy nghĩ về điều này đi." Kamita đã nói. "Đây là vấn đề quan trọng cần suy nghĩ cho kỹ." Nhưng dù có suy nghĩ kỹ thế nào Kino cũng không thể hiểu vấn đề ở đây là gì.

Đêm hôm ấy trời mưa. Mưa không lớn nhưng là cơn mưa dai dẳng đặc trưng của mùa thu, không thấy có dấu hiệu sẽ tạnh. Cơn mưa, hệt như lời thú tội đơn điệu với nhiều đoạn trùng lặp, không quãng ngắt, không quãng ngân. Giờ gã không thể nhớ cơn mưa bắt đầu từ khi nào. Nó mang tới một cảm giác bất lực lạnh lẽo, ẩm ướt. Gã thậm chí còn không muốn cầm ô ra ngoài để ăn tối. Thôi thì khỏi ăn. Kính cửa sổ đầu giường đầy những giọt nước li ti, những giọt nước liên tục được thay mới. Gã lơ đãng quan sát những biến đổi nho nhỏ của hoa văn làm từ giọt mưa trên cửa sổ. Phía bên kia những hoa văn ấy là cảnh đường phố tối đen trải dài đến vô tận. Gã rót whiskey loại bỏ túi vào ly, pha một lượng nước khoáng tương tự rồi uống. Không có đá. Gã cũng chẳng buồn đi ra máy làm đá ở ngay hành lang. Vị nguội của rượu rất hợp với sự uể oải của cơ thể gã.

Kino thuê phòng tại một khách sạn công vụ rẻ tiền gần ga Kumamoto. Trần nhà thấp, giường chật, ti vi bé, bồn tắm nhỏ, tủ lạnh tí hon. Cái gì trong phòng cũng nhỏ xinh. Đến nỗi, gã có cảm giác như mình là một kẻ khổng lồ kỳ dị. Nhưng gã có thể ở lì trong phòng suốt cả ngày mà không hề thấy khổ sở vì sự chật chội ấy. Cũng vì trời đang mưa nên trừ những lúc ra cửa hàng tiện lợi gần đó, gã chẳng bước chân ra ngoài. Ở cửa hàng tiện lợi, gã mua whiskey bỏ túi, nước khoáng và bánh quy để làm đồ nhắm. Gã nằm trên giường đọc sách, chán đọc sách thì xem ti vi, chán xem ti vi thì lại đọc sách.

Đó là ngày thứ ba gã ở Kumamoto. Gã vẫn còn kha khá tiền trong tài khoản, nếu muốn, gã có thể nghỉ ở khách sạn tươm tất hơn. Nhưng gã cảm thấy chỗ thế này hợp với bản thân gã bây giờ. Ở trong một nơi chật chội, gã không phải nghĩ tới những điều không cần thiết, chỉ cần với tay là lấy được gần hết các thứ. Điều này hóa ra lại rất có ích với Kino. Gã nghĩ, giá mà có nhạc nữa thì tuyệt. Đôi lúc gã thèm nghe nhạc jazz xưa kinh khủng, chẳng hạn của Teddy Wilson, Vic Dickenson hay Buck Clayton. Kỹ thuật vững, hợp âm đơn giản, niềm vui mộc mạc khi biểu diễn, sự lạc quan kỳ diệu Kino đang rất cần. Thứ âm nhạc hiện không còn tồn tại ấy. Nhưng bộ sưu tập đĩa hát của gã lại đang ở một nơi rất xa. Gã nghĩ đến quán bar Kino sau giờ đóng cửa, đèn tắt, không khí *im phăng phắc.* Cuối con hẻm, cây liễu um tùm. Những khách hàng tìm đến, nhìn thấy tờ giấy thông báo nghỉ lại quay gót bước đi. Không biết con mèo thế nào? Nếu có quay về, chắc nó sẽ thất vọng lắm khi nhìn thấy lối vào bị bịt kín. Cả lũ

rắn bí ẩn nữa, không biết chúng còn lặng lẽ bao vây căn nhà không?

Cửa sổ căn phòng trên tầng tám của gã nhìn sang cửa sổ tòa nhà văn phòng đối diện. Một tòa nhà hình ống xây cẩu thả. Từ sáng tới chiều, qua kính cửa sổ, gã có thể quan sát những người làm việc ở bên đấy. Vì bị rèm che nên gã chỉ nhìn được thấp thoáng, cũng chẳng biết được họ đang làm công việc gì. Đàn ông thất cà vạt cứ đi ra đi vào, phụ nữ gõ bàn phím, trả lời điện thoại, sắp xếp hồ sơ. Không phải cảnh tượng khơi gợi sự thích thú. Khuôn mặt, quần áo của những người đang làm việc đều hết sức bình thường. Lý do duy nhất mà Kino ngắm họ không biết chán là vì gã chẳng còn việc gì khác để làm. Và điều gã không ngờ tới, nói cách khác là ngạc nhiên, là thi thoảng lại có những nét tươi vui hiện lên trên gương mặt của họ. Có người thậm chí còn ngoác miệng ra cười. Sao vậy nhỉ? Làm việc cả ngày ở một văn phòng đơn điệu với những công việc chẳng có gì vui (dưới con mắt của Kino) như thế mà họ vẫn vui vẻ được sao? Lẽ nào ở đó có bí mật quan trọng mà gã không hiểu được? Nghĩ thế, tự nhiên Kino thấy hơi bất an.

Gã chuẩn bị phải di chuyển tới nơi tiếp theo. Kamita đã bảo gã hãy liên tục di chuyển. Nhưng chẳng hiểu sao, Kino không tài nào nhấc mình ra khỏi khách sạn công vụ chật chội ở Kumamoto ấy được. Gã không nghĩ ra được nơi tiếp theo muốn đi, phong cảnh tiếp theo muốn nhìn. Thế giới là biển cả bao la không mốc chỉ giới còn Kino là con thuyền bé nhỏ đã đánh mất hải đồ và mỏ neo. Lúc mở bản đồ Kyushu ra để tìm xem sẽ đi đâu tiếp, gã thấy nôn nao

như thể bị say sóng. Kino nằm trên giường đọc sách, thỉnh thoảng ngẩng lên quan sát những bóng người làm việc ở tòa nhà đối diện. Cùng với thời gian, gã cảm thấy cơ thể như dần mất đi sức nặng, da dẻ trở nên trong suốt.

Hôm qua là thứ Hai nên Kino mua bưu thiếp in hình thành Kumamoto tại quầy hàng của khách sạn, dùng bút bi viết tên bà bác và địa chỉ ở Izu. Gã dán tem lên. Sau đó, gã giơ tấm bưu thiếp lên ngắm nghía bức ảnh thành Kumamoto. Một bức ảnh phong cảnh đúng kiểu để dùng làm bưu thiếp. Tòa lâu đài hiện lên sừng sững trên nền trời xanh mây trắng. Lời chú thích: "Còn có tên khác là thành Ginnan. Một trong ba tòa thành nổi tiếng của Nhật Bản". Nhưng ngắm mãi, Kino cũng không thấy có thứ gì gọi là điểm kết nối giữa gã và tòa thành đó. Bị thôi thúc, gã lật mặt sau tờ bưu thiếp, viết một đoạn gửi cho bà bác ở phần để trống.

"Bác có khỏe không? Thắt lưng dạo này còn đau không? Cháu vẫn đang một mình chu du khắp nơi. Đôi lúc cháu có cảm giác một nửa người cháu trở nên trong suốt. Giống như con mực còn tươi rói, nhìn thấy cả nội tạng bên trong. Ngoài chuyện đó ra thì nói chung cháu vẫn khỏe. Cháu sẽ đến Izu sớm thôi. Cháu Kino."

Kino không biết thứ gì đã thôi thúc gã viết ra những điều ấy. Đây là điều Kamita đã nghiêm cấm. Ngoài phần người nhận, không được ghi bất kỳ thứ gì khác trên bưu thiếp. Đừng quên điều đó. Kamita đã nói vậy. Nhưng Kino không còn kiểm soát được bản thân. Gã buộc phải kết nối với hiện thực ở đâu đó. Không làm vậy thì mình sẽ không còn là mình nữa. Mình sẽ trở thành người đàn ông *không*

có ở đâu cả. Gần như tự động, bàn tay Kino viết những con chữ nhỏ, cứng cáp lên phần để trống eo hẹp của tờ bưu thiếp. Trước khi kịp đổi ý, gã nhanh chân tới thùng thư gần khách sạn và bỏ vào đó.

Lúc gã tỉnh dậy, đồng hồ kỹ thuật số ở đầu giường chỉ hai giờ mười lăm phút. Ai đó đang gõ cửa. Tiếng gõ không mạnh nhưng rõ ràng, chắc chắn, cô đọng như bác thợ mộc lành nghề đang đóng đinh. *Ai đó* đang gõ cửa ấy biết rõ âm thanh sẽ đến được tai Kino. Rằng âm thanh ấy sẽ lôi tuột Kino ra khỏi giấc ngủ giữa đêm khuya, ra khỏi quãng nghỉ chân đầy ưu ái, thẳng thừng thanh lọc toàn bộ ý thức của gã.

Kino biết ai đang gõ cửa. Tiếng gõ đang chờ gã ra khỏi giường, mở cửa từ bên trong. Mạnh mẽ, dai dẳng. Ai đó ấy không có khả năng mở cửa từ bên ngoài. Cánh cửa phải mở từ bên trong, bằng chính tay Kino.

Một lần nữa Kino nhận ra chuyến viếng thăm này là thứ gã trông đợi hơn bất cứ thứ gì, đồng thời cũng là thứ gã sợ hơn bất cứ thứ gì. Phải rồi, rốt cuộc, lưỡng nghĩa sẽ là nhận lấy cái hốc ở giữa hai cực. "Hẳn là anh cũng thấy tổn thương phần nào?" Vợ gã hỏi. "Anh cũng chỉ là con người nên việc tổn thương là có." Kino đáp. Nhưng sự thật không phải vậy. Ít nhất thì một nửa là nói dối. *Những lúc cần tổn thương thì mình lại không tổn thương đầy đủ,* Kino thừa nhận. Những lúc cần cảm nhận nỗi đau thực sự thì mình lại cố kìm nén cảm giác của con tim. Vì không muốn đón nhận đau đớn, gã tránh đối diện với sự thật, kết quả là cứ mãi mang một tâm hồn trống rỗng, không giá trị. Lũ

rắn định sẽ chiếm địa điểm ấy để làm nơi cất giấu những quả tim đang đập lạnh lùng.

"Quán bar này là nơi dễ chịu, không chỉ riêng với tôi mà chắc chắn còn *với ai đó nữa.*" Kamita nói. Giờ thì Kino đã hiểu y định nói gì.

Kino trùm chăn, nhắm mắt, dùng hai tay bịt tai, ẩn náu trong thế giới chật chội của riêng gã. Gã tự nhủ. Rằng không nghe, không thấy gì hết. Nhưng vẫn không thể xua được âm thanh ấy đi. Cho dù gã có chạy tới tận cùng thế giới, có dùng đất sét để bịt kín lỗ tai thì chừng nào còn sống, chừng nào vẫn còn - dù chỉ một ít - ý thức, âm thanh ấy vẫn sẽ đeo bám gã. Đó không phải âm thanh gõ trên cánh cửa khách sạn công vụ. Đó là âm thanh gõ trên cánh cửa tâm hồn gã. Con người không thể chạy trốn được âm thanh của tâm hồn. Còn lâu trời mới sáng - đấy là nói nếu vẫn còn có lúc trời sáng.

Không biết bao lâu đã trôi qua, lúc gã nhận ra thì không còn tiếng gõ cửa nữa. Xung quanh tĩnh mịch như ở đằng sau mặt trăng. Nhưng Kino vẫn trùm chăn, nằm im bất động. Không được chủ quan. Gã nín thở lắng nghe, cố nắm bắt điềm báo xui xẻo trong sự im lặng. Không có chuyện *thú* ở ngoài cửa từ bỏ dễ dàng đến thế. Chúng không cần phải vội. Không có trăng. Trên bầu trời chỉ có những vì sao khô cằn, đen đúa. Thế giới này trong chốc lát thuộc về chúng. *Chúng* có một vài phương thức khác nhau. Yêu sách của chúng là muốn có thật nhiều hình dạng. Phần rễ tối tăm có thể vươn dài khắp nơi dưới lòng đất. Chúng kiên trì, bền bỉ tìm những chỗ yếu, thậm chí còn xuyên thủng được cả những tảng đá kiên cố.

Đúng như dự đoán, tiếng gõ cửa lại bắt đầu. Nhưng lần này là từ hướng khác. Âm hưởng cũng khác. Gần hơn lần trước, như thể ở sát bên tai đúng theo nghĩa đen. Lần này, *ai đó* dường như đang ở ngay phía ngoài cửa sổ chỗ đầu giường. Có lẽ đang bám vào bức tường của tòa nhà tám tầng mọc thẳng từ dưới đất, áp mặt vào cửa sổ và liên tục gõ *cộc cộc* vào mặt kính đẫm nước mưa. Gã không thể nghĩ khác.

Dù vậy, riêng cách gõ vẫn không thay đổi. Hai lần. Rồi lại hai lần. Ngưng một lát rồi lại tiếp tục hai lần. Lặp đi lặp lại không ngừng nghỉ. Âm thanh lúc to lúc nhỏ. Như thể nhịp đập của một quả tim đặc biệt có cảm xúc.

Rèm cửa sổ vẫn đang mở. Trước lúc chìm vào giấc ngủ, gã lơ đãng ngắm nhìn hoa văn tạo bằng nước mưa bám trên cửa sổ. Kino có thể tưởng tượng được bên ngoài cửa sổ tối đen có gì nếu gã thò mặt ra khỏi chăn bây giờ. Không, không đúng, gã không tưởng tượng được. Gã buộc phải triệt tiêu cái gọi là hoạt động tưởng tượng ấy. Dù gì thì mình cũng không được nhìn *cái đó*. Dù có trống rỗng thế nào thì nó vẫn là tâm hồn mình. Ở đó vẫn còn hơi ấm - dù là yếu ớt - của con người. Vài mẩu ký ức riêng tư, hệt như đám rong biển mắc vào cọc cắm trên bãi biển, yên lặng đợi thủy triều dâng. Một vài ý nghĩ, nếu bị cắt ngang, chắc chắn rỉ máu đỏ. Hiện tại, gã chưa thể để cho tâm hồn ấy lang thang, trôi nổi tới nơi gã không biết.

Chữ Thần và chữ Điền, đọc là Kamita. Không phải Kanda. Tôi sống gần đây.

"Tao sẽ ghi nhớ." Tay to con nói.

"Một ý hay. Trí nhớ phần nào sẽ có ích." Kamita nói.

Lẽ nào Kamita có liên quan gì đó tới cây liễu già ở sân trước. Bất giác Kino nghĩ vậy. Cây liễu đó đã bảo vệ gã và căn nhà nhỏ ấy. Dù chưa thực sự hiểu rõ mạch logic, nhưng một khi ý nghĩ ấy hiện lên trong đầu, gã cảm giác như câu chuyện dần khớp lại với nhau.

Kino nhớ tới cây liễu um tùm, xanh mướt rủ xuống gần sát mặt đất. Hè đến, nó tỏa bóng mát cho cái sân nhỏ đằng trước. Những hôm trời mưa, vô số những giọt mưa màu bạc lấp lánh trên cành cây mềm. Hôm lặng gió, nó suy tư trầm mặc, hôm nổi gió, nó lay động những tâm hồn bất ổn. Lũ chim nhỏ tìm đến, hòa cùng nhau thứ giọng véo von, thánh thót, khéo léo đậu trên những cành hơi *cong cong*, rồi cuối cùng bay đi mất. Sau khi lũ chim bay đi, cành cây vẫn còn vui vẻ đung đưa thêm một lúc nữa.

Kino nằm cuộn tròn như con sâu trong chăn, nhắm tịt mắt, chỉ nghĩ tới cây liễu. Màu sắc, hình dạng, chuyển động... từng thứ từng thứ một hiện lên rất rõ ràng trong đầu gã. Gã cầu cho bình minh tới. Gã chỉ còn biết kiên nhẫn chờ bên ngoài hửng sáng, lũ quạ và lũ chim nhỏ tỉnh dậy, bắt đầu hoạt động của một ngày mới. Gã chỉ còn biết tin vào lũ chim trên thế giới này. Tất cả những con chim có cánh và có mỏ. Từ giờ tới lúc đó, gã không được để cho tâm hồn trống trải, dù chỉ một giây. Khoảng trống, khoảng chân không xuất hiện trong tâm hồn gã sẽ kéo *chúng* vào.

Nghĩ tới cây liễu không đủ, Kino nghĩ tới con mèo cái lông xám mảnh mai, nhớ chuyện nó thích ăn rong biển rán.

Nghĩ tới dáng Kamita chăm chú đọc sách ở quầy bar, nghĩ tới những vận động viên chạy cự ly trung bình đang vất vả luyện tập trên đường chạy, nhớ tới bản độc tấu saxophone tuyệt vời "My Romance" của Ben Webster (giữa chừng có hai lần méo tiếng. Éo éo). *Ký ức phần nào sẽ có ích.* Tiếp theo, gã nghĩ tới vợ cũ mặc chiếc váy liền màu xanh dương còn mới. Dù thế nào thì Kino cũng mong nàng sống khỏe mạnh, hạnh phúc tại nơi mới. Mong nàng đừng mang vết thương nào trên người. Nàng đã trực tiếp xin lỗi và gã đã nhận. Gã phải học, không chỉ chuyện phải quên mà cả chuyện tha thứ.

Nhưng dường như thời gian không thể quyết định chính xác hoạt động của nó. Sức nặng đẫm máu của dục vọng, mỏ neo hoen gỉ của sự ăn năn những muốn ngăn lại dòng chảy vốn có của thời gian. Ở đó, thời gian không phải là mũi tên lao theo đường thẳng. Trời vẫn tiếp tục mưa, kim đồng hồ chốc chốc lại bối rối, lũ chim vẫn còn say giấc nồng, nhân viên bưu điện vô diện lặng lẽ phân chia bưu thiếp, vợ gã lắc mạnh bầu ngực tròn trịa, ai đó miệt mài gõ trên kính cửa sổ. Đều đặn như thể muốn nhử gã vào mê cung rối rắm. *Cộc cộc, cộc cộc.* Rồi lại *cộc cộc.* Đừng ngoảnh đi, hãy nhìn thẳng vào tôi, ai đó thì thầm bên tai gã. Vì tôi chính là tâm hồn anh.

Cành liễu mềm mại khẽ đung đưa trước cơn gió đầu hè. Tại căn phòng nhỏ tối tăm bên trong Kino, cánh tay ấm áp của ai đó đang vươn về phía gã, những muốn đặt lên tay gã. Vẫn nhắm mắt, Kino nghĩ tới hơi ấm, tới độ dày mềm mại của làn da ấy. Đó là thứ gã đã lãng quên từ lâu. Thứ đã lìa xa gã từ lâu lắm rồi. *Phải rồi, mình đang tổn thương, tổn*

thương sâu sắc. Gã tự nói với mình. Rồi gã khóc. Trong căn phòng tối tăm, tĩnh mịch.

Trong lúc ấy, mưa vẫn không ngừng lạnh lùng nhuộm ướt thế giới.

Samsa đang yêu

Khi tỉnh dậy, gã phát hiện ra mình đang ở trên giường và biến thành Gregor Samsa[1].

Vẫn trong tư thế nằm ngửa, gã nhìn trần nhà. Phải mất thời gian để mắt gã thích nghi được với bóng tối nhờ nhờ của căn phòng. Một trần nhà cực kỳ bình thường, có ở bất cứ nơi đâu. Màu sơn vốn dĩ hình như là trắng hoặc kem nhạt. Nhưng có lẽ vì những bụi bẩn năm tháng, màu của nó giờ đây khiến ta liên tưởng tới sữa tươi bị thiu. Không đồ trang trí, không đặc điểm đáng nói. Chủ trương không, thông điệp không. Dường như nó chỉ làm tròn nhiệm vụ về mặt cấu tạo của một cái trần nhà, ngoài ra không thể hiện khát khao nào khác.

Một bên tường (tính từ vị trí của gã là bên tay trái) có một cái cửa sổ cao nhưng bị bịt lại từ bên trong. Tấm rèm chắc chắn từng có đã bị tháo ra, vài thanh gỗ dày

1. Tên nhân vật chính trong truyện "Hóa thân" (tên tiếng Đức: Die Verwandlung) của nhà văn Franz Kafka.

được đóng đinh vắt ngang qua khung cửa. Các thanh gỗ, không rõ có phải cố tình hay không, được để cách nhau chừng vài xăng ti mét, nắng sớm lọt qua các khe hở ấy tạo thành những vệt sáng song song dưới mặt sàn. Gã không biết vì sao cửa sổ lại bị bịt chắc chắn như vậy. Để không cho ai đó vào căn phòng này? Hay là để không cho ai đó ra (ai đó ở đây lẽ nào lại chính là gã)? Hay sắp có bão lớn hoặc lốc xoáy?

Vẫn giữ nguyên tư thế nằm ngửa, gã từ từ xoay mắt và cổ để kiểm tra căn phòng.

Trong phòng, ngoài chiếc giường gã đang nằm ra thì không có thứ gì có thể gọi là đồ đạc. Không tủ com mốt, không bàn, không ghế. Trên tường cũng không hề treo tranh, đồng hồ hay gương soi. Gã không thấy có chiếc đèn chiếu sáng nào. Trong tầm mắt của gã, hình như cũng không có thảm tấm hay thảm lót sàn gì. Sàn nhà lát gỗ cứ để thô như vậy. Tường dán loại giấy đã ngả màu, trên đó có những họa tiết tỉ mỉ nhưng dưới ánh sáng yếu ớt, hoặc kể cả dưới ánh sáng rõ đi nữa, hầu như không thể nhìn được ra đó là họa tiết gì.

Đối diện với cửa sổ, tức phía tường bên tay phải gã, có một cánh cửa. Trên cánh cửa có gắn một tay nắm bằng đồng thau đôi chỗ đã xỉn màu. Có lẽ căn phòng này vốn dĩ được sử dụng như một phòng ở bình thường. Gã nhận biết được cái không khí ấy. Nhưng giờ đây, bóng dáng con người ở đó đã bị lột sạch. Chỉ còn trơ lại giữa căn phòng chiếc giường gã đang nằm. Nhưng trên giường chẳng có gì. Không ga, không chăn, không gối. Chỉ có mỗi chiếc nệm cũ để trần.

Samsa không biết đây là đâu, gã cần phải làm gì. Gã chỉ biết duy nhất một điều rằng giờ gã đã trở thành *người* có tên Gregor Samsa. Tại sao gã lại biết *điều đó*? Hình như ai đó đã thì thầm vào tai gã lúc gã đang ngủ. Rằng: "Tên của nhà ngươi là Gregor Samsa."

Vậy trước khi trở thành Gregor Samsa, gã đã là ai? Gã *đã là cái gì*?

Song khi bắt đầu nghĩ về điều này, đầu óc gã trở nên nặng trĩu. Sâu trong đầu gã có thứ gì đó giống đàn muỗi bu lại thành cột đen kịt. Thứ đó càng ngày càng to và dày hơn, vừa phát ra tiếng rên khe khẽ vừa di chuyển tới phần não mềm. Vì thế Samsa thôi không nghĩ nữa. Suy nghĩ về bất kỳ thứ gì lúc này đều quá sức đối với gã.

Nhưng dù thế nào gã cũng phải học cách cử động cơ thể. Không thể nằm đây vẩn vơ nhìn trần nhà mãi được. Nằm thế này thì hớ hênh quá. Tình trạng này mà gặp phải kẻ thù - chẳng hạn như bị lũ chim dữ tấn công - thì sẽ không có cơ may sống sót. Gã thử cử động ngón tay trước. Hai bàn tay, mỗi bàn năm ngón, tổng cộng là mười ngón tay dài. Mỗi ngón lại có rất nhiều khớp khiến việc kết hợp các động tác trở nên phức tạp. Chưa kể toàn thân gã dường như đang tê liệt (như thể người gã đang ngập trong thứ chất lỏng có tính kết dính và trọng lượng riêng lớn), gã không thể truyền lực một cách hiệu quả tới tứ chi.

Dù vậy gã vẫn nhắm mắt, hết sức tập trung, kiên nhẫn thử đi thử lại, dần dà, các ngón tay gã bắt đầu cử động được dễ dàng. Các khớp cũng bắt đầu nắm được cách thức cử động tuy còn hơi chậm. Khi các đầu chi bắt đầu cử động, tình trạng tê liệt bao trùm toàn thân gã bớt dần rồi biến

mất. Nhưng như để lấp chỗ trống ấy, kiểu như hòn đá mang điềm gở đợi thủy triều rút mới lộ diện, một cơn đau dữ dội bắt đầu hành hạ cơ thể gã.

Mất một lúc lâu gã mới nhận ra đó là cảm giác đói. Một cơn đói đến cồn cào mà gã chưa từng trải qua, hay ít nhất không nhớ rằng đã từng trải qua. Như thể cả tuần nay gã chưa động tới một mẩu thức ăn nào. Như thể ở chính giữa người gã xuất hiện một cái hố chân không. Xương kêu răng rắc, cơ co rúm lại, nội tạng co giật khắp nơi.

Không chịu nổi cơn đau, Samsa chống hai khuỷu tay xuống nệm rồi từ từ nhấc nửa người lên. *Rắc.* Cột sống của gã mấy lần phát ra thứ âm thanh ghê rợn. Không biết gã đã nằm bao lâu trên chiếc giường này? Mọi bộ phận trên cơ thể gã đều lớn tiếng tỏ ý chống lại việc ngồi dậy, việc phải thay đổi tư thế hiện có. Dù vậy, gã vẫn cố nén cơn đau, gom góp tất cả sức lực để có thể nâng người và ngồi được trên giường.

Một bộ dạng thật xấu xí! Samsa không thể không nghĩ khi mới thoáng nhìn cơ thể trần truồng của mình và lấy tay sờ thử những chỗ không nhìn thấy. Không chỉ xấu xí. Mà còn rất hớ hênh. Làn da trắng mịn (có phủ một lớp lông gọi là), phần bụng mềm không che đậy, bộ phận sinh dục có hình thù kỳ dị đến khó tin, tay và chân khẳng khiu mỗi thứ một đôi, các mạch máu mỏng manh nổi lên thành các đường gân xanh, cái cổ thon dài lung lay như sắp gãy, cái đầu to và méo mó. Trên đỉnh đầu là mớ tóc dài, cứng, rối tinh rối mù, hai cái tai đột nhiên mọc ra từ hai bên trông như hai vỏ sò. *Cái thứ này là mình thật ư?* Với thân hình vừa bất hợp lý vừa dễ bị phá hủy như vậy (không có

cả lớp vỏ bảo vệ lẫn vũ khí tấn công) thì sao có thể sống sót được ở thế giới này? Sao mình không biến thành cá? Sao mình không biến thành hoa hướng dương? Biến thành cá hay hoa hướng dương nghe hợp lý hơn chứ. Ít ra là hợp lý hơn nhiều so với biến thành Gregor Samsa. Gã không thể không nghĩ vậy.

Dù vậy gã vẫn cố gắng cho hai chân xuống giường, để gan bàn chân chạm xuống sàn nhà. Sàn nhà thô lạnh hơn gã tưởng, bất giác gã nín thở. Sau nhiều lần thất bại thảm hại, cơ thể va đập lung tung, cuối cùng gã cũng thành công đứng lên được bằng hai chân. Một tay bám chặt vào thành giường, gã giữ tư thế ấy một lúc lâu. Nhưng cứ đứng yên như vậy, dần dà gã thấy đầu nặng trĩu, không thể dựng được cổ lên. Mồ hôi túa ra dưới nách, bộ phận sinh dục sun lại vì căng thẳng cực độ. Gã buộc phải hít thở sâu nhiều lần để làm giãn cơ thể đang căng cứng ra.

Khi cơ thể đã quen với việc đứng trên sàn ở một chừng mực nào đó, việc tiếp theo là phải học đi. Nhưng bước đi bằng hai chân khổ cực chẳng kém gì tra tấn, động tác ấy mang lại cho gã sự đau đớn khủng khiếp về thể xác. Động tác lần lượt đưa hai chân lên phía trước của gã, nhìn từ góc độ nào cũng thấy bất hợp lý, trái với nguyên tắc tự nhiên, chưa kể tầm nhìn cao và bất ổn định còn khiến người gã rúm lại vì sợ. Ban đầu, thật hết sức khó khăn để gã hiểu được tính liên đới giữa xương hông và khớp gối, từ đó tạo sự cân bằng cho cả hai. Mỗi lần nhích được một bước, vì sợ bị ngã, xương bánh chè của gã lại rung lên bần bật buộc gã phải bám hai tay vào tường.

Nhưng cũng chính vì thế mà gã không thể ở lại căn

phòng này mãi được. Nếu không tìm được đồ ăn tử tế ở đâu đó để nhét vào mồm, chẳng chóng thì chầy, cơn đói cồn cào ruột gan này sẽ gặm nhấm và tiêu diệt cơ thể gã.

Vừa bám vào tường vừa run rẩy bước đi, mất một khoảng thời gian dài gã mới ra được đến cửa. Gã không biết đơn vị thời gian lẫn cách đo thời gian. Nhưng *bất luận thế nào* thì đó cũng là khoảng thời gian dài. Tổng lượng đau đớn gã đang gánh chịu cho gã cảm nhận được điều ấy. Dù vậy trong lúc di chuyển, gã đã từng bước nắm được cách vận hành khớp và cơ. Tốc độ vẫn còn chậm, động tác vẫn còn lóng ngóng. Vẫn cần phải bám. Nhưng nếu coi như người tàn tật thì có lẽ vẫn chấp nhận được.

Gã chạm tay vào tay nắm cửa, thử kéo nó ra. Cánh cửa không hề nhúc nhích. Gã đẩy cũng không được. Tiếp theo, gã xoay tay nắm sang phải và kéo thử. Cánh cửa phát ra tiếng cọt kẹt khe khẽ rồi mở ra. Cửa không khóa. Gã hơi thò mặt ra ngoài khe cửa. Hành lang không một bóng người. Xung quanh tĩnh lặng chẳng khác gì dưới đáy biển sâu. Gã thò chân trái ra ngoài hành lang trước, một tay vẫn bám vào khung cửa, đưa nửa người ra khỏi phòng, tiếp theo là đưa nốt chân phải ra ngoài hành lang. Sau đó, tay vẫn áp chặt vào tường, gã chậm chạp lê đôi chân trần trên hành lang.

Ở hành lang, tính cả cánh cửa căn phòng gã vừa bước ra thì có cả thảy bốn cánh cửa. Cái nào trông cũng giống nhau, đều làm bằng gỗ sẫm màu. Không biết bên trong các cánh cửa ấy thế nào? Có ai ở đó không? Gã rất muốn mở và xem thử bên trong. Làm vậy, biết đâu tình trạng khó hiểu

của gã bây giờ phần nào sẽ được sáng tỏ. Có thể gã sẽ lần ra được đầu mối nguyên nhân sự việc. Nhưng gã chỉ rón rén đi qua những căn phòng ấy. Trước khi thỏa mãn trí tò mò, gã phải thỏa mãn cái bụng rỗng trước. Gã phải mau chóng dùng những thứ có thật để lấp đầy cái hố sâu tàn ác đang xâm chiếm bên trong cơ thể gã.

Và để có được *những thứ có thật* ấy, Samsa biết cần phải đi theo hướng nào.

Đi theo thứ mùi này, gã vừa nghĩ vừa phổng mũi. Mùi của thức ăn nóng. Mùi của thực phẩm đã qua chế biến biến thành những hạt phân tử li ti lặng lẽ bay trong không khí. Các hạt phân tử ấy điên cuồng kích thích niêm mạc mũi. Thông tin khứu giác lập tức được truyền lên não bộ, kết quả là một viễn cảnh sống động cùng nỗi thèm khát mãnh liệt từng bước xoắn vặn bộ máy tiêu hóa hệt như tay thẩm phán lão luyện của tòa dị giáo. Miệng gã đầy ứ nước bọt.

Nhưng để đến được nơi có thứ mùi đó, trước hết gã phải xuống được cầu thang. Với gã, đi trên chỗ bằng thôi đã là hành xác rồi. Đằng này đi xuống một cầu thang dốc có tổng cộng mười bảy bậc thì đúng là ác mộng. Gã vịn hai tay vào thành cầu thang để bước xuống. Mỗi lần bước được một bậc, cả trọng lượng cơ thể lại dồn vào cổ chân còi cọc khiến gã không thể giữ thăng bằng, mấy lần suýt bổ nhào xuống dưới. Mỗi lần gã có tư thế phi tự nhiên là mỗi lần xương và cơ gã lại cất tiếng kêu thảm thiết.

Lúc bước xuống cầu thang, Samsa hầu như chỉ nghĩ tới cá và hoa hướng dương. Nếu là cá hay hoa hướng dương, có lẽ gã có thể sống hết một đời yên ổn mà chẳng cần phải lên xuống cái cầu thang này. Tại sao gã phải làm cái công

việc quá mức nguy hiểm trong tư thế phi tự nhiên như thế này chứ? Thật vô lý.

Sau khi cuối cùng cũng xuống được hết mười bảy bậc cầu thang, Samsa chỉnh lại tư thế, gom nốt chỗ sức lực còn lại để tiến về phía có mùi thức ăn. Gã đi qua tiền sảnh có trần nhà cao, từ cánh cửa đang mở, gã đặt chân vào phòng ăn. Trên chiếc bàn lớn hình bầu dục trong phòng ăn có bày các đĩa thức ăn. Xung quanh bàn có năm chiếc ghế nhưng không thấy có người. Vẫn còn chút khói trắng bốc lên từ đĩa thức ăn. Chính giữa bàn có đặt một lọ hoa bằng thủy tinh bên trong cắm chừng một tá bông bách hợp trắng. Có bốn bộ dao dĩa kèm khăn ăn trắng bày sẵn trên bàn nhưng không có vết tích chứng tỏ chúng đã được động tới. Chỉ còn lại bầu không khí kiểu như: bữa sáng đã chuẩn bị xong, mọi người đang chuẩn bị ăn thì đột nhiên có chuyện gì đó không ai lường được xảy ra, mọi người đứng cả dậy rồi biến đi đâu đó. Việc này mới xảy ra cách đây chưa lâu.

Rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra? Mọi người đã đi đâu? Hoặc là đã bị lôi đi đâu? Liệu họ có quay lại đây để ăn sáng không?

Nhưng Samsa không có thời gian để nghĩ về chuyện ấy. Gã gần như đổ gục xuống chiếc ghế gần nhất. Không dùng dao, thìa, dĩa hay khăn ăn, gã cứ thế dùng tay lần lượt bốc thức ăn trên bàn. Gã bẻ bánh mì nhét luôn vào miệng mà chẳng cần phết bơ hay mứt, ăn ngấu nghiến cái xúc xích luộc to tướng, ngoạm luôn quả trứng luộc chưa kịp bóc vỏ, bốc lấy bốc để rau trộn dấm. Gã dùng ngón tay múc khoai tây nghiền còn ấm đưa lên miệng. Gã nhai ngần ấy thứ cùng lúc trong miệng, nhai xong gã dùng

nước trong bình để tống tất cả trôi tuột xuống cổ họng. Gã không màng tới mùi vị. Ngon dở chua cay thế nào gã không cảm nhận được. Gã cần phải lấp đầy khoảng trống trong cơ thể trước. Gã ăn trối chết, hệt như đang ganh đua với thời gian. Đến mức còn cắn nhầm cả vào ngón tay lúc liếm thức ăn dính trên đó. Thức ăn vương vãi đầy trên bàn, một chiếc đĩa lớn rơi xuống sàn vỡ tung tóe nhưng gã cũng chẳng buồn bận tâm.

Cảnh tượng trên bàn ăn trông thật kinh khủng. Như thể vừa có một lũ quạ ùa vào qua cửa sổ đang mở, tranh giành thức ăn trên bàn xong lại bay đi mất. Lúc gã nghỉ lấy sức sau khi ăn hết sức có thể thì cũng là lúc trên bàn hầu như chẳng còn lại gì. Thứ mà gã chưa đụng đến có lẽ chỉ có hoa bách hợp cắm trong bình. Giả sử không có thức ăn ê hề thế này, có lẽ gã đã ăn luôn cả hoa bách hợp cũng nên. Bụng Samsa lép kẹp đến mức như vậy.

Samsa cứ ngồi thừ trên ghế ở bàn ăn suốt một lúc lâu. Hai tay đặt trên bàn, bờ vai lên xuống theo nhịp thở, gã ngắm lọ hoa bách hợp trắng đặt ở giữa bàn với con mắt nhắm hờ. Như thể thủy triều bắt đầu tràn lên bờ biển, cảm giác no nê từ từ tìm đến. Gã có cảm giác các hố trong cơ thể dần dần được lấp đầy, khu vực chân không bắt đầu thu hẹp lại.

Gã với tay lấy cái bình kim loại rồi rót cà phê vào chiếc cốc sứ. Hương cà phê mạnh và *sắc* khiến gã nhớ tới thứ gì đó. Không phải ký ức trực tiếp. Chỉ là ký ức gián tiếp đã trải qua vài giai đoạn. Như thể thời gian có hai tầng và gã đang từ tương lai nhìn việc mà gã đang trải nghiệm lúc này như một phần ký ức. Trải nghiệm và ký

ức cứ đi qua đi lại, tuần hoàn trong một vòng tròn khép kín. Gã đổ đầy kem vào cà phê, dùng ngón tay khuấy lên rồi uống. Cà phê bắt đầu nguội nhưng vẫn còn âm ấm. Gã đổ cà phê vào miệng, ngậm một lúc rồi thận trọng cho từng chút chảy xuống cổ họng. Cà phê khiến cơn phấn khích của gã dịu lại đôi chút.

Thế rồi đột nhiên gã cảm thấy ớn lạnh. Người gã run lẩy bẩy. Có lẽ cảm giác đói ban nãy quá dữ dội khiến gã không còn tâm trí đâu mà để ý tới những cảm giác khác của cơ thể. Song khi bụng đã no, gã mới nhận ra cái lạnh buốt của không khí buổi sáng. Lò sưởi lạnh ngắt vì lửa tắt. Đã thế gã còn đang trần như nhộng từ đầu đến chân.

Samsa *nhận thức* được rằng gã cần phải mặc thứ gì đó lên người. Cứ để thế này thì hơi lạnh quá. Với lại bộ dạng này không thể gọi là thích hợp để xuất hiện trước mặt người khác. Người khác có thể xuất hiện ở ngưỡng cửa bất kỳ lúc nào. Những người mới ở đây lúc trước – những người đang chuẩn bị ăn sáng ấy – biết đâu lại sắp quay về. Lúc ấy mà gã vẫn trong bộ dạng thế này thì chắc sẽ sinh chuyện.

Chẳng hiểu sao gã lại hiểu được điều ấy. Đó không phải suy đoán, cũng không phải kiến thức, hoàn toàn chỉ là nhận thức đơn thuần. Samsa không biết nhận thức ấy đến từ đâu, theo lộ trình nào. Có lẽ đó cũng là một phần của ký ức tuần hoàn.

Samsa đứng dậy, ra phòng ăn để ra tiền sảnh. Dù vẫn còn khá lóng ngóng, dù vẫn còn mất thời gian nhưng giờ gã đã đứng được bằng hai chân và bước đi mà không cần bám vào thứ gì. Ngoài tiền sảnh có một giá cắm ô bằng

sắt, bên trong có một chiếc ô và mấy cây gậy. Gã chọn lấy một cây gậy đen bằng gỗ sồi, dùng nó làm dụng cụ hỗ trợ di chuyển. Cảm giác vững chãi khi nắm cây gậy mang lại cho gã sự bình tĩnh và khích lệ. Cây gậy có thể dùng làm vũ khí nếu chẳng may bị lũ chim tấn công. Gã đứng cạnh cửa sổ, quan sát tình hình bên ngoài qua khe rèm đăng ten màu trắng.

Trước căn nhà là con đường. Con đường không rộng lắm. Rất vắng vẻ, hầu như không người qua lại. Những người thi thoảng đi qua bằng bước chân vội vã đều mặc quần áo kín mít. Những bộ quần áo đủ màu sắc, đủ kiểu dáng. Hầu hết là đàn ông nhưng cũng có một, hai người phụ nữ. Đàn ông và phụ nữ ăn mặc khác nhau. Họ đi những đôi giày làm bằng da cứng. Có cả người đi giày cao cổ được đánh xi bóng lộn. Đế những đôi giày ấy nện trên mặt đường lát đá cuội, tạo ra thứ âm thanh nhanh và cứng. Tất cả đều đội mũ. Ai cũng đi bằng hai chân như thể một điều đương nhiên, không có ai thò bộ phận sinh dục ra ngoài. Samsa đứng trước cái gương soi toàn thân gắn ở tiền sảnh, so sánh bộ dạng bản thân với những người đang đi ngoài đường. Gã ở trong gương trông thật tiều tụy và yếu ớt. Nước thịt, nước xốt chảy dài trên bụng, vụn bánh mì bám vào lông mu trông như bông gòn. Gã dùng tay phủi chúng xuống.

Một lần nữa gã thấy cần phải mặc quần áo.

Gã lại nhìn xuống đường, tìm kiếm bóng dáng lũ chim. Không thấy bất kỳ con chim nào.

Tầng một có tiền sảnh, phòng ăn, bếp và phòng khách. Nhưng không nhìn thấy ở đâu có thứ giống như

quần áo. Có vẻ tầng một không phải là chỗ để người ta thay quần áo. Có lẽ quần áo được cất đâu đó trên tầng hai.

Gã hạ quyết tâm sẽ leo lại cầu thang. Thật bất ngờ, leo lên cầu thang dễ hơn nhiều so với lúc đi xuống. Tay vịn vào thành cầu thang, gã leo được hết mười bảy bậc cầu thang trong khoảng thời gian tương đối ngắn mà không thấy sợ hãi hay đau đớn mấy dù thỉnh thoảng phải dừng lại để thở.

Có lẽ nên bảo là gã gặp may khi không cửa phòng nào khóa. Chỉ cần vặn tay nắm sang phải, đẩy vào là cửa mở. Trên tầng hai có tất cả bốn phòng nhưng trừ căn phòng sàn thô lạnh cắt da cắt thịt – nơi mà gã đã tỉnh dậy – các phòng còn lại đều đầy đủ tiện nghi. Có giường ngủ với chăn nệm sạch sẽ, có tủ com mốt, có bàn làm việc, có đèn chiếu sáng, sàn nhà được lót thảm hoa văn phức tạp. Phòng rất ngăn nắp, sạch sẽ. Trên giá là những hàng sách được xếp đẹp mắt, trên tường là những bức tranh phong cảnh bằng sơn dầu đóng khung đàng hoàng. Bức nào cũng vẽ cảnh bãi biển có mỏm đá trắng. Đám mây trắng hình viên kẹo nổi bật trên nền trời xanh thẫm. Trong bình thủy tinh là những bông hoa màu sắc tươi mới. Cửa sổ cũng không hề được bịt lại bằng những thanh gỗ thô ráp. Ánh nắng mang phước lành lặng lẽ rọi qua cửa sổ đang buông rèm đăng ten. Trên mỗi chiếc giường đều có vết tích ai đó vừa mới ngủ dậy. Chiếc gối trắng to vẫn còn hằn vết gối đầu.

Gã tìm được một cái áo choàng tắm vừa người trong tủ quần áo của căn phòng rộng nhất. Với cái này thì có vẻ gã sẽ mặc được lên người. Những quần áo còn lại quá ư phức tạp, gã không hiểu phải mặc thế nào, phải kết hợp ra sao. Khuy rõ nhiều, chẳng biết đâu trước đâu sau, đâu trên

đâu dưới. Ngay cả cái nào mặc trong, cái nào mặc ngoài gã cũng không xác định được. Có quá nhiều điều phải học về quần áo. So với việc đó thì cái áo choàng tắm này đơn giản và tiện dụng hơn hẳn, ít các yếu tố trang trí, có vẻ gã sẽ mặc được. Áo được làm bằng chất vải nhẹ, mềm, dễ chịu với da. Áo màu xanh đậm. Gã cũng tìm được đôi dép đồng màu với áo.

Gã khoác chiếc áo choàng tắm lên cơ thể trần như nhộng, sau vài lần thử rồi thất bại, cuối cùng gã cũng thành công trong việc buộc dây áo ra đằng trước. Gã mặc áo, xỏ dép rồi đứng trước gương. Ít ra thì trông cũng đỡ hơn là đi loanh quanh trong bộ dạng trần như nhộng. Nếu chịu khó quan sát kỹ xem những người xung quanh mặc gì, chắc gã sẽ biết được cách ăn mặc sao cho đúng. Cho tới lúc ấy thì chỉ còn cách sống chung với chiếc áo choàng tắm này. Tuy không thể gọi là đủ ấm nhưng nếu chỉ ở trong nhà thì vẫn đủ chống chọi với cái lạnh. Trên hết là gã không còn phải lo phơi bày làn da trần trụi, mềm mại ra trước lũ chim nữa.

Khi chuông reo, gã đang trùm chăn, nằm mơ màng trên chiếc giường ở căn phòng rộng nhất (đó cũng là chiếc giường to nhất trong căn nhà). Chiếc chăn lông vũ ấm áp, dễ chịu hệt như ở trong vỏ trứng. Gã đã mơ. Giấc mơ thế nào thì gã không thể nhớ được. Nhưng là một giấc mơ dễ chịu, có chút gì đó tươi sáng. Song đúng lúc ấy thì tiếng chuông cửa vang vọng khắp cả căn nhà, đá phăng giấc mơ đi, đưa Samsa trở về thực tại lạnh lẽo.

Gã rời khỏi giường, thắt lại dây áo choàng tắm, xỏ đôi dép màu xanh đậm, cầm cây gậy sơn đen, bám vào thành

cầu thang rồi từ từ bước xuống. Lần xuống cầu thang này cũng dễ hơn nhiều so với lần đầu. Song vẫn có nguy cơ bị ngã. Không được lơ là. Gã thận trọng dò từng bậc, kiểm tra từng bước chân. Trong lúc ấy chuông cửa vẫn liên tục reo với những âm thanh chát chúa. Người bấm chuông có vẻ là người có tính cách nóng vội và bướng bỉnh.

Sau khi xuống hết được cầu thang, gã cầm cây gậy ở tay trái rồi mở cửa. Chỉ cần vặn tay nắm sang phải, kéo vào bên trong là cửa mở.

Đứng trước cửa là một cô gái nhỏ nhắn. Rất nhỏ. Nhỏ vậy mà cũng với tay được đến chuông cửa. Song nhìn kỹ thì cô không hề nhỏ. Lưng cô gập xuống, người dúi hẳn về phía trước. Chính vì thế mà trông bị nhỏ. Nhưng hình thể cô không phải loại nhỏ con. Cô dùng dây cao su buộc tóc lại thành một túm phía sau để tóc không xòa xuống trước mặt. Tóc cô màu hạt dẻ sẫm, khá dày. Cô mặc chiếc váy trùm kín đến cổ chân, bên trên là áo khoác bằng vải tuýt đã sờn rách. Cổ cô quấn chiếc khăn cotton kẻ sọc. Cô không đội mũ. Đôi giày là loại cao cổ buộc dây rất chắc chắn. Tuổi cỡ ngoài đôi mươi. Gương mặt vẫn phảng phất nét thiếu nữ. Đôi mắt to, mũi nhỏ, đôi môi chếch sang một bên như mảnh trăng gầy. Lông mày đen và thẳng, đâu đó có nét hoài nghi.

"Đây là nhà Samsa nhỉ?" Cô nghiêng cổ, ngước từ dưới lên nhìn Samsa. Sau đó cô vặn người thật mạnh. Hệt như mặt đất đang oằn mình trước trận động đất dữ dội.

Sau một thoáng ngập ngừng, Samsa thu hết can đảm đáp: "Đúng vậy." Vì gã là Gregor Samsa nên chắc đây là nhà Samsa rồi. Nói vậy đảm bảo sẽ không gây hại gì.

Nhưng cô gái không hoàn toàn hài lòng với cách trả lời ấy. Cô khẽ nhăn mặt. Chắc hẳn cô đọc được thoáng bối rối trong câu trả lời của Samsa.

"Đây *đúng là* nhà Samsa phải không?" Giọng cô sắc lạnh. Hệt như tay gác cổng từng trải tra hỏi kẻ lạ mặt trong bộ dạng bần hàn.

"Tôi là Gregor Samsa." Samsa cố gắng đáp bằng giọng bình tĩnh nhất có thể. Đó là sự thật không thể chối cãi.

"Nếu vậy thì được." Cô gái nói. Sau đó cô nhấc cái cặp đen to và nặng đặt dưới chân lên. Có vẻ cái cặp đã được sử dụng trong nhiều năm, đôi chỗ đã sờn rách. Chắc cô được thừa hưởng từ ai đó. "Vậy cho tôi xem nào."

Chẳng đợi lời đáp, cô nhanh chóng bước vào nhà. Samsa đóng cửa. Cô đứng đó, nhìn Samsa từ đầu tới chân trong chiếc choàng tắm, đi dép lê với con mắt đầy vẻ hoài nghi. Sau đó cô nói bằng giọng lạnh lùng:

"Có vẻ tôi đã đánh thức anh."

"Không, không sao đâu." Samsa nói. Và rồi từ ánh mắt u ám của đối phương, gã cảm nhận được rằng bộ gã đang mặc trên người không phù hợp với hoàn cảnh này cho lắm.

"Xin lỗi cô vì tôi ăn mặc thế này nhưng có nhiều chuyện đã xảy ra." Gã nói.

Cô không nói gì về chuyện đó, mím chặt môi lại. "Thế nên?"

"Thế nên?" Samsa hỏi lại.

"Thế nên, cái khóa gặp vấn đề đâu?"

"Khóa?"

"Cái khóa bị hỏng đó." Ngay từ đầu cô gái đã từ bỏ

nỗ lực che giấu sự sốt ruột trong giọng nói. "Cái khóa hỏng mà anh muốn tôi đến sửa ấy."

"À." Samsa nói. "Cái khóa bị hỏng."

Samsa vắt óc suy nghĩ. Nhưng khi tập trung nghĩ về một thứ, gã lại cảm thấy đàn muỗi bu thành cột đen kịt trong đầu.

"Tôi không nghe gì về chuyện cái khóa." Gã nói. "Có thể là khóa của cái cửa nào đó trên tầng hai."

Mặt cô gái nhăn lại, cô nghiêng cổ, ngước nhìn Samsa. "Có thể?" Giọng cô lạnh lùng hơn trước. Một bên lông mày xếch ngược lên. "Cái cửa nào đó?"

Samsa biết mặt gã đang đỏ bừng. Gã thấy xấu hổ vô cùng vì không có ý niệm gì về cái khóa bị hỏng. Gã khẽ đằng hắng nhưng không thốt ra được lời nào.

"Anh Samsa này, bố mẹ anh không có nhà à? Tôi nghĩ tôi nên nói chuyện trực tiếp với bố mẹ anh thì hơn."

"Bố mẹ tôi có việc đang đi ra ngoài." Samsa đáp.

"Đang đi ra ngoài?" Cô gái hoảng hốt. "*Giữa lúc* thế này thì có việc gì mới được chứ?"

"Tôi cũng không biết nữa, sáng tôi ngủ dậy thì chẳng thấy ai ở nhà cả." Samsa nói.

"Trời ạ." Cô gái nói. Sau đó cô thở dài. "Tôi nói rất rõ là sẽ đến sửa vào giờ này buổi sáng rồi cơ mà."

"Tôi xin lỗi."

Cô gái trẹo môi một lúc lâu. Sau đó cô từ từ hạ bên lông mày đang xếch ngược lên xuống rồi nhìn cây gậy sơn đen trong tay trái của Samsa. "Chân anh yếu à anh Gregor?"

"Vâng, hơi hơi." Samsa lấp lửng.

Vẫn trong tư thế cúi gập mình, cô gái lại vặn người

thật mạnh. Samsa không hiểu động tác ấy có ý nghĩa và mục đích gì. Nhưng gã không thể không cảm thấy sự thân thương bản năng trong kiểu cử động cơ thể phức tạp ấy.

Cô gái nói như thể đã từ bỏ. "Đành vậy chứ biết làm sao. Giờ tôi sẽ lên xem khóa cửa trên tầng hai. Tôi đã băng qua đường, vượt qua cầu để đến tận đây trong lúc tình hình rối ren thế này. Dám đánh liều cả tính mạng. Thế nên tôi không thể bảo 'Vậy hả, không có ai ở nhà hả. Thế thì chào nhé' rồi đi về được. Phải vậy không?"

Trong lúc rối ren thế này? Samsa chưa nắm rõ được tình hình. Cái gì đang rối ren chứ? Nhưng gã quyết định không đặt câu hỏi nào về chuyện đó. Có lẽ gã không nên phơi bày sự ngu dốt thêm nữa.

Vẫn gập cả nửa người xuống, tay phải cầm chiếc cặp đen nặng trĩu, cô gái lê bước lên cầu thang hệt như con sâu đang bò. Samsa bám vào tay vịn, chậm chạp theo sau cô. Dáng đi của cô khơi gợi trong gã một mối đồng cảm thân thuộc.

Đứng ở hành lang tầng hai, cô gái nhìn một lượt bốn cánh cửa. "Cái bị hỏng *có thể* là của *cái cửa nào đó* trong số này đúng không?"

Mặt Samsa đỏ bừng. "Vâng. Cái cửa nào đó." Gã nói. Sau đó dè dặt bổ sung. "À mà có lẽ, tôi có cảm giác là của cái cửa trong cùng bên trái." Đó là cửa căn phòng sàn thô, không đồ đạc mà gã tỉnh dậy sáng nay.

"*Cảm giác là.*" Cô nói bằng giọng vô cảm, khiến ta liên tưởng đống lửa bị tắt ngấm. "*Có lẽ là.*" Rồi cô quay lại, ngước nhìn Samsa.

"Hình như thế." Samsa nói.

"Anh Gregor Samsa, nói chuyện với anh vui thật đấy. Vốn từ phong phú, diễn đạt chính xác." Cô nói bằng giọng khô khốc. Rồi cô lại thở dài, đổi giọng. "Được thôi. Tôi sẽ kiểm tra cửa trong cùng bên trái trước."

Cô gái đến trước cánh cửa, vặn tay nắm. Sau đó cô đẩy vào trong. Cửa mở. Bên trong căn phòng không có gì khác so với lúc gã bước ra. Đồ đạc chỉ có mỗi chiếc giường. Nó nằm lọt thỏm ở chính giữa căn phòng, hệt như hòn đảo đơn độc giữa dòng hải lưu. Trên giường đặt độc chiếc nệm trần không thể gọi là sạch sẽ. Trên cái nệm ấy, gã đã tỉnh dậy trong hình hài của Gregor Samsa. Đó không phải là giấc mơ. Sàn nhà thô, lạnh buốt. Những tấm ván được đóng chặt lên cửa sổ. Khi nhìn cảnh tượng ấy, cô gái không hề tỏ ra ngạc nhiên. Phản ứng của cô cho thấy chuyện thế này đầy rẫy ngoài kia.

Cô cúi người, mở chiếc cặp đen, lấy từ bên trong ra một tấm vải flannel màu kem rồi trải nó ra sàn. Sau đó cô chọn ra một vài dụng cụ, đặt chúng theo thứ tự lên tấm vải. Chẳng khác gì kẻ tra tấn dày dặn kinh nghiệm đang cẩn thận chuẩn bị những đạo cụ xui xẻo trước mặt nạn nhân xấu số.

Đầu tiên cô gái cầm lên một sợi dây thép cỡ trung bình, cắm nó vào ổ khóa, xoay theo các hướng với động tác thành thạo. Trong lúc ấy, mắt cô nheo lại rất tập trung. Tai cô lắng nghe. Tiếp theo, cô lấy một sợi dây thép khác, mảnh hơn sợi trước một cỡ và lặp lại động tác ban nãy. Rồi với vẻ chán nản, môi cô đanh lại như hình chiếc kiếm Tàu. Cô cầm cây đèn pin cỡ đại lên, kiểm tra từng chi tiết của chiếc khóa với ánh mắt cực kỳ nghiêm túc.

"Này anh, anh có chìa của ổ khóa này không?" Cô hỏi Samsa.

"Tôi không biết chìa của nó ở đâu." Gã thành thật đáp.

"Này anh Gregor Samsa, thỉnh thoảng tôi lại muốn chết quách cho xong." Cô ngước lên trần nhà nói.

Nhưng cô không bày tỏ sự quan tâm tới Samsa thêm nữa, cô lấy tuốc nơ vít từ chỗ dụng cụ bày trên tấm vải flannel và bắt đầu tháo chiếc khóa. Để không làm xước ốc vít, cô làm rất chậm và cẩn thận. Trong khi làm, cô nghỉ tay vài lần, vặn người thật mạnh.

Trong lúc quan sát động tác *vặn người* của cô từ phía sau, bên trong cơ thể của Samsa bắt đầu có những phản ứng kỳ lạ. Người gã nóng dần lên, cảm giác lỗ mũi nở ra. Miệng khô khốc, mỗi khi nuốt nước bọt là lại nghe thấy tiếng "khậc" to bên tai. Chẳng hiểu sao lỗ tai lại thấy ngứa. Bộ phận sinh dục đang nằm ỉu xìu bỗng dưng cứng lại, dài và to ra, từ từ ngóc đầu dậy. Do vậy mà phần phía trước của áo choàng tắm phồng hẳn lên. Thế nhưng Samsa hoàn toàn không hiểu chuyện này có nghĩa là gì.

Cô gái cầm ổ khóa đã tháo xong đi ra phía cửa sổ, dưới ánh nắng lọt qua các tấm ván, cô tỉ mỉ kiểm tra ổ khóa. Với nét mặt đăm chiêu, cô mím chặt đôi môi méo xệch, chọc sợi dây thép mảnh vào trong ổ khóa, lắc mạnh rồi kiểm tra âm thanh phát ra. Sau đó cô thở dài, quay về phía Samsa.

"Bên trong hỏng hoàn toàn rồi." Cô gái nói. "Anh Samsa, anh nói đúng đấy. Cái này tiêu rồi."

"May quá." Samsa nói.

"Không may đến thế đâu." Cô gái đáp. "Tôi không

thể sửa cái khóa này ngay bây giờ được. Nó là loại khóa hơi đặc biệt. Tôi phải cầm về cho bố hoặc các anh tôi xem. Có thể họ sẽ sửa được. Chứ tôi thì chịu. Tôi vẫn đang học việc, chỉ sửa được loại khóa cực kỳ thông thường thôi."

"Ra vậy." Samsa nói. Cô gái này có bố và vài người anh. Cả gia đình họ đang làm nghề thợ khóa.

"Lẽ ra bố hoặc một trong số các anh tôi sẽ tới đây, nhưng anh cũng biết rồi đấy, tình hình đang *náo loạn* thế này. Vậy nên tôi được cử đi thay. Bởi ngoài đường đầy rẫy các trạm kiểm soát."

Sau đó cô thở dài bằng cả cơ thể.

"Nhưng không biết làm thế nào để phá hỏng theo cách bất thường thế này nhỉ? Tôi không biết ai làm nhưng chỉ có thể nghĩ rằng ai đó đã dùng một dụng cụ đặc biệt và nghiền nát bên trong."

Sau đó cô lại vặn người thật mạnh. Khi cô vặn người, hai cánh tay cô xoay tròn tứ phía hệt như người có kiểu bơi đặc biệt. Động tác ấy chẳng hiểu sao lại mê hoặc Samsa, khiến gã rung động mạnh.

"Tôi hỏi cô một câu được không?" Samsa lấy hết can đảm để hỏi cô gái.

"Hỏi?" Cô nói, ánh mắt lộ vẻ hoài nghi. "Tôi không biết nữa nhưng anh cứ hỏi đi."

"Sao thỉnh thoảng cô lại vặn người như vậy?"

Cô hơi há miệng, nhìn vào mặt Samsa. "Vặn?" Rồi cô suy nghĩ một lát. "Thế này hả?" Cô diễn lại động tác vặn mình.

"Đúng rồi." Samsa nói.

Cô nhìn chằm chằm Samsa với cặp mắt như hai hòn

đá suốt một lúc lâu. Sau đó cô nói như thể chuyện này chẳng có gì hay cả. "Tại coóc xê không vừa với người tôi. Chỉ thế thôi."

"Coóc xê?" Samsa nói. Cái từ ấy không gắn với ký ức nào trong đầu gã.

"Coóc xê ấy. Anh biết rồi còn gì?" Cô nói như phun ra. "Hay là anh nghĩ đồ con gái lưng gù còn bày đặt mặc coóc xê? Rằng như thế là không biết ngượng?"

"Lưng gù?" Samsa nói. Cả từ ấy cũng đang bị nuốt chửng vào vùng trống mờ ảo trong ý thức của gã. Samsa hoàn toàn không lĩnh hội được cô gái đang nói gì. Song trước mắt gã buộc phải nói gì đó.

"Không, tôi không hề nghĩ vậy." Gã lí nhí thanh minh.

"Này, tôi cũng có đầy đủ hai bên ngực, cũng cần phải đỡ ngực bằng coóc xê cho đàng hoàng đấy. Tôi không phải bò cái, không thể để nó lủng lẳng như vậy mà đi lại được."

"Tất nhiên rồi." Samsa đáp mà vẫn chưa hiểu lắm.

"Nhưng với vóc dáng thế này nên nó không vừa với tôi. Bởi hình thể tôi hơi khác với các cô gái bình thường. Do đó, thỉnh thoảng tôi phải vặn người thế này để chỉnh lại vị trí. Con gái bị thế này khổ sở hơn anh nghĩ nhiều. Nhiều vấn đề lắm. Nhìn chằm chằm từ phía sau như vậy thì có gì hay chứ? Buồn cười lắm sao?"

"Không, không phải vì buồn cười. Chỉ là tôi thấy lạ, không biết cô làm thế để làm gì thôi."

Samsa đoán "coóc xê" là phục trang để đỡ bầu vú, "gù" là chỉ hình dáng cơ thể đặc biệt của cô gái. Quả thật có nhiều điều cần phải học về thế giới này.

"Không phải anh đang cười nhạo tôi đâu nhỉ?" Cô gái nói.

"Tôi không cười nhạo cô đâu."

Cô gái nghiêng đầu, nhìn vào gương mặt Samsa. Rồi cô hiểu rằng gã không hề cười nhạo cô. Có vẻ gã cũng không có ý gì xấu. Chỉ là đầu óc gã không được linh hoạt, cô nghĩ vậy. Song gã có vẻ được nuôi dạy tốt, trông cũng đẹp trai. Tuổi khoảng xấp xỉ ba mươi. Nhìn thế nào trông cũng quá gầy, tai quá to, sắc mặt không được tốt nhưng rất lễ phép.

Rồi cô phát hiện ra phần bụng dưới chiếc áo choàng tắm Samsa đang mặc phồng lên theo phương thẳng đứng.

"Cái gì thế kia?" Cô nói với giọng lạnh tanh. "Cái gì đang *phồng* lên thế kia?"

Samsa nhìn xuống chỗ đang phình to trước áo choàng tắm. Từ giọng điệu của đối phương, Samsa đoán đây là hiện tượng không thích hợp để phô bày ra trước mặt người khác.

"Ra thế. Chắc là anh đang tò mò không biết giao cấu với cô gái lưng gù thì thế nào hả?" Cô gái nói như phun ra.

"Giao cấu?" Gã nói. Từ này gã cũng chưa từng nghe thấy.

"Anh đang nghĩ, lưng tôi ngả ra đằng trước thế này nên cho vào từ sau quá tiện phải không?" Cô nói. "Ngoài kia có nhiều thằng nghĩ tới những chuyện biến thái như vậy lắm. Mấy thằng đó đều tưởng người như tôi sẽ cho chúng làm ngay. Nhưng tiếc là không dễ như thế đâu."

"Tôi không hiểu lắm." Samsa nói. "Nếu tôi làm cô khó chịu thì tôi rất lấy làm tiếc. Cho tôi xin lỗi. Hãy thứ lỗi

cho tôi. Tôi không có ý gì xấu cả. Tôi bị bệnh bấy lâu nay nên có nhiều việc tôi vẫn chưa hiểu lắm."

Cô gái lại thở dài. "A, thôi được rồi. Tôi hiểu rồi." Cô nói. "Đầu óc anh hơi *ù ì*. Nhưng riêng cậu nhỏ lại rất sung sức. Biết làm sao được."

"Tôi xin lỗi." Samsa xin lỗi.

"Thôi, không sao." Cô gái nói như thể từ bỏ. "Nhà tôi có tận bốn ông anh trai vô dụng, thứ đó từ nhỏ tôi đã bị các anh ấy bắt phải xem đến phát bực lên rồi. Các anh ấy trêu tôi, cố tình cho tôi xem. Một lũ *đồi bại*. Vì thế nếu bảo là quen thì tôi đã quen rồi."

Sau đó cô ngồi thụp xuống, cất dọn từng thứ dụng cụ, gói chiếc khóa hỏng vào tấm vải flannel màu kem, cẩn thận cất vào chiếc cặp đen cùng với các dụng cụ. Rồi cô xách cặp đứng lên.

"Tôi sẽ đem cái khóa này về. Anh cứ nói lại với bố mẹ như vậy. Chúng tôi sẽ sửa hoặc thay cái mới hoàn toàn. Nhưng giờ để mua cái mới có lẽ sẽ khó đấy. Khi nào bố mẹ về, anh nhớ nói như vậy nhé. Anh hiểu chưa? Anh nhớ được chứ?"

Samsa nói là gã nhớ được.

Cô gái đứng dậy rồi từ từ bước xuống cầu thang, Samsa chậm chạp bám theo sau. Tư thế của hai người lúc xuống cầu thang trông thật tương phản. Một người thì gần như bò bằng tứ chi, người kia thì ngửa hẳn ra sau hết sức kỳ cục, vậy nhưng cả hai vẫn xuống cầu thang với tốc độ gần giống nhau. Trong lúc ấy, Samsa cố gắng dẹp yên "chỗ phồng" nhưng nó vẫn không chịu trở lại hình dáng cũ. Đặc biệt, lúc nhìn cô gái bước đi từ sau lưng, quả tim gã lại

phát ra những âm thanh khô cứng. Dòng máu tươi nóng ồ ạt chảy ra từ quả tim ngoan cố duy trì "chỗ phồng" của gã.

"Như ban nãy tôi có nói, lẽ ra bố hoặc một trong số các anh trai tôi sẽ đến đây." Cô gái nói lúc đứng ở cửa. "Nhưng ngoài phố toàn là binh lính cầm súng, xe tăng to đùng ngự trị khắp nơi. Đặc biệt ở chỗ cây cầu có tên là Cầu ấy mới mọc lên một trạm kiểm soát, rất nhiều người bị lôi đi đâu đó. Chính vì thế mà đàn ông trong gia đình tôi không thể ra ngoài. Một khi bị để ý thì sẽ bị lôi đi ngay, chẳng biết bao giờ mới trở về được. Nguy hiểm lắm. Thế nên tôi mới đến đây. Một mình băng qua đường phố Praha. Bởi người như tôi sẽ chẳng có ai để mắt tới. Tôi thế này thôi nhưng cũng có lúc hữu dụng đấy."

"Xe tăng?" Samsa lơ đãng nhắc lại.

"Nhiều xe tăng lắm. Loại có gắn đại bác và súng máy." Cô gái nói rồi chỉ tay vào *chỗ phồng* ở áo choàng tắm của Samsa. "Đại bác của anh trông cũng khủng đấy nhưng của xe tăng to hơn, cứng hơn và dữ tợn hơn nhiều. Mong rằng cả gia đình anh sẽ trở về bình yên vô sự. Ngay cả anh cũng không biết là họ đi đâu đúng không?"

Samsa lắc đầu. Gã không biết.

"Tôi sẽ không gặp lại cô nữa ư?" Samsa thu hết can đảm để hỏi.

Cô gái từ từ xoay cổ, ngước lên nhìn Samsa đầy nghi hoặc. "Anh muốn gặp lại tôi hả?"

"Vâng, tôi muốn gặp cô lần nữa."

"Với cậu nhỏ dựng ngược lên như thế?"

Samsa lại nhìn xuống chỗ phồng ấy. "Tôi không thể giải thích rõ ràng nhưng tôi nghĩ việc này không liên quan

tới cảm giác của tôi. Tôi nghĩ có lẽ đây là vấn đề của quả tim."

"Ồ." Cô gái nói như thể thán phục. "*Vấn đề của quả tim* à? Ý kiến hay thật đấy. Tôi mới nghe thấy lần đầu."

"Tôi chẳng thể làm gì được với nó."

"Nghĩa là không liên quan gì tới giao cấu?"

"Tôi không nghĩ gì tới giao cấu cả. Thật đấy."

"Việc cậu nhỏ cương cứng như vậy không phải là do nghĩ về giao cấu, mà là do quả tim. Anh muốn nói vậy đúng không?"

Samsa gật đầu.

"Anh dám thề với thần linh không?" Cô gái nói.

"Thần linh." Samsa nói. Từ này gã cũng chưa từng nghe thấy. Gã im lặng một lúc.

Cô gái uể oải lắc đầu. Sau đó cô lại vặn mình theo các góc để chỉnh lại coóc xê bị lệch. "Bỏ qua chuyện thần linh đi. Hẳn là thần linh đã bỏ Praha mà đi từ vài ngày trước rồi. Chắc là có chuyện quan trọng. Thôi, quên chuyện thần linh đi nhé."

"Liệu tôi có thể gặp lại cô không?" Samsa nhắc lại.

Cô gái nhướng một bên chân mày lên. Nét mặt như thể đang nhìn vào cảnh vật mù sương tít đằng xa. "Ý anh là anh muốn gặp lại tôi?"

Samsa im lặng gật đầu.

"Gặp rồi thì sao?"

"Tôi muốn hai chúng ta thong thả trò chuyện."

"Chẳng hạn như chuyện gì?" Cô gái hỏi.

"Nhiều lắm, đủ thứ chuyện."

"Chỉ nói chuyện thôi?"

"Tôi có rất nhiều điều muốn hỏi cô." Samsa nói.

"Hỏi về cái gì?"

"Về nguồn gốc thế giới. Về cô. Về tôi."

Cô gái suy nghĩ một lúc. "Không phải là anh chỉ muốn chọc *cái đó* vào chỗ ấy?"

"Không phải thế." Samsa dõng dạc nói. "Chỉ là tôi có cảm giác rằng hình như có rất nhiều chuyện tôi không nói với cô thì không được. Về xe tăng, về thần linh, về coóc xê, về khóa."

Một khoảng lặng sâu rơi vào giữa hai người. Có tiếng ai đó kéo xe hàng đi ngang qua cửa. Một thứ âm thanh ngột ngạt, xui xẻo.

"Thế nào nhỉ." Cô gái vừa từ từ lắc đầu vừa nói. Nhưng giọng cô không còn lạnh lùng như trước. "So với tôi thì anh được nuôi dạy quá tốt. Chắc bố mẹ anh sẽ không hoan nghênh việc cậu con cưng làm bạn với một cô gái như tôi đâu. Chưa kể bây giờ ngoài phố đầy rẫy xe tăng và binh lính ngoại quốc. Chẳng ai biết tiếp theo sẽ thế nào, chuyện gì sẽ xảy ra."

Tiếp theo sẽ thế nào ư, tất nhiên cả Samsa cũng không biết. Không chỉ tương lai mà ngay cả hiện tại lẫn quá khứ gã hầu như cũng không hiểu được. Đến cách mặc quần áo gã còn không biết nữa là.

"Nhưng dù gì thì vài ngày nữa tôi cũng ghé qua nhà anh." Cô gái nói. "Cầm theo cái khóa. Nếu sửa được thì là mang tới, nếu không sửa được thì là đem trả lại. Tôi phải lấy tiền công đi lại nữa. Khi đó nếu anh vẫn ở đây thì ta có thể gặp nhau mà. Dù tôi không biết có thể thong thả trò chuyện về nguồn gốc thế giới hay không. Song thế nào đi

nữa thì trước mặt bố mẹ, anh nên giấu chỗ phồng ấy đi. Ở thế giới của những người bình thường, phô bày thứ đó ra trước mặt người khác không hay lắm đâu."

Samsa gật đầu. Gã chưa biết làm thế nào để giấu đi trước mặt người khác nhưng chuyện đó có thể nghĩ sau.

"Nhưng lạ thật đấy." Cô nói với vẻ suy tư. "Trong khi thế giới đang tan tác thế này thì có người vẫn quan tâm đến cái khóa bị hỏng và vẫn có người đến sửa nghiêm chỉnh. Ngẫm thử thì thấy thật kỳ khôi. Anh cũng nghĩ thế đúng không? Nhưng có lẽ như vậy lại tốt. Biết đâu đó lại là cách làm đúng. Dù ngay lúc này, thế giới đang tan tác, nhưng bằng việc duy trì cần mẫn, nghiêm chỉnh những việc nhỏ nhặt, biết đâu con người lại giữ được tỉnh táo."

Cô gái lại nghiêng đầu sang một bên, nhìn chằm chằm vào mặt Samsa. Một bên chân mày cô rướn hẳn lên. Sau đó cô nói: "Có thể tôi hơi tọc mạch nhưng không biết căn phòng trên tầng hai đó trước đây được dùng vào việc gì nhỉ? Phòng không có đồ đạc nhưng lại lắp khóa chắc đến thế này, khi ổ khóa hỏng, bố mẹ anh đã rất lo lắng, sao vậy nhỉ? Ngoài ra, bịt cửa sổ bằng những tấm ván chắc như thế để làm gì? Trong đó nhốt cái gì à?"

Samsa im lặng. Nếu có ai đó, có *cái gì đó* bị nhốt trong căn phòng ấy thì không ai khác chính là gã. Nhưng tại sao gã buộc phải bị nhốt trong căn phòng đó?"

"Chà, có lẽ hỏi anh cũng chẳng ăn thua." Cô nói. "Tôi chuẩn bị về đây. Tôi về muộn là người nhà lo lắm. Hãy cầu nguyện để tôi qua được phố bình yên vô sự nhé. Để các tay lính bỏ qua cô gái lưng gù đáng thương này. Để

không có thằng nào trong bọn chúng thích trò giao cấu biến thái. Bị thành phố này giao cấu là quá đủ rồi."

Samsa nói gã sẽ cầu nguyện. Dù gã chẳng hiểu giao cấu biến thái và cầu nguyện nghĩa là thế nào.

Trong tư thế gập nửa người xuống, cô gái xách cái cặp đen nặng trĩu lên rồi bước ra cửa.

"Liệu tôi có thể gặp lại cô không?" Samsa hỏi lại lần cuối.

"Nếu mong gặp ai đó thì chắc chắn một ngày nào đó sẽ gặp lại được thôi." Cô gái nói. Giờ đây giọng cô đã có chút âm hưởng dịu dàng.

"Cẩn thận với lũ chim nhé." Gregor Samsa nói với cái lưng đang gập xuống của cô gái.

Cô gái ngoảnh lại và gật đầu. Trên đôi môi trẹo sang một bên ấy hình như thấp thoáng nụ cười.

Qua khe rèm, Samsa nhìn theo cô gái bước đi trên con đường rải đá cuội, người dúi về phía trước. Cách đi của cô thoáng nhìn thì trông có vẻ lóng ngóng nhưng tốc độ rất đều và nhanh. Dưới con mắt của Samsa, từng động tác của cô đều rất duyên dáng. Trông như thể con bọ nước đang thoăn thoắt bò trên mặt nước. Cách bước đi ấy, nhìn thế nào cũng thấy tự nhiên và hợp lý hơn hẳn so với cách bước chuệnh choạng bằng hai chân.

Sau khi cô gái đi khuất được một lúc, bộ phận sinh dục của gã mềm và nhỏ lại như cũ. Chỗ *phồng lên* dữ dội lúc trước biến mất tự lúc nào. Giờ nó nằm lủng lẳng, hớ hênh, ngoan ngoãn như một thứ quả vô tội giữa hai chân gã. Cặp tinh hoàn nằm nghỉ ngơi trong túi bìu. Gã buộc lại

dây áo choàng tắm, ngồi xuống ghế ở phòng ăn, uống nốt chỗ cà phê đã nguội.

Những người ở đây đã đi đâu mất. Gã không biết họ là ai nhưng có lẽ là người trong gia đình gã. Họ có lý do gì đó để đột nhiên rời khỏi chỗ này. Và có thể sẽ không bao giờ quay lại nữa. Thế giới đang tan tác - điều này có nghĩa là gì, Gregor Samsa không biết. Gã không có ý niệm gì cả. Lính ngoại quốc, trạm kiểm soát, xe tăng... tất cả đều chìm trong bí ẩn.

Gã chỉ biết một điều duy nhất là trái tim gã mong mỏi được gặp lại cô gái lưng gù ấy. *Rất* muốn gặp. Muốn hai người ngồi đối diện nhau và dốc bầu tâm sự. Muốn cả hai từng bước giải mã bí ẩn của thế giới này. Muốn ngắm động tác cô vặn mình để chỉnh áo coóc xê từ nhiều góc độ. Và nếu có thể, gã muốn chạm tay vào cơ thể của cô. Gã muốn trực tiếp cảm nhận làn da cô, hơi ấm của cô bằng đầu ngón tay. Gã muốn được bước cùng cô trên những bậc cầu thang lên xuống của thế giới này.

Khi nghĩ tới cô gái và nhớ tới dáng đi của cô, sâu trong lồng ngực gã thoáng trở nên ấm áp. Dần dà, gã thấy vui vì mình không phải là cá hay hoa hướng dương. Đi bằng hai chân, mặc quần áo, ăn bằng dao dĩa quả thật rất bất tiện. Thế giới này có quá nhiều thứ cần phải nhớ. Nhưng giả sử gã không biến thành người mà biến thành cá hay hoa hướng dương, chắc chắn gã đã không cảm nhận được hơi ấm kỳ lạ trong tim như thế này. Gã cảm thấy thế.

Samsa nhắm nghiền mắt như vậy một lúc lâu. Gã một mình lặng lẽ thưởng thức hơi ấm như thể đang được sưởi ấm thật. Sau đó gã quyết định đứng dậy, cầm cây gậy sơn

đen và bước về phía cầu thang. Gã sẽ quay lên tầng hai và cố nhớ cách mặc quần áo sao cho đúng. Đó là việc gã phải làm trước mắt.

Thế giới này đang đợi gã học.

Những người đàn ông không có đàn bà

Cuộc điện thoại lúc hơn một giờ sáng khiến tôi tỉnh giấc. Tiếng chuông điện thoại lúc nửa đêm bao giờ cũng dữ dội. Nghe như thế ai đó muốn phá hủy thế giới bằng hung khí. Là một thành viên của nhân loại, tôi phải ngăn chặn việc này. Vì vậy, tôi ngồi dậy, đi ra phòng khách, nhấc điện thoại lên.

Một giọng đàn ông trầm thông báo với tôi: một phụ nữ đã vĩnh viễn biến mất khỏi thế giới này. Chủ nhân của giọng nói là chồng của người phụ nữ. Chí ít thì anh ta xưng như vậy. Rồi anh ta nói. Vợ tôi tự tử vào thứ Tư tuần trước, tôi nghĩ bất luận thế nào cũng phải báo cho anh biết. *Bất luận thế nào.* Tôi không cảm nhận được một giọt cảm xúc lẫn trong giọng điệu của anh ta. Hệt như đoạn văn được viết cho bức điện tín. Giữa các từ gần như không có khoảng cách. Một thông báo thuần túy. Một sự thật không tô vẽ. Một dấu chấm hết.

Tôi đã nói gì trước một việc như thế? Chắc chắn là tôi có thốt ra gì đó nhưng tôi không nhớ được. Dù sao sau đó cũng là một khoảng lặng dài. Khoảng lặng giống như một cái hố toang hoác bỗng hiện ra giữa đường mà hai người đứng hai bên đang nhòm xuống. Rồi vẫn không nói không rằng, đầu bên kia dập máy. Nhẹ nhàng như đặt một tác phẩm nghệ thuật dễ vỡ xuống sàn. Tôi đứng ngây ra thêm lúc nữa, tay vẫn cầm ống nghe một cách vô nghĩa. Trong bộ dạng áo phông trắng, quần đùi xanh dương.

Tôi không rõ vì sao anh ta lại biết tôi. Nàng đã bảo với chồng nàng tôi là "người yêu cũ" chăng? Để làm gì? Làm thế nào anh ta biết được điện thoại nhà tôi (không có trên danh bạ). Và trên hết *vì sao lại là tôi?* Vì sao chồng nàng phải cất công gọi điện cho tôi, thông báo rằng nàng đã mất? Không thể có chuyện nàng yêu cầu như vậy trong di ngôn. Chuyện tôi và nàng hẹn hò đã xưa lắm rồi. Sau khi chia tay cũng không gặp nhau. Thậm chí còn không nói chuyện điện thoại.

Nhưng thôi, chuyện đó thì sao cũng được. Vấn đề ở đây là anh ta không cho tôi một lời giải thích nào. Anh ta nghĩ phải báo cho tôi biết chuyện vợ mình tự tử. Anh ta tìm được số điện thoại của nhà tôi ở đâu đó. Song anh ta lại thấy không nhất thiết phải cho tôi biết tường tận. Có vẻ như ý đồ của anh ta là đặt tôi vào tiếp điểm của biết và không biết. Vì sao? Để khiến tôi phải suy nghĩ *gì đó* chăng?

Chẳng hạn như điều gì?

Tôi không biết nữa. Chỉ có số lượng dấu chấm hỏi cứ mãi tăng lên. Như thể đứa trẻ liên tục đóng dấu vào bất cứ chỗ nào trên cuốn vở.

Vì lẽ đó, tôi vẫn không biết tại sao nàng lại tự tử, nàng đã chọn cách thức nào để từ giã cõi đời. Có muốn cũng không có cách gì để tìm hiểu. Tôi không biết nàng sống ở đâu, nói vậy chứ ngay cả việc nàng lấy chồng tôi cũng không biết. Đương nhiên không biết cả họ mới của nàng (trên điện thoại anh ta không xưng tên). Nàng lấy chồng được bao lâu rồi? Có (các) con chưa?

Song tôi vẫn tiếp nhận y nguyên điều chồng nàng nói trên điện thoại. Không mảy may nghi ngờ. Sau khi chia tay tôi, nàng tiếp tục sống trên thế giới này, (có lẽ) yêu một ai đó và cưới người đó làm chồng, thứ Tư tuần trước, vì một lý do nào đó, bằng cách thức nào đó, nàng đã tự kết liễu đời mình. *Bất luận thế nào.* Đúng là giọng anh ta có thứ liên kết chặt chẽ với thế giới của người chết. Giữa đêm tối u tịch, tôi có thể nghe thấy sự kết nối sống động ấy. Nhìn thấy độ căng của sợi chỉ được kéo hết cỡ và sự lóe lên sắc lạnh của nó. Theo nghĩa này, tạm thời không tính tới chuyện có cố tình hay không, thì việc gọi vào lúc một giờ sáng là một lựa chọn đúng đắn của anh ta. Nếu là một giờ trưa thì có lẽ sẽ không như vậy.

Khi tôi cuối cùng cũng đặt được điện thoại xuống và trở lại giường, vợ tôi đã tỉnh.

"Điện thoại gì vậy? Ai chết à?" Vợ tôi hỏi.

"Không ai chết cả. Gọi nhầm thôi." Tôi nói. Bằng giọng ngái ngủ và uể oải.

Nhưng tất nhiên vợ tôi không tin. Bởi giọng của tôi có lẫn dấu hiệu của người chết. Sự dao động mà người mới chết mang lại có sức lây lan mạnh mẽ. Nó biến thành những rung chấn nhỏ, truyền qua đường dây điện thoại,

làm biến dạng âm hưởng của ngôn từ, khiến thế giới dao động cùng nhịp với nó. Tuy vậy, vợ tôi không nói gì thêm. Chúng tôi nằm trong bóng tối, lắng nghe sự u tịch, mỗi người theo đuổi dòng suy nghĩ riêng.

Và thế là nàng đã trở thành người thứ ba trong số những người tôi từng hẹn hò chọn con đường tự tìm đến cái chết. Ngẫm thử, không, chẳng phải ngẫm nghĩ làm gì cũng thấy đây là một tỉ lệ tử vong tương đối. Không thể tin được. Tôi đâu có giao thiệp với nhiều phụ nữ đến thế. Tôi không lý giải được tại sao họ lại lần lượt kết liễu đời mình, hay *bắt buộc phải* kết liễu đời mình khi đang còn trẻ như vậy. Cầu cho đó không phải là lỗi của tôi. Cầu cho tôi không liên quan. Hoặc cầu cho họ không chọn tôi là người chứng kiến hay ký lục. Tôi thật sự mong như thế. Và, nói sao nhỉ, nàng - người thứ ba ấy (không có tên sẽ hơi bất tiện nên tôi giả định nàng là M) - nghĩ thế nào cũng không phải típ người tự sát. Bởi lẽ, M luôn được các thủy thủ cường tráng trên khắp thế giới trông chừng và bảo vệ.

Tôi không thể kể chi tiết M là người thế nào, chúng tôi biết nhau bao giờ, ở đâu, đã làm những gì. Tôi rất xin lỗi nhưng nếu nói ra sẽ có rắc rối. Sẽ làm phiền tới những người (vẫn đang) sống. Vì vậy, tôi chỉ có thể viết rằng, tôi từng có một thời gian gắn bó với nàng nhưng xảy ra chuyện nên đã chia tay.

Thật ra, tôi luôn nghĩ M là cô gái tôi gặp lúc mười bốn tuổi. Thực tế thì khác nhưng chí ít ở đây, tôi muốn giả định như thế. Chúng tôi gặp nhau trong lớp học năm mười bốn tuổi. Hình như đó là tiết sinh học. Học về cúc đá hay

cá vây tay gì đó. Nàng ngồi kế bên tôi. Khi tôi bảo: "Tớ để quên tẩy, cậu thừa cục nào không cho tớ mượn", nàng liền bẻ cục tẩy của mình làm đôi và đưa cho tôi một nửa. Kèm theo một nụ cười. Chỉ mất một giây, vâng, thực sự là đúng một giây, tôi đã yêu nàng. Nàng là cô gái đẹp nhất trong số các cô gái tôi từng nhìn thấy. Hồi ấy tôi đã nghĩ thế. Tôi muốn M tồn tại như thế. Rằng chúng tôi gặp nhau lần đầu như vậy tại lớp học. Thông qua sự mai mối thầm lặng, áp đảo của cúc đá và cá vây tay các thứ. Nếu nghĩ theo cách này, nhiều chuyện sẽ trở nên thuyết phục hơn.

Mười bốn tuổi, tôi sung mãn như thứ gì đó vừa mới ra lò, đương nhiên bị cương cứng mỗi khi có làn gió Tây ấm áp thổi tới. Thì đang ở độ tuổi đó mà. Nhưng nàng lại không khiến tôi cương cứng. Bởi nàng vượt trội hơn mọi làn gió Tây. Không, nàng tuyệt vời tới mức dập tắt gió từ mọi hướng chứ không chỉ có gió Tây. Trước một thiếu nữ hoàn hảo như thế, tôi sao có thể làm điều dơ dáy ấy được. Đây là lần đầu tiên có một cô gái khiến tôi cảm thấy như vậy.

Tôi *cảm giác* đó chính là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa tôi và M. Thật ra thì khác nhưng nghĩ theo cách này, mọi thứ sẽ khớp được với nhau. Tôi mười bốn, nàng cũng mười bốn. Với chúng tôi, đó là độ tuổi đúng đắn để hội ngộ. *Lẽ ra* chúng tôi nên gặp nhau như thế.

Nhưng bỗng nhiên M biến mất. Nàng đi đâu? Tôi mất dấu M. Xảy ra chuyện gì đó, tôi vừa mới sểnh mắt thì nàng đã đi mất. Nàng vừa mới ở đây, thế mà giờ đã không còn ở đây nữa. Có lẽ nàng bị dụ lên con thuyền khả nghi nào đó và bị đưa tới Marseille hay Bờ biển Ngà mất rồi.

Nỗi thất vọng của tôi thẳm sâu hơn bất cứ vùng biển nào họ đi qua. Hơn bất cứ vùng biển nào có loài mực khổng lồ và hải long trú ngụ. Tôi thấy chán ghét bản thân. Tôi không còn tin vào bất cứ điều gì. Thế này là sao! Tôi yêu M thế cơ mà. Tôi trân trọng nàng thế cơ mà. Tôi cần nàng thế cơ mà. Cớ sao tôi lại sểnh mắt?

Nhưng ngược lại, kể từ đó, M hiện diện ở khắp mọi nơi. Đâu đâu cũng có thể trông thấy nàng. Nàng ở trong nhiều không gian, trong nhiều thời gian, trong nhiều người. Tôi biết điều ấy. Tôi cho nửa cục tẩy vào túi ni lông, luôn mang theo bên người. Như là lá bùa hộ mệnh. Như là la bàn định hướng. Chỉ cần có nó trong túi, một ngày nào đó, tại một nơi nào đó trên thế giới này, tôi sẽ tìm ra M. Tôi tin như thế. Chỉ là nàng leo lên con thuyền lớn theo lời dụ dỗ đường mật của những tay thủy thủ từng trải và bị đưa đi đâu đó mà thôi. Bởi nàng là kiểu người hay tin vào thứ gì đó. Bởi nàng là người sẵn sàng bẻ đôi cục tẩy mới và cho đi một nửa.

Tôi cố gắng thu nhặt, chừng nào hay chừng ấy, các mảnh vụn của nàng từ nhiều nơi, từ nhiều người. Nhưng dĩ nhiên đó chỉ là những mảnh vụn. Có thu được nhiều thế nào thì mảnh vụn vẫn chỉ là mảnh vụn. Phần cốt lõi của nàng cứ trốn chạy như ảo ảnh. Đường chân trời thì vô tận. Ngoài khơi cũng vậy. Tôi di chuyển liên tục, miết mải theo đuổi nó. Bombay, Capetown, Reykjavik, Bahama. Tôi đặt chân đến tất cả những thành phố có cảng biển. Nhưng khi tới nơi thì nàng đã đi mất. Trên đống chăn nệm xộc xệch vẫn còn vương chút hơi ấm của nàng. Chiếc khăn hoa văn hình xoắn ốc vắt trên tựa ghế. Cuốn sách đọc dở nằm úp

mặt xuống bàn. Đôi tất ẩm phơi trong nhà tắm. Nhưng nàng thì không còn. Các tay thuyền viên đeo bám dai dẳng ở khắp thế giới đánh hơi thấy tôi nên vội vàng đưa nàng đi trốn. Đương nhiên lúc ấy tôi không còn mười bốn tuổi nữa. Da sạm hơn, rắn rỏi hơn. Râu rậm hơn, đã phân biệt được ẩn dụ và so sánh. Nhưng một phần trong tôi vẫn ở tuổi mười bốn, không hề thay đổi. Và cái phần mãi mãi tuổi mười bốn ấy kiên nhẫn chờ đợi làn gió Tây dịu dàng đến ve vuốt cậu nhỏ còn trong trắng. Nơi nào có làn gió Tây ấy, nơi đó chắc chắn có M.

Đó là M của tôi.

Nàng không phải người có thể ở yên một chỗ.

Nhưng cũng không phải người có thể tự kết liễu đời mình.

Tôi định nói gì ở đây, tôi cũng không biết nữa. Có lẽ tôi định viết ra những bản chất không phải là sự thật. Nhưng viết ra bản chất không phải là sự thật chẳng khác nào hẹn gặp ai đó ở phía sau mặt trăng. Tối thui, không mốc chỉ dẫn. Chưa kể còn rộng mênh mông bể sở. Tóm lại, điều tôi muốn nói là M là người con gái tôi *nên yêu* lúc mười bốn tuổi. Nhưng trên thực tế, tôi lại yêu nàng rất lâu sau đó, và khi ấy (tiếc thay) nàng không còn mười bốn tuổi nữa. Chúng tôi đã gặp gỡ nhầm thời điểm. Giống như bị nhầm lịch hẹn. Đúng thời gian và địa điểm. Nhưng lại sai ngày.

Song ở bên trong M, thiếu nữ mười bốn tuổi vẫn đang sống. Thiếu nữ ấy ở bên trong nàng như một bản thể đầy đủ, không bao giờ là một phần. Nếu căng mắt nhìn,

tôi có thể thấy thấp thoáng bóng dáng thiếu nữ ấy đi lại bên trong M. Khi làm tình với tôi, nàng lúc thì già đi, lúc lại biến thành thiếu nữ trong vòng tay tôi. Nàng lúc nào cũng bước qua bước lại giữa thời gian mang tính cá nhân như thế. Tôi thích nàng như thế. Mỗi lần như thế, tôi lại siết M thật chặt, khiến nàng đau. Có lẽ tôi làm hơi quá tay. Nhưng tôi không thể làm khác. Bởi tôi không muốn cho nàng đi.

Nhưng đương nhiên lại đến lúc tôi đánh mất nàng. Bởi thuyền viên trên khắp thế giới đều để mắt tới nàng. Tôi không thể giữ khư khư nàng cho riêng mình. Ai rồi cũng có lúc sểnh mắt. Bởi còn phải đi ngủ, còn phải đi vệ sinh. Thậm chí là cọ bồn tắm. Thái hành tây, tước *xơ* đậu que. Kiểm tra hơi lốp xe. Cứ như thế, chúng tôi xa nhau. Nói đúng ra là nàng đã rời bỏ tôi. Trong chuyện này tất nhiên có bóng dáng của thủy thủ. Một bản thể đơn độc, tự trị, đậm đặc như đang trườn trên bức tường của tòa nhà. Bồn tắm, hành tây, hơi lốp xe chẳng qua chỉ là những mảnh vụn ẩn dụ mà cái bóng đó rải như rải đinh mà thôi.

Chắc chắn không ai có thể hiểu tôi đã kiệt quệ, suy sụp thế nào khi nàng bỏ đi. Không, làm sao mà hiểu được. Bởi chính tôi còn chẳng nhớ được hết nữa là. Tôi đã đau khổ đến mức nào? Cõi lòng tan nát ra sao? Giá như trên đời này có loại máy đo được chính xác nỗi buồn. Chỉ cần quy nó ra con số rồi lưu lại là xong. Cái máy ấy mà nhỏ như lòng bàn tay nữa thì tuyệt. Mỗi lần đo hơi lốp xe, tôi lại nghĩ thế.

Rốt cuộc thì nàng đã chết. Cuộc điện thoại lúc nửa đêm

thông báo với tôi như vậy. Tôi không biết địa điểm, cách thức, lý do, mục đích của việc này nhưng tóm lại là M quyết tâm kết liễu đời mình và đã thực hiện điều đó. Nàng (có lẽ) đã nhẹ nhàng từ giã thế giới hiện thực này. Các thủy thủ trên khắp thế giới có dùng những lời đường mật, hoa mỹ thế nào đi nữa cũng không thể cứu nàng - hay thậm chí là bắt cóc nàng - khỏi nơi suối vàng sâu thẳm ấy. Nửa đêm, nếu chú ý lắng nghe, chắc bạn cũng sẽ nghe thấy xa xa có tiếng hát tiễn biệt của các tay thủy thủ.

Cùng với cái chết của nàng, tôi cảm thấy như phần mười bốn tuổi trong tôi cũng mất đi mãi mãi. Giống như con số vĩnh viễn bị khuyết khỏi đội bóng chày, phần mười bốn tuổi bị tước ra khỏi cuộc đời tôi cả gốc lẫn rễ. Nó bị cất vào cái hòm sắt kiên cố ở đâu đó, bị khóa bằng chiếc khóa phức tạp và chìm nghỉm dưới đáy biển. Có lẽ cả tỉ năm nữa nắp hòm cũng không được mở. Cúc đá và cá vây tay âm thầm canh giữ nó. Làn gió Tây kỳ diệu cũng ngưng bặt. Thủy thủ ở khắp thế giới xót thương cho cái chết của nàng. Và cả những kẻ chống đối thủy thủ nữa.

Khi được thông báo về cái chết của M, tôi cảm thấy như mình là kẻ cô độc thứ nhì thế giới.

Kẻ cô độc nhất trên thế giới chắc chắn là chồng của nàng rồi. Tôi để sẵn vị trí ấy cho anh ta. Tôi không biết anh ta là người thế nào. Anh ta bao nhiêu tuổi, làm nghề gì hay không làm gì, tôi hoàn toàn không có thông tin. Điều duy nhất tôi biết là giọng anh ta rất trầm. Nhưng giọng trầm thì chẳng cho tôi biết được gì cụ thể. Anh ta có phải thủy thủ không? Hay là người chống đối thủy thủ? Nếu là người chống đối thủy thủ thì tôi sẽ là đồng hương của anh

ta. Còn nếu là thủy thủ... thì tôi vẫn sẽ thông cảm với anh ta. Tôi ước có thể làm gì đó cho anh ta.

Nhưng tôi không có cách gì để tiếp cận chồng của người đã từng là người yêu của tôi ấy. Tôi không biết anh ta tên gì, sống ở đâu hoặc có khi anh ta đã mất cả tên lẫn nơi ở rồi cũng nên. Bởi anh là kẻ cô độc nhất trên thế giới. Trên đường đi dạo, tôi ngồi xuống trước bức tượng kỳ lân (đường đi dạo thường ngày của tôi đi qua công viên có con kỳ lân này), trong lúc ngắm đài phun nước lạnh lẽo, tôi thường nghĩ tới người đàn ông ấy. Sau đó tôi tưởng tượng theo cách của riêng mình xem cô độc nhất trên thế giới nghĩa là thế nào. Tôi đã biết cô độc nhì trên thế giới nghĩa là thế nào. Nhưng cô độc nhất trên thế giới thì chưa. Giữa cô độc nhì thế giới và cô độc nhất thế giới có một cái rãnh sâu. Chắc vậy. Không chỉ sâu mà còn rộng đáng sợ. Đến nỗi, dưới đáy rãnh chất đầy xương của những con chim rơi xuống vì kiệt sức, không thể bay từ bờ này sang bờ kia.

Bỗng một ngày, bạn trở thành những người đàn ông không có đàn bà. Ngày đó bất thình lình ghé thăm nhà bạn mà không cho bạn bất kỳ cảnh báo hay gợi ý nào, không cả linh cảm lẫn điềm báo, thậm chí còn chẳng buồn gõ cửa hay đằng hắng để bạn biết. Bạn mới qua một ngã rẽ và đã thấy mình ở đó. Nhưng giờ không thể thoái lui. Một khi đã rẽ, đó sẽ là thế giới duy nhất của bạn. Ở thế giới đó, bạn sẽ bị gọi là "những người đàn ông không có đàn bà". Dưới dạng số nhiều lạnh lùng.

Chỉ những người đàn ông không có đàn bà mới hiểu trở thành những người đàn ông không có đàn bà day dứt, đau đớn thế nào. Sẽ mất đi làn gió Tây tuyệt vời. Bị cướp đi

vĩnh viễn - một tỉ năm chắc cũng gần bằng vĩnh viễn - tuổi mười bốn. Phải nghe tiếng hát thê lương, não nề của các thủy thủ vọng lại từ xa. Bị chìm nghỉm dưới đáy biển tối tăm cùng với cúc đá và cá vây tay. Phải gọi điện đến nhà ai đó vào lúc hơn một giờ sáng. Nhận được cuộc điện thoại từ ai đó lúc hơn một giờ sáng. Hẹn gặp đối tượng không quen tại tiếp điểm tùy chọn giữa biết và không biết. Phải đo hơi lốp xe trong lúc nước mắt lã chã rơi xuống mặt đường khô rát.

Đứng trước bức tượng kỳ lân, tôi cầu mong một lúc nào đó anh ta sẽ gượng dậy được. Mong anh ta không quên những điều thực sự quan trọng - chúng tôi ngẫu nhiên gọi đó là "thực chất" - mà hãy quên đi những sự thật đi kèm khác. Thậm chí tôi còn mong anh ta quên luôn cả việc anh ta đã quên những điều ấy. Từ đáy lòng, tôi cầu mong như thế. Các bạn thấy tôi có oách không? Kẻ cô đơn nhì thế giới lại thông cảm cho kẻ cô đơn nhất thế giới (dù chưa bao giờ gặp) và nguyện cầu cho anh ta cơ đấy.

Nhưng cớ sao anh ta lại cất công gọi điện cho tôi? Tôi không có ý chỉ trích anh ta, chỉ là đơn thuần, nói cách khác là về căn bản, tôi vẫn cứ canh cánh trong lòng câu hỏi ấy. Vì sao anh ta biết tôi? Tại sao anh ta lại quan tâm đến tôi? Câu trả lời có lẽ rất đơn giản. Vì M đã kể cho chồng nàng về tôi, *điều gì* đó về tôi. Tôi chỉ có thể nghĩ vậy. Tôi không biết nàng kể cho anh ta điều gì. Là người yêu trong quá khứ, tôi có giá trị thế nào, có ý nghĩa gì để nàng phải kể (lại còn với chồng) đây? Một điều quan trọng dính dáng tới cái chết của nàng chăng? Chẳng lẽ sự tồn tại của tôi có ảnh hưởng gì đó tới cái chết của nàng? Hay M đã kể với chồng

rằng hình dáng dương vật của tôi rất đẹp. Nàng vẫn thường chiêm ngưỡng cậu nhỏ của tôi khi ở trên giường lúc xế trưa. Nàng cẩn thận đặt nó vào lòng bàn tay, như thể đang nâng niu viên ngọc huyền thoại gắn trên vương miện vua Ấn Độ. "Hình dáng đẹp quá," nàng nói. Tôi không biết có đẹp thật hay không.

Chẳng lẽ vì lý do đó mà chồng M gọi điện cho tôi? Vào lúc một giờ sáng, để bày tỏ sự kính trọng với hình dáng cậu nhỏ của tôi? Không thể nào. Không đời nào có chuyện đó. Cậu nhỏ của tôi thực sự không có gì nổi bật. Cùng lắm cũng chỉ ở mức bình thường. Ngẫm lại thì từ xưa, tôi vẫn thường lắc đầu trước con mắt thẩm mỹ của M. Nàng có giá trị quan khá lạ so với mọi người.

Chắc có lẽ (chỉ là tôi tưởng tượng thôi) nàng đã kể chuyện chia cho tôi nửa cục tẩy trong lớp học hồi cấp II. Như một kỷ niệm nho nhỏ rất đối bình thường, không hề có ác ý hay hàm ý gì khác. Nhưng chẳng cần nói cũng biết là người chồng nghe vậy đã nổi cơn ghen. Kể cả trước đó M từng giao du với số thủy thủ tương đương hai chuyến xe buýt đi nữa thì nửa cục tẩy của tôi vẫn khiến chồng nàng đau đớn hơn *bội phần*. Đương nhiên rồi. Số thủy thủ cường tráng tương đương với hai chuyến xe buýt đã là cái thá gì. M và tôi mới mười bốn tuổi thôi, chưa kể tôi hồi ấy, chỉ cần làn gió Tây thổi qua cũng cương cứng lên rồi. Cho một người như vậy hẳn nửa cục tẩy thì đúng là to chuyện. Khác nào dâng một tá nhà kho cũ kỹ cho cơn lốc lớn.

Kể từ đó, mỗi lần đi qua tượng con kỳ lân, tôi lại ngồi xuống, miên man nghĩ về những người đàn ông không có đàn bà. Tại sao lại là chỗ đó? Tại sao lại là con kỳ lân? Lẽ

nào con kỳ lân đó cũng là một trong những người đàn ông không có đàn bà? Tôi chưa từng nhìn thấy kỳ lân *có đôi.* Thằng kỳ lân – chắc chắn là thằng – lúc nào cũng chỉ có một mình, hiên ngang chĩa cái sừng nhọn hoắt lên trời. Có lẽ chúng tôi nên lấy con kỳ lân làm đại diện cho những người đàn ông không có đàn bà, làm biểu tượng cho sự cô độc mà chúng tôi đang gánh chịu. Có lẽ chúng tôi nên gắn huy hiệu in hình kỳ lân lên ngực áo hoặc mũ, âm thầm diễu hành qua các con phố trên khắp thế giới. Không kèn không trống, không cờ không quạt, không tung hoa giấy. Có lẽ vậy (tôi đang dùng quá nhiều từ 'có lẽ'. Có lẽ vậy).

Trở thành những người đàn ông không có đàn bà đơn giản lắm. Chỉ cần yêu sâu sắc một người và nàng biến đi đâu mất là xong. Hầu hết các trường hợp (như các bạn đã biết), dẫn nàng đi luôn là những tay thủy thủ lọc lõi, sành sỏi. Chúng khéo léo dụ dỗ họ, nhanh chóng đưa họ tới Marseille, Bờ biển Ngà. Chúng tôi hầu như chẳng thể làm được gì. Hoặc có thể họ tự kết liễu đời mình mà chẳng liên quan gì tới những tay thủy thủ. Ngay cả việc này chúng tôi cũng không thể làm gì. Thậm chí các tay thủy thủ cũng không.

Nhưng dù thế nào bạn vẫn sẽ trở thành những người đàn ông *không có đàn bà* theo cách đó. Chỉ trong chớp mắt. Khi đã trở thành những người đàn ông không có đàn bà, sắc màu của sự cô độc sẽ ngấm vào da thịt bạn. Như vết ố của rượu đỏ bị đổ xuống tấm thảm nhạt màu. Kể cả với vốn kiến thức tề gia nội trợ phong phú, bạn cũng khó mà tẩy được. Cùng với thời gian, vết ố nhạt dần đi nhưng sẽ

mãi là vết ố cho đến khi bạn trút hơi thở cuối cùng. Nó có tư cách của một vết ố, đôi khi còn có cả quyền phát ngôn trước công chúng như là một vết ố nữa. Bạn chỉ còn cách sống chung với những biến đổi nhẹ nhàng của màu sắc và những đường nét đa nghĩa của vết ố đó.

Ở thế giới ấy, âm thanh có tiếng vọng khác. Cổ họng có cách khát khác. Cách râu dài ra cũng khác. Cách nhân viên phục vụ ở Starbucks cũng khác. Tiếng độc tấu kèn của Clifford Brown cũng khác. Cửa tàu điện ngầm cũng đóng theo cách khác. Thậm chí quãng đường đi bộ từ Omotesando đến Aoyama-itchome cũng rất khác. Ví thử sau này bạn gặp một người con gái mới, bất luận cô ấy có tuyệt vời thế nào (không, phải nói là càng tuyệt vời bao nhiêu), thì ngay từ khoảnh khắc gặp gỡ, bạn đã bắt đầu nghĩ tới việc mất họ. Hình bóng đầy ẩn ý của những tay thủy thủ, âm hưởng của thứ tiếng nước ngoài mà những tay đó nói (tiếng Hy Lạp? Estoni? Tagalog?) khiến bạn bất an. Tên của những bến cảng kỳ lạ trên khắp thế giới khiến bạn run sợ. Bởi lẽ bạn đã biết trở thành những người đàn ông không có đàn bà là như thế nào. Bạn là tấm thảm Ba Tư nhạt màu còn cô độc là vết ố của rượu vang Bordeaux không bao giờ sạch. Vậy là cô độc đến từ nước Pháp, còn nỗi đau đến từ Trung Đông. Với những người đàn ông không có đàn bà, thế giới là một mớ hỗn độn rộng lớn và thống thiết, hệt như ở sau mặt trăng.

Tôi hẹn hò với M chừng hai năm. Không phải là dài. Nhưng là hai năm nặng nề. Có thể nói may mà chỉ có hai năm. Hoặc là những hai năm. Khác nhau tùy theo cách

nhìn. Dù nói là *hẹn hò* nhưng một tháng chúng tôi chỉ gặp nhau đôi ba lần. Nàng có lý do của nàng, tôi có lý do của tôi. Và tiếc thay, lúc đó chúng tôi không còn mười bốn tuổi nữa. Rất nhiều những lý do như vậy rốt cuộc đã phá hỏng chúng tôi. Bất kể tôi đã cố gắng không buông tay, giữ nàng thật chặt. Cái bóng sẫm và đậm đặc của thủy thủ liên tục rải những chiếc đinh nhọn hoắt của phép ẩn dụ.

Cho đến tận bây giờ, điều tôi nhớ nhất về M là nàng rất yêu "nhạc thang máy". Thứ âm nhạc thường được bật trong thang máy, của Percy Faith, Mantovani, Raymond Lefèvre, Frank Chacksfield, Francis Lai, 101 Strings, Paul Mauriat, Billy Vaughn. Nàng được số phận định đoạt thích kiểu âm nhạc vô hại (theo thiển ý của tôi) này. Tiếng đàn dây luyến láy, tiếng kèn gỗ ngân vang êm ái, tiếng kèn đồng có cài giảm âm, tiếng đàn hạc du dương. Giai điệu quyến rũ không bao giờ bị phá vỡ, lối hòa âm ngọt ngào như viên kẹo đường, tiếng thu âm vọng vừa đủ nghe.

Khi lái xe một mình, tôi thường nghe nhạc rock hoặc blues. Derek and the Dominos, Otis Redding, The Doors. Nhưng M *không bao giờ* cho tôi bật nhạc loại đó. Lúc nào nàng cũng cầm theo một túi giấy chứa chừng một tá băng cát - xét nhạc thang máy và bật nghe hết băng này tới băng khác. Trong lúc chúng tôi lái xe lang thang vô định khắp nơi, nàng khẽ mấp máy môi theo bài "White Lovers" của Francis Lai. Đôi môi gợi tình quyến rũ phết một lớp son nhạt. Nàng có chừng mười nghìn băng cát - xét nhạc thang máy. Có kho kiến thức khổng lồ về thứ nhạc vô tội ấy trên khắp thế giới. Tới mức có thể mở được cả một "bảo tàng nhạc thang máy".

Lúc làm tình cũng vậy. Luôn có tiếng nhạc thang máy. Vừa ôm nàng, tôi vừa nghĩ không biết đã nghe bản *A* "Summer Place" của Percy Faith đến lần thứ mấy rồi. Nói ra thế này thật xấu hổ nhưng đến tận bây giờ, mỗi khi nghe bài đó, tôi lại nổi cơn ham muốn. Hơi thở gấp gáp, mặt ửng đỏ. Trên thế giới này, chắc chỉ có mình tôi là nổi ham muốn khi nghe đoạn dạo đầu bài "A Summer Place" của Percy Faith. À không, có lẽ cả chồng của nàng nữa. Tạm thời tôi sẽ dành chỗ trống đó cho anh ta. Có tìm khắp cả thế giới chắc cũng chỉ thấy hai người (tính cả tôi) nổi ham muốn khi nghe đoạn dạo đầu bài "A Summer Place" của Percy Faith. Tôi sửa lại như thế. Vậy là ổn.

Chỗ trống.

"Em thích nhạc kiểu đó." Có lần, M nói. "Tóm lại là vấn đề về chỗ trống."

"Vấn đề về chỗ trống?"

"Nghĩa là, khi nghe loại nhạc này, em cảm giác như mình đang ở trong không gian rộng thênh thang, trống trải. Chỗ ấy thực sự rất rộng, không có sự ngăn cách. Không có tường, không có trần nhà. Ở đấy, em không cần nghĩ, không cần nói, không cần làm gì cả. Chỉ cần ở đó. Chỉ cần nhắm mắt, thả hồn theo tiếng đàn dây du dương. Không có chứng đau đầu, không có chứng hạ thân nhiệt, không kinh nguyệt, không thời kỳ rụng trứng. Mọi thứ đều đẹp đẽ, an bình, không tù đọng. Không cần *bất cứ điều gì* nữa."

"Cứ như ở trên thiên đường nhỉ?"

"Đúng thế." M nói. "Em nghĩ chắc chắn trên thiên đường cũng để nhạc nền của Percy Faith. Anh này, xoa lưng thêm cho em được không?"

"Được, tất nhiên rồi." Tôi nói.

"Anh xoa lưng rất giỏi."

Tôi và Henry Mancini lén quay sang nhìn nhau, sao cho nàng không hay biết. Một nụ cười xuất hiện ở khóe môi.

Đương nhiên tôi cũng mất luôn cả nhạc thang máy. Mỗi khi lái xe một mình, tôi lại nghĩ thế. Trong lúc dừng đèn đỏ, liệu có cô gái xa lạ nào đó đột nhiên mở cửa, ngồi vào ghế lái phụ, chẳng nói chẳng rằng, chẳng thèm nhìn mặt tôi, cứ thế nhét cuốn băng cát xét có bài "White Lovers" vào máy nghe nhạc trên xe giúp tôi không nhỉ. Thậm chí tôi còn mơ thấy điều đó. Nhưng tất nhiên là điều đó không xảy ra. Tôi chẳng còn chiếc máy nào nghe được băng cát xét. Giờ đây, khi lái xe, tôi thường nối Ipod với đầu cáp USB để nghe nhạc. Đương nhiên là không có Francis Lai hay 101 Strings. Gorillaz và The Black Eyed Peas thì có.

Mất đi một người đàn bà là như vậy đó. Có lúc, mất đi một người đàn bà cũng là mất đi tất cả đàn bà. Cứ thế, chúng tôi trở thành những người đàn ông không có đàn bà. Tiếp theo là mất đi Percy Faith, Francis Lai, 101 Strings. Mất đi cúc đá và cá vây tay. Tất nhiên mất luôn cả tấm lưng quyến rũ của nàng nữa. Vừa nghe bản "Moon River" do Henry Mancini chỉ huy, tôi vừa xoa lưng của M theo nhịp ba du dương. Waiting round the bend. My Huckleberry friend... Nhưng tất cả những thứ đó đều đã biến mất. Chỉ còn sót lại mẩu tẩy cũ và khúc bi thương của những thủy thủ đằng xa. Tất nhiên là cả con kỳ lân cô độc giương cái sừng lên bầu trời bên cạnh đài phun nước nữa.

Cầu cho giờ này M đang ở trên thiên đường – hoặc nơi tương tự thiên đường – và nghe bản "A Summer Place". Cầu cho nàng được bao bọc bởi thứ âm nhạc mênh mang, không ngăn cách ấy. Mong là không phải nhạc của Jefferson Airplane (Thượng đế chắc cũng không đến mức tàn nhẫn như vậy đâu. Tôi hy vọng thế). Mong rằng trong lúc nghe tiếng gảy vĩ cầm trong bài "A Summer Place", thi thoảng nàng sẽ nhớ tới tôi. Nhưng tôi không dám đòi hỏi nhiều. Tôi mong rằng kể cả không có tôi, M vẫn có thể sống hạnh phúc, an lạc ở đó cùng với thứ âm nhạc thang máy vĩnh cửu.

Là một trong những người đàn ông không có đàn bà, từ đáy lòng, tôi mong cầu điều này. Ngoài ra, tôi chẳng thể làm gì khác. Hiện giờ. Có lẽ vậy.

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÔNG CÓ ĐÀN BÀ

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHẠM TRUNG ĐỈNH
Chịu trách nhiệm bản thảo
TRẦN QUANG QUÝ

Biên tập	Tạ Duy Anh
Biên tập viên Nhã Nam	Phúc An
Thiết kế bìa	Tạ Quốc Kỳ Nam
Trình bày	Kim Liên
Sửa bản in	Phạm Thủy

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel: 04 38222135 | Fax: 04 38222135
E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
http://nxbhoinhavan.com
Chi nhánh miền Nam
371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM
Tel: & Fax: 0838297915
Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên
42 - Trần Phú - thành phố Đà Nẵng
Tel: 05113849516
Email: nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmal.com

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM
59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
http://www.facebook.com/nhanampublishing
Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034
Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 4.000 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông - Km19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên. Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 166-2016/CXBIPH/53-05/HNV và quyết định xuất bản số 60/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 19.01.2016. Mã ISBN: 978-604-53-4406-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

Các tác phẩm của Haruki Murakami do Nhã Nam xuất bản:

- Rừng Na Uy
- Biên niên ký chim vặn dây cót
- Kafka bên bờ biển
- Cuộc săn cừu hoang
- Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời
- Người tình Sputnik
- Nhảy Nhảy Nhảy
- Tôi nói gì khi nói về chạy bộ
- Xứ sở diệu kỳ tàn bạo và chốn tận cùng thế giới
- Ngầm
- 1Q84
- Tazaki Tsukuru không màu và những năm tháng hành hương

BECOME A FAN

nhanampublishing

Bình tĩnh đến kỳ lạ.

Dù trong sách này có người biếng ăn, bị không khí rút đi từng calo và cơ thịt hằng ngày cho đến khi chết một cách xương xẩu;

dù có người đi công tác về sớm xô cửa và nhìn thẳng ngay vào mặt vợ mình đang trên một người đàn ông,

dù có người đã dành suốt những ngày hè đi học chỉ để đột nhập vào nhà người ta và hít ngửi nách áo của họ...

thì bầu không khí chung của cả cuốn sách vẫn bình tĩnh đến kỳ lạ.

Nó phù hợp để đọc cả với những người vốn vẫn tránh Murakami vì không quen với thế giới siêu thực của ông. Hoàn toàn không có bóng dáng một cơn mưa cá, mưa đỉa, những giấc mơ nguyên tội hay thậm chí một cái giếng.

Đây là những câu chuyện đời thành đô, với những suy tư thị dân mà ai cũng có nhưng ít khi tìm được cách diễn đạt thành lời.

Cả bảy truyện đều như thế, rất bình tĩnh, dù rằng không mấy bình yên.

nhã nam
www.nhanam.vn

Giá: 72.000đ
ISBN 978-604-53-4406-4
8 935235 206212

Mua bán sách giả là giết chết sách thật